BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cần Thơ, tháng 4 - 2021

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 1817/QĐ-ĐHCT ngày 23/7/2020 và Quyết định số 3147/QĐ-ĐHCT ngày 12/10/2020, Quyết định số 980/QĐ-ĐHCT ngày 22/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1.	Gs.Ts. Hà Thanh Toàn	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2.	Pgs.Ts. Nguyễn Hiếu Trung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch thường trực	
3.	Ts. Lê Thị Nguyệt Châu	Trưởng Khoa Luật	Phó Chủ tịch	
4.	Ths. Diệp Thành Nguyên	Phó Trưởng Khoa Luật, phụ trách đảm bảo chất lượng	Thành viên, phụ trách nhóm công tác chuyên trách 3	
5.	Ths. Nguyễn Hứa Duy Khang	Phó Trưởng Phòng Đào tạo	Thành viên	
6.	Ths. Nguyễn Văn Trí	Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ	Thành viên	
7.	Ts. Nguyễn Thanh Tường	Trưởng Phòng Công tác sinh viên	Thành viên	
8.	Ts. Phan Huy Hùng	Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng	Thành viên, phụ trách nhóm công tác chuyên trách 2	
9.	Ts. Cao Nhất Linh	Trưởng Bộ môn Luật thương mại	Thành viên, phụ trách nhóm công tác chuyên trách 4	
10.	Ths. Bùi Thị Mỹ Hương	Đại diện giảng viên	Thành viên, phụ trách nhóm công tác chuyên trách 1	
11.	Tạ Anh Thư	Đại diện sinh viên	Thành viên	

(Danh sách gồm có 11 người).

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT i
DANH MỤC CÁC BẢNG ii
DANH MỤC CÁC HÌNH ii
PHẦN I. KHÁI QUÁT 1
1.1. Đặt vấn đề ***1***
a. Tóm tắt báo cáo tự đánh giá *1*
b. Mục đích, quy trình tự đánh giá, phương pháp và công cụ đánh giá *3*
1.2. Tổng quan chung ***5***
a. Tổng quan về Trường Đại học Cần Thơ *5*
b. Tổng quan về Khoa Luật *9*
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ 11
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ***11***
Mở đầu ***11***
Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với các tiêu chí giáo dục đại học quy định tại Luật giáo đại học *11*
Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo *13*
Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai *14*
Kết luận về Tiêu chuẩn 1 ..... ***17***
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo ***17***
Mở đầu ***17***
Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật *18*
Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật *21*
Tiêu chí 2.3: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận *23*
Kết luận về Tiêu chuẩn 2 ..... ***24***
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học ***25***
Mở đầu ***25***
Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra *25*
Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng *29*
Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp *32*

Kết luận về Tiêu chuẩn 3 ..... ***35***
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học ***36***
Mở đầu ***36***
Tiêu chí 4.1: Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến đến các bên liên quan. *36*
Tiêu chí 4.2: Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt chuẩn đầu ra *40*
Tiêu chí 4.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học *43*
Kết luận về Tiêu chuẩn 4 ..... ***45***
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học ***46***
Mở đầu ***46***
Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức chuẩn đầu ra *46*
Tiêu chí 5.2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học. *50*
Tiêu chí 5.3: Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng. *53*
Tiêu chí 5.4: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập *57*
Tiêu chí 5.5: Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập *58*
Kết luận về Tiêu chuẩn 5 ..... ***60***
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên ***61***
Mở đầu ***61***
Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. *62*
Tiêu chí 6.2: Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. *64*
Tiêu chí 6.3: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. *67*
Tiêu chí 6.4: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá. *69*
Tiêu chí 6.5: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó *70*
Tiêu chí 6.6: Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. *72*

Tiêu chí 6.7: Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....74
Kết luận về Tiêu chuẩn 6 78
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên.....78
Mở đầu 78
Tiêu chí 7.1: Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. 79
Tiêu chí 7.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. 83
Tiêu chí 7.3: Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.....85
Tiêu chí 7.4: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó. 88
Tiêu chí 7.5: Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.....91
Kết luận về Tiêu chuẩn 7 92
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học.....93
Mở đầu 93
Tiêu chí 8.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. 93
Tiêu chí 8.2: Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá 95
Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học 100
Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học. 103
Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học. 107
Kết luận về Tiêu chuẩn 8 109
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị.....109
Mở đầu 109
Tiêu chí 9.1: Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu 110
Tiêu chí 9.2: Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.....112
Tiêu chí 9.3: Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.....116
Tiêu chí 9.4: Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu....118

Tiêu chí 9.5: Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật *120*
Kết luận về Tiêu chuẩn 9 ..... ***121***
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng ***122***
Mở đầu ***122***
Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học *123*
Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến *125*
Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra *129*
Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học *131*
Tiêu chí 10.5: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến *132*
Tiêu chí 10.6: Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến *135*
Kết luận về Tiêu chuẩn 10 ..... ***136***
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra ***137***
Mở đầu ***137***
Tiêu chí 11.1: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng *137*
Tiêu chí 11.2: Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng *140*
Tiêu chí 11.3: Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng *141*
Tiêu chí 11.4: Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. *146*
Tiêu chí 11.5: Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng *150*
Kết luận về Tiêu chuẩn 11 ..... ***152***
PHẦN III. KẾT LUẬN 154
1. Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của chương trình đào tạo ***154***
2. Tóm tắt những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của chương trình đào tạo ***157***
3. Tóm tắt các kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ***158***
4. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo ***160***
PHẦN IV: PHỤ LỤC
Phụ lục 1: Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Phụ lục 2: Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, các Nhóm công tác chuyên trách

Phụ lục 3: Kế hoạch Tự đánh giá

Phụ lục 4: Danh mục minh chứng

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	**Từ được viết tắt**
CĐR	Chuẩn đầu ra
CTDH	Chương trình dạy học
CTĐT	Chương trình đào tạo
TĐG	Tự đánh giá
TTHL	Trung tâm Học liệu

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Bản mô tả khối kiến thức cần đạt được trong chương trình đào tạo ngành luật 27

Bảng 6.1: Tỷ lệ người học/giảng viên của chương trình đào tạo ngành luật học giai đoạn 2016-2021.....64

Bảng 6.2 Kết quả quy đổi giờ G trung bình của giảng viên giai đoạn 2016-2020.....65

Bảng 6.3: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học nghiệm thu trong 5 năm gần đây.....74

Bảng 6.4: Số lượng đầu sách do cán bộ cơ hữu Khoa Luật xuất bản trong 5 năm 75

Bảng 6.5: Số lượng bài đăng tạp chí của cán bộ cơ hữu Khoa Luật trong 5 năm gần đây 76

Bảng 6.6: Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu Khoa Luật thực hiện trong 5 năm gần đây 76

Bảng 7.1: Bảng mô tả trình độ chuyên môn của cán bộ và nhân viên các Phòng ban, Trung tâm năm 2020 80

Bảng 7.2: Số lượng cán bộ phục vụ, trình độ chuyên môn và vai trò cụ thể của từng vị trí 85

Bảng 7.3: Thống kê sự tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ nhân viên Khoa Luật (2015-2019).....88

Bảng 8.1: Thống kê số lượng chỉ tiêu, trúng tuyển và nhập học của sinh viên ngành luật 2016-2019.....95

Bảng 8.2: Thống kê số lượng chỉ tiêu, trúng tuyển và nhập học của sinh viên ngành luật 2019-2020.....96

Bảng 8.3: Thống kê điểm trúng tuyển vào ngành luật (hệ chính quy) từ năm 2016-2020 96

Bảng 8.4: Thống kê tổng số lượng sinh viên hiện diện.....97

Bảng 8.5: Thống kê số lượng và phân loại sinh viên tốt nghiệp.....97

Bảng 9.1: Thống kê sách Thư viện Khoa Luật từ 02/2016 đến 02/2021 114

Bảng 10.1. Các bước thực hiện phát triển chương trình dạy học 124

Bảng 10.2. Bảng so sánh chương trình dạy học năm 2014 và chương trình dạy học năm 2019 127

Bảng 11.1: Thống kê người học tốt nghiệp của 5 khóa gần nhất 137

Bảng 11.2: Thống kê người học thôi học trong 05 khóa gần nhất 138

Bảng 11.3: Thời gian tốt nghiệp trung bình của 5 khóa gần nhất 139

Bảng 11.4: Tỷ lệ việc làm của sinh viên ngành luật năm 2016-2020 141

Bảng 11.5: Khu vực làm việc của sinh viên ngành luật năm 2016-2020.....141

Bảng 11.6: Thống kê tỷ lệ người học có việc làm tại các cơ sở giáo dục khác ngoài Trường Đại học Cần Thơ 142

Bảng 11.7: Tỷ lệ người học có việc làm phù hợp / trái với ngành đào tạo 142

Bảng 11.8: Thu nhập bình quân / tháng của người học có việc làm 143

Bảng 11.9: Thống kê điểm luận văn tốt nghiệp năm 2016-2020 146

Bảng 11.10: Thống kê điểm tiểu luận tốt nghiệp năm 2016-2020 147

Bảng 11.11: Thống kê số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện 147

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 01. Sơ đồ tổ chức Trường Đại học Cần Thơ 08

Hình 02. Sơ đồ tổ chức Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ 10

Hình 3.1: Minh họa sự đóng góp của học phần nhằm đạt các CĐR của CTĐT 30

Hình 3.2: Biểu đồ biểu diễn tỷ lệ khối kiến thức trong CTĐT.....34

Hình 4.1: Hướng dẫn người học tự học trong đề cương chi tiết học phần (mục 12) 44

Hình 9.1: Biểu đồ biểu hiện số lượng sinh viên chính quy Khoa Luật đến TTHL 2016-2020 112

Hình 9.2: Biểu đồ biểu hiện số lượng sinh viên đến Thư viện Khoa Luật từ giữa năm 2017 đến năm 2020 113

PHẦN I. KHÁI QUÁT

1.1. Đặt vấn đề

a. Tóm tắt báo cáo tự đánh giá

Chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) đóng vai trò quan trọng, quyết định chất lượng đào tạo của Trường Đại học. Trong xu thế hội nhập và nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học nói riêng thì việc nâng cao chất lượng CTĐT ngày càng trở nên quan trọng. Trong nhiều năm qua, Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ thường xuyên quan tâm đến chất lượng CTĐT, đã và đang áp dụng nhiều giải pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng CTĐT đại học ngành luật. Do đó, Trường đã tiến hành TĐG và đăng ký đánh giá ngoài (ĐGN) CTĐT ngành luật theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 và Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Công văn hướng dẫn số 1074, 1075 và 1076/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016, Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 về hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 774/QLCL-KĐCLGD ngày 10/6/2021 của Cục Quản lý chất lượng về việc điều chỉnh một số phụ lục Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD.

Công tác TĐG CTĐT đại học ngành luật được thực hiện với sự tham gia tích cực của các bên liên quan. Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành luật được thành lập theo Quyết định số 877/QĐ-ĐHCT ngày 07/5/2020 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, và các Nhóm Công tác chuyên trách thực hiện kiểm định chất lượng 03 chương trình đào tạo bậc đại học theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2020-2021. Đến ngày 23/7/2020, Hiệu trưởng ban hành Quyết định số 1817/QĐ-ĐHCT về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, và các Nhóm Công tác chuyên trách thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo bậc đại học ngành luật giai đoạn 2020-2021. Sau đó do có thay đổi nhân sự trong thành phần Ban Giám hiệu nên Hiệu trưởng ban hành các quyết định có liên quan như:

Quyết định số 3147/QĐ-ĐHCT về việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng Tự đánh giá CTĐT bậc đại học ngành luật giai đoạn 2020-2021 (thay đổi Phó Chủ tịch thường trực từ phó giáo sư, tiến sĩ Lê Việt Dũng sang phó giáo sư, tiến sĩ Trần Thị Thanh Hiền); Quyết định số 980/QĐ-ĐHCT ngày 22/4/2021 về việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng Tự đánh giá các chương trình đào tạo (thay đổi thay đổi Phó Chủ tịch thường trực từ phó giáo sư, tiến sĩ Trần Thị Thanh Hiền sang phó giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Hiếu Trung)… Để triển khai thực hiện công tác tự đánh giá, Ban giám hiệu chỉ đạo chung, phê duyệt các kế hoạch có liên quan, Trung tâm Quản lý chất lượng của trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trình bày báo cáo; các tiểu ban phối hợp với các phòng, ban, trung tâm trong trường hoàn thiện báo cáo TĐG kèm hồ sơ minh chứng. Về phía đơn vị chuyên môn phụ trách ngành đào tạo, Khoa Luật cử Trưởng Khoa, tiến sĩ Lê Thị Nguyệt Châu tham gia Hội đồng Tự đánh giá và Hiệu trưởng phân công vai trò Phó Chủ tịch Hội đồng. Bên cạnh đó Khoa cũng cử Phó Trưởng Khoa, thạc sĩ Diệp Thành Nguyên tham gia Hội đồng Tự đánh giá đồng thời là Trưởng Ban thư ký của Hội đồng. Tổng số viên chức tham gia công tác tự đánh giá ở các nhiệm vụ khác là 24 giảng viên, chuyên viên và 01 sinh viên khoá 45.

Cấu trúc của báo cáo TĐG CTĐT đại học ngành luật bao gồm 4 phần:

- Phần I. Khái quát: Mục đích, quy trình TĐG CTĐT, phương pháp và công cụ đánh giá được khái quát và mô tả ngắn gọn để thông tin về bối cảnh của hoạt động TĐG, từ đó, giúp người đọc hiểu rõ hơn nội dung của báo cáo TĐG.
- Phần II. Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí: Nội dung này gồm (1) Mô tả - phân tích chung về toàn bộ tiêu chuẩn và chỉ ra các minh chứng cụ thể; (2) Nêu những điểm mạnh của CTĐT; (3) Điểm tồn tại; (4) Kế hoạch cải tiến chất lượng và (5) Tự đánh giá.
- Phần III. Kết luận: Tóm tắt những điểm mạnh và điểm cần phát huy của đơn vị đào tạo; những tồn tại và vấn đề cần cải tiến; kế hoạch cải tiến chất lượng của CTĐT và tổng hợp kết quả TĐG.
- Phần IV. Phụ lục: Phần này gồm bảng tổng hợp kết quả TĐG CTĐT theo Công văn số 2085/QLGD-KĐCLGD của Cục Quản lý chất lượng, cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng CTĐT, các quyết định văn bản liên quan khác và danh mục minh chứng.

Nội dung chính của Báo cáo TĐG CTĐT đại học ngành luật dựa theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư

số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016. Bộ tiêu chuẩn này gồm 11 tiêu chuẩn với 50 tiêu chí. Trong đó, các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 lần lượt tập trung vào mục tiêu và CĐR của CTĐT; bản mô tả CTĐT; cấu trúc và nội dung chương trình dạy học (CTDH); phương pháp tiếp cận trong dạy và học. Tiêu chuẩn 5 đánh giá kết quả học tập của người học. Tiểu chuẩn 6 và 7 hướng đến việc TĐG về đội ngũ cán bộ giảng viên, nghiên cứu viên và đội ngũ nhân viên. Tiêu chuẩn 8 tập trung đánh giá các yếu tố liên quan đến người học và hoạt động hỗ trợ người học. Tiêu chuẩn 9 đề cập các vấn đề về cơ sở vật chất, và trang thiết bị. Tiêu chuẩn 10 đưa ra những nhận định về nâng cao chất lượng CTĐT. Tiêu chuẩn 11 đánh giá về kết quả đầu ra của CTĐT đại học ngành luật.

Mỗi tiêu chí sẽ có một hệ thống các thông tin, minh chứng đi kèm. Mã thông tin và minh chứng (Mã minh chứng) được ký hiệu bằng chuỗi có ít nhất 11 ký tự, bao gồm 1 chữ cái, ba dấu chấm và 7 chữ số; cứ 2 chữ số có 1 dấu chấm (.) để phân cách theo công thức sau: Hn.ab.cd.ef; Trong đó:

- H: viết tắt "Hộp minh chứng" (minh chứng của mỗi tiêu chuẩn được tập hợp trong 1 hộp hoặc một số hộp).
- n: số thứ tự của hộp minh chứng được đánh số từ 1 đến hết (trường hợp n ≥ 10 thì chuỗi ký hiệu có 12 ký tự trở lên).
- ab: số thứ tự của tiêu chuẩn (tiêu chuẩn 1 viết 01, tiêu chuẩn 10 viết 10).
- cd: số thứ tự của tiêu chí (tiêu chí 1 viết 01, tiêu chí 10 viết 10).
- ef: số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (thông tin và minh chứng thứ nhất viết 01, thứ 15 viết 15...).

Ví dụ: H1.01.01.01 là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 1 thuộc tiêu chuẩn 1, được đặt ở hộp 1; H3.03.02.15 là minh chứng thứ 15 của tiêu chí 2 thuộc tiêu chuẩn 3, được đặt ở hộp 3.

b. Mục đích, quy trình tự đánh giá, phương pháp và công cụ đánh giá

❖ *Mục đích tự đánh giá:*

Đánh giá tổng thể các hoạt động của CTĐT đại học ngành luật theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT.

Trường Đại học Cần Thơ thực hiện TĐG CTĐT đại học ngành luật để báo cáo về thực trạng chất lượng đào tạo, tự rà soát, xem xét toàn diện các mặt hoạt động để phát hiện điểm mạnh, điểm tồn tại, lập và triển khai kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng;

từ đó, điều chỉnh mục tiêu, lựa chọn giải pháp phát triển một cách phù hợp. TĐG cũng nhằm phục vụ việc đăng ký đánh giá ngoài, được tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đánh giá và chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. TĐG thể hiện tính tự chủ và trách nhiệm giải trình của Trường đối với hoạt động đào tạo giảng viên phục vụ cho việc đào tạo nguồn nhân lực cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh của Trường. Ngoài ra, TĐG cũng góp phần nâng cao nhận thức của công chức - viên chức về đảm bảo chất lượng, từng bước xây dựng văn hóa chất lượng của Trường.

❖ *Quy trình tự đánh giá*

Công tác TĐG CTĐT đại học ngành luật được thực hiện với các bước như sau:

- Bước 1, thành lập Hội đồng Tự đánh giá: Hiệu trưởng ban hành Quyết định số 877/QĐ-ĐHCT ngày 07/5/2020 về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, và các Nhóm Công tác chuyên trách thực hiện kiểm định chất lượng 03 chương trình đào tạo bậc đại học theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2020-2021. Sau đó, việc TĐG CTĐT đại học ngành luật được thực hiện theo Quyết định số 1817/QĐ-ĐHCT ngày 23/7/2020 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, và các Nhóm Công tác chuyên trách thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo bậc đại học ngành luật giai đoạn 2020-2021. Sau đó Hiệu trưởng ban hành 02 quyết định về việc thay đổi Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Tự đánh giá là: Quyết định số 3147/QĐ-ĐHCT ngày 12/10/2020 và Quyết định số 980/QĐ-ĐHCT ngày 22/4/2021.

Hội đồng Tự đánh giá Trường triển khai TĐG và tư vấn cho Hiệu trưởng biện pháp nâng cao chất lượng; tổ chức và thực hiện công tác TĐG đại học ngành luật, công bố báo cáo TĐG cũng như kiến nghị về duy trì và cải tiến chất lượng giáo dục. Sau khi có quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành luật, Trường đã thành lập các nhóm chuyên trách phụ trách những tiêu chuẩn khác nhau.

- Bước 2, Lập kế hoạch TĐG chất lượng CTĐT đại học ngành luật: Trường đã ban hành Kế hoạch số 1749/KH-ĐHCT-KL ngày 04/8/2020 tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành luật giai đoạn 2020-2021.

- Bước 3, Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng: Các nhóm công tác lập phiếu phân tích tiêu chí tìm thông tin minh chứng theo hướng dẫn của Phụ lục 3 Công văn số 2085/QLCL ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng

dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo. Trưởng các nhóm công tác phân công cho các thành viên phân tích các tiêu chí cụ thể do nhóm mình phụ trách, đồng thời tập hợp minh chứng tương ứng.

- Bước 4, Xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng thu được: Trên cơ sở các phiếu phân tích ở Bước 3, các nhóm chuyên trách lập Phiếu đánh giá tiêu chí theo hướng dẫn trong Phụ lục 4a Công văn số 2085/QLCL.

- Bước 5, Viết báo cáo TĐG: Quá trình viết báo cáo TĐG được thực hiện từ ngày 02/3/2020 đến ngày 30/4/2020. Phần TĐG được trình bày theo thứ tự các tiêu chuẩn từ 1 đến 11. Trong từng tiêu chuẩn, các đánh giá được trình bày theo thứ tự các tiêu chí. Mỗi tiêu chí được trình bày theo các nội dung chính: 1. Mô tả; điểm mạnh; 3. Tồn tại; 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng; 5. Tự đánh giá.

❖ *Phương pháp và công cụ tự đánh giá*

Ban Thư ký Tổ TĐG CTĐT đại học ngành luật phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện việc thu thập thông tin và minh chứng; xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; xem xét, nghiên cứu các mặt hoạt động liên quan đến CTĐT đại học ngành luật dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, và các văn bản hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng để báo cáo về mức độ đạt được chất lượng giáo dục của CTĐT đại học ngành luật. Trên cơ sở phân tích các hoạt động liên quan đến tiêu chí, so sánh và đối chiếu, báo cáo đưa ra những nhận định, chỉ ra các điểm mạnh cần phát huy và cả những tồn tại cần được khắc phục. Đồng thời, báo cáo đưa ra kế hoạch hành động cải tiến chất lượng cụ thể, qua đó có thể phát huy được điểm mạnh và khắc phục những điểm tồn tại trong hoạt động của CTĐT đại học ngành luật.

Dự thảo báo cáo TĐG được phổ biến rộng rãi, được Hội đồng Tự đánh giá đọc góp ý, được cán bộ, giảng viên và sinh viên góp ý kiến trước khi hoàn thành và công bố báo cáo TĐG hoàn chỉnh.

1.2. Tổng quan chung

a. Tổng quan về Trường Đại học Cần Thơ

Trường Đại học Cần Thơ được thành lập ngày 31/3/1966 với tên gọi ban đầu là Viện Đại học Cần Thơ, là trường công lập đa ngành và trọng điểm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là thành viên của tổ chức Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network - AUN) từ tháng

07/2013. Hoạt động duy trì và cải tiến chất lượng theo hướng tiếp cận chuẩn mực chất lượng quốc gia và quốc tế là chủ trương nhất quán của Trường. Năm 2009, Trường đã được Hội đồng quốc gia Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả và công nhận chất lượng với số phiếu tán thành đạt tỷ lệ 92,86%. Năm 2016, QS University Rankings Asia xếp hạng Trường trong nhóm 251-300 trường đại học hàng đầu Châu Á. Trong 5 năm qua, Trường được Webometrics xếp trong nhóm 4 trường hàng đầu của các trường đại học Việt Nam. Trường đã được đánh giá và cấp chứng nhận kiểm định chất lượng giai đoạn 19/5/2018 - 19/5/2023 bởi Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục thuộc Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Tính đến…. Có 09 CTĐT của Trường được công nhận đạt chuẩn chất lượng AUN-QA2 và 03 CTĐT khác đã được đánh giá đạt chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ một số ít ngành đào tạo ban đầu, đến nay, theo số liệu thống kê đến Quý 1 năm 2021, Trường có 109 CTĐT (99 CTĐT đại trà, 02 CTĐT tiên tiến và 08 CTĐT chất lượng cao); 48 CTĐT trình độ thạc sĩ (trong đó, 4 CTĐT liên kết với nước ngoài đào tạo bằng tiếng Anh) và 19 CTĐT trình độ tiến sĩ. Về quy mô người học, hiện có 44.827 người đang theo học. Trong số đó, 41.606 đại học, 2.390 sau đại học, 45 người học nước ngoài, 876 đối tượng khác.

Về tổ chức, Đảng ủy Trường Đại học Cần Thơ là cấp ủy trực thuộc Thành ủy Cần Thơ; có chức năng lãnh đạo xây dựng, ban hành và kiểm tra, đôn đốc thực hiện những vấn đề thuộc về phương hướng, biện pháp lớn phát triển lâu dài của Trường Đại học Cần Thơ đảm bảo cho Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Hội đồng Trường là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan. Hội đồng Trường hiện nay gồm có Chủ tịch là Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Phương, Đại biểu Quốc hội khóa XIV và 24 thành viên khác. Ban giám hiệu Nhà trường gồm có Hiệu trưởng là Giáo sư, Tiến sĩ Hà Thanh Toàn và 03 Phó Hiệu trưởng là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Trung Tính, Giáo sư, Tiến sĩ Trần Ngọc Hải và Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hiếu Trung. Đến tháng 03/2021, Trường có 52 đơn vị trực thuộc bao gồm: 20 khoa, viện; 14 phòng, ban; 18 trung tâm, trung tâm đào tạo (Xem hình 01).

Về nguồn nhân lực, đến hết tháng 3 năm 2021, Trường có 1.815 viên chức và người lao động. Trong đó có 1.080 giảng viên và 735 viên chức khác. Về trình độ, viên chức có trình độ tiến sĩ là 508, viên chức có trình độ thạc sĩ là 720.

Chức năng và nhiệm vụ của Trường Đại học Cần Thơ được xác định theo Công

văn số 12/TCCB ngày 02/01/1996 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được điều chỉnh, bổ sung theo quy hoạch phát triển tổng thể của Trường trong từng thời kỳ Trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ "đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Song song với công tác đào tạo, Trường thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa và xã hội của vùng".

Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi: Trường Đại học Cần Thơ đã xác định mục tiêu phát triển của Trường đến 2022 tại các quy hoạch phát triển tổng thể của Trường; tuyên bố sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi tại Quyết định số 1086/QĐ-ĐHCT ngày 17/4/2014 và được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các văn bản, phương tiện truyền thông nội bộ và bên ngoài xã hội.

- Sứ mệnh của Trường Đại học Cần Thơ là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ hàng đầu của quốc gia đóng góp hữu hiệu vào sự nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài và phát triển khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng và quốc gia. Trường Đại học Cần Thơ là nhân tố động lực có ảnh hưởng quyết định cho sự phát triển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Về tầm nhìn, Trường Đại học Cần Thơ sẽ trở thành một trong những trường hàng đầu về chất lượng của Việt Nam và nằm trong nhóm các trường mạnh về đào tạo, nghiên cứu khoa học trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2022.
- Giá trị cốt lõi: Đồng thuận - Tận tâm - Chuẩn mực - Sáng tạo.

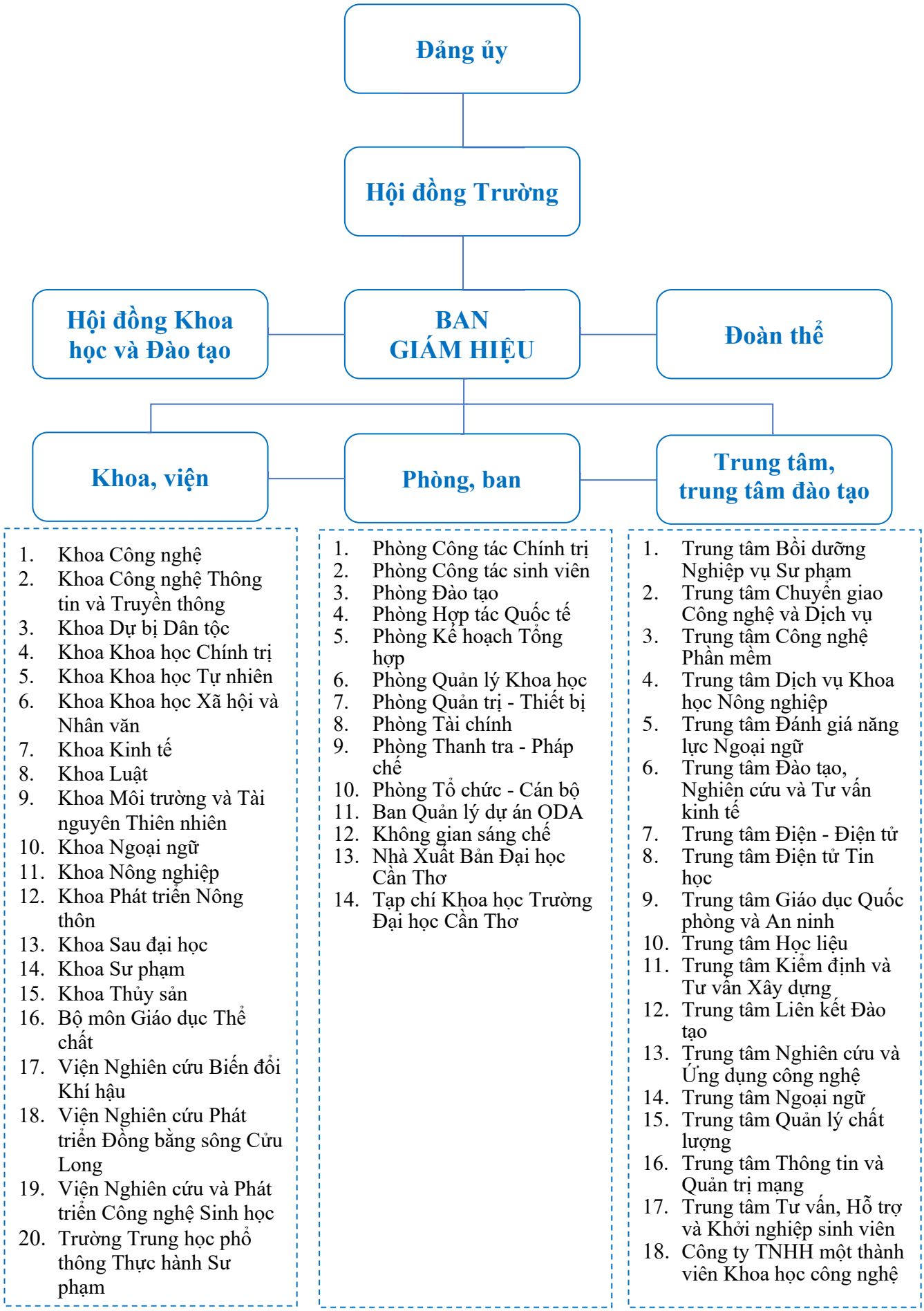

Hình 01. Sơ đồ tổ chức Trường Đại học Cần Thơ

b. Tổng quan về Khoa Luật

Tháng 9 năm 1998 Bộ môn Luật trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ được thành lập. Bộ môn bắt đầu tuyển sinh và đào tạo ngành luật ở bậc đại học khóa đầu tiên từ năm học 1999-2000 (khóa 25 của Trường Đại học Cần Thơ) với ba chuyên ngành là Luật hành chính, Luật thương mại và Luật tư pháp. Đến tháng 2 năm 2000 Khoa Luật được thành lập trên cơ sở Bộ môn Luật. Khoa được phép đào tạo cao học ngành luật kinh tế khóa đầu vào năm học 2011-2012 (cao học khóa 18 của Trường Đại học Cần Thơ). Đến tháng 3 năm 2021, Khoa phụ trách chuyên môn đối với 01 ngành thạc sĩ là Luật kinh tế và 01 ngành đào tạo bậc đại học là ngành luật. Các chuyên ngành thuộc ngành luật bao gồm: Luật hành chính, Luật thương mại và Luật tư pháp.

Về quan hệ hợp tác quốc tế và trong nước. Khoa giữ mối quan hệ thường xuyên với các đối tác truyền thống là các đại học, các trường ở các nước như Pháp, Hà Lan, Anh,… Trong nước, Khoa luôn giữ mối liên hệ, trao đổi chuyên môn với các đơn vị đào tạo ngành luật, các cơ quan nhà nước và tổ chức hành nghề như Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, các sở thuộc Uỷ ban nhân dân, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia thành phố Cần Thơ… Đặc biệt, Khoa là đối tác thường xuyên được Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ mời cho ý kiến đối với các dự án của Quốc hội.

Hàng năm Khoa luôn hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ được giao. Khoa được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc các năm học 2008-2009, 2010-2011, 2018-2019, theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác nghiên cứu khoa học luôn được Khoa quan tâm và ngày càng có nhiều kết quả đáng kể. Tổng số công trình đã xuất bản của Khoa từ năm 2016 đến nay là 26 đầu sách ở các nhà xuất bản uy tín trong lĩnh vực pháp lý như Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Nhà xuất bản Hồng Đức, Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ; Và 155 bài báo khoa học hầu hết trên các tạp chí ngành như Cộng sản, Luật học, Nhà nước và Pháp luật, Khoa học pháp lý Việt Nam, Nhân lực khoa học xã hội, Nghiên cứu lập pháp, Toà án nhân dân, Nghề luật… Đặc biệt, năm 2020 đã có 01 bài báo của giảng viên cơ hữu được công bố trên tạp chí quốc tế được xếp hạng.

Bộ máy lãnh đạo Khoa Luật gồm Đảng ủy, Hội đồng Khoa và Ban Chủ nhiệm Khoa. Các đơn vị trực thuộc Khoa gồm có Văn phòng Khoa, Thư viện Khoa, Trung tâm Luật so sánh và thực hành nghề luật và 03 Bộ môn. Các Bộ môn bao gồm: Bộ môn Luật hành chính, Bộ môn Luật thương mại và Bộ môn Luật tư pháp (xem hình 02). Mỗi Bộ

môn phụ trách chuyên môn đối với một chuyên ngành tương ứng là Luật hành chính, Luật thương mại và Luật tư pháp. Ban Chủ nhiệm Khoa gồm 03 thành viên:

- Trưởng Khoa: Giảng viên chính, Tiến sĩ Lê Thị Nguyệt Châu.
- Phó Trưởng Khoa: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ Phan Trung Hiền.
- Phó Trưởng Khoa: Giảng viên chính, Thạc sĩ Diệp Thành Nguyên.

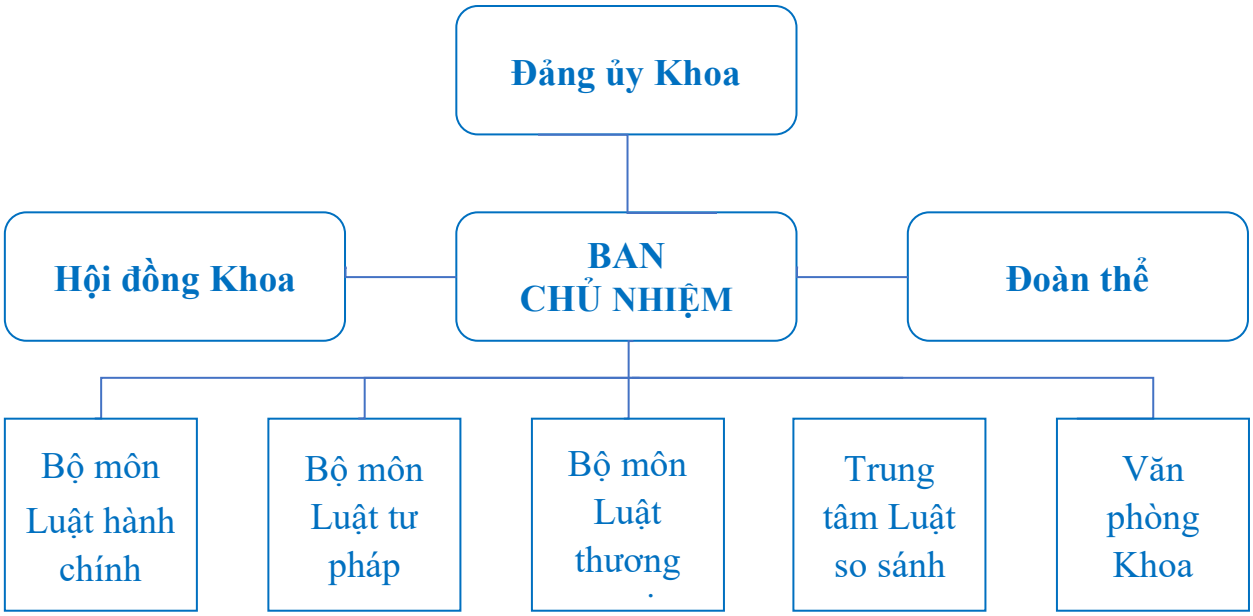

Hình 02. Sơ đồ tổ chức Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mở đầu

CTĐT của bất kỳ một chuyên ngành nào cũng cần xác định rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT. CTĐT Cử nhân Luật thuộc Khoa Luật Trường Đại học Cần Thơ cũng xác định rõ, có căn cứ mục tiêu và CĐR của CTĐT đảm được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được khi hoàn thành CTĐT, thể hiện sự cam kết với người học, xã hội và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ để người học có thể dễ dàng tìm hiểu và quyết định lựa chọn theo học, cũng như các nhà tuyển dụng cũng có thể nghiên cứu để tuyển dụng lao động cho cơ quan, đơn vị mình.

Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với các tiêu chí giáo dục đại học quy định tại Luật giáo đại học

1. Mô tả hiện trạng

Mục tiêu của CTĐT ngành luật hiện nay được xác định rõ ràng và thể hiện rõ trong bản mô tả CTĐT ngành luật khóa 40 [H1.01.01.03], khóa 45 [H1.01.01.07], khóa 46 [H1.01.01.08] và đề cương chi tiết học phần [H1.01.01.11]. Mục tiêu của CTĐT được cụ thể hoá và thể hiện trên ma trận mối quan hệ giữa CTĐT với CĐR [H1.01.01.13].

Mục tiêu của CTĐT là: (a) Trang bị cho người học kiến thức về khoa học xã hội, chính trị, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất; (b) Trang bị cho người học kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong lĩnh vực pháp luật; (c) Trang bị cho người học kỹ năng cứng nhằm thực hiện tốt công việc chuyên môn; (d) Trang bị cho người học kỹ năng mềm nhằm hỗ trợ tốt trong hoạt động nghề nghiệp, thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau; (e) Rèn luyện cho người học có thái độ học tập suốt đời, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có ý thức tổ chức, kỷ luật, tư tưởng chính trị và có đạo đức nghề nghiệp tốt.

Mục tiêu đào tạo của CTĐT ngành luật cũng phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn của Trường Đại học Cần Thơ [H1.01.01.01]. Sứ mệnh của Trường Đại học Cần Thơ là

trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu của quốc gia, có đóng góp hữu hiệu vào sự nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài và phát triển khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng và quốc gia. Trường Đại học Cần Thơ là nhân tố có ảnh hưởng quyết định cho sự phát triển của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Giá trị cốt lõi: Đồng thuận - Tận tâm - Chuẩn mực - Sáng tạo. Cụ thể hoá tầm nhìn, sứ mệnh của mình, Trường Đại học Cần Thơ đã ban hành Quyết định về mục tiêu giáo dục của Trường [H1.01.01.14] phù hợp với Luật Giáo dục đại học hợp nhất năm 2018 [H1.01.01.15], đây là cơ sở để Khoa Luật xây dựng mục tiêu CTĐT ngành luật.

Chương trình đào tạo của Trường Đại học nói chung và ngành luật nói riêng được xây dựng một cách khoa học và theo quy định của pháp luật hiện hành [H1.01.01.02] Trước khi có sự thay đổi chương trình đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ đã có kế hoạch tập huấn các đơn vị trong trường để hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tết học phần [H1.01.01.06]. Khi thực hiện điều chỉnh CTĐT, Khoa Luật thực hiện thống nhất trên cơ sở hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Cần Thơ [H1.01.01.04] và mẫu bản mô tả chương trình đào tạo [H1.01.01.10]. Chương trình đào tạo ngành luật khóa 45 [H1.01.01.07] đã được Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Cần Thơ thông qua [H1.01.01.09].

2. Điểm mạnh

Mục tiêu CTĐT ngành luật đã được xây dựng rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn đã được công bố của Trường Đại học Cần Thơ, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học hiện hành [H1.01.01.16]; Trường Đại học Cần Thơ cũng chú trọng nhiều đến việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo [H1.01.01.12] nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội ngày càng phát triển.

3. Điểm tồn tại

Việc lấy ý kiến của các bên liên quan chưa được thực hiện thường xuyên, chưa đa dạng thành phần, CTĐT chưa được đánh giá ngoài lần nào để từ đó có thể sửa đổi, bổ sung CTĐT theo hướng tiếp cận sát với nhu cầu xã hội một cách bao quát, toàn diện hơn.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2021-2022, Khoa tiến hành các hoạt động sau đây:

- Khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT.

- Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của CTĐT.
- Tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT sao cho phù hợp với nhu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động, cụ thể hoá tầm nhìn, sứ mệnh của nhà trường trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu pháp luật.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo

1. Mô tả hiện trạng

Chuẩn đầu ra của CTĐT là cam kết của Nhà trường, Khoa đào tạo với người học và xã hội về chất lượng của CTĐT.

CĐR của CTĐT được xây dựng theo hướng dẫn điều chỉnh mục tiêu đào tạo và CĐR của CTĐT trình độ đại học áp dụng từ khóa 40 [H1.01.02.05], theo đó thì CĐR của CTĐT ngành luật được xác định rõ các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị, trách nhiệm nghề nghiệp mà sinh viên ngành luật phải đạt được khi tốt nghiệp. CĐR của CTĐT được xác định rõ ràng trong CTĐT ngành luật áp dụng cho khóa 40 [H1.01.01.03] và CTĐT ngành luật khóa 45 [H1.01.01.07] và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ [H1.01.01.11]

Trong quá trình xây dựng CTĐT, Khoa Luật - Trường Đại học Cần Thơ đã xác định được những yêu cầu chung và những yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được trên cơ sở hướng dẫn của Bộ giáo dục và đào tạo về xây dựng và công bố CĐR [H1.01.02.02] và hướng dẫn của Trường Đại học Cần Thơ [H1.01.02.01], trong quá trình điều chỉnh CTĐT, ban chỉ đao CTĐT, Thường trực Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường quan tâm hướng dẫn rà soát CĐR [H1.01.02.03]. Trên cơ sở CTĐT, Khoa Luật cũng đã xây dựng ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và học phần với CĐR [H1.01.02.04] [H1.01.01.13].

2. Điểm mạnh

Cụ thể hóa mục tiêu CTĐT ngành luật chính là CĐR. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT đó là có kiến thức chuyên môn về các

quy định của pháp luật về hành chính, tư pháp và kinh tế, có khả năng tham gia quản lý nhà nước về các vấn đề xã hội, giải quyết các thủ tục hành chính, thủ tục tư pháp đáp ứng yêu cầu của nhân dân và các cơ quan tổ chức. Người học có kỹ năng lập luận và giải quyết các vấn đề, kỹ năng trong thực hành nghề luật, kỹ năng giao tiếp xã hội làm việc nhóm, có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, làm việc theo tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và nghiêm túc.

3. Điểm tồn tại

CĐR của CTĐT còn nặng về lý thuyết, một số học phần trong CTĐT chưa gắn giữa lý thuyết và thực hành. CĐR chưa được xây dựng theo hướng tiếp cận với nhu cầu của vị trí việc làm của các nhà tuyển dụng lao động.

Việc lấy ý kiến phản hồi, nhất là từ phía người học sau khi tốt nghiệp, các nhà tuyển dụng lao động cũng như các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành để tiếp nhận ý kiến góp ý, bổ sung, sửa đổi CĐR cho phù hợp với sự biến đổi nhanh chóng của thị trường lao động và xã hội chưa được thực hiện thường xuyên, định kỳ.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2021-2022, Khoa tiến hành các hoạt động:

- Mời chuyên gia, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng tham gia vào việc xây dựng, đánh giá CTĐT và kết quả đầu ra của sinh viên tốt nghiệp
- Thực hiện rà soát và hoàn thiện CĐR của CTĐT theo hướng tiếp cận với các yêu cầu của các nhà tuyển dụng lao động.
- Tiếp tục lấy ý kiến người học và nhu cầu của nhà tuyển dụng.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm 2013, Trường Đại học Cần Thơ đã có văn bản yêu cầu các đơn vị trong trường thực hiện rà soát CĐR của CTĐT trình độ đại học [H1.01.02.01]. Theo đó, CĐR của CTĐT cần đảm bảo nêu đầy đủ các nội dung cơ bản đã được quy định tại công văn 2196/BGDĐT-GDĐH [H1.01.02.02] bao gồm: Tên ngành đào tạo: tiếng Việt và tiếng Anh; Trình độ đào tạo: cao đẳng hoặc đại học; Yêu cầu về kiến thức: tri thức chuyên

môn, năng lực nghề nghiệp …; Yêu cầu về kỹ năng: (i) Kỹ năng cứng gồm kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp. kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề …; (ii) Kỹ năng mềm gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học…. Trong đó, Chuẩn đầu ra được lưu ý đây là mục tiêu đào tạo cụ thể, phản ánh quan niệm của tất cả các bên liên quan, bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ ở từng trình độ năng lực cụ thể mà Nhà trường cam kết người học sẽ có được sau khi hoàn thành CTĐT. Chuẩn đầu ra cần được nêu cụ thể, không diễn đạt chung chung; dễ đo lường và đánh giá, dễ phân biệt trình độ, đơn giản và dễ hiểu. Tiếp đó, Trường Đại học Cần Thơ đã có hướng dẫn điều chỉnh mục tiêu đào tạo và CĐR của CTĐT [H1.01.02.05].

Năm 2015, Trường Đại học Cần Thơ đã ban hành quyết định về việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan [H1.01.03.01] nhằm có cơ sở cho việc xây dựng và phát triển CTĐT đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội, theo đó các bên liên quan được xác định gồm: (1) Cơ quan chủ quản - Bộ Giáo dục và Đào tạo; (2) Lãnh đạo Nhà trường; (3) Giảng viên; (4) Cán bộ hỗ trợ; (5) người học; (6) Sinh viên tốt nghiệp; (7) Cựu sinh viên; (8) Nhà sử dụng lao động. Những nội dung chính lấy ý kiến phản hồi bao gồm: chính sách, chiến lược liên quan đến đảm bảo chất lượng của Nhà trường; Công tác quản lý của Nhà trường; hoạt động đào tạo, nghiên cứu của Nhà trường; Chất lượng CTĐT; Chất lượng phục vụ của Nhà trường.

Năm 2018, để chỉnh sửa CTĐT phù hợp với nhu cầu của xã hội theo quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ [H1.01.03.06] [H1.01.03.07], Khoa Luật - Trường Đại học Cần Thơ đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của các bên liên quan về sửa đổi CTĐT [H1.01.03.05].

Trong thời gian qua, Khoa Luật Trường Đại học Cần Thơ cũng được các bên liên quan đánh giá rất tích cực trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng được nhu cầu của xã hội [H1.01.03.03], tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khi ra trường ngày càng được nâng cao [H1.01.03.04]. Trước khi điều chỉnh CTĐT, Trường Đại học Cần Thơ đã có quyết định thành lập Tổ thư ký và tổ điều chỉnh chương trình đào tạo [H1.01.03.08], các Bộ môn cũng đã tiến hành các cuộc họp để sửa đổi chương trình đào tạo [H1.01.03.09] và thông qua chương trình đào tạo [H1.01.03.10].

CTĐT ngành luật, sau khi được thông qua, điều chỉnh… đều được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường [H1.01.03.12] và được công bố rộng rãi đến

người muốn theo, gia đình của người học và cộng đồng xã hội [H1.01.03.13]. Đối với sinh viên đang theo học tại Khoa Luật - Trường Đại học Cần Thơ, được Trường Đại học Cần Thơ cung cấp thông tin một cách công khai, phổ biến về những điều mà sinh viên cần biết khi liên hệ công tác cũng như để xây dựng kế hoạch học tập tốt [H1.01.03.14].

Hằng năm Trường Đại học Cần Thơ cũng đã ban hành kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan [H1.01.03.02] nhằm kiểm chứng tính phù hợp của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với nhu cầu của xã hội. Bên cạnh đó, Hội đồng khoa học Khoa luật đã cho ý kiến thống nhất phương án trình bày cấu trúc của chương trình đào tạo đại học của ba chuyên ngành luật [H1.01.03.11] nhằm phù hợp hơn với nhu cầu của xã hội.

2. Điểm mạnh

Với chất lượng đào tạo cao đã được xã hội thừa nhận trong hơn 18 năm qua (từ khóa 25 đến khóa 43), nhưng chi phí đào tạo thấp, CTĐT ngành luật tại Khoa Luật Trường Đại học Cần Thơ luôn thu hút sự quan tâm của học sinh sinh viên trong cả nước đăng ký dự tuyển.

CĐR được xây dựng dựa trên ý kiến của các bên liên quan và các chuyên gia để đảm bảo CĐR có tính khoa học, hợp lý và định kỳ điều chỉnh để đảm bảo tính cập nhật. CĐR được công bố công khai trên trang trang thông tin điện tử của Trường.

3. Điểm tồn tại

Khoa Luật ít tổ chức cuộc họp các cựu sinh viên qua các thời kỳ để đánh giá, cũng như nghe ý kiến của những cựu sinh viên - nhà sử dụng lao động về thực trạng việc làm hiện nay để làm cơ sở chỉnh sửa CĐR của CTĐT.

Quá trình xây dựng CĐR của chương trình đào tạo và đánh giá kết quả đầu ra của người học, mặc dù đã có sự tham gia nhưng chưa nhiều của cơ quan, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, đặc biệt là nhà sử dụng lao động có yếu tố nước ngoài.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2021-2022, Khoa tiến hành các hoạt động

Mời chuyên gia, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng tham gia vào việc xây dựng, đánh giá CTĐT và kết quả đầu ra của sinh viên tốt nghiệp. Đồng thời tổ chức họp các sinh viên đã tốt nghiệp để đánh giá và lắng nghe ý kiến làm cơ sở điều chỉnh và cập nhật CTĐT.

Tiếp tục rà soát, đổi mới và hoàn thiện mục tiêu của CTĐT, nội dung CTĐT, phương pháp giảng dạy và đánh giá phù hợp với CĐR của CTĐT dựa trên ý kiến của

cựu sinh viên, các chuyên gia, nhà tuyển dụng, đặc biệt là của các nhà sử dụng lao động có yếu tố nước ngoài.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Mục tiêu của CTĐT ngành luật được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn của Trường Đại học Cần Thơ, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. CĐR bao quát được cả các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai. Tuy nhiên cần phải mở rộng các đối tượng lấy ý kiến trong quá trình khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan tới CĐR của CTĐT và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của CTĐT để đối sánh làm căn cứ cho việc sửa đổi bổ sung CTĐT theo hướng tiếp cận sát với nhu cầu xã hội.

Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo

Mở đầu

Bản mô tả CTĐT là tài liệu chính thống của Nhà trường, cung cấp thông tin đầy đủ và chi tiết về mỗi CTĐT cho giảng viên, sinh viên, nhà quản lý, nhà tuyển dụng, học sinh trong các hoạt động tuyển sinh và các bên liên quan khác. CTĐT ngành luật được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Trường Đại học Cần Thơ ban hành và được điều chỉnh, bổ sung theo đúng các quy định, hướng dẫn phù hợp với mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, được định kỳ cải tiến và cập nhật. Bản mô tả CTĐT được công bố công khai rộng rãi, dễ tiếp cận, gắn với nhu cầu của người học, nhu cầu xã hội về các dịch vụ liên quan đến Luật. Bản mô tả CTĐT ngành luật cung cấp đầy đủ các thông tin về cấu trúc chương trình, kết quả học tập mong đợi, các CĐR của toàn bộ chương trình và của từng học phần cụ thể, bản tổng hợp các học phần, các tiêu chí/yêu cầu tuyển sinh, đề cương học phần cũng như các thông tin chi tiết về phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần thể hiện CTĐT được thiết kế rõ ràng, có cấu trúc đảm bảo logic và chứng minh tính khả thi của việc thực hiện các mục tiêu và CĐR, tạo điều kiện

cho người học và người dạy cũng như các nhà quản lý dễ dàng triển khai thực hiện cũng như cải tiến CTĐT.

Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT ngày 31/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học [H1.01.01.07], Công văn số 2736/ĐHCT ngày 16/11/2020 của Trường Đại học Cần Thơ ban hành Mẫu bản mô tả Chương trình đào tạo và Chương trình dạy học trình độ đại học [H1.01.01.10], CTĐT ngành luật với 141 tín chỉ được mô tả gồm đầy đủ các thông tin cụ thể như sau: [H2.02.01.01]:

(1) Thông tin chung: giới thiệu các thông tin chung về CTĐT bao gồm: tên ngành, chuyên ngành đào tạo, mã ngành, thời gian đào tạo, danh hiệu đạt được, đơn vị quản lý;

(2) Mục tiêu của CTĐT bao gồm mục tiêu đào tạo chung và mục tiêu đào tạo cụ thể;

(3) Chuẩn đầu ra của chương trình bao gồm bao gồm kiến thức (Khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành), kỹ năng (kỹ năng cứng và kỹ năng mềm) và thái độ/năng lực tự chủ trách nhiệm (tinh thần công dân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức cá nhân);

(4) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp;

(5) Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp;

(6) Các CTĐT, tài liệu chuẩn quốc gia và quốc tế tham khảo;

(7) Khung CTĐT bao gồm thông tin về tên học phần, mã số học phần, số tín chỉ, phân bổ số tiết lý thuyết và số tiết học phần, dự kiến học kỳ thực hiện.

Bản mô tả CTĐT của ngành luật được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan một cách thường xuyên. Năm 2014, Trường Đại học Cần Thơ ra Quyết định về việc ban hành CTĐT [H1.01.01.03]. Năm 2015, dựa trên Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT và căn cứ vào Hướng dẫn số 3281/BGDĐT-GDĐH, Trường Đại học Cần Thơ ra Quyết định số 5002/QĐ-ĐHCT về ban hành CTĐT [H2.02.01.04]. Trong đó thay vì 140 tín chỉ học phần như chương trình cũ [H1.01.01.03], CTĐT mới này được nâng lên thành 141 tín chỉ [H1.01.01.07] dựa trên nhu cầu tăng cường các học phần thực hành.

Năm 2017, Trường Đại học Cần Thơ bổ sung xây dựng ma trận mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo và học phần với chuẩn đầu ra [H1.01.02.04].

Ngày 23/3/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT [H2.02.01.05]. CTĐT đại học ngành luật đổi mã ngành thành 7380101.

Ngày 23/8/2018, Trường Đại học Cần Thơ ban hành quyết định thành lập các Tiểu ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2017-2022 [H2.02.01.06]. Ngày 26/9/2018, Trường Đại học Cần Thơ ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo điều chỉnh CTĐT [H1.01.03.07], quyết định thành lập Tổ thư ký và Tổ điều chỉnh CTĐT trình độ đại học [H1.01.03.08], căn cứ trên Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT. Trường xây dựng kế hoạch điều chỉnh CTĐT trình độ đại học áp dụng từ khóa 45 [H1.01.01.05], đưa ra hướng dẫn điều chỉnh CTĐT [H1.01.01.04]. Trong bảng hướng dẫn điều chỉnh CTĐT có nêu rõ một số vấn đề cần lưu ý khi rà soát điều chỉnh xây dựng chương trình mới, đặc biệt là: sử dụng ma trận mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo với CĐR và giữa học phần với CĐR; điều chỉnh viết CĐR về kiến thức kỹ năng và thái độ theo thang đo sao cho phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế xã hội.

Bên cạnh đó Nhà trường cũng thực hiện việc cập nhật CTĐT nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. Việc cập nhật, điều chỉnh CTĐT được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu CĐR đối với người học luật trong thời đại mới trên cơ sở quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Trường Đại học Cần Thơ [H2.02.01.02] [H1.01.02.02] [H1.01.01.12], đồng thời tiếp thu ý kiến đóng góp của các đơn vị thực hành nghề luật như Tòa án, các công ty luật hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ [H1.01.03.01] [H1.01.03.05]. Những nội dung được điều chỉnh của CTĐT đảm bảo người học có thêm những kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu của xã hội [H1.01.03.10]. Cụ thể, Tổ Điều chỉnh CTĐT của ngành luật [H1.01.03.09] [H2.02.01.03] đã thống nhất một số điều chỉnh như sau:

- Thứ nhất, về khối kiến thức Giáo dục đại cương, quyết định bổ sung học phần Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp và học phần Học thuyết pháp lý vào học phần tự chọn trong CTĐT.

- Thứ hai, về khối kiến thức chuyên ngành, bổ sung học phần Nghiệp vụ tòa án vào học phần tự chọn (*trong trường hợp các chuyên ngành khác có bổ sung học phần Tố tụng hành chính*) hoặc sẽ bổ sung học phần Thực hành Tố tụng hành chính vào học phần tự chọn *(trong trường hợp các chuyên ngành khác có không bổ sung học phần Tố tụng hành chính)*. Học phần Nghiệp vụ tòa án vẫn giữ mã học phần KL397.

- Thứ ba, bổ sung học phần Thực tập tốt nghiệp vào học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Xây dựng đề cương và yêu cầu của học phần, lên danh sách những nơi thực tập cụ thể theo từng năm chứ không thực tập đại trà.

2. Điểm mạnh

Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin và được cập nhật. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin và nội dung thuận tiện cho việc quản lý và thực hiện chương trình, cũng như giúp người dạy và người học có hướng dẫn cụ thể rõ ràng trong quá trình dạy và học. Đồng thời, thông tin và nội dung trong bản mô tả CTĐT được cung cấp và cập nhật thường xuyên theo quy định cũng như trên cơ sở góp ý của các bên liên quan nhằm đáp ứng được nhu cầu đào tạo ở Nhà trường gắn liền với thực tế của xã hội.

3. Điểm tồn tại

- Việc lấy ý kiến các bên liên quan chưa được thực hiện thường xuyên.

- Đối với ý kiến của người sử dụng lao động thì chưa bao quát hết các đơn vị sử dụng lao động và địa bàn. Sinh viên ngành luật sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tòa án, viện kiểm sát, công chứng, luật sư, thi hành án, doanh nghiệp, ngân hàng… nhưng ý kiến của người sử dụng lao động mới tập trung ở nhóm luật sư, tòa án và chỉ giới hạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ mà chưa có sự tham khảo rộng khắp các địa phương trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

4. Kế hoạch hành động

Để khắc phục tồn tại, bắt đầu từ học kỳ 1 năm học 2021-2022, định kỳ hàng năm Khoa Luật sẽ tổ chức lấy ý kiến đối với nhóm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng, công chứng, Viện kiểm sát… Đồng thời vẫn tiếp tục duy trì việc lấy ý kiến của nhóm luật sư, tòa án.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật

1. Mô tả hiện trạng

Đề cương các học phần được Trường Đại học Cần Thơ xây dựng theo quy trình được hướng dẫn tại Thông tư số 07/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Mỗi học phần trong CTĐT đều được cụ thể hóa thông qua đề cương chi tiết học phần [H2.02.01.01]. 100% đề cương học phần trong CTĐT bao gồm các thông tin cụ thể như sau:

(1) Thông tin về học phần: tên học phần, mã học phần, số tín chỉ, phân chia số tiết học phần (lý thuyết/ thực hành/tự học…);

(2) Đơn vị phụ trách học phần: Khoa, Bộ môn;

(3) Điều kiện: tiên quyết và song hành của học phần;

(4) Mục tiêu học phần: mô tả mục tiêu tổng quát về kiến thức, kỹ năng cứng, kỹ năng mềm và thái độ; mục tiêu học phần được xây dựng dựa trên ma trận mối quan hệ giữa học phần với CĐR CTĐT trình độ đại học [H2.02.02.06];

(5) CĐR hay kết quả học tập mong đợi của người học (Course-level student Learning Outcomes/Course Outcomes) được xác định rõ ràng và đo lường được cho cả các nội dung: kiến thức, kỹ năng, thái độ/mức độ tự chủ và trách nhiệm cần có được;

(6) Mô tả tóm tắt nội dung học phần: giúp người học hình dung khái quát nhất về các nội dung chính và logic của các phần nội dung của học phần;

(7) Cấu trúc nội dung học phần: nêu rõ từng chương mục, cụ thể tới 3 cấp. Bao gồm cả mô tả rõ sự phân bố các nội dung dạy học theo tuần, số tiết của mỗi hình thức dạy học (lý thuyết, thực hành…); chỉ ra nội dung tương ứng đáp ứng CĐR hay mục tiêu nào của học phần;

(8) Phương pháp dạy học: nêu những phương pháp dạy học được sử dụng để giảng dạy học phần;

(9) Nhiệm vụ của sinh viên: nêu rõ nhiệm vụ của sinh viên khi tham gia học phần, qui định cụ thể số tiết lý thuyết, số tiết thực hành sinh viên bắt buộc phải tham dự, các kỳ thi sinh viên bắt buộc phải thực hiện để đủ tiêu chuẩn xem xét hoàn thành học phần;

(10) Đánh giá kết quả học tập của sinh viên: nêu rõ các hình thức đánh giá học phần, điểm thành phần của từng hình thức đánh giá, quy định, trọng số của mỗi hình

thức đánh giá. Cũng như chỉ rõ hình thức đánh giá đó nhằm đáp ứng CĐR hay mục tiêu nào của học phần;

(11) Tài liệu học tập: danh mục học liệu được phân thành giáo trình chính và các tài liệu tham khảo phục vụ nhu cầu đọc thêm và tự nghiên cứu. Mỗi tài liệu có kèm theo mã số đăng ký cá biệt và mà số phân loại trong hệ thống thư viện trường;

(12) Hướng dẫn sinh viên tự học: chỉ ra rõ tương ứng từng chương mục của học phần, sinh viên cần chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ này;

Tại Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ, đề cương học phần do chính giảng viên phụ trách đứng lớp xây dựng theo định dạng mà Nhà trường quy định. Khi xây dựng đề cương các học phần trong CTĐT ngành luật, giảng viên phải đọc kỹ bản mô tả CTĐT và ma trận mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo và học phần với chuẩn đầu ra và ma trận tương quan giữa CĐR và các học phần trong CTĐT [H1.01.02.04]. Việc tìm hiểu mối tương quan này giúp người biên soạn thiết kế mục tiêu học phần, lựa chọn phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu của CTĐT.

Trường Đại học Cần Thơ thường xuyên ban hành các văn bản điều chỉnh về đề cương chi tiết các học phần, tất cả đề cương học phần trong CTĐT ngành luật đều được Nhà trường rà soát định kỳ, bổ sung cập nhật nội dung phù hợp phương thức đào tạo TC, CĐR của CTĐT [H2.02.02.03] [H1.01.01.06]. Đề cương chi tiết học phần năm 2019 [H2.02.02.01] [H2.02.02.02] có một số điểm điều chỉnh và bổ sung như sau: mục tiêu học phần được cập nhật tương ứng với CĐR; CĐR của học phần là sự chi tiết hóa mục tiêu học phần mà người học cần đạt và được xây dựng dựa trên thang năng lực nhận thức của Bloom [H2.02.02.07]; cấu trúc nội dung học phần được cập nhật để đáp ứng CĐR tương ứng; hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên được nêu rõ ràng và cụ thể tương ứng với CĐR của học phần; tài liệu học tập của sinh viên được hướng dẫn cụ thể giúp sinh viên dễ dàng tìm kiếm trong hệ thống thư viện trường. Những thay đổi trên giúp cho việc đánh giá được CĐR của học phần cũng như đánh giá sự đáp ứng của nội dung dạy học với mục tiêu và CĐR của CTĐT.

Định kỳ mỗi đầu năm học, thực hiện chỉ đạo của Trường, Khoa Luật thực hiện việc rà soát lại tất cả đề cương học phần, nhóm giảng viên phụ trách học phần sẽ thảo luận và thống nhất về nội dung, phương pháp giảng dạy, hình thức đánh giá và tư liệu giảng dạy [H2.02.02.04] [H2.02.02.05].

2. Điểm mạnh

Tất cả đề cương chi tiết của các học phần có đầy đủ thông tin theo quy định, được trình bày rõ ràng và khoa học đảm bảo cung cấp đầy đủ nội dung để người học và người dạy được thuận tiện trong quá trình học tập, cũng như giúp các bên liên quan dễ theo dõi, giám sát và hỗ trợ quá trình dạy và học của giảng viên và sinh viên. Đề cương chi tiết được rà soát, cập nhật, điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Mọi thông tin liên quan đến học phần, cấu trúc, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá… của học phần đều được thể hiện đầy đủ giúp người học đưa ra lựa chọn hợp lý cho lộ trình, kế hoạch học tập của bản thân theo từng học kỳ, từng năm và trong toàn khóa.

Đề cương chi tiết học phần được điều chỉnh định kỳ mỗi năm 1 lần theo đúng kế hoạch đề ra.

3. Điểm tồn tại

Hoạt động rà soát, bổ sung đề cương học phần trong CTĐT ngành luật chưa được thực hiện thường xuyên mỗi học kỳ của năm học.

4. Kế hoạch hành động

Bắt đầu từ học kỳ 1 năm học 2021-2022, Bộ môn quản lý học phần sẽ có trách nhiệm cùng với nhóm giảng viên phụ trách học phần, rà soát đề cương học phần mỗi đầu học kỳ. Bên cạnh đó tiếp tục rà soát bảo đảm đề cương bám sát mục tiêu, CĐR của CTĐT.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 2.3: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận

1. Mô tả hiện trạng

Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử về đào tạo của Trường, của Khoa Luật [H1.01.03.12]. Ngoài ra, bản mô tả CTĐT cũng như đề cương các học phần phần được công bố công khai đến các bên liên quan thông qua các kênh khác như: Thông qua hoạt động tư vấn tuyển sinh hằng năm [H1.01.03.13] tờ rơi quảng cáo, [H1.01.03.13] các tài liệu giới thiệu về Trường, Khoa [H1.01.03.13]; trong các buổi sinh hoạt đầu khóa đón tân sinh viên, các buổi sinh hoạt với cố vấn học tập [H2.02.03.01], thông qua hoạt động tư vấn nghề nghiệp tại các trường phổ thông [H2.02.03.02].

Nhờ vào việc số hóa và đa dạng trong kênh thông tin trong công tác công bố công khai bản mô tả CTĐT và đề cương học phần, các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, giảng viên, người học, cựu sinh viên, học sinh, phụ huynh... đều có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần một cách dễ dàng và thuận tiện nhất. Điều này góp phần rất lớn trong việc đảm bảo chất lượng thực hiện mục tiêu CTĐT. Ngoài ra nhà tuyển dụng cũng có thể biết được nội dung người học đã và đang được đào tạo nhằm có kế hoạch tuyển dụng hợp lý. Hơn nữa, đây cũng là kênh thông tin để Nhà trường thực hiện việc rà soát, bổ sung điều chỉnh CTĐT, đề cương chi tiết học phần.

2. Điểm mạnh

Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai thông qua nhiều hình thức, kênh thông tin khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, tạo cơ hội cho đơn vị sử dụng lao động có được thông tin về chất lượng đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực cho xã hội.

3. Điểm tồn tại

Hiện tại thông tin dùng để công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần chỉ đăng tải chính thức trong trang trang thông tin điện tử nội bộ Trường nên mức độ phổ biến chưa rộng khắp, mới mang tính chỉ dẫn cho những đối tượng có nhu cầu chủ động tìm hiểu và tiếp cận.

4. Kế hoạch hành động

Bắt đầu từ học kỳ 1 năm học 2021-2022, Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật tìm kiếm thêm các kênh để tiến hành đa dạng hóa việc phổ quát CTĐT ngành luật đến các bên liên quan ngoài các trang trang thông tin điện tử nội bộ Trường bên cạnh đó có thể tham khảo thêm các trang xã hội như kênh facebook, zalo,... Đồng thời đơn vị vẫn tiếp tục đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường, của Khoa và các kênh thông tin thường xuyên hiện có.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Thông tin bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố rõ ràng, đầy đủ và chi tiết. Trong quá trình đào tạo, đơn vị luôn quan tâm đến việc thường xuyên điều

chỉnh, cập nhật CTĐT sao cho phù hợp xu thế phát triển đương đại trong lĩnh vực liên quan đến luật. Việc điều chỉnh, cập nhật CTĐT được thực hiện dựa trên nguyên tắc xây dựng từ các bên liên quan như đối tượng người học, giảng viên, nhà tuyển dụng… Nội dung chương trình, các mục tiêu CĐR được thể hiện rõ ràng trong bản mô tả CTĐT và được cụ thể hóa trong các đề cương chi tiết học phần theo đúng chuẩn quy định của Trường Đại học Cần Thơ. Ngoài ra mọi thông tin liên quan đến bản mô tả CTĐT (cấu trúc học phần, nội dung đào tạo, phương thức kiểm tra đánh giá…) đều được công bố rộng rãi cho đối tượng người học để người học có thể tự lựa chọn lộ trình, kế hoạch học tập cho riêng mình trong từng năm học.

Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

Mở đầu

Cấu trúc và nội dung CTDH ngành luật được thiết kế hợp lý, phù hợp với các quy định về xây dựng CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Cần Thơ, đáp ứng tối đa nhu cầu nhân lực cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và trong phạm vi cả nước. Phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập được sử dụng hiệu quả nhằm đảm bảo người học đạt được CĐR của từng học phần và CĐR của CTĐT. Nội dung các học phần được cấu trúc logic, theo trình tự và mang tính tích hợp, linh hoạt, thể hiện tính khoa học của toàn bộ CTĐT. Đồng thời, CTDH ngành luật được rà soát thường xuyên nhằm đảm bảo tính phù hợp và cập nhật ở từng học phần cụ thể. CTDH được xây dựng bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể. Mục tiêu tổng quát nhấn mạnh việc đào tạo sinh viên có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; có khả năng phát triển hệ thống kỹ năng, thái độ cũng như hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến pháp lý trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Mục tiêu cụ thể giúp sinh viên từng bước đạt được những nội dung được nêu trong mục tiêu tổng quát.

Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra

1. Mô tả hiện trạng

CTDH ngành luật được thiết kế dựa trên các văn bản điều chỉnh về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ [H3.03.01.01]. CTDH ngành luật phản ánh rõ các mục tiêu CĐR như hệ thống kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và

trách nhiệm và được mô tả cụ thể trong nội dung chi tiết các học phần và trong toàn bộ CTĐT [H3.03.01.02], góp phần hiệu quả trong việc xây dựng mục tiêu đào tạo theo đúng chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng kịp thời nhu cầu xã hội, cũng như hội nhập với các trường đại học trong và ngoài khu vực.

Tất cả đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành luật thể hiện rõ phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, phù hợp với CĐR và góp phần hiệu quả trong việc đạt được CĐR. Năm 2013, Trường Đại học Cần Thơ kịp thời tổ chức họp bàn về kế hoạch TĐG, điều chỉnh nội dung dạy học, trong đó có CTDH ngành luật, góp phần hiệu quả trong việc đạt được các mục tiêu CĐR [H1.01.03.06]. Trong năm 2018, CTDH ngành luật đã được điều chỉnh nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội [H1.01.03.07] [H1.01.03.08]. Đồng thời, Trường Đại học Cần Thơ đã tổ chức tập huấn điều chỉnh CTĐT và đề cương chi tiết học phần theo kế hoạch số 2232/KH-ĐHCT ngày 19/10/2018 [H1.01.01.06]. Nội dung CTDH mới được thể hiện rất rõ trong đề cương chi tiết từng học phần trong CTĐT [H1.01.03.12]. Nhìn chung, CTDH được thiết kế dựa vào CTĐT [H1.01.01.07] [H1.01.01.08] tập trung vào việc giúp sinh viên đạt được ba khối kiến thức được mô tả trong bảng 3.1.

Bảng 3.1: Bản mô tả khối kiến thức cần đạt được trong chương trình đào tạo ngành luật

Khối kiến thức	CTĐT khóa 40						CTĐT khóa 45					
	Luật hành chính		Luật thương mại		Luật tư pháp		Luật hành chính		Luật thương mại		Luật tư pháp	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Giáo dục đại cương	42	30,00	42	30,00	42	30,00	43	30,50	43	30,50	43	30,50
Cơ sở ngành	36	25,71	38	27,14	37	26,43	38	26,95	40	28,37	39	27,66
Chuyên ngành	62	44,29	60	42,86	61	43,57	60	42,55	58	41,13	59	41,84
Tổng	140	100	140	100	140	100	141	100	141	100	141	100

Tỷ lệ bảng trên cho thấy CTĐT ngành luật có sự cân đối cao và đảm bảo tính logic trong quá trình thiết kế các nhóm học phần. Cơ cấu các khối kiến thức trong CTĐT là hợp lý, đáp ứng triết lý giáo dục trong nhiệm vụ đào tạo cử nhân luật ở 03 chuyên ngành. Khối kiến thức Giáo dục đại cương kết hợp với khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành đảm bảo tính hiệu quả trong việc trang bị cho người học một nền tảng kiến thức từ rộng đến hẹp, từ cơ bản đến chuyên sâu phục vụ công việc sau khi tốt nghiệp.

Ngoài ra, việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đóng góp của từng học phần trong CTDH trong việc đạt mục tiêu CĐR của CTĐT cũng được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả [H1.01.03.05] [H1.01.03.03].

CTDH ngành luật được thiết kế dựa trên các yêu cầu của CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. CTDH được thiết kế dựa vào bản mô tả CTĐT [H2.02.01.01] và đề cương chi tiết các học phần [H1.01.03.12] của ngành luật. Trong bản mô tả CTĐT, CĐR được thể hiện phù hợp với mục tiêu đào tạo. Mối quan giữa hệ mục tiêu đào tạo với CĐR của CTĐT được thể hiện rõ ở Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với CĐR trong bảng "Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với CĐR và giữa học phần với CĐR CTĐT trình độ ĐH" [H2.02.01.01].

Ngoài ra, mục tiêu của học phần trong đề cương chi tiết của từng học phần đều được thiết kế dựa trên CĐR của CTĐT thông qua đề cương chi tiết học phần. Qua đó, các mục tiêu của học phần bao gồm: mục tiêu tổng quát về kiến thức, mục tiêu tổng quát các kỹ năng và mục tiêu tổng quát thái độ của học phần đều phải phù hợp với CĐR của CTĐT. Bên cạnh đó, nội dung CĐR của học phần dựa trên kiến thức, kỹ năng và thái độ cũng phù hợp với CĐR của CTĐT.

Việc xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập được nêu rõ ở mục 8 trong đề cương chi tiết của mỗi học phần của ngành luật [H1.01.03.12]. Các phương pháp giảng dạy được thực hiện theo quyển "Sổ tay giảng viên" [H3.03.01.03] do Trường Đại học Cần Thơ ban hành tháng 06-2010. Trong đó các phương pháp dạy học gồm: phương pháp dạy học nhóm hợp tác (Co Operative Learning), phương pháp nghiên cứu trường hợp để dạy học, phương pháp dạy học thảo luận (SEMINAR; dạy học dựa vào vấn đề (Problem - base learning). Bên cạnh đó, trong các lớp bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3.03.01.04] thì

giảng viên cũng được tiếp cận các phương pháp dạy học tích cực khác như: phương pháp dạy học thông qua trải nghiệm, phương pháp dạy học chiêm nghiệm, phương pháp dạy học kiến tạo kiến thức,… [H3.03.01.05]. Như vậy, phương pháp dạy học ngoài việc cung cấp đầy đủ các kiến thức còn cung cấp thêm các kỹ năng cần thiết và rèn luyện thái độ tích cực của người học nhằm đạt CĐR của CTDH.

Bên cạnh đó phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học ở tất cả các học phần trong CTDH phải phù hợp, góp phần đạt được CĐR từ đó đạt CĐR của CTĐT và được thể hiện rõ ở mục 10.1 trong đề cương chi tiết của mỗi học phần [H1.01.03.12].

2. Điểm mạnh

CTDH đã được thiết kế dựa trên CĐR của ngành luật đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa mục tiêu đào tạo và CĐR nhằm đáp ứng thị trường lao động.

3. Điểm tồn tại

- Phương pháp dạy học trong đề cương chi tiết các học phần chưa thể hiện được việc giúp người học đạt kỹ năng và thái độ cụ thể trong CĐR của CTĐT.

- Chưa tổ chức định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan và người sử dụng lao động về CTDH.

4. Kế hoạch hành động

- Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu của thị trường lao động để cập nhật CĐR và CTĐT.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho tất cả giảng viên về phương pháp dạy học mới để nâng cao hiệu quả trong công tác dạy - học.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng

1. Mô tả hiện trạng

Các học phần trong CTĐT ngành luật đều thể hiện sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể trong việc đạt được mục tiêu CĐR. Ngoài ra tất cả các học phần trong CTĐT đề được xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ tốt nhất đảm bảo việc đạt được các mục tiêu CĐR

được nêu trong CTĐT [H1.01.01.07] [H1.01.01.08].

CTĐT ngành luật có cấu trúc hợp lý và được đào tạo trong thời gian 4 năm. Tất cả các học phần trong CTDH xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra/đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được CĐR. Tất cả các học phần trong CTĐT ngành luật đều có các tổ hợp phương pháp dạy học và tổ hợp kiểm tra đánh giá người học từ đó hướng đến việc giúp người học đạt được CĐR của từng học phần. Trong đó, mỗi học phần lý thuyết/lý thuyết kết hợp thực hành đều có ít nhất hai phương pháp dạy học và hai hình thức đánh giá học phần. Riêng học phần thực tập và học phần tiểu luận tốt nghiệp/luận văn tốt nghiệp có đặc thù riêng nên có phương pháp giảng dạy và đánh giá theo từng học phần [H1.01.03.12].

Mỗi học phần đều được thiết kế rõ ràng, hợp lý nhằm mục tiêu đạt được CĐR được mô tả trong CTĐT. Hình 3.1 là một thí dụ minh họa cho thấy mối liên hệ giữa các học phần và mục tiêu CĐR của CTĐT ngành luật.

Hình 3.1: Minh họa sự đóng góp của học phần nhằm đạt các CĐR của CTĐT

| Học phần | | | Chuẩn đầu ra (3) | | |

việc đạt được CĐR học phần được nêu rõ trong mục 7 của đề cương của từng học phần [H1.01.03.05]. Mỗi học kỳ, Trường Đại học Cần Thơ tiến hành lấy ý kiến phản hồi của người học về việc tổ chức giảng dạy từng học phần mà người học đang học trong CTĐT bằng phương pháp trực tuyến [H3.03.02.01] [H3.03.02.02]. Trong đó, người học được khảo sát mức độ hài lòng về học phần được giảng dạy như: mục tiêu và nội dung học phần, phương pháp dạy học, hình thức đánh giá học phần. Từ đó giảng viên sẽ tiến hành điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá đối với học phần mình đang giảng dạy. Như vậy, người học đã được tham gia vào quá trình cải tiến nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá đối với từng học phần nhằm đạt được CĐR mong muốn của học phần, từ đó góp phần đạt CĐR của CTDH. Ngoài ra, trong Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT [H3.03.01.02] có đề cập đến vấn đề nhiều người học tốt nghiệp còn yếu về kỹ năng mềm nên cần tăng cường công tác đào tạo kỹ năng mềm cho người học. Trên cơ sở đó Trường Đại học Cần Thơ đã bổ sung học phần *Kỹ năng mềm (KN001)* và *Đổi mới Sáng tạo và Khởi nghiệp (KN002)* vào CTĐT để phù hợp với nhu cầu của xã hội.

Nhằm nắm được nhu cầu của người sử dụng lao động, CTDH ngành luật có tiếp thu ý kiến của người sử dụng lao động nơi tiếp nhận sinh viên thực tập [H1.01.03.03]. Ngoài ra, áp dụng từ CTĐT Khóa 45, CTĐT ngành luật đã đưa học phần *Thực tập tốt nghiệp (KL431)* vào nhóm học phần tự chọn để sinh viên có cơ hội được thực hành trong môi trường nghề nghiệp.

2. Điểm mạnh

CĐR của CTĐT ngành luật được xác định rõ ràng. Chương trình được phân bố hợp lý và có sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau. Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành được sắp xếp để thực hiện theo hệ thống từ cơ bản đến nâng cao. Mối liên hệ giữa CĐR của các học phần với CĐR của CTĐT được thể hiện một cách rõ ràng, chặt chẽ.

Việc khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của các bên liên quan góp phần to lớn trong việc điều chỉnh CTDH cũng như các phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đạt được mục tiêu các CĐR của CTĐT và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

3. Điểm tồn tại

Khoa Luật chưa thực hiện việc khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng trong quá trình

xây dựng, cập nhật và điều chỉnh CTDH, nội dung các học phần trong việc đạt được CĐR của CTĐT.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, Khoa Luật tiếp tục duy trì hoạt động lấy ý kiến phản hồi, đóng góp từ các bên liên quan làm tham chiếu điều chỉnh nội dung các học phần góp phần đạt được mục tiêu CĐR trong CTĐT. Đặc biệt, Khoa Luật sẽ xem xét việc lấy thêm ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng góp phần hoàn thiện hóa việc xây dựng nội dung các học phần cũng như điều chỉnh CTDH.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp

1. Mô tả hiện trạng

CTDH các học phần trong CTĐT được cấu trúc hợp lý nhằm đảm bảo sự gắn kết và liên thông giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo tính thống nhất trong chương trình. 100% các học phần trong CTDH được bố trí hợp lý theo đúng quy định về việc xây dựng CTDH [H1.01.01.07] [H1.01.01.08]. Cụ thể, CTĐT ngành luật được xây dựng dựa trên CĐR được chia thành 03 khối kiến thức: giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành với tỷ lệ các học phần bắt buộc/các học phần tự chọn. Khối kiến thức giáo dục đại cương giúp người học đạt được những kiến thức nền tảng. Khối kiến thức cơ sở ngành giúp người học đạt được những kiến thức và kỹ năng chung liên quan đến các ngành trong khối ngành luật. Khối kiến thức chuyên ngành giúp người học đạt được những kiến thức, kỹ năng và thái độ đặc thù của ngành luật.

Mỗi khối kiến thức đều có các học phần bắt buộc (có ràng buộc tiên quyết hoặc song hành) và các học phần thuộc nhóm tùy chọn. Việc xác định học phần tiên quyết, song hành đóng vai trò hết sức quan trọng đối với CTĐT và CTDH ngành luật. Cụ thể học phần tiên quyết vừa đảm bảo cung cấp kiến thức nền tảng chung cho cả CTĐT (ví dụ như môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật 1), đồng thời vừa đảm bảo cung cấp kiến thức cho học phần tiếp theo (tính kế thừa giữa các học phần), thí dụ như các môn Luật dân sự: Lý luận chung về Luật dân sự, Luật hình sự, Những vấn đề lý luận về tội phạm,

Pháp luật về thương nhân, Luật hành chính 1… [H2.02.01.01].

Tùy theo khả năng và định hướng của bản thân, sinh viên có thể chọn học một số học phần trong nhóm tùy chọn. Trình tự của các học phần được sắp xếp logic, đảm bảo cho sinh viên có thể tiếp thu kiến thức hiệu quả từ năm thứ nhất đến năm thứ tư được thể hiện bằng kế hoạch học tập dự kiến được kèm theo Bản mô tả CTĐT [H2.02.01.01]. Các học phần trong CTDH được thiết kế theo trình tự hợp lý, khoa học và có độ liên kết chặt chẽ với nhau, đi từ đơn giản đến phức tạp, từ lý thuyết đến thực hành, từ cơ bản đến chuyên sâu.

Bên cạnh đó, nội dung các học phần có tính tích hợp cao, tích hợp cả lý thuyết và thực hành nhằm giúp người học có điều kiện củng cố và áp dụng kiến thức đã học, rèn luyện các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đặc biệt trong CTĐT có các học phần tố tụng (Luật tố tụng hình sự, Pháp luật tố tụng dân sự) là những học phần có thiết kế nội dung thực hành tranh tụng. Thông qua các học phần này sinh viên có cơ hội được vận dụng lý thuyết và triển khai vào việc tranh tụng thực tế, được tiếp cận với các hồ sơ án giả định. Từ đó kỹ năng thực hành nghề sẽ được củng cố và phát triển.

CTDH ngành luật được cập nhật, bổ sung và thay đổi kịp thời nhằm phù hợp với yêu cầu thực tế. Trong quá trình điều chỉnh CTDH, Khoa Luật luôn chú trọng đến việc tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan như giảng viên, sinh viên năm cuối, cựu sinh viên. Trong thời gian điều chỉnh CTĐT khóa 45 năm 2018, việc lấy ý kiến đóng góp từ các bên liên quan cũng được thực hiện [H1.01.03.05]. Ngoài ra, Khoa Luật còn tích cực tham khảo các CTĐT ngành luật từ các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước nhằm đảm bảo tính khoa học, linh hoạt và tích hợp áp dụng cho đơn vị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo phục vụ cho cộng đồng địa phương và cả nước [H3.03.03.01].

Để phù hợp với quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tầm nhìn của Trường Đại học Cần Thơ, CTĐT ngành luật được điều chỉnh, nâng lên thành 140 tín chỉ năm 2014 [H1.01.03.06]. Sau 4 năm, vào năm 2018, CTĐT ngành luật tiếp tục được điều chỉnh cập nhật năm 2018 gồm 141 tín chỉ [H1.01.03.07] [H1.01.03.08]. Theo CTĐT mới này, tổng thời gian đào tạo là 4 năm bao gồm 141 tín chỉ với số tín chỉ bắt buộc, tự chọn phù hợp. Trong đó, khối kiến thức đại cương là 43 tín chỉ (30,5%) đối với tất cả các chuyên ngành. Các chuyên ngành có sự phân bổ hợp lý giữa các khối kiến thức đại

cương, cơ sở ngành và chuyên ngành được minh họa bằng biểu đồ bên dưới.

Hình 3.2: Biểu đồ biểu diễn tỷ lệ khối kiến thức trong CTĐT

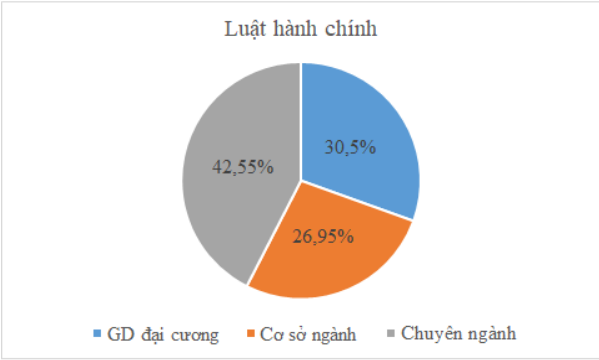

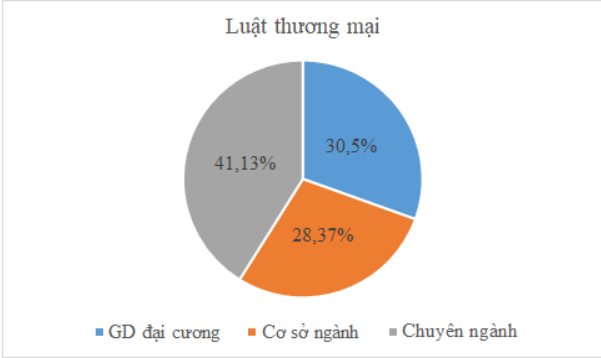

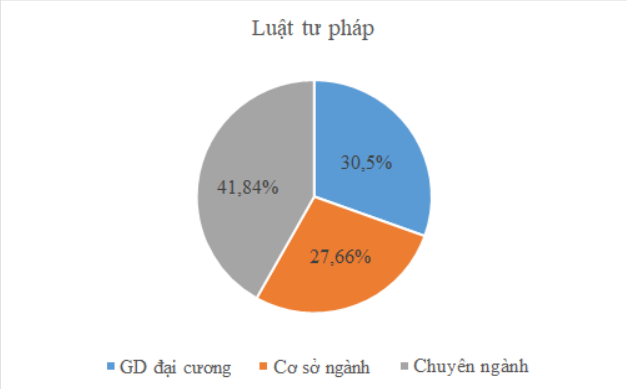

2. Điểm mạnh

- CTDH được thiết kế khoa học, hợp lý về tỷ lệ giữa các khối kiến thức. Đồng thời, có nhiều học phần tự chọn, giúp người học phát triển những năng lực phù hợp với bản thân.

- Các học phần trong CTDH được cấu trúc và bố trí hợp lý giữa các khối kiến thức, đảm bảo sự logic về trình tự thu nhận kiến thức, kỹ năng từ thấp đến cao theo hướng phát triển năng lực người học.

- Có sự tham khảo các CTĐT của các Trường Đại học có uy tín về đào tạo ngành luật trong nước và các tiêu chuẩn đánh giá CĐR ngoài nước trước khi điều chỉnh.

3. Điểm tồn tại

- Mặc dù có tham khảo các CTĐT của các Trường Đại học có uy tín về đào tạo ngành luật trong nước nhưng còn hạn chế trong việc cập nhật, đối sánh các CTDH ngành luật của các trường đại học trên thế giới.

- Công tác lấy ý kiến các bên liên quan, người sử dụng lao động, chuyên gia chưa được thực hiện thường xuyên mà chủ yếu chỉ phục vụ cho công tác xây dựng CTĐT.

4. Kế hoạch hành động

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh CTDH, nội dung học phần và phương pháp dạy học để đáp ứng với yêu cầu chuyên môn, nhu cầu xã hội và đối sánh với CTDH một số trường trong nước đã được kiểm định hoặc của các trường nước ngoài được xếp hạng cao trong đào tạo ngành luật theo xếp hạng của các bảng xếp hạng uy tín như QS, THE.

- Tổ chức thường xuyên việc lấy ý kiến các bên liên quan, người sử dụng lao động, chuyên gia.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Đối với CTDH của ngành luật, Khoa Luật luôn chú trọng đến tới tính logic và tính hệ thống của các học phần nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận khối kiến thức theo nguyên tắc từ cơ bản đến chuyên sâu, từ đơn giản đến phức tạp, từ lĩnh vực rộng đến kiến thức chuyên ngành. Các học phần cơ sở, các học phần thuộc khối kiến thức nhóm ngành cơ bản được thiết kế linh hoạt, không gây cản trở cho sinh viên trong việc lựa chọn đăng ký học phần do không bị ràng buộc quá nhiều bởi các học phần tiên quyết, song hành. Nội dung của các học phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành phù hợp, bổ trợ lẫn nhau một cách hiệu quả.

Ngoài ra, CTDH được thiết kế logic, có tính tích hợp cao và đáp ứng xu hướng phát triển liên quan đến ngành luật. Đội ngũ cán bộ giảng dạy, chuyên viên có liên quan luôn ý thức cập nhật, điều chỉnh nội dung đào tạo ở mỗi học phần trong từng thời điểm, hỗ trợ tích cực sinh viên và kết quả mang lại được thể hiện ở năng lực chuyên môn cao, kỹ năng tốt của sinh viên khi tốt nghiệp.

Tuy nhiên, việc lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của nhà tuyển dụng, đơn vị trực tiếp sử dụng lao động ngành luật hiện chưa được thực hiện thường xuyên. Điều này cũng ảnh hưởng phần nào đến chất lượng CTDH.

Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Mở đầu

Phương pháp tiếp cận trong dạy học đại học đóng vai trò quan trọng để việc đào tạo người học có hiệu quả, đạt được sự mong đợi của người học, của Nhà trường và của xã hội. Với triết lý giáo dục được xác định rõ ràng "Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân." và phương pháp giảng dạy được thiết kế "theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo", các hoạt động liên quan việc dạy và học trong CTĐT ngành luật được thiết kế nghiêm túc, cẩn trọng, bám sát mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ và phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định trong Luật Giáo dục số 43/2019/QH14. CTDH áp dụng linh hoạt và phối hợp nhiều phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, phương pháp đánh giá, cách tiếp cận "học đi đôi với hành" nhằm đạt được mục tiêu CĐR được công bố trong CTĐT. CTDH tập trung chủ yếu vào việc thúc đẩy người học phát huy tính chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập và nghiên cứu; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương trình đào tạo.

Tiêu chí 4.1: Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến đến các bên liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Để nâng cao chất lượng đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ đã không ngừng nghiên cứu và phát triển các phương pháp tiếp cận trong dạy và học phù hợp với các yêu cầu của mô hình đào tạo tín chỉ. Việc đào tạo của Nhà trường theo mô hình đào tạo tín chỉ đã bắt đầu thực hiện từ năm 2007 (theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về "Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ [H3.03.01.01]) đã giúp cho việc đào tạo của Nhà trường và việc học tập của sinh viên trở nên linh hoạt và chủ động hơn. Trường Đại học Cần Thơ đã công bố triết lý giáo dục

trên Trang thông tin điện tử của trường ở tiểu mục Chính sách đảm bảo chất lượng (Quality Policy Statement) trong Phần Giới thiệu/Tổng quan: "Nhận thức tầm quan trọng của nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao và sự cạnh tranh mạnh mẽ về chất lượng đào tạo trong bối cảnh phát triển mới của quốc gia và quốc tế, Trường Đại học Cần Thơ cam kết đảm bảo chất lượng thông qua thường xuyên đổi mới và hội nhập trong đào tạo; sáng tạo và năng động trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; gắn lý thuyết với thực hành để trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho người học khi ra trường đạt hiệu quả cao trong công việc, có năng lực lãnh đạo và thích ứng với thay đổi." [H4.04.01.01]. Triết lý giáo dục này đã thể hiện việc đào tạo phải lấy người học làm trung tâm, học phải đi đôi với hành, gắn kết giữa lý thuyết và ứng dụng thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và trang bị cho người học khả năng học tập suốt đời. Triết lý giáo dục này còn được tuyên bố trong báo cáo thường niên của Trường [H4.04.01.02] và Đề án Quy hoạch phát triển Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2022, tầm nhìn 2030 [H4.04.01.03]. Là một đơn vị đào tạo chuyên môn trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật đã xây dựng Kế hoạch phát triển giai đoạn 2018-2022, định hướng đến năm 2030 nhằm tăng cường mọi nguồn lực hiện có để thực hiện có hiệu quả triết lý giáo dục này [H4.04.01.04].

Để thực hiện đúng triết lý giáo dục trên, về phía giảng viên, Trường Đại học Cần Thơ đã xuất bản "Sổ tay giảng viên" để giúp giảng viên hiểu rõ quy định về học chế tín chỉ, phương pháp dạy học và các công cụ hỗ trợ hoạt động giảng dạy [H3.03.01.03]. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên còn nhận thức và hiểu rõ về triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của nhà trường thông qua các hoạt động xây dựng CTĐT, xây dựng các mục tiêu CĐR, đề cương chi tiết học phần, triển khai và thực hiện kế hoạch giảng dạy [H1.01.03.09] [H1.01.01.13]. Về phía sinh viên, bên cạnh thông tin trên trang thông tin điện tử của Trường, sinh viên còn được phổ biến về triết lý giáo dục thông qua việc được cung cấp các văn bản: Quyết định về ban hành Quy định Công tác học vụ dành cho sinh viên đại học hệ chính quy [H4.04.01.08] và Quyết định về Ban hành Sổ tay sinh viên Trường Đại học Cần Thơ [H1.01.03.14]. Thêm vào đó, học sinh có dự kiến học ngành luật và các bên liên quan còn được giới thiệu về triết lý giáo dục và CTĐT thông qua thông tin về tuyển sinh trên Trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ, tờ rơi và các phương tiện truyền thông khác [H1.01.03.13].

Về phía Khoa Luật, trên cơ sở triết lý giáo dục của Nhà trường, CTĐT của Khoa Luật năm 2014 đã được xây dựng với mục tiêu đào tạo, CĐR hướng đến phát triển khả năng tri thức pháp lý và tư duy pháp lý của sinh viên, giúp sinh viên có được khả năng tự khám phá tri thức, khả năng ghi nhớ kiến thức, khả năng nhận biết mối liên hệ giữa kiến thức cũ và mới, khả năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết vấn đề, khả năng diễn đạt kiến thức của mình cho người khác và có được khả năng học tập suốt đời [H1.01.01.03]. Khi tiến hành sửa đổi CTĐT năm 2019 và năm 2020 (được triển khai thực hiện từ tháng 10 năm 2018) [H1.01.01.07] [H1.01.01.08], để tiếp tục phát huy triết lý giáo dục trên, Khoa Luật đã tập trung đẩy mạnh cải tiến CTĐT theo hướng nội dung hiện đại, gắn liền với thực tế, liên thông giữa các chuyên ngành và tăng cường giờ thực hành [H4.04.01.09] với sự tham thảo ý kiến của giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên và người sử dụng lao động [H1.01.03.09] [H1.01.03.05]. CTĐT được thiết kế linh hoạt với nhiều học phần tự chọn, giảm bớt điều kiện tiên quyết đối với nhiều học phần; từ đó, cho phép học viên được tự do xây dựng Kế hoạch học tập phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của từng học viên trong từng học kỳ. Trên cơ sở kế hoạch học tập mẫu của CTĐT [H4.04.01.06] (được công bố và được cố vấn học tập giới thiệu cho sinh viên); sinh viên tự xây dựng kế hoạch học tập phù hợp cho bản thân. Các học phần đều được công bố đề cương chi tiết trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ [H1.01.03.12], mô tả rõ ràng mục tiêu học phần, CĐR học phần, nội dung học phần, các hình thức kiểm tra đánh giá, tài liệu học phần, hướng dẫn sinh viên tự học [H4.04.01.07] để giúp người học dễ dàng trong việc lập kế hoạch học tập và chủ động tích lũy kiến thức. Ngoài ra, mỗi giảng viên khi bắt đầu giảng dạy học phần của mình, đều dành thời gian trong buổi đầu tiên để giới thiệu vị trí của học phần trong CTĐT, giới thiệu mục tiêu, nội dung, tài liệu học tập, phương pháp học tập, CĐR của học phần và tiêu chí đánh giá.

Năm 2020, Trường Đại học Cần Thơ đã ban hành mục tiêu giáo dục rõ ràng qua Quyết định số 3627/3QĐ-ĐHCT ngày 27/10/2020 [H1.01.01.14] với nội dung như sau: "Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự

học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân". Mục tiêu giáo dục này hoàn toàn phù hợp với quy định ở Điều 39 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 [H1.01.01.16] và triết lý giáo dục của Nhà trường. Mục tiêu giáo dục này đã được phổ biến trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Cần Thơ [H4.04.01.05].

2. Điểm mạnh

Mục tiêu đào tạo và CTĐT ngành luật phù hợp với triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Nhà trường. CTĐT ngành luật được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Trường; qua đó, được phổ biến công khai tới tất cả các bên liên quan, đặc biệt là tới giảng viên, sinh viên và học sinh- đối tượng sinh viên trong tương lai.

3. Điểm tồn tại

Bên cạnh Trang thông tin điện tử của Trường, Khoa Luật chưa sử dụng một cách một cách có hiệu quả các kênh thông tin khác để phổ biến cho cộng đồng về triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ và mục tiêu đào tạo của CTĐT ngành luật.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2021-2022, Khoa Luật sẽ sử dụng thêm một số kênh thông tin khác để phổ biến rộng rãi về triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ và mục tiêu đào tạo ngành luật. Khoa Luật có kế hoạch bổ sung thông tin này lên trang facebook Khoa Luật, ghi nhận các thông tin này trong các tờ rơi cung cấp cho đối tượng tuyển sinh, trao đổi các thông tin này trong các buổi gặp mặt người sử dụng lao động. Ngoài ra, Khoa sẽ gắn kết, lồng ghép việc phổ biến triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ và mục tiêu đào tạo ngành luật trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật (thông qua các hoạt động của Trung tâm Luật so sánh và Đoàn Khoa Luật).

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 4.2: Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt chuẩn đầu ra

1. Mô tả hiện trạng

Hoạt động dạy và học các học phần do Khoa, Bộ môn đảm trách được xác định và công bố chính thức với người học thông qua đề cương chi tiết học phần. Tùy theo đặc trưng của từng học phần, mà các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp. Các giảng viên phụ trách học phần sẽ đề xuất các hoạt động phù hợp với từng học phần, sau đó, Bộ môn và Khoa sẽ xem xét và quyết định trong đề cương chi tiết của học phần. Đồng thời, khi cần thiết, giảng viên có thể đề xuất, Bộ môn và Khoa xem xét điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp với tình hình thực tế [H4.04.02.01]. Các hoạt động dạy và học được xác định rõ ràng để đạt được chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng học phần nói riêng và của CTĐT ngành luật nói chung [H1.01.01.07]. Về cơ bản, các môn học trong CTĐT ngành luật bao gồm các học phần lý thuyết và thực hành. Đối với học phần lý thuyết, các hoạt động dạy học được sử dụng như thuyết giảng kết hợp với ví dụ minh họa, làm bài tập, thảo luận câu hỏi mở và thuyết trình nhóm, giải quyết, thảo luận tình huống thực tiễn... Đối với các học phần lý thuyết kết hợp với thực hành, bên cạnh những hoạt động giảng dạy lý thuyết, tùy theo đặc thù môn học mà các hoạt động thực hành được thiết kế phù hợp [H4.04.02.09]. Đặc biệt, chương trình đào tạo từ khóa 45 trở về sau, các hoạt động thực hành được tăng cường trong chương trình đào tạo ngành luật. Ngoài ra, chương trình đạo tạo ngành luật còn có học phần thực tập tốt nghiệp (sinh viên phải chọn thêm học phần tiểu luận tốt nghiệp). Các học phần này tạo cho sinh viên cơ hội thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp và khả năng nghiên cứu áp dụng pháp luật. Nhờ đó, sinh viên có cơ hội tiếp cận với thực tiễn cũng như rèn luyện kỹ năng, phục vụ cho định hướng nghề nghiệp trong tương lai [H4.04.02.10].

Đối với từng học phần, Trường, Khoa, Bộ môn, cố vấn học tập và giảng viên phụ trách học phần phổ biến và hướng dẫn người học đầy đủ các thông tin liên quan đến các hoạt động dạy và học cho từng học phần. Cụ thể, đề cương chi tiết của tất cả các học phần đều được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường [H1.01.03.12]. Đối với Khoa và Bộ môn, sinh viên khóa mới đều được sinh hoạt đầu khóa, trong đó, các nội dung về CTĐT và phương pháp dạy học ở bậc đại học sẽ được chia sẻ với tân sinh viên [H4.04.02.02]. Ngoài ra, giảng viên còn tổ chức báo cáo chuyên đề giới thiệu về kỹ năng

phù hợp việc dạy và học với chuyên ngành luật [H4.04.02.03]. Thông qua các buổi họp lớp, cố vấn học tập hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cho toàn khóa và từng học kỳ, giải quyết các vấn đề khó khăn trong học tập của sinh viên và làm cầu nối với Khoa và Trường [H2.02.03.01]. Cố vấn học tập có lịch định kỳ tiếp xúc với sinh viên của lớp mình để giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn trong hoạt động học tập của sinh viên [H4.04.02.04]. Ngay buổi học đầu tiên của từng học phần, giảng viên sẽ hướng dẫn cho sinh viên về hoạt động dạy và học, mục tiêu của học phần, các tài liệu học tập và phương pháp tự học để sinh viên tự xây dựng kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt mục tiêu của học phần [H4.04.02.05].

Các hoạt động dạy học được nhóm giảng viên phụ trách đề xuất phù hợp với đặc thù của học phần, do vậy hầu hết giảng viên hài lòng với các hoạt động dạy và học được thiết kế trong đề cương chi tiết. Giảng viên được sử dụng các hoạt động hỗ trợ phục vụ cho công tác đào tạo trong CTĐT như thiết bị hỗ trợ giảng dạy trên các nhà học, hội trường, phòng học, phòng xử án mẫu được cung cấp đầy đủ. 100% các phòng học đều có các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như: Tivi, projector, micro, quạt điện, đèn chiếu sáng... phòng xử án mẫu được trang bị đầy đủ các các thiết bị, bàn ghế và được bố trí theo đúng quy định về phòng xử án [H4.04.02.06]. Bên cạnh đó, tất cả các nhà học hầu như đều có trang bị hệ thống wifi miễn phí nhờ việc này mà giúp giảng viên phát huy tối đa hiệu quả các phương pháp dạy học nhằm hỗ trợ sinh viên rèn luyện các kỹ năng theo CĐR, hình thành thói quen học tập suốt đời. Với sự hỗ trợ trang thiết bị thông tin của Trường, 100% giảng viên cũng tự trang bị máy tính để thiết kế bài giảng điện tử khi lên lớp hay tương tác online với sinh viên. Ngoài ra, giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cũng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy [H4.04.02.07].

Hàng năm, Trường Đại học Cần Thơ đều thực hiện lấy ý kiến sinh viên về các lớp học phần. Theo đó, hơn 95% sinh viên phản hồi hài lòng với các hoạt động dạy và học được sử dụng trong CTĐT và hơn 90% sinh viên hài lòng pháp giảng dạy học tập tích cực [H3.03.02.02]. Việc thực hiện khảo sát ý kiến sinh viên đang học về hoạt động dạy học được trường thực hiện liên tục và ngày càng cập nhật các chỉ tiêu liên quan từ năm 2013 và cho đến hiện nay. Để linh động và tận dụng các trang thiết bị, vật chất, trước khi kết thúc học phần, Trung tâm Quản lý chất lượng của Trường tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về chất lượng giảng dạy của giảng viên bằng hình thức

trực tuyến. Giảng viên được cấp tài khoản để xem những ý kiến đóng góp của sinh viên [H4.04.02.08], từ đó giảng viên sẽ có cơ hội đánh giá các hoạt động giảng dạy của mình để điều chỉnh và cải tiến phương pháp dạy học của mình trong lần phụ trách giảng dạy kế tiếp của những học kỳ tiếp theo nhằm thỏa mãn tốt hơn nhu cầu học tập của sinh viên, đáp ứng đầy đủ các CĐR trong CTĐT.

2. Điểm mạnh

Phương pháp dạy học đa dạng, hiệu quả cao giúp người học đạt được CĐR, phù hợp với đặc thù của ngành, chuyên ngành.

Giảng viên phụ trách học phần, cố vấn học tập có hướng dẫn đầy đủ cho sinh viên sử dụng các phương pháp học tập chủ động, hiệu quả, để lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được CĐR.

Sinh viên hài lòng với các phương pháp dạy và học đã được sử dụng trong CTĐT.

3. Điểm tồn tại

Sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc lấy ý kiến người học sau khi kết thúc học phần, nên tỉ lệ sinh viên than gia chưa cao, còn có tình trạng một vài sinh viên đánh giá không đúng tình hình thực tế.

Phần lớn các hoạt động dạy học được thiết kế phù hợp với hoạt động học tập trung trên lớp, nên trong thời gian học trực tuyến, việc triển khai các hoạt động dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, cố vấn học tập các lớp đưa vấn đề về lấy ý kiến người học sau khi kết thúc học phần thành nội dung bắt buộc vào tuần họp cuối cùng của học kỳ. Đồng thời, trước khi thi kết thúc học phần, giảng viên nhắc nhở sinh viên thực hiện việc đánh giá một cách khách quan. Nghiên cứu thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp với hoạt động học tập trung và trực tuyến.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 4.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học

1. Mô tả hiện trạng

Đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho người học. Đề cương chi tiết bám sát CĐR và phù hợp với các phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá [H1.01.03.12]. Tất cả học phần trong CTĐT đều có mô tả rõ và hướng dẫn việc thực hiện tự học, tự nghiên cứu kèm theo bản mô tả chi tiết nội dung mà người học cần thực hiện [H4.04.03.01].

Giảng viên đã sử dụng các tổ hợp phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy và học khác nhau như diễn giảng, đàm thoại, thảo luận, báo cáo nhóm, thuyết trình, đặt vấn đề tranh luận, trải nghiệm, thực hành phân tích, đánh giá nhằm rèn luyện các kỹ năng thiết yếu cũng như kỹ năng mềm. Tổ hợp các phương pháp dạy/học nhằm thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm qua các giờ học lý thuyết, giờ thực hành. Chẳng hạn như học phần *Trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án hình sự*, giảng viên sử dụng kết hợp nhiều phương pháp dạy học bao gồm phương pháp thảo luận nhóm nhằm rèn luyện cho người học kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng trình bày và bảo vệ quan điểm cá nhân, kỹ năng lắng nghe và phản biện. Bên cạnh đó, môn học *Trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án hình sự* cũng sử dụng phương pháp đặt các vấn đề nghiên cứu, giảng viên gợi mở các vấn đề tại lớp và người học sẽ tự mình tìm kiếm các quy định của pháp luật, bằng lập luận và lý lẽ của bản thân để đưa ra giải pháp cho vấn đề. Phương pháp này góp phần hình thành ở người học kỹ năng phân tích, xử lý tình huống, kỹ năng tư duy, lập luận cũng như kỹ năng chọn lọc và vận dụng quy định pháp luật vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Ngoài ra, giảng viên cũng tổ chức cho người học diễn án tại Phòng xử án mẫu, hoạt động này có ý nghĩa rất thiết thực trong việc đưa người học đến gần với hoạt động tranh tụng, từ đó phát triển kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng hùng biện, tranh biện [H4.04.02.06].

Người học rèn luyện kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm còn thể hiện qua những học phần thực hành, thực tập. CTĐT thiết kế và triển khai các học phần thực hành tại trường, thực tập, kiến tập ngoài trường [H4.04.03.02]. Thông qua các hoạt động này tạo cơ hội cho người học tiếp cận môi trường làm việc thực tế, xây dựng kỹ năng hành nghề,

vận dụng và tổng hợp các kiến thức đã học để phát triển khả năng giải quyết một vấn đề chuyên sâu nào đó.

Tất cả đề cương chi tiết các học phần nhấn mạnh đến hoạt động tự nghiên cứu/tự học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Tất cả các đề cương chi tiết học phần đều có nội dung hướng dẫn người học tự học. Với sự hướng dẫn chi tiết mô tả trong đề cương học phần sẽ giúp cho người học định hướng việc tự học, tự thu thập tài liệu để xây dựng kiến thức cho riêng mình nhằm tạo thói quen tự học và rèn luyện khả năng học tập suốt đời.

Hình 4.1: Hướng dẫn người học tự học trong đề cương chi tiết học phần (mục 12)

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	**Nội dung**	**Lý thuyết (tiết)**	**Thực hành (tiết)**	**Nhiệm vụ của sinh viên**
1	**Phần thứ nhất: Những vấn đề chung về nhà nước và pháp luật** **Bài 1:Nguồn gốc của nhà nước và pháp luật** 1.1. Nguồn gốc nhà nước 1.2. Nguồn gốc pháp luật	4	0	Nghiên cứu trước: - Tài liệu [1] : Phần thứ nhất, Bài 1 từ trang 15 đến trang 21, từ trang 22 đến trang 28 . - Tài liệu [3] : Chương 2, Mục III, từ trang 19 đến trang 25; Từ trang 29 đến trang - Tài liệu [4] : Chương 2, Mục I, từ trang 23 đến trang 28; Chương 6, Mục I, II, từ trang 93 đến 102
2	**Bài 2: Bản chất, các kiểu và các hình thức nhà nước** 2.1. Bản chất và chức năng của nhà nước	1	0	-Nghiên cứu trước: - Tài liệu [1] : Phần thứ nhất, Bài 2 từ trang 29 đến trang 43 - Tài liệu [3] : chương 3, Mục I, trang 32 đến trang 64 - Tài liệu [4] : chương 2, Mục II, Trang 28 đến 38 Chuẩn bị câu hỏi ôn tập trang 38, Tài liệu [1] .

Nhà trường và Khoa còn tạo cơ hội để người học tham gia các cuộc thi kỹ năng,đồng thời nếu người học có khả năng ngoại ngữ tốt thì sẽ được tham gia các chương trình trao đổi người học với các trường trong và ngoài nước [H4.04.03.03]. Hoạt động này giúp người học yêu thích việc học tập, thấy được giá trị của việc sử dụng kiến thức

chuyên môn và ngoại ngữ, tạo điều kiện cho người học tiếp cận những phương pháp học tập mới, một nền văn hóa mới, tiếp cận kiến thức thực tế. Từ đó, xây dựng, củng cố các kỹ năng mềm và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

2. Điểm mạnh

- Các hoạt động dạy và học trong CTĐT được thiết kế bài bản, đa dạng giúp rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

- Giảng viên sử dụng kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp để hỗ trợ người học xây dựng và phát triển các kỹ năng cần thiết cũng như khả năng học tập suốt đời.

- Khoa Luật đã bố trí phòng xử án mẫu để tạo môi trường thực hành cho người học, hoạt động diễn án là cơ hội để người học vận dụng các kiến thức được học và rèn luyện kỹ năng hành nghề cũng như các kỹ năng mềm.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù đề cương chi tiết các học phần có hướng dẫn sinh viên tự học, tuy nhiên vẫn còn có những sinh viên, nhất là sinh viên năm nhất chưa thể thích ứng với phương pháp dạy/học mới. Do đó khả năng tự nghiên cứu, tự học còn hạn chế.

4. Kế hoạch hành động

Hàng năm, các cố vấn học tập phối hợp với Đoàn Khoa tổ chức một số tọa đàm để trao đổi với sinh viên về cách thức tự học, tự nghiên cứu có hiệu quả, giúp sinh viên tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, có thái độ chủ động học tập.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Phương pháp tiếp cận trong dạy và học của CTĐT ngành luật đã được công bố công khai và phổ biến rộng rãi. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp với các tiêu chí của mục tiêu đào tạo và CĐR của CTĐT ngành luật, phù hợp với triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ, hướng đến nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển khả năng học tập suốt đời của người học. Đề cương chi tiết các học phần được cập nhật thường xuyên, thể hiện đầy đủ các mục tiêu học phần,

CĐR cụ thể của từng học phần và CĐR của CTĐT, nội dung cơ bản của học phần, phương pháp giảng dạy, cách đánh giá, tài liệu học tập và hướng dẫn sinh viên tự học. Việc công bố và phổ biến đề cương chi tiết học phần đã hỗ trợ rất nhiều cho người học trong việc xác định những kiến thức, kỹ năng chuyên môn, năng lực cần đạt được và tăng cường khả năng học tập, nghiên cứu độc lập. Các phương pháp dạy học được phối hợp một cách linh hoạt và hiệu quả tùy theo yêu cầu của từng học phần lý thuyết hay thực hành hay kết hợp cả lý thuyết và thực hành. Việc tăng thêm các giờ thực hành, thực tập thực tế trong CTDH giúp người học rèn luyện và phát triển được các kỹ năng cần thiết phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai và có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường xã hội.

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học

Mở đầu

Đánh giá kết quả học tập của người học được xem là một trong những hoạt động quan trọng trong quá trình đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ nói chung và Khoa Luật nói riêng. Công tác đánh giá kết quả học tập được thực hiện xuyên suốt trong quá trình học tập của sinh viên, bao gồm đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ với các tiêu chí đánh giá được xác định dựa trên các mục tiêu CĐR của từng học phần. Với phương châm ấy, các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học; Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng; Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập; người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.

Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức chuẩn đầu ra

1. Mô tả hiện trạng

Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học ngành luật tại Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ được thực hiện theo đúng kế hoạch và quy trình rõ ràng, minh bạch xuyên suốt khóa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua Quy

chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ [H3.03.01.01]. Hằng năm, Khoa Luật đều dựa vào khung kế hoạch công tác năm học của Trường để lên kế hoạch cho việc tuyển sinh, đăng ký giảng dạy của giảng viên, đăng ký học phần của sinh viên và hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo từng học phần trong CTĐT [H5.05.01.02].

Đánh giá kết quả học tập của người học ở giai đoạn tuyển sinh đầu vào: mỗi năm tuyển sinh, Nhà trường đều xây dựng đề án tuyển sinh, thông tin tuyển sinh đại học hệ chính quy trong đó xác định phương thức tuyển sinh và các tiêu chí tuyển chọn đầu vào rõ ràng, đảm bảo các quy định về điều kiện xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5.05.01.03]. Các phương thức tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển theo đề án tuyển sinh hàng năm được công bố rộng rãi, công khai qua tờ bướm thông tin tuyển sinh, trang thông tin điện tử của Khoa, của Trường, ngày hội tuyển sinh [H1.01.03.13], cổng thông tin tuyển sinh quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngay sau khi nhập học, sinh viên được kiểm tra tiếng Anh đầu khóa. Việc thực hiện kiểm tra tiếng Anh của sinh giúp cho Nhà trường phân loại, tổ chức đào tạo đáp ứng theo các CĐR [H5.05.01.04].

Đánh giá kết quả học tập của người học ở giai đoạn nhập học và đầu ra: Trường Đại học Cần Thơ thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Văn bản bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT- BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ). Căn cứ vào những quy định trên, Nhà trường ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác học vụ [H4.04.01.19]. Nhằm đảm bảo tính khoa học, chính xác và độ tin cậy cao trong hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, Khoa Luật luôn bám sát quy định ban hành trong Quy chế học vụ của Trường Đại học Cần Thơ bao gồm hướng dẫn quy trình tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá, thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá sao cho phù hợp với mục tiêu cần phải được đánh giá tương ứng với mức độ đạt được CĐR.

Cụ thể, để đánh giá kết quả học tập của sinh viên, Khoa Luật dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Các phương pháp đánh giá trắc nghiệm (MCQs), tự luận để đo lường các chuẩn đầu ra về kiến thức và thái độ ở cấp độ ghi nhớ kiến thức. Trong khi đó, phương pháp đánh giá nghiên cứu tình huống, vấn đáp được sử dụng cũng để đo lường chuẩn đầu ra về kiến thức, bên cạnh đó còn đánh giá được kỹ năng, thái độ trong quá trình xử lý tình huống ở cấp độ áp dụng kiến thức đã học. [H1.01.02.04] [H5.05.01.01].

Đề thi kết thúc học phần được thiết kế mẫu (số phần, tỷ trọng điểm các phần, số lượng câu hỏi…), đều được thực hiện theo đúng quy định và được thống nhất bởi các thành viên chuyên trách và sau cùng được phê duyệt của lãnh đạo Bộ môn [H5.05.01.05] [H5.05.01.06]. Để đảm bảo công tác kiểm tra coi thi được thực hiện đúng kế hoạch, minh bạch và hiệu quả, Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quyết định về việc thanh tra công tác tổ chức, quản lý kỳ thi kết thúc học phần [H5.05.01.07]. Ở cấp đơn vị, Khoa Luật đã thành lập hội đồng thi kết thúc học phần [H5.05.01.08], Tổ kiểm tra tổ chức coi thi [H5.05.01.09]. Hoạt động kiểm tra việc tổ chức thi được lập thành biên bản kiểm tra coi thi kết thúc học phần [H5.05.01.10] và báo cáo tại các cuộc họp giao ban Khoa. Kết quả điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, được giảng viên phụ trách học phần nhập điểm vào phần mềm quản lý trực tuyến và sau đó được hệ thống quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 [H5.05.01.11]. Nếu sinh viên không hài lòng với điểm học phần thì sinh viên có quyền khiếu nại điểm theo Quy chế học vụ của Trường Đại học Cần Thơ và hướng dẫn cụ thể của Khoa Luật [H5.05.01.12].

Tiểu luận tốt nghiệp và Luận văn tốt nghiệp: Giúp sinh viên phát triển ý tưởng, kỹ năng nghiên cứu khoa học những vấn đề về lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực pháp luật. Thông qua việc làm Tiểu luận và Luận văn tốt nghiệp, sinh viên có thể củng cố kiến thức đã được học, vận dụng kiến thức để phân tích và bước đầu xử lý các vấn đề chuyên môn về pháp luật nhằm nắm vững kiến thức về lý luận, quy định của pháp luật, chỉ ta những bất cập và có những giải pháp hoàn thiện pháp luật một cách khoa học. Đầu mỗi học kỳ Khoa đều đưa ra kế hoạch thực hiện Luận văn tốt nghiệp và Tiểu luận tốt nghiệp cho sinh viên năm cuối có kèm theo danh sách

giảng viên hướng dẫn để sinh viên thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ [H5.05.01.13]. Luận văn tốt nghiệp, tiểu luận tốt nghiệp là đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó mục đích quan trọng nhất là chuyển tải thông tin, ý tưởng đến người đọc. Vì thế, Khoa đã hướng dẫn cụ thể về thể thức và kỹ thuật trình bày luận văn, tiểu luận sao cho có hệ thống, rõ ràng, súc tích và dễ hiểu [H5.05.01.14]. Việc đánh giá Tiểu luận tốt nghiệp và Luận văn tốt nghiệp căn cứ vào quy định hướng dẫn của Khoa [H5.05.01.15].

Đối với Tiểu luận tốt nghiệp (4 tín chỉ): Được đánh giá thông qua 03 tiêu chí: (i) Kiến thức; (ii) Kỹ năng, thái độ/mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân; (iii) Điểm thưởng [H5.05.01.16], không tổ chức lễ bảo vệ Tiểu luận tốt nghiệp. Kết quả điểm Tiểu luận tốt nghiệp cuối cùng được tổng hợp từ giảng viên hướng dẫn và giảng viên phản biện [H5.05.01.17].

Đối với Luận văn tốt nghiệp (10 tín chỉ): Được đánh giá thông qua 04 tiêu chí: (i) Kiến thức; (ii) Kỹ năng; (iii), Thái độ/mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân; (iv) Điểm thưởng. Đây là học phần giúp Khoa đo lường được mức độ đạt CĐR của sinh viên trên cấp độ cao nhất [H5.05.01.18], có tổ chức lễ bảo vệ Luận văn tốt nghiệp [H5.05.01.19]. Trước khi sinh viên ra bảo vệ, Khoa Luật ra quyết định về việc thành lập Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật [H5.05.01.20]. Kết quả Luận văn tốt nghiệp được Hội đồng đánh giá và điểm cuối cùng được tổng hợp từ Thành viên 1 (giảng viên hướng dẫn), Thành viên 2 (phản biện, chủ tọa), và Thành viên 3 (phản biện) [H5.05.01.21].

2. Điểm mạnh

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế dựa trên quy định rõ ràng, bám sát các yêu cầu của mục tiêu CĐR tập trung ba nội dung quan trọng đó là hệ thống kiến thức, kỹ năng và thái độ. Bên cạnh đó, việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên thông qua đánh giá kết quả các lần kiểm tra, kỳ thi rất thuận tiện. Sinh viên có thể liên hệ với giảng viên để xem lại bài kiểm tra và bài thi, đối chiếu với kết quả thông qua tài khoản cá nhân hoặc được niêm yết công khai sau khi thi kết thúc học phần.

3. Điểm tồn tại

Trong kế hoạch hành động các năm qua, Khoa Luật chưa tiến hành tổ chức định kỳ các hội thảo liên quan nội dung nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá kết

quả học tập của người học để tìm ra những hạn chế và đưa ra biện pháp khắc phục cho việc đánh giá được tốt hơn.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Khoa Luật tiến hành lên kế hoạch tổ chức định kỳ hằng năm hội thảo liên quan nội dung nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học để việc thực hiện các cách thức đánh giá phù hợp với CĐR tốt hơn

5. Tự đánh giá

Đạt mức 6/7.

Tiêu chí 5.2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.

1. Mô tả hiện trạng

Các quy định về hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được xác định rõ ràng bám sát theo Quy chế 43 về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, và Quyết định số 17/2014/VBHN-BGDĐT sửa đổi bổ sung Quy chế 43 mối quan hệ giữa điểm chữ điểm số được quy định rất rõ ràng [H3.03.01.01] [H5.05.01.11] và được Trường cụ thể hóa thành Quy chế học vụ áp dụng rộng rãi trong phạm vi toàn Trường [H4.04.01.08]. Như đề cập ở tiêu chí 5.1, Trường Đại học Cần Thơ thực hiện tuyển sinh đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, Trường có thông báo cụ thể về thời gian, hình thức, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng trên trang thông tin điện tử của trường, báo đài và tờ rơi. Cụ thể, đối với tuyển sinh đầu vào, Nhà trường ghi rõ thời gian (nộp hồ sơ, xét tuyển, gửi giấy báo nhập học và thời gian nhập học) [H5.05.01.03].

Các quy định chung về thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến việc đánh giá học phần và kết quả học tập của người học được mô tả chi tiết và đầy đủ trong đề cương chi tiết học phần [H5.05.02.03] và công bố công khai rộng rãi đến người học thông qua nhiều kênh như trang thông tin điện tử đào tạo của Trường (https://www.ctu.edu.vn/daotao/ctdt-dai-hoc.html), thông qua giảng viên ở buổi học đầu tiên. Khoa có kế hoạch tổ chức thi, thành lập hội đồng coi thi

và kiểm tra thi được công bố từ rất sớm ở mỗi học kỳ, để đảm bảo kỳ thi nghiêm túc, minh bạch, khách quan [H5.05.02.06; H5.05.02.07; H5.05.01.07; H5.05.01.08; H5.05.01.09; H5.05.01.10] cụ thể:

- Về thời gian tổ chức thi kết thúc học phần, Nhà trường ban hành quy định tuần 15 kết thúc học phần, tuần 16 là tuần dự trữ, tuần 17 tổ chức thi riêng, tuần 18 tổ chức thi chung, tuần thứ 19 Nhà trường xử lý kết quả các học phần và công bố kết quả cho người học trên tài khoản cá nhân của người học do Nhà trường cung cấp. Đối với từng học phần cụ thể, các hình thức kiểm tra đánh giá được thực hiện thường xuyên, suốt thời gian học phần (đánh giá tiến độ) cũng như hình thức thi kết thúc học phần diễn ra vào cuối khóa (đánh giá cuối khóa) [H5.05.02.06; H5.05.02.07; H5.05.01.02].

- Về phương pháp và tiêu chí đánh giá bám sát theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần đã được công bố. Việc đánh giá bao gồm điểm trên lớp và điểm thi kết thúc học phần, điểm trên lớp có thể thực hiện qua đa dạng hình thức đánh giá như làm bài tập nhóm, làm báo cáo chuyên đề, làm bài kiểm tra tại lớp và bài thi trắc nghiệm hay tự luận, hoặc vừa tự luận vừa trắc nghiệm hoặc biện pháp thực hành đối với môn thi thực hành. Điều kiện dự thi là người học tham dự dự tối thiểu 80% tiết lý thuyết và 100% tiết thực hành [H5.05.02.03].

- Về trọng số các học phần lý thuyết, hoặc lý thuyết kết hợp thực hành thì điểm thành phần được tính từ các điểm thành phần bao gồm điểm bài tập, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thực hành, điểm tham gia thảo luận, điểm chuyên cần, điểm thi kết thúc học phần. Thi kết thúc học phần là bắt buộc và điểm phải có trọng số không dưới 50%. Hiện nay, thông lệ chung của Khoa là điểm trên lớp chiếm 30% và điểm thi kết thúc học phần chiếm 70%. Đối với học phần thực hành thì điểm học phần được tính bằng điểm trung bình của các bài thực hành. Nhìn chung, hình thức đánh giá học phần, trọng số các điểm thành phần do các giảng viên cùng thuộc một tổ chuyên môn đề xuất, sau đó Trưởng Bộ môn, Trưởng Khoa quản lý học phần duyệt và công bố trong đề cương chi tiết học phần và thông báo rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trường https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html cũng như đến từng người học trong học kỳ [H5.05.02.03].

- Về nội dung, hình thức đánh giá cũng được thể hiện rõ ràng, bám sát mục tiêu nội dung đã được công bố trong mục tiêu CĐR các đề cương chi tiết học phần trong

CTĐT. Thông tin về hình thức, yêu cầu bài thi phải tuân theo quy định của trường, của khoa theo mẫu cũng được công bố rộng rãi trước khi thực hiện việc đánh giá [H5.05.01.05].

Về cơ chế phản hồi, giảng viên cần phải tổ chức trả bài kiểm tra và bài thi tại lớp cho người học. Nếu có khiếu nại về kết quả kiểm tra giảng viên cần phải xử lý và công khai kết quả đến người học trong thời gian theo quy định của Trường và hướng dẫn của Khoa [H5.05.01.12] [H5.05.02.08].

Do đặc thù là ngành đào tạo luật nên cần phải có sự liên kết với bên ngoài, đảm bảo liên kết lý thuyết với thực tiễn. Nên trong CTĐT có 3 học phần mời giảng bên ngoài là giám định pháp y, khoa học điều tra hình sự, nghiệp vụ tòa án [H5.05.02.01]. Để đảm bảo tính công khai, tất cả các hoạt động liên quan kiểm tra, đánh giá học phần đều được công bố công khai trong đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT. Ngoài ra, các điểm thành phần của cá nhân cho mỗi học phần, tỷ trọng điểm trên lớp và điểm thi cũng được giảng viên công bố và trao đổi trực tiếp với sinh viên ở buổi học đầu tiên.

Đối với luận văn tốt nghiệp, tiểu luận tốt nghiệp, kế hoạch thực hiện được Khoa công bố rộng rãi đến người học vào đầu mỗi học kỳ trên trang thông tin điện tử của Khoa [H5.05.01.13] (https://sl.ctu.edu.vn/). Các thủ tục của quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp, tiểu luận tốt nghiệp như phiếu đề nghị đề tài luận văn tốt nghiệp, tiểu luận tốt nghiệp cũng được công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa (https://sl.ctu.edu.vn/sinh-vien-can-biet/12-bieu-mau.html). Hình thức trình bày luận văn tốt nghiệp, tiểu luận tốt nghiệp, quy trình đánh giá, chấm điểm cũng được quy định cụ thể rõ ràng trên trang thông tin điện tử của Khoa [H5.05.01.15] [H5.05.01.14].

Để đánh giá sự hiểu và nắm rõ các quy định về kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học, Trường Đại học Cần Thơ thu thập ý kiến phản hồi của người học về tất cả các học phần thông qua Hệ thống lấy ý kiến trực tuyến từ các bên có liên quan củaTrường Đại học Cần Thơ tại địa chỉ https://oss.ctu.edu.vn/danh-gia-lop-hoc-phan. Các ý kiến phản hồi của người học sẽ được gửi đến giảng viên, Trưởng bộ môn và Ban Chủ nhiệm Khoa để nắm tình hình học tập của người học cũng như đánh giá công tác giảng dạy của giảng viên. Ngoài ra, người học có thể gửi email về hộp thư góp ý của Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật thông qua địa chỉ https://www.ctu.edu.vn/gop-

y.html [H5.05.02.02] hoặc có thể phản ánh trực tiếp với cố vấn học tập thông qua các buổi họp cố vấn học tập theo thời gian quy định của trường [H5.05.02.05]; H5.05.02.04.

Tóm lại, người học được phổ biến các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập thông qua nhiều kênh như Sổ tay sinh viên [H1.01.03.14], Quy chế học vụ [H4.04.01.08], trong buổi sinh hoạt đầu khóa hằng năm, trong buổi học đầu tiên của mỗi học phần, họp cố vấn học tập [H5.05.02.04] [H5.05.02.05] thông qua chương trình khung của trường ban hành hàng năm [H5.05.01.02] cũng như trong đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT [H5.05.02.03].

2. Điểm mạnh

Các quy định về hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng và được thông báo công khai qua nhiều kênh thông tin. Ngoài ra, người học sớm được phổ biến cơ chế phản hồi kết quả học tập và được chủ động thực hiện việc phản hồi khi cần.

3. Điểm tồn tại

Cơ chế phản hồi của các bên có liên quan nhất là sinh viên còn yếu, các em rất thụ động trong việc phản hồi đánh giá học phần mà các em đã học (thông qua hệ thống đánh giá trực tuyến).

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, song song với việc thực hiện đúng các quy định về việc đánh giá kết quả học tập của người học, Khoa tiếp tục tiến hành hoạt động phân tích ý kiến phản hồi các bên liên quan, chủ yếu là người học nhằm làm tham chiếu cho kế hoạch điều chỉnh hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 5.3: Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.

1. Mô tả hiện trạng

Phương pháp đánh giá được xây dựng dựa trên các chuẩn mực theo đúng quy định của Trường Đại học Cần Thơ, hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của

người học được Khoa Luật thực hiện rất nghiêm túc và chặt chẽ. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập người học ngành luật được phản ánh rất rõ trong Quy chế của trường [H1.01.01.01] [H4.04.01.08] cũng như xây dựng đề cương chi tiết các học phần [H5.05.02.03] đảm bảo độ tin cậy và công bằng cho sinh viên. Hình thức đánh giá tiến trình và đánh giá cuối kỳ được áp dụng 100% đối với các học phần theo đúng quy định [H5.05.02.03]. Công tác đánh giá được giảng viên thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm đạt mục đích đánh giá năng lực của người học một cách toàn diện và đầy đủ nhất so với mục tiêu bài dạy và mục tiêu học phần đề ra cụ thể bao gồm điểm chuyên cần, điểm thực hành, điểm bài tập, điểm đánh giá nhận thức và điểm thi giữa kỳ và cuối kỳ theo quy định của trường [H1.01.01.13] [H5.05.02.03]. Các hình thức kiểm tra đánh giá năng lực người học được xây dựng có độ tương thích cao với các mục tiêu CĐR của từng học phần. Để đánh giá độ tin cậy của hoạt động kiểm tra đánh giá, Bộ môn dựa vào hệ thống các quy định trong Quy chế học vụ như quy trình biên soạn đề thi, duyệt đề thi, nộp đề thi, in sao đề thi, bảo quản bài thi theo quy định của trường [H5.05.01.05] và quy định của Khoa [H5.05.01.15] và bản mô tả đề cương chi tiết các học phần [H5.05.02.03], ngoài ra hoạt động kiểm tra, giám sát kế hoạch tổ chức thi cũng được Khoa Luật thực hiện nghiêm túc [H5.05.01.08] [H5.05.01.09] [H5.05.01.10].

Ngoài ra, để đảm bảo độ tin cậy của đề thi đối với việc đánh giá kết quả học tập của người học, bộ môn áp dụng rất nhiều hình thức đánh giá ví dụ, hình thức thi trắc nghiệm với nhiều lựa chọn, hình thức thi tự luận, nhận định vấn đề có giải thích… và có sự tham khảo thang cấp độ tư duy 6 bậc của Bloom, trong quá trình đánh giá học phần. Đồng thời, Khoa triển khai xây dựng phiếu đánh giá học phần giảng dạy nhằm đánh giá xem học phần đó đạt chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo hay không, để làm căn cứ điều chỉnh việc giảng dạy của giảng viên [H5.05.03.05].

Bên cạnh việc cải tiến quy trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, Khoa Luật còn thường xuyên khuyến khích đội ngũ giảng viên tích cực tham gia các khóa tập huấn liên quan đến hoạt động kiểm tra đánh giá như công tác chấm thi, ra đề, đánh giá đề thi, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đánh giá sinh viên… nhằm góp phần nâng cao độ tin cậy, giá trị và công bằng cho hoạt động đánh giá [H5.05.03.01].

Các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của người học có phân định rõ ràng mức độ đạt yêu cầu đối với mỗi hình thức đánh giá và các tiêu chí này được công bố rộng rãi công khai đến người học [H5.05.02.03] [H4.04.01.08].

Ngoài ra, Quy chế học vụ của Trường có quy định rõ ràng liên quan đến việc đánh giá, chuyển đổi thang điểm từ điểm chữ sang điểm số, miễn và công nhận học phần [H4.04.01.08] [H5.05.03.02]. Khi người học tham gia các chương trình trao đổi học thuật hoặc học tập ngắn hạn ở nước ngoài, sẽ được xem xét được miễn học phần tương đương theo hướng dẫn của Trường Đại học Cần Thơ [H5.05.03.02].

Việc tổ chức thi kết thúc học phần tuân thủ theo thời gian và kế hoạch của trường. Tuần 15 kết thúc học phần, tuần 16 là tuần dự trữ, tuần 17 tổ chức thi riêng, tuần 18 tổ chức thi chung, tuần thứ 19 Nhà trường xử lý kết quả các học phần và công bố kết quả cho người học trên tài khoản cá nhân của người học do Nhà trường cung cấp. Đề thi được biên soạn bởi nhóm giảng viên phụ trách học phần đảm bảo đáp ứng CĐR của học phần, được xét duyệt bởi Trưởng bộ môn [H5.05.01.05]. Sau khi thi, các đề thi, đáp án sẽ được lưu trữ bảo mật ở bộ môn. Việc công bố kết quả thi cho người học và giải quyết khiếu nại, phúc khảo được tuân thủ theo quy trình ban hành bởi Khoa [H5.05.01.12]. Bảng điểm có chữ ký xác nhận của giảng viên và Ban Chủ nhiệm Khoa Luật, được lưu trữ ở khoa và Phòng Đào tạo. Tất cả các học phần được sắp theo lịch thi chung hoặc riêng tùy theo đặc thù của học phần. Lịch thi này được công bố cho người học biết trước khi thi ít nhất 1 tuần. Từng học kỳ, Phòng Đào tạo đều có thông báo kế hoạch tổ chức thi, căn cứ vào đó, Khoa Luật thành lập Hội đồng thi và Tổ thanh tra kỳ thi học kỳ [H5.05.01.08] [H5.05.01.09] [H5.05.01.10]. Kỳ thi cuối kỳ được tổ chức và giám sát bởi Tổ kiểm tra công tác coi thi của Khoa Luật về quy trình cho thi, số lượng cán bộ coi thi được phân công đúng quy định của Nhà trường [H5.05.01.08] [H5.05.01.09] H5.05.01.10].

Nói chung, Khoa Luật đã áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá người học do Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra một cách rõ ràng và phù hợp [H4.04.01.08]. Ngoài việc đánh giá kiến thức chuyên môn cho người học, Trường còn đánh giá kết quả rèn luyện của người học về thái độ và kỹ năng thông qua thực hiện các nhiệm vụ tự nguyện và các hoạt động xã hội khác như tham gia câu lạc bộ để chia sẻ kinh nghiệm và sống theo quy định của Trường và pháp luật Việt Nam, thành viên ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hiến máu

tình nguyện,… [H5.05.03.03]. Các hoạt động này được thể hiện qua kết quả đánh giá điểm rèn luyện, đây được xem là một tiêu chí quan trọng để xét trao học bổng, phân loại tốt nghiệp cho người học [H5.05.03.04].

Nội dung lấy ý kiến phản hồi của người học đối với hoạt động kiểm tra đánh giá cũng được thực hiện thông qua hệ thống lấy ý kiến trực tuyến. Kết quả khảo sát giúp đơn vị có dữ liệu tham chiếu và tiến hành điều chỉnh, bổ sung sao cho đạt hiệu quả tối ưu nhất trong việc đa dạng hóa phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học [H3.03.02.01] [H3.03.02.02].

2. Điểm mạnh

Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo đúng quy trình, quy định. Phương pháp kiểm tra đánh giá được đa dạng hóa, đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu từng học phần và CĐR của CTĐT. Việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi của sinh viên nhằm đảm bảo phương pháp, quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên đạt độ tin cậy và công bằng cũng được thực hiện thường xuyên và hiệu quả. Khoa nỗ lực thực hiện phiếu đánh giá học phần giảng dạy các nhóm học phần chính quy nhằm đảm bộ độ giá trị và đảm bảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù có triển khai họp tổng kết đánh giá hoạt động kiểm tra thi cử sau mỗi học kỳ, tuy nhiên trong năm học 2019-2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, nên sinh viên chuyển sang hình thức học trực tuyến, vì thế Khoa gặp khó khăn trong việc đánh giá xuyên suốt quá trình học tập của sinh viên, đa phần là giảng viên chỉ đánh giá cuối học kỳ. Hiện tại khoa chỉ mới thí điểm phiếu đánh giá học phần, vì thế chỉ chiếm 50% tổng số học phần được đánh giá trên học kỳ

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021- 2022, Khoa sẽ tiếp tục nghiên cứu đổi mới, đa dạng phương pháp kiểm tra đánh giá cũng như xây dựng quy trình đánh giá chặt chẽ và hiệu quả hơn. Song song đó, Khoa sẽ chính thức lên kế hoạch xây dựng quy trình cho hoạt động đánh giá mức độ phù hợp của đề thi định lượng theo từng cấp độ. Chủ động nghiên cứu các hình thức đánh giá người học phù hợp và đa dạng. Khoa chủ động thực hiện đánh giá học phần đạt tỷ lệ 100%.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 6/7.

Tiêu chí 5.4: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm trong Báo cáo tổng kết năm học của Khoa [H5.05.04.01], vấn đề kết quả học tập của người học luôn được tổng hợp và thảo luận, trong đó công tác kiểm tra hoạt động đánh giá [H5.05.02.07] [H5.05.01.07] [H5.05.01.08] và việc phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá học phần luôn được Khoa Luật quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định trong Quy định công tác học vụ [H4.04.01.08].

Các quy định về phản hồi kết quả đánh giá được công bố công khai, kịp thời đến người học. Ngoài những thông tin được công bố trong bản mô tả đề cương chi tiết học phần [H5.05.04.04], sổ tay cẩm nang sinh viên [H1.01.03.14], vào ngày thi của mỗi học phần hoặc có thể thông qua việc gửi email đến từng nhóm học phần [H5.05.04.03] vào cuối học kỳ hoặc đăng thông báo trên trang Tin tức Khoa Luật-CTU, giảng viên phụ trách học phần sẽ phổ biến lại các nội dung liên quan đến việc phản hồi kết quả học tập (hẹn ngày, giờ tổ chức gặp sinh viên để giải đáp thắc mắc…). Trước khi kết thúc học phần, giảng viên thông báo cho sinh viên biết điểm thành phần nhằm giúp sinh viên xác định lại năng lực bản thân để có bước điều chỉnh việc học cho phù hợp, đồng thời giúp sinh viên kịp thời phản hồi những thắc mắc có liên quan (nếu có). Đến ngày quy định theo thông báo từ giảng viên trước đó, sau khi xem điểm từ hệ thống quản lý hoặc từ bảng thông báo tại Khoa, sinh viên liên hệ giảng viên để phản hồi về điểm số cuối cùng nếu thấy kết quả chưa tương xứng với bài làm của mình. Ngoài ra sinh viên có thể đề nghị phúc khảo điểm theo hướng dẫn quy trình khiếu nại về kết quả học tập của Khoa Luật [H5.05.01.12].

Đối với học phần Luận văn tốt nghiệp, người học được đánh giá trực tiếp từ Hội đồng [H5.05.01.08] gồm 03 giảng viên trong đó có giảng viên hướng dẫn. Riêng học phần Tiểu luận tốt nghiệp, người học được đánh giá trực tiếp từ giảng viên hướng dẫn và một giảng viên phản biện theo sự phân công từ Bộ môn [H5.05.01.08]. Tất cả các

hoạt động đánh giá liên quan đến học phần được thực hiện theo quy định trong Quy định về công tác học vụ (Điều 31) [H4.04.01.08] và quy định của Khoa [H5.05.01.15].

Công tác lưu trữ bài thi, kết quả thi cũng được Khoa Luật thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định [H5.05.04.02]. Điều này hỗ trợ tích cực cho công tác kiểm tra, xử lý số liệu cũng như tra cứu kết quả học tập của người học dễ dàng, nhanh chóng, tiện lợi.

2. Điểm mạnh

Kết quả đánh giá kết quả học tập được phản hồi kịp thời, được công bố công khai và đúng quy trình, quy định. Tất cả nội dung và điểm số đánh giá (điểm thành phần và cuối kỳ) được thể hiện rõ ràng giúp người học có đủ điều kiện xác định kịp thời kết quả học tập, chủ động lên kế hoạch cải thiện việc học tập. Công tác quản lý, lưu trữ kết quả học tập của sinh viên được Khoa Luật thực hiện đúng quy định giúp cho việc kiểm tra và xử lý khiếu nại dễ dàng, thuận tiện.

3. Điểm tồn tại

Tình trạng chậm trễ trong việc phản hồi kết quả học tập cho sinh viên của một số giảng viên vẫn còn, gây ảnh hưởng đến việc TĐG, phản hồi và cải thiện kết quả học tập của sinh viên.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, lãnh đạo Khoa và Bộ môn sẽ chủ động hơn nữa việc nhắc nhở giảng viên thực hiện đúng các quy định về hoạt động kiểm tra đánh giá, phản hồi kết quả học tập; đề ra trách nhiệm cụ thể đối với những trường hợp chậm trễ trong việc phản hồi kết quả học tập cho sinh vên.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 6/7.

Tiêu chí 5.5: Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập

1. Mô tả hiện trạng

Quy trình giải quyết khiếu nại về kết quả học tập của sinh viên được Trường Đại học Cần Thơ quy định cụ thể trong Quy định về công tác học vụ [H4.04.01.08]. Quy trình này được thông báo đến sinh viên qua nhiều kênh khác nhau như trong buổi học đầu tiên hoặc buổi học cuối của học phần thông qua vai trò của giảng viên phụ trách học

phần đó, trên trang thông tin điện tử của trường, của Khoa, trong buổi sinh hoạt đầu khóa do Trường và Khoa tổ chức, qua đó sinh viên có thể cập nhật đầy đủ các nội dung, thủ tục cần thiết liên quan các quy định, quy trình khiếu nại về kết quả học tập.

Như đã đề cập trong tiêu chí 5.4, vấn đề quy trình khiếu nại về kết quả học tập của người học cũng được Khoa Luật quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định trong Quy định về công tác học vụ [H4.04.01.08]. Cụ thể, ngày 06 tháng 12 năm 2017, Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ đã ban hành Hướng dẫn số 135 hướng dẫn về quy trình khiếu nại điểm học phần bậc đại học chính quy [H5.05.01.12], theo đó quy trình giải quyết được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Nếu sinh viên không hài lòng với điểm học phần thì trình bày ý kiến thắc mắc trực tiếp hoặc gửi thư điện tử đến giảng viên giảng dạy học phần. Khi nhận được ý kiến thắc mắc của sinh viên, giảng viên có trách nhiệm giải đáp thắc mắc cho sinh viên. Bước này thực hiện trong thời gian 07 ngày kể từ ngày công bố điểm.

Bước 2: Nếu sinh viên không hài lòng với sự giải đáp của giảng viên, hoặc hết thời hạn giải đáp nêu ở bước 1 mà thắc mắc không được giải đáp thì sinh viên có quyền khiếu nại ngay đến Khoa Luật thông qua Trưởng Bộ môn quản lý học phần. Hình thức khiếu nại được thực hiện bằng đơn có chữ ký (theo mẫu kèm theo Hướng dẫn 135) hoặc bằng thư điện tử được Trường Đại học Cần Thơ cấp cho chính sinh viên thực hiện việc khiếu nại.

Bước 3: Ngay khi nhận được khiếu nại, Trưởng Bộ môn phân công 02 giảng viên cùng nhóm chuyên môn (không gồm giảng viên đã giảng dạy học phần bị khiếu nại) chấm lại bài.

Bước 4: Ngay sau khi có kết quả chấm lại bài, Trưởng Bộ môn báo cáo cho Trưởng khoa và đề xuất phương án giải quyết. Kết luận của Trưởng Khoa là kết luận cuối cùng.

Bước 5: Ngay trong ngày có kết luận của Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn thông báo kết quả giải quyết khiếu nại cho sinh viên.

Bước 3, 4 và 5 được thực hiện trong thời gian 07 ngày.

Cũng theo hướng dẫn này, quy trình khiếu nại trên không áp dụng đối với học phần luận văn tốt nghiệp và tiểu luận tốt nghiệp. Điểm của Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp và tiểu luận tốt nghiệp là điểm cuối cùng.

Quy trình này đã được đăng thông báo công khai trên trang trang thông tin điện tử chính thức của Khoa Luật tại địa chỉ https://sl.ctu.edu.vn/images/upload/sinh-vien-can-biet/qui-trinh/10.pdf.

2. Điểm mạnh

Có hệ thống văn bản quy định rõ ràng về quy trình khiếu nại, được thông báo công khai, rộng rãi đến sinh viên, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.

3. Điểm tồn tại

Bước 2 thuộc quy trình giải quyết khiếu nại ở Hướng dẫn 135 (nêu trong phần mô tả hiện trạng) không thể hiện rõ trường hợp nếu sinh viên thực hiện việc khiếu nại thông qua hình thức gửi email nhưng không bằng hộp thư điện tử do Trường cung cấp cho chính sinh viên đó hoặc sử dụng email của sinh viên khác để thực hiện việc khiếu nại thì sẽ giải quyết như thế nào?

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2021-2022, Khoa Luật tiếp tục thực hiện đúng theo quy định về quy trình giải quyết khiếu nại về kết quả học tập, phổ biến quy định rộng rãi đến toàn thể sinh viên thông qua kênh sẵn có như trang trang thông tin điện tử Khoa Luật tại địa chỉ https://sl.ctu.edu.vn/và những kênh khác như trang facebook Tin Tức Khoa Luật-CTU… Khoa Luật sẽ sửa đổi, bổ sung hướng dẫn quy trình khiếu nại điểm về việc xử lý khiếu nại điểm học phần thông qua hình thức gửi email nhưng không bằng địa chỉ email do Trường cung cấp.Theo đó, sinh viên có thể sử dụng email khác hơn email của trường cung cấp nhưng phải nêu rõ thông tin của sinh viên, Khoa sẽ xác nhận lại sinh viên trước khi tiến hành quy trình xử lý khiếu nại điểm.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được Khoa Luật thực hiện một cách nghiêm túc trên cơ sở tuân thủ quy định của Trường Đại học Cần Thơ và Khoa đề ra nhằm đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch trong quá trình đánh giá. Các quy định về hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng và

được thông báo công khai qua nhiều kênh thông tin giúp sinh viên có thể chủ động và kịp thời cải thiện việc học tập.

Phương pháp kiểm tra hoạt động đánh giá được đa dạng hóa, đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu từng học phần và CĐR của CTĐT. Việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi của sinh viên nhằm đảm bảo phương pháp, quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên đạt độ tin cậy và công bằng cũng được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

Tuy nhiên, việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên chỉ dựa chủ yếu vào kết quả học tập nên chỉ đánh giá chủ yếu về năng lực chuyên môn mà không đánh giá được toàn diện hết các vấn đề khác của sinh viên. Ngoài ra, tình trạng chậm trễ của một số giảng viên trong việc phản hồi kết quả học tập cho người học vẫn còn, điều đó gây ảnh hưởng không nhỏ cho việc TĐG, phản hồi và cải thiện kết quả học tập cho người học.

Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

Mở đầu

Công tác xây dựng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được Trường Đại học Cần Thơ hoạch định rõ ràng từ công tác tuyển dụng cho đến đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và sử dụng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường.

Tất cả giảng viên phục vụ cho hoạt động đào tạo ngành luật đều đạt tiêu chuẩn trình độ, nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy theo quy định của pháp luật và yêu cầu công tác của Trường. Nhà trường và Khoa Luật rất chú trọng thực hiện quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy từ khâu quy hoạch cho đến đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa cũng như đảm bảo sự cân bằng về kinh nghiệm chuyên môn và trẻ hóa đội ngũ nhằm phát triển đội ngũ xứng tầm với trọng trách của Trường.

Việc phân công giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như các hoạt động liên quan cũng được Trường thực hiện rõ ràng, hợp lý, lựa chọn nhân sự phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của từng giảng viên. Việc quản lý theo kết quả công việc và ghi nhận thành tích đóng góp của giảng viên được thực hiện công khai, triệt để tạo

động lực cho giảng viên hoàn thành trách nhiệm giảng dạy, nghiên cứu và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Đại học Cần Thơ thực hiện việc quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như các hoạt động phục vụ cộng đồng [H6.06.01.01].

Trường Đại học Cần Thơ có kế hoạch cụ thể về tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên [H6.06.01.02]. Riêng đối với giảng viên, sau khi được tuyển dụng còn phải thực hiện tiến trình phấn đấu theo quy định của Trường [H6.06.01.03].

Trường đặc biệt chú trọng công tác nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và liên tục thực hiện rà soát thực trạng năng lực đội ngũ làm cơ sở để đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường định kỳ đánh giá, xem xét kế hoạch phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển [H6.06.01.04].

Ngoài kế hoạch chung, Nhà trường đã chỉ đạo Khoa Luật xây dựng kế hoạch phát triển đơn vị theo lộ trình ngắn, trung, dài hạn giai đoạn 2018-2022, định hướng đến năm 2030 [H6.06.01.05]. Theo thống kê, Khoa Luật hiện có 18 giảng viên đang theo học và 02 giảng viên đang hoàn tất thủ tục dự tuyển chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước [H6.06.01.06]. Trường có chính sách hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho tiến sĩ mới tuyển dụng và tiến sĩ mới tốt nghiệp [H6.06.01.07], hỗ trợ giảng viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học [H6.06.01.08]. Ngoài ra giảng viên còn được Trường lên kế hoạch đào tạo thông qua các lớp nghiệp vụ sư phạm, lớp bồi dưỡng thăng hạng giảng viên hạng 1, 2, 3 [H6.06.01.09], tham gia các khóa tập huấn chuyên môn giảng dạy [H6.06.01.10] và kế hoạch công tác nhân sự (bổ nhiệm, nghỉ

hưu, tinh giảm biên chế) cũng được thực hiện công khai, đúng quy trình với các tiêu chí rõ ràng [H6.06.01.11] [H6.06.01.12] [H6.06.01.13] và đảm bảo số lượng giảng viên quy đổi theo đúng quy định [H6.06.01.14].

Có thể thấy, công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được Nhà trường lên kế hoạch rất kỹ từ ngắn, trung đến dài hạn. Việc quy hoạch được thực hiện theo hướng phát triển năng lực của đội ngũ giảng viên về trình độ chuyên môn, đặc biệt chú trọng đến việc khuyến khích giảng viên theo học các CTĐT tiến sĩ trong và ngoài nước nhằm đáp ứng cho yêu cầu bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên theo đúng quy hoạch và đúng kế hoạch, phục vụ hiệu quả nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

3. Điểm tồn tại

Việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên có trình độ từ thạc sĩ lên tiến sĩ, cũng như tăng số lượng giảng viên đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư, Giáo sư tại Khoa Luật chưa đạt yêu cầu so với kế hoạch của Khoa, của Trường.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2021-2022, nhà trường và Khoa Luật tiếp tục thực hiện đào tạo nâng cao trình độ giảng viên, sắp xếp và phân công lại nhiệm vụ cho phù hợp đối với các trường hợp giảng viên chưa có trình độ tiến sĩ nhằm tạo điều kiện để giảng viên tiếp tục đăng ký theo học chương trình tiến sĩ. Đối với các giảng viên có trình độ tiến sĩ, Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để các giảng viên có thể đạt chuẩn chức danh phó giáo sư, giáo sư.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 4/7.

Tiêu chí 6.2: Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Bảng 6.1 cho thấy tỷ lệ giảng viên/người học tham gia CTĐT ngành luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu được nêu trong Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT (không quá 20 người học/giảng viên) [H6.06.01.14].

Bảng 6.1: Tỷ lệ người học/giảng viên của chương trình đào tạo ngành luật học giai đoạn 2016-2021

Năm	**Số lượng giảng viên**	**Số lượng giảng viên quy đổi**	**Số lượng người học quy đổi**	**Tỷ lệ người học/giảng viên**
2016-2017	78	101	1.842	18,24
2017-2018	79	102	1.802	17,67
2018-2019	79	102	1.744	17,10
2019-2020	81	104	1.695	16,31
2020-2021	81	105	1.731	16,49

Theo Quyết định số 871/QĐ-ĐHCT ngày 14/4/2021 của Hiệu trưởng về chế độ làm việc của giảng viên của Trường Đại học Cần Thơ, mỗi giảng viên có định mức giờ chuẩn khác nhau tùy vào chức danh, trình độ và hệ số lương [H6.06.02.01]. Định mức giờ chuẩn (G) bao gồm tổng của định mức giờ chuẩn công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và số giờ thực hiện các nhiệm vụ khác. Thời gian làm việc thực hiện theo chế độ 40 giờ mỗi tuần. Theo quy định, giảng viên phải hoàn thành tối thiểu 50% giờ chuẩn liên quan đến hoạt động giảng dạy trên lớp và giảng viên phải thực hiện ít nhất một trong số các công việc liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học. Đối với giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo sẽ được miễn giảm một số giờ chuẩn theo quy định. Hằng năm cán bộ giảng viên lên kế hoạch đăng ký tổng số giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học [H6.06.02.02] [H6.06.02.03] sao cho đạt số lượng giờ G tối thiểu theo quy định.

Vào thời điểm kết thúc năm quyết toán khối lượng công tác, các phòng ban/trung tâm chức năng của Nhà trường chịu trách nhiệm giám sát và xác nhận việc kê khai của giảng viên thông qua phần mềm hệ thống kê khai của Trường [H6.06.02.03]. Về khối lượng công tác giảng dạy hệ đại học, bao gồm hướng dẫn tiểu luận, luận văn tốt nghiệp; giảng dạy sau đại học, bao gồm giảng dạy và hướng dẫn luận văn, luận án thạc sĩ, tiến sĩ. Về hoạt động liên quan nghiên cứu khoa học, bao gồm: chủ trì và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố bài báo quốc tế và trong nước; seminar khoa học. Tất cả các loại hình nêu trên đều có công thức quy đổi ra giờ chuẩn theo đúng quy định [H6.06.02.02]. Kết quả quy đổi giờ G của giảng viên trực tiếp tham gia CTĐT ngành luật học qua các năm được thể hiện cụ thể:

Bảng 6.2 Kết quả quy đổi giờ G trung bình của giảng viên giai đoạn 2016-2020

Năm học	**Giảng dạy đại học chính quy**	**Giảng dạy Sau đại học**	**Công tác nghiên cứu khoa học**	**Viết sách, giáo trình**	**Báo cáo khoa học**	**Cán bộ nữ nghiên cứu khoa học**	**Tổng số giờ chuẩn đã thực hiện**	**Số lượng giảng viên**	**Số giờ chuẩn trung bình/giảng viên**
2015 - 2016	45.458	3.276	440	94	1.125	53	50.446	59	855
2016 - 2017	38.267	2.953	715	577	1.670	134	44.316	57	777
2017 - 2018	38.795	1.560	610	857	1.908	144	43.874	57	770
2018 - 2019	35.027	1.752	820	626	1.903	189	40.317	56	720
2019 - 2020	35.905	1.566	1.040	185	1.305	112	40.113	56	716

Không những giám sát và quản lý về khối lượng công việc của giảng viên thông qua kế hoạch đăng ký thi đua đầu năm [H6.06.02.03], phân công giờ dạy và đánh giá

cuối năm [H6.06.02.04] [H6.06.02.05], Trường cũng có biện pháp giám sát, quản lý về chất lượng công việc của giảng viên thông qua việc lấy ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên [H6.06.02.05]. Nhờ đó, giảng viên đánh giá được năng lực thực hiện nhiệm vụ của mình, có kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để cải tiến chất lượng đào tạo.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có lực lượng cán bộ giảng dạy đủ về số lượng và chất lượng với tỷ lệ người học/giảng viên đạt so với quy định.

Có văn bản quy định cụ thể trong việc quy đổi cũng như yêu cầu tối thiểu khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên. Ngoài ra, khối lượng thực hiện công việc của từng giảng viên được giám sát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù nhà trường có quy định rõ về vị trí việc làm, khối lượng công việc của giảng viên, chuyên viên và cách thức đo lường để đánh giá làm căn cứ cho việc nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, đa số giảng viên Khoa Luật có khối lượng giảng dạy chiếm tỉ trọng lớn trong tổng khối lượng công tác. Công tác nghiên cứu khoa học trong những năm qua có tiến bộ nhưng vẫn còn khá khiêm tốn. Hoạt động phục vụ cộng đồng chưa đa dạng và chưa được lượng hoá cụ thể.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2021-2022, Nhà trường tiến hành rà soát và có kế hoạch thúc đẩy đội ngũ giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Khoa sẽ lượng hoá các hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá và khuyến khích viên chức Khoa tham gia, đóng góp nhiều hơn cho công đồng theo tôn chỉ của nhà trường.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 6.3: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác tuyển dụng và lựa chọn giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ đều được thực hiện dựa trên nhu cầu công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy định, quy trình hướng dẫn của Trường Đại học Cần Thơ [H6.06.01.03]. Các tiêu chí tuyển dụng giảng viên bao gồm: Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; Có bằng thạc sĩ trở lên đối với giảng viên giảng dạy các môn lý thuyết của CTĐT đại học; có bằng tiến sĩ đối với giảng viên giảng dạy và hướng dẫn chuyên đề, luận văn, luận án trong các CTĐT thạc sĩ, tiến sĩ; Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc; Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Lý lịch bản thân rõ ràng [H6.06.03.01] [H6.06.03.02] [H6.06.01.03] [H6.06.03.03].

Công tác tuyển dụng giảng viên được thực hiện thông qua Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường với sự giúp việc của Phòng Tổ chức - Cán bộ và các đơn vị trực tiếp tuyển dụng viên chức. Quy trình tuyển dụng giảng viên được tổ chức chặt chẽ, khoa học và được trình bày tóm tắt qua 12 bước như sau: (1) Các đơn vị lập kế hoạch tuyển dụng gửi Trường phê duyệt; (2) Trường phê duyệt kế hoạch tuyển dụng; (3) Thông báo kết quả phê duyệt kế hoạch tuyển dụng cho các đơn vị; (4) Các đơn vị lập kế hoạch tuyển dụng gửi Phòng Tổ chức - Cán bộ ra thông báo tuyển dụng; (5) Phòng Tổ chức - Cán bộ phát hành thông báo tuyển dụng; (6) Phòng Tổ chức - Cán bộ thu nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển; (7) Lập danh sách ứng viên đủ điều kiện dự tuyển; (8) Đơn vị có nhu cầu tuyển dụng thành lập Ban đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của ứng viên (tổ chức thi giảng, phỏng vấn…); (9) Tổng hợp hồ sơ liên quan đến kết quả đánh giá ứng viên để chuẩn bị họp Hội đồng tuyển dụng; (10) Họp Hội đồng xét tuyển viên chức; (11) Thông báo kết quả trúng tuyển đến các ứng viên; (12) Ký kết hợp đồng lao động với ứng viên được tuyển chọn [H6.06.03.04]. Sau khi có quyết định tuyển dụng, các giảng viên tập sự đều phải tham gia dự giờ chuyên môn, biên soạn và trình bày đề cương bài giảng cũng như giảng thử trước khi được lên lớp chính thức. Trong 01 năm thử việc,

giảng viên tập sự thường được Khoa phân công một giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ [H6.06.03.05].

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định về tuyển dụng viên chức, Khoa luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định cụ thể về tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh của giảng viên (giảng viên, Phó giáo sư, giáo sư) cũng như tiêu chuẩn bổ nhiệm Trưởng/Phó Bộ môn do Nhà trường quy định, trong đó, nhấn mạnh đến các tiêu chuẩn, tiêu chí về công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý trong Khoa được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Việc bổ nhiệm lãnh đạo Khoa còn dựa trên trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế của cán bộ và còn dựa trên công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của Khoa và Nhà trường [H6.06.01.11].

Các tiêu chí, quy định, quy trình về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được phổ biến công khai thông qua các văn bản được gửi trực tiếp đến các đơn vị qua đường công văn và được công bố trên Website của Trường và các đơn vị trực thuộc.

2. Điểm mạnh

Tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển được thực hiện theo đúng quy định và được phổ biến, thông báo công khai.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù thông tin tuyển dụng được phổ biến công khai, kênh thông tin đăng tải thông tin tuyển dụng vẫn chưa được đa dạng.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy các điểm mạnh, kiện toàn các tiêu chí tuyển dụng và đa dạng hóa các hình thức phổ biến thông tin tuyển dụng đến cộng đồng.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 6.4: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Để được tuyển dụng vào vị trí giảng viên, các ứng viên phải đảm bảo thỏa tất cả các điều kiện, tiêu chí phẩm chất nghề nghiệp; năng lực chuyên môn; năng lực nghiệp vụ sư phạm; năng lực ngoại ngữ, tin học và sau đó được kiểm tra, đánh giá chặt chẽ bởi hội đồng tuyển dụng. Khi trở thành giảng viên, giảng viên tiếp tục được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, năng lực về công nghệ thông tin, năng lực ngoại ngữ, bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng 1, hạng 2, hạng 3 [H6.06.01.09] [H6.06.04.01] [H6.06.04.02].

Nhà trường có quy định rõ ràng về nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên; có định mức giờ chuẩn cụ thể về giảng dạy và nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác cho từng đối tượng giảng viên [H6.06.02.01]. Định mức trên là cơ sở để Trường đánh giá, xếp loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng.

Nhà trường có các văn bản hướng dẫn cụ thể về phương thức, quy trình đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên. Hằng năm, Trường đều triển khai thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua khen thưởng năm học [H6.06.02.04]. Khoa và Bộ môn căn cứ vào các văn bản này, phổ biến rộng rãi để giảng viên có tiêu chí phấn đấu. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để Trường, Khoa Luật giám sát, đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của giảng viên [H3.03.01.03].

Công tác bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm được triển khai một cách khoa học, giúp các cá nhân TĐG kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình, các cấp quản lý ghi nhận được thành tích của giảng viên và có tổng quan về tình hình giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn trong toàn Khoa. Mặt khác, việc đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên là cơ sở giúp lãnh đạo Khoa xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp [H6.06.01.05] [H4.04.01.03]. Ngoài ra hằng năm nội dung phản hồi từ người học thông qua hệ thống lấy ý kiến đánh giá trực tuyến của Trường cũng là một kênh tham chiếu quan trọng [H6.06.02.05].

2. Điểm mạnh

Năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên được xác định rõ ràng và đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu công việc được giao. Việc đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên được thực hiện theo đúng quy định, phương thức đa dạng.

3. Điểm tồn tại

Năng lực nghiên cứu của giảng viên chưa đồng đều. Khả năng ngoại ngữ của đội ngũ giảng viên hiện chưa tốt dẫn đến hạn chế trong việc tiếp cận với những chương trình, dự án nghiên cứu,hoặc các chương trình học nghiên cứu sinh ở nước ngoài.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, nhà trường và Khoa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, nâng cao khả năng ngoại ngữ, tiếp cận với các chương trình học bổng, tạo các điều kiện thuận lợi khác cho giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 6.5: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có chiến lượt phát triển đội ngũ và được thể hiện cụ thể trong kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ của Trường. Căn cứ nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, Nhà trường đã chỉ đạo Khoa Luật xây dựng lộ trình phát triển cán bộ theo từng giai đoạn từ 2018 đến 2022 [H6.06.01.05], trong đó có nội dung giảng viên được cử đi học tiến sĩ đúng chuyên ngành [H6.06.01.06]. Kế hoạch này được triển khai nhằm đáp ứng mục tiêu dài hạn của Khoa: có đầy đủ đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ đáp ứng nhu cầu đào tạo chất lượng cao. Số lượng cán bộ được cử đi học trong giai đoạn 2015-2020 cũng được xác định cụ thể.

Tính đến 3/2021, Khoa Luật có 18 giảng viên đang theo học và 02 giảng viên đang hoàn tất thủ tục dự tuyển chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước. Theo kế hoạch phát triển đơn vị giai đoạn 2018-2022, 26,87% (18/67) giảng viên của Khoa Luật có bằng tiến sĩ [H6.06.01.05].

Đội ngũ giảng viên của Khoa luôn có nhu cầu được đào tạo và phát triển về chuyên môn. Trong thời gian qua, giảng viên của Khoa luôn chủ động đề nghị được tham gia các lớp nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, các khóa tập huấn về nghiệp vụ sư phạm [H6.06.01.09] [H6.06.05.01].

Nhà trường có chính sách khen thưởng cho các giảng viên có thành tích trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn: bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, được công nhận học hàm giáo sư, phó giáo sư [H6.06.05.02].

Trường có chủ trương khuyến khích giảng viên trao đổi chuyên môn, trao đổi kết quả nghiên cứu thông qua việc tham gia các Hội thảo khoa học ở các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu, các tổ chức trong nước hoặc quốc tế. Khoa Luật cũng đã tham gia chủ trì nhiều Hội thảo khoa học, đặc biệt là các Hội thảo khoa học quốc tế [H6.06.01.10].

Hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên của Khoa luôn bám sát và thực hiện theo kế hoạch chung của Nhà trường. Trên cơ sở đó, Khoa lập danh sách cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng [H6.06.01.05]. 100% giảng viên của Khoa Luật được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng tiêu chí của Trường. Đội ngũ giảng viên được tham gia các lớp bồi dưỡng giảng viên (hạng 3), giảng viên chính (hạng 2), giảng viên cao cấp (hạng 1) [H6.06.01.09]. Đội ngũ giảng viên thường xuyên tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực phát triển CTDH, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học đại học.

Quá trình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của giảng viên được giám sát ở nhiều mức độ. Thông qua hoạt động đánh giá, phân loại viên chức cuối năm, quá trình nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ được giám sát và ghi nhận [H6.06.02.04]. Việc học tập nâng cao trình độ của giảng viên cũng được quản lý thường xuyên. Các giảng viên học tập trong và ngoài nước phải báo cáo tiến độ học tập về Trường, Khoa theo định kỳ 6 tháng/lần [H6.06.05.03]. Sau khi hoàn thành khóa học, giảng viên báo cáo kết thúc chương trình để làm cơ sở cho Trường thu nhận và bố trí công tác hợp lý theo nhu cầu.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xác định cụ thể nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên thông qua kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn nhất định và có kế hoạch triển khai thực hiện.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù có kế hoạch, có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thông qua việc phân tích nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên, nhưng một số kế hoạch không được thực hiện do lịch công tác của giảng viên có thay đổi, hoặc lý do sức khỏe của giảng viên.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm 2021-2022, nhà trường và Khoa Luật rà soát các kế hoạch chưa được thực hiện và tiếp tục triển khai kế hoạch hành động. Ngoài ra Nhà trường và Khoa Luật cũng luôn chú trọng việc lập kế hoạch dự trù thay thế một số trường hợp cán bộ giảng viên không tham gia bồi dưỡng vì lý do cá nhân.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 4/7.

Tiêu chí 6.6: Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Đại học Cần Thơ có quy định cụ thể về khối lượng công việc (nghiên cứu, giảng dạy) cho từng loại đối tượng cán bộ giảng dạy. Hàng năm, Nhà trường ban hành quy định cụ thể về hoạt động xét thi đua khen thưởng, kỷ luật làm cơ sở bình xét các hình thức khen thưởng [H6.06.02.04] và áp dụng cho các đơn vị. Cụ thể: vào cuối năm học, các tổ bộ môn tổ chức họp tổng kết để đánh giá xếp loại từng cán bộ, giảng viên theo các mức: không hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm, lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua. Sau khi lấy phiếu bình chọn, tổ bộ môn lập biên bản và gửi lên Hội đồng thi đua cấp Khoa để xem xét. Hội đồng thi đua cấp Khoa sẽ họp và bỏ phiếu cho các danh hiệu kể trên theo tỷ lệ quy định của Nhà trường và chuyển biên bản lên Nhà trường để Hội đồng thi đua khen thưởng của Nhà trường quyết định.

Các hình thức thi đua khen thưởng được công bố công khai trong quy chế hoạt động của Khoa và của quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường [H6.06.05.02]. Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng của Nhà trường được gởi về Khoa qua đường công văn và công khai cho toàn cán bộ trong Khoa. Theo quy định, mỗi Khoa sẽ có 15% số cán bộ đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua trên tổng số cán bộ đạt danh hiệu lao động tiến tiến [H6.06.02.04]. Như vậy, hàng năm Khoa Luật đều có 9 đến 10 viên chức đạt danh hiệu "chiến sĩ thi đua cấp cơ sở", chiếm 15 % trên tổng số cán bộ cơ hữu. Số cán bộ, giảng viên còn lại đạt danh hiệu "lao động tiến tiến", "hoàn thành tốt nhiệm vụ", "hoàn thành nhiệm vụ" hoặc "không hoàn thành nhiệm vụ".

Giảng viên hoàn thành tốt công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng luôn nhận được những danh hiệu xứng đáng: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua các cấp. Mức độ hoàn thành công việc sẽ làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước. Việc xem xét khen thưởng cho cán bộ chính là việc ghi nhận thành tích trong quá trình công tác của cá nhân. Những cá nhân có thành tích cao, xuất sắc sẽ được tăng lương trước thời hạn hoặc bổ nhiệm vào vị trí quản lý chuyên môn hoặc hành chính. Bên cạnh đó, Nhà trường có quy định khen thưởng đối với các công trình khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, có chỉ số trích dẫn cao, với các mức thưởng từ 30 triệu đến 100 triệu đồng/công trình [H6.06.05.02].

Có thể khẳng định hoạt động đánh giá và khen thưởng cán bộ giảng viên được Nhà trường thực hiện đúng quy định, minh bạch và đảm bảo tính khách quan. Kết quả đánh giá phân loại được công bố công khai rộng rãi đến toàn thể giảng viên qua email, cũng như được lưu trữ tại bộ phận chuyên trách Khoa, Trường. Tất cả giảng viên đều cho thấy sự hài lòng cao về kết quả đánh giá phân loại khen thưởng và minh chứng là không có trường hợp khiếu nại, phản đối nào về kết quả được xét trong những năm qua.

2. Điểm mạnh

Việc lên kế hoạch công tác cụ thể cho từng giảng viên cũng như quản trị theo kết quả thực hiện công việc được Trường áp dụng theo đúng quy định, minh bạch công khai trong thời gian qua đã góp phần xây dựng nên một đội ngũ cán bộ chất lượng, đáp ứng tốt các yêu cầu giảng dạy và quản lý cũng như các hoạt động chuyên môn khác.

3. Điểm tồn tại

Việc quản trị theo kết quả thực hiện công việc chủ yếu tập trung vào chỉ tiêu hoàn thành khối lượng giảng dạy hằng năm của từng giảng viên (do tỷ lệ quy đổi giờ chuẩn công tác nghiên cứu khoa học của viên chức khoa còn thấp, và giảng viên được lấy giờ giảng dạy để bù giờ nghiên cứu khoa học), trong chừng mực nhất định, tạo nên sự chênh lệch trong nghiên cứu giữa giảng viên với nhau. Các hoạt động phục vụ cộng đồng chưa được lượng hóa và nhận diện đầy đủ vì vậy chưa khuyến khích giảng viên tham gia nhiều.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, trường, khoa sẽ tích cực chấn chỉnh lại việc phối hợp thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học giữa các giảng viên thông qua việc lập kế hoạch chi tiết, cụ thể thành quy định bắt buộc về khối lượng công tác dành cho nghiên cứu khoa học và kết quả thực hiện phải được đánh giá, phê duyệt. Đồng thời lượng hoá, đa dạng hoá các hoạt động phục vụ cộng đồng để tăng cường, khuyến khích viên chức tham gia, đóng góp ngày càng nhiều hơn cho cộng đồng.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 6.7: Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Đại học Cần Thơ có quy định cụ thể về các loại hình và định mức hoạt động nghiên cứu khoa học mà mỗi giảng viên phải đảm nhận tùy theo chức danh và vị trí công tác [H6.06.02.01].

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong giảng viên được Nhà trường xác định có vai trò quan trọng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và hợp tác quốc tế. Vì thế, các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên luôn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Khoa Luật chủ yếu tập trung việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, hướng dẫn người học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học [H6.06.07.01],

xuất bản sách tham khảo và giáo trình, đăng bài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, và báo cáo tại các hội nghị/hội thảo [H6.06.07.02].

Số liệu ở Bảng 6.5 cho thấy trong 5 năm gần đây số lượng giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở tăng lên, cụ thể trong năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 có 14 đề tài cấp Trường đăng ký và đã được duyệt thực hiện [H6.06.07.03].

Bảng 6.3: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học do Khoa thực hiện được nghiệm thu trong 5 năm gần đây

TT	**Phân loại đề tài**	**Hệ số****	**Số lượng**					
			2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	Tổng (đã quy đổi)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	0	0	0	0
2	Đề tài cấp Bộ / Tỉnh	1,0	0	0	1	0	0	1
3	Đề tài cấp trường	0,5	0	5	3	10	4	11
	Tổng		0	5	4	10	4	12

Tại Trường Đại học Cần Thơ, công tác viết sách và giáo trình cũng được xem là một trong những hoạt động nghiên cứu khoa học. Hàng năm, giảng viên tiến hành đăng ký biên soạn giáo trình [H6.06.07.02]. Sau khi được duyệt, trưởng nhóm biên soạn sẽ ký hợp đồng biên soạn với Nhà trường. Để được xuất bản, giáo trình phải được Hội đồng nghiệm thu thông qua [H6.06.07.04]. Thống kê cho thấy số lượng sách và giáo trình được xuất bản do giảng viên Khoa Luật thực hiện tăng theo từng năm (xem Bảng 6.4).

Bảng 6.4: Số lượng đầu sách do cán bộ cơ hữu Khoa Luật xuất bản trong 5 năm

TT	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					
			2016	2017	2018	2019	2020	Tổng (đã quy đổi)
1	Sách chuyên khảo	2,0	0	3	0	0	0	6,0
2	Sách giáo trình	1,5	0	2	5	3	1	16,5
3	Sách tham khảo	1,0	0	0	0	0	0	0
4	Sách hướng dẫn	0,5	0	0	0	0	0	0
	Tổng		0	5	5	3	1	22,5

Công tác đăng bài trên các tạp chí khoa học là công tác được giảng viên của Khoa Luật chú trọng (xem Bảng 6.5). Các bài đăng tạp chí sẽ được quy đổi thành giờ chuẩn và tính vượt giờ theo quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Cần Thơ [H6.06.05.02]. Việc có công trình xuất bản cũng chứng minh năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên.

Bảng 6.5: Số lượng bài đăng tạp chí của cán bộ cơ hữu Khoa Luật trong 5 năm gần đây

TT	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng					
			2016	2017	2018	2019	2020	Tổng (đã quy đổi)
1	Tạp chí khoa học quốc tế	1,5	0	3	1	2	9	22,5
2	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	1,0	17	20	40	55	17	149
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5	3	2	2	2	2	5,5
	Tổng		20	25	43	59	28	177

Ngoài công tác xuất bản, giảng viên của Trường Đại học Cần Thơ còn được khuyến khích tham gia báo cáo tại các hội thảo trong nước và quốc tế. Trường có quy định cụ thể về việc hỗ trợ kinh phí như vé máy bay, phí hội thảo và chi phí lưu trú cho

giảng viên có báo cáo tại các hội nghị quốc tế [H6.06.05.02]. Số lượt giảng viên tham gia hội thảo trong 5 năm qua được thể hiện ở Bảng 6.6.

Bảng 6.6: Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu Khoa Luật thực hiện trong 5 năm gần đây

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					
			2016	2017	2018	2019	2020	Tổng (đã quy đổi)
1	Hội thảo quốc tế	1,0	1	0	0	2	2	5,0
2	Hội thảo trong nước	0,5	1	8	21	11	5	23,0
3	Hội thảo cấp trường	0,25	2	6	0	13	3	5,5
	Tổng		4	14	21	26	10	33,5

Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên luôn được theo dõi và giám sát chặt chẽ [H6.06.07.05]. Kết thúc năm học, Nhà trường luôn có hoạt động đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên. Các công trình nghiên cứu của đội ngũ cán bộ luôn được giám sát, đánh giá chất lượng bởi Hội đồng Khoa học - Đào tạo Nhà trường [H6.06.07.06] [H6.06.07.07] [H6.06.07.08]. Các công bố khoa học của Khoa được đăng trên những tạp chí uy tín trong nước và quốc tế có hội đồng phản biện chặt chẽ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có quy định cụ thể về hoạt động nghiên cứu khoa học và luôn có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên luôn nỗ lực thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo đúng quy định của Trường.

3. Điểm tồn tại

Số lượng công trình nghiên cứu khoa học được công bố vẫn còn hạn chế do giảng viên được phép dùng khối lượng công tác giảng dạy thay thế cho khối lượng công tác thuộc hoạt động nghiên cứu khoa học trong tổng khối lượng công tác quy định. Công tác nghiên cứu khoa học của Khoa chỉ được đánh giá, so sánh với các đơn vị khác trong trường, chưa được đối sánh với các đơn vị đào tạo luật khác để đánh giá một cách chính

xác, toàn diện nhằm cải tiến hoạt động này trong thời gian tới. Đồng thời, chưa có nhiều công trình nghiên cứu, phối hợp đa ngành mặc dù đây là lợi thế của Khoa, của Trường.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Nhà trường chỉ đạo Khoa Luật thường xuyên tổ chức hội thảo chuyên ngành, đồng thời tổ chức rà soát, bổ sung kế hoạch nghiên cứu khoa học và xây dựng cơ chế khen thưởng các cá nhân có thành tích nghiên cứu, xuất bản các ấn phẩm nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh nghiên cứu đa ngành. Bên cạnh đó, Khoa sẽ đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học với một số đơn vị đào tạo luật khác trong nước.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 4/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 6

Có thể khẳng định đội ngũ giảng viên Trường Đại học Cần Thơ có trình độ chuyên môn cao, nắm bắt tốt hệ thống các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng sư phạm phục vụ hiệu quả công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hoạt động cộng đồng. Ngoài ra đội ngũ giảng viên còn cho thấy thái độ tích cực trong công việc, luôn năng động, sáng tạo và tràn đầy nhiệt huyết.

Trong công tác giảng dạy, đội ngũ giảng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân giao; được Ban Giám hiệu trường, Ban Chủ nhiệm khoa, người học cũng như các bên có liên quan khác đánh giá cao về hiệu quả công việc. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên đã đáp ứng tốt nhu cầu của giảng viên, phù hợp với chiến lược phát triển của Trường Đại học Cần Thơ.

Mặc dù chất lượng và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học chưa được khả quan, số lượng công trình nghiên cứu khoa học vẫn được duy trì hằng năm. Trong kế hoạch hành động, Nhà trường sẽ chú trọng việc lên kế hoạch cụ thể cho từng điểm tồn tại nhằm có hướng giải quyết tốt nhất.

Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên

Mở đầu

Chất lượng đào tạo ngành luật luôn được đặt lên hàng đầu nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Sự nỗ lực của giảng viên trong công tác đào tạo và nghiên

cứu khoa học luôn có sự đồng hành và hỗ trợ từ các nhân viên hành chính. Sự phát triển của khoa, bên cạnh sự đóng góp của đội ngũ giảng viên luôn có sự đồng hành đóng góp của đội ngũ nhân viên hành chính. Tất cả nhân viên hành chính làm việc tại Khoa Luật cũng như tại các đơn vị phòng, ban và trung tâm khác trong toàn trường luôn hỗ trợ tốt nhất cho giảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao, từ đó góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Khoa Luật.

Tiêu chí 7.1: Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch quy hoạch đội ngũ cán bộ viên chức và nhân viên làm việc tại Trung tâm Học liệu (TTHL), hệ thống công nghệ thông tin, các trung tâm và đơn vị phòng ban trong Nhà trường được thực hiện theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Trường Đại học Cần Thơ đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng, trong đó bao gồm cả nguồn nhân lực hỗ trợ đào tạo của Khoa Luật góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành luật [H4.04.01.03].

TTHL của Trường Đại học Cần Thơ với quy mô lớn đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối đa cho sinh viên về nguồn học liệu trong quá trình học tập và nghiên cứu tại Trường. TTHL hiện nay có 33 viên chức, trong đó có 05 viên chức hành chính quản lý, 21 nhân viên thư viện và 07 nhân viên phục vụ hành chính có trình độ đại học và trên đại học (chiếm 66,7%) đảm bảo trình độ chuyên môn cho vị trí công việc hiện tại trong đó có 01 viên chức quản lý có trình độ TS và 08 viên chức có trình độ thạc sỹ. Cơ cấu tổ chức của TTHL chia thành 04 tổ chuyên môn bao gồm tổ công nghệ thông tin, tổ dịch vụ thông tin, tổ tài nguyên thông tin và tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn luôn phối hợp thực hiện tốt công tác thu thập, tổ chức, khai thác, lưu trữ và cung cấp các dịch vụ thông tin tư liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học cho công chức, viên chức, người lao động và sinh viên đang công tác, học tập tại Trường và các đối tượng khác có nhu cầu. Tất cả thông tin liên quan TTHL đều được công bố công khai

trên trang thông tin điện tử của TTHL Trường Đại học Cần Thơ tại https://lrc.ctu.edu.vn/ [H7.07.01.01].

Các đơn vị Phòng ban, Trung tâm trực thuộc Nhà trường có đội ngũ viên chức và nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí công việc được phân công và luôn đồng hành hỗ trợ công tác đào tạo của Khoa góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng của CTĐT ngành luật (Bảng 7.1).

Bảng 7.1: Bảng mô tả trình độ chuyên môn của cán bộ và nhân viên các phòng ban , trung tâm năm 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Phụ lục 2.1b

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN CÁC ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG
(quý 3/2020)

TT	Đơn vị	Tổng số	Trình độ				Ghi chú
			TS	ThS	ĐH	Khác	
1	Ban Quản lý Dự án ODA Trường Đại học Cần Thơ	11	5	5	1	0	
2	Khoa Sau Đại học	7	1	2	4	0	
3	Nhà Xuất bản Đại học Cần Thơ	5	0	1	3	1	
4	Phòng Công tác Chính trị	27	0	2	9	16	
5	Phòng Công tác Sinh viên	15	1	3	9	2	
6	Phòng Đào tạo	9	0	3	6	0	
7	Phòng Hợp tác Quốc tế	10	3	0	7	0	
8	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	30	2	3	7	18	
9	Phòng Quản lý Khoa học	7	3	1	3	0	
10	Phòng Quản trị - Thiết bị	18	0	2	7	9	
11	Phòng Tài chính	14	0	5	7	2	
12	Phòng Thanh tra - Pháp chế	3	1	1	1	0	
13	Phòng Tổ chức - Cán bộ	10	0	5	5	0	
14	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	4	0	1	3	0	
15	Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Dịch vụ	1	0	0	1	0	
16	Trung tâm Đánh giá năng lực Ngoại ngữ	1	0	1	0	0	
17	Trung tâm Học liệu	32	1	9	12	10	
18	Trung tâm Liên kết đào tạo	14	1	4	9	0	
19	Trung tâm Quản lý chất lượng	6	1	3	2	0	
20	Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng	8	0	3	4	1	
21	Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp sinh viên	2	1	1	0	0	
22	Văn phòng Đảng và các Đoàn thể	10	0	1	9	0	
	Tổng	244	20	56	109	59	

Cần Thơ, ngày 11 tháng 11 năm 2020

TL.HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC-CÁN BỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Thị Kim Loan

Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng (truy cập tại https://inac.ctu.edu.vn/) có 04 tổ chuyên trách: Tổ Văn phòng, Tổ Thông tin, Tổ Mạng máy tính và Tổ Hệ thống tích hợp với nhiệm vụ vận hành, quản lý, bảo trì, xây dựng và phát triển các phòng máy

tính đa năng của Trường, hệ thống dạy và học trực tuyến, hệ thống hội nghị, hội thảo qua mạng, xây dựng các giáo trình, bài giảng đa phương tiện, tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giảng viên, học viên cao học và sinh viên. Với số lượng cán bộ và nhân viên có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng công nghệ thông tin trong dạy và học của sinh viên toàn Trường [H7.07.01.02].

Để phục vụ tốt nhất công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng, công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ và nhân viên làm việc tại Văn phòng Khoa và đội ngũ viên chức không chuyên trách tại các bộ môn được thực hiện định kỳ theo kế hoạch chung của Nhà trường. Hiện Khoa Luật đã hoàn thành công tác quy hoạch vị trí công việc của viên chức và nhân viên thuộc Văn phòng Khoa [H7.07.01.07] nhằm hỗ trợ tốt nhất cho công tác đào tạo của Khoa và bộ môn; 01 viên chức phụ trách công tác đào tạo chính quy và công tác sinh viên; 01 viên chức phụ trách hợp tác quốc tế, công tác đào tạo sau đại học và phụ trách văn thư, thư ký tổng hợp; 01 viên chức phụ trách đào tạo hệ Vừa làm vừa học; 01 viên chức phụ trách công tác tổ chức - cán bộ, quản lý tài chính và quản lý chất lượng; 01 viên chức phụ trách quản lý trang thông tin điện tử và tài sản. Ngoài ra, do đặc thù của CTĐT ngành luật, Khoa cũng đã trang bị 01 phòng làm phiên tòa giả định (dành cho sinh viên ngành luật diễn án) và viên chức phụ trách tài sản quản lý phòng này cũng giống như các phòng khác của Khoa [H7.07.01.03].

Nhìn chung, đội ngũ chuyên viên phối hợp thực hiện hiệu quả các công việc về học vụ, trang thiết bị dạy và học, tư vấn và hỗ trợ các thủ tục liên quan hoạt động nghiên cứu khoa học các cấp, chương trình đưa sinh viên đi thi đấu và học tập ở nước ngoài [H4.04.03.03]. Để thực hiện được các việc như vậy, Nhà trường đã ban hành quy định về chức năng và nhiệm vụ của Văn phòng Khoa nói riêng cũng như văn phòng ở các Viện, Trung tâm, Bộ môn trực thuộc trường để làm cơ sở cho các viên chức thực hiện nhiệm vụ của mình cũng như trong quá trình phối hợp với các đơn vị khác được thuận lợi hơn [H7.07.01.04].

Để công tác phối hợp với Tổ văn phòng được thực hiện hiệu quả, Khoa Luật đã quy hoạch giảng viên kiêm nhiệm vị trí Thư ký Trưởng Bộ môn. Nhiệm vụ chính của Thư ký là hỗ trợ công tác văn thư liên quan đến đào tạo của Khoa, phối hợp chặt chẽ với Ban Chủ nhiệm Bộ môn và Văn phòng Khoa hỗ trợ và thực hiện các hoạt động đào tạo

[H7.07.01.05].

Bên cạnh đó, để phục vụ tốt hơn cho việc đào tạo cũng như các hoạt động phục vụ khác cho sinh viên, Khoa Luật đã phân công viên chức làm cố vấn học tập cho các lớp, nhằm tư vấn và hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, sinh hoạt tại trường [H7.07.01.06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ hỗ trợ tại các phòng ban chức năng, trung tâm và Văn phòng Khoa Khoa Luật được quy hoạch đủ về số lượng và có trình độ chuyên môn phù hợp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ một cách chuyên nghiệp nhằm hỗ trợ tích cực, hiệu quả công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng của, Khoa, Bộ môn. Bộ môn đã thực hiện quy hoạch vị trí kiêm nhiệm Thư ký Trưởng Bộ môn hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho sinh viên trong các hoạt động.

3. Điểm tồn tại

Hiện nay, ứng với mỗi vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên, tuy đã được kê khai định lượng đối với từng cá nhân nhưng vẫn còn có những công việc phát sinh trong quá trình công tác của mỗi nhân viên mà cá nhân đó chưa thể tính toán để kê khai hết được.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Khoa Luật sẽ rà soát kê khai trong việc định lượng từng vị trí việc làm, ứng với mỗi cá nhân trong đội ngũ nhân viên, nhằm hoàn thiện hơn các công việc ứng với mỗi cá nhân đó, tránh phát sinh những công việc ngoài bảng kê khai một cách thấp nhất.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 7.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả hiện trạng

Quy trình công tác tuyển dụng được Nhà trường quy định cụ thể trong Quyết định số 4673/QĐ-ĐHCT ngày 27/12/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc tuyển dụng viên chức [H7.07.02.01]. Quy định tuyển dụng thể hiện sự thống nhất, công khai và minh bạch trong công tác tuyển dụng viên chức, người lao động phục vụ nhu

cầu phát triển của Trường; giúp cho các ứng viên đăng ký dự tuyển cũng như viên chức, người lao động trong Trường nắm rõ nội dung, cách thức tham gia để đạt hiệu quả cao nhất.

Cụ thể, tiêu chí tuyển dụng đối với ngạch chuyên viên bao gồm: Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại khá trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác, ưu tiên người có kinh nghiệm đúng chuyên môn với vị trí việc làm cần tuyển; có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 3 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT [H7.07.02.02]; có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT [H7.07.02.03]. Quy trình tuyển dụng bao gồm 12 bước: Lập kế hoạch tuyển dụng; Phê duyệt kế hoạch; Thông báo kết quả phê duyệt; Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể; Ra thông báo tuyển dụng; Thu nhận hồ sơ; Lập danh sách ứng viên đủ điều kiện dự tuyển; Phỏng vấn trực tiếp; Nộp hồ sơ liên quan về Phòng Tổ chức - Cán bộ; Họp Hội đồng tuyển dụng viên chức; Thông báo kết quả; Ký kết hợp đồng làm việc [H6.06.03.04].

Hiện nay, hoạt động chuyển đổi vị trí việc làm được thực hiện đối với một số nhân viên hành chính, nhân viên hỗ trợ theo yêu cầu phòng, chống tham nhũng. Hoạt động lấy ý kiến của các bên liên quan thông qua các cuộc họp giao ban Khoa [H7.07.02.04] và các cuộc họp giao ban Trường [H7.07.02.05] cũng đã góp phần rất lớn trong việc thiết kế, xây dựng quy định, quy trình về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên.

Quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm và phân công cán bộ được thực hiện một cách chặt chẽ dựa trên các nghị định của chính phủ, và trên cơ sở phân tích năng lực chuyên môn của từng người dưới sự chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu Trường, Đảng ủy Khoa, Ban Chủ nhiệm Khoa [H6.06.03.02] [H6.06.03.04]. Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị được Nhà trường quy định rất cụ thể rõ ràng [H6.06.01.11]. Ngoài ra, thông tin tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được công khai đến từng đơn vị thông qua đường công văn, quyết định cũng như trên trang thông tin điện tử tại trang thông tin điện tử Phòng Tổ chức - Cán bộ Trường https://dp.ctu.edu.vn/

2. Điểm mạnh

Quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đội ngũ nhân viên được thực hiện theo đúng quy định về công tác cán bộ của Trường Đại học Cần Thơ. Các kế hoạch, thông báo, kết quả và quyết định tuyển dụng được Trường thực hiện nghiêm túc, công khai và minh bạch.

3. Điểm tồn tại: không có

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2021-2022, Khoa Luật sẽ tiếp tục việc lấy ý kiến nhằm cập nhật tiêu chí cho hoạt động đánh giá mức độ hoàn thành công việc ở từng vị trí cụ thể để có kế hoạch điều chỉnh và luân chuyển vị trí công việc sao cho phù hợp nhất, đảm bảo mức độ hoàn thành công việc ở mức tốt nhất. Ngoài ra việc công khai, phổ biến các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chỉnh sẽ tiếp tục được thực hiện.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 6/7.

Tiêu chí 7.3: Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Trước hết việc thực hiện đánh giá, phân loại viên chức theo nghị định của chính phủ [H7.07.03.01], thực hiện theo hướng dẫn và quy trình đánh giá xếp loại cán bộ viên chức hỗ trợ công tác đào tạo tại đơn vị của Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật thực hiện công tác đánh giá xếp loại cán bộ viên chức từ cấp Bộ môn đến cấp Khoa theo từng vị trí việc làm cụ thể [H6.06.02.04]. Trong quá trình xác định và đánh giá thì vẫn phải tuân thủ các quy định chung mà Luật giáo dục [H1.01.01.16] và văn bản hợp nhất Luật giáo dục đại học điều chỉnh [H1.01.01.15].

Hơn nữa việc mô tả công việc chi tiết đối với mỗi vị trí công việc của đội ngũ nhân viên [H7.07.01.07] (Bảng 7.2) đã góp phần trong việc đánh giá, phân loại đối với nhóm chuyên viên hành chính.

Bảng 7.2: Số lượng cán bộ phục vụ, trình độ chuyên môn và vai trò cụ thể của từng vị trí

TT	Họ và tên	MSVC	GV	Trình độ	Phụ trách mặt công tác
1	Lâm Thị Thu Thảo	1790		Thạc sĩ	- Công tác tổ chức – cán bộ. - Công tác quản lý tài chính. - Công tác quản lý chất lượng.
2	Nguyễn Kim Sơn	1511		Đại học	- Công tác đào tạo (hệ đào tạo: vừa làm vừa học). - Xếp thời khóa biểu. - Khối lượng giờ giảng
3	Đỗ Xuân Hoà	1404		Đại học	- Công tác quản lý mạng và trang thông tin điện tử của Khoa. - Công tác quản lý tài sản.
4	Huỳnh Thị Minh Loan	1731		Thạc sĩ	- Công tác đào tạo sau đại học. - Công tác hợp tác quốc tế và quản lý dự án. - Thư ký tổng hợp. - Công tác văn thư, thông tin liên lạc.
5	Lê Phương Thy	2018		Đại học	- Công tác đào tạo (hệ đào tạo: chính quy). - Công tác sinh viên.
6	Nguyễn Thị Bảo Anh	2800	x	Tiến sĩ	Công tác nghiên cứu khoa học (kiêm nhiệm)

Cụ thể về quy trình đánh giá phân loại cán bộ viên chức được thực hiện ở Khoa Luật như sau: cán bộ, viên chức TĐG ở cấp Bộ môn, cấp Khoa và cấp Trường [H6.06.02.04]. Tất cả các thông tin có liên quan trong các buổi họp đánh giá đều được ghi nhận thông qua biên bản. Kết quả đánh giá phân loại cán bộ, viên chức công khai qua thông báo bằng văn bản và file điện tử gửi đến mỗi cán bộ trong Khoa Luật [H6.06.02.04].

Ngoài ra, hằng năm Trung tâm Quản lý chất lượng Trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong đó có người học thông qua khảo sát trực tuyến

[H6.06.02.05]; các cuộc gặp trao đổi trực tiếp giữa sinh viên ngành luật và Ban Chủ nhiệm Khoa Luật, giữa sinh viên ngành luật và Nhà trường [H7.07.03.02] về mức độ hài lòng về chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên, từ đó Khoa Luật có thêm thông tin để kịp thời khắc phục những thiếu xót. Kết quả cho thấy mức độ hài lòng của các bên liên quan là rất cao [H6.06.02.05].

Giai đoạn 2016-2020, 100% chuyên viên tại Khoa Luật đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bên cạnh việc đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ nhân viên và sự hài lòng của các bên có liên quan là các hình thức thi đua, khen thưởng. Kết quả xét thi đua, khen thưởng được thực hiện dựa trên nhiều tiêu chí và được công bố rộng rãi, công khai đến toàn thể cán bộ, viên chức trong Khoa [H6.06.02.04]. Kết quả đánh giá còn được dùng làm tham chiếu phản ánh đúng nhất năng lực cũng như mức độ rèn luyện đạo đức, phẩm chất của từng viên chức.

2. Điểm mạnh

Công tác đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được Khoa Luật thực hiện theo đúng quy định của Trường, đảm bảo tính chính xác, khách quan và độ tin cậy. Thông qua các tiêu chí có thể đo lường chính xác cả về định tính (lấy ý kiến các bên có liên quan) và định lượng (khối lượng công việc hoàn thành), mức độ hoàn thành yêu cầu công việc của đội ngũ nhân viên được xác định, góp phần nâng cao chất lượng.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù có bảng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể và áp dụng kết hợp hình thức đánh giá định tính và định lượng dành cho đối tượng là chuyên viên đang làm việc tại Khoa, Khoa Luật vẫn chưa có một cơ chế riêng để đánh giá các giảng viên đang kiêm nhiệm công tác hành chính tại các Bộ môn.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Khoa Luật tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ nhân viên theo đúng quy định Nhà trường. Song song đó, Khoa Luật rà soát lại bộ tiêu chí đánh giá năng lực của cán bộ, viên chức (bao gồm giảng viên và nhân viên phục vụ) nhằm đề xuất Nhà trường điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết, đảm bảo đạt chất lượng và độ tin cậy cao. Ngoài ra, Khoa kiến nghị Trường cần bổ sung tiêu chí đánh giá năng lực làm việc của giảng viên kiêm nhiệm vị trí công việc hỗ trợ ở các Bộ môn một cách cụ

thể, định lượng hơn.

Để có cơ sở cho việc đánh giá năng lực làm việc của đội ngũ nhân viên phục vụ và giảng viên kiêm nhiệm, Khoa Luật tiếp tục thực hiện khảo sát ý kiến người học, tổ chức tọa đàm lấy ý kiến các bên có liên quan. Các thông tin liên quan đến kết quả làm việc của đội ngũ nhân viên và giảng viên kiêm nhiệm sẽ được tổng hợp báo cáo lên Khoa để làm cơ sở cho việc xác định và đánh giá đúng năng lực.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 7.4: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà Trường tích cực chỉ đạo chung cho toàn trường nói chung và Khoa Luật nói riêng tiến hành khảo sát cũng như lên kế hoạch về nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức và người lao động theo từng vị trí công việc [H6.06.05.01].

Đội ngũ nhân viên tại Khoa Luật có trình độ chuyên môn như quy định, kỹ năng xử lý công việc tốt phục vụ tích cực cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học trong Khoa Luật nói chung và ngành luật thuộc Khoa Luật nói riêng. Với mục tiêu ngày càng hoàn thiện hơn về chất lượng phục vụ, Khoa Luật dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ từ phía Trường Đại học Cần Thơ đã tiến hành khảo sát cũng như lên kế hoạch về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên theo từng vị trí công việc [H6.06.05.01], khảo sát nhu cầu bồi dưỡng, kế hoạch triển khai theo từng năm.

Sau khi có kế hoạch Khoa Luật tiến hành triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Bảng 7.3 thống kê số lượt nhân viên Khoa Luật tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng qua các năm.

Bảng 7.3: Thống kê sự tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ nhân viên Khoa Luật (2015-2019)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt cán bộ tham gia				
		2015	2016	2017	2018	2019
1	Đào tạo thạc sĩ	01				
2	Kỹ năng giao tiếp và lễ tân hành chính		01			
3	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính		01			
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm		01			
5	Tập huấn cán bộ phụ trách phần mềm khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp tại đơn vị				01	
6	Tập huấn viết báo cáo TĐG CTĐT theo chuẩn AUN-QA					01
7	Tập huấn các quy trình của phòng hợp tác quốc tế					01
8	Tập huấn phần mềm đánh giá điểm rèn luyện sinh viên			01		
Tổng cộng		01	03	01	01	02

Bên cạnh đó, Nhà trường thường xuyên phân bổ ngân sách dành cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên theo Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ [H6.06.02.04]. Vào thời điểm cuối năm, Nhà Trường lên kế hoạch đăng ký nhu cầu bồi dưỡng viên chức, người lao động cho năm kế tiếp. Thông qua đó, viên chức và người lao động có thể đăng ký chuẩn hóa theo tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh và/hoặc đăng ký bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong nước hoặc ngoài nước [H3.03.01.04]. Thực tiễn có một số cán bộ được cử tham gia các khóa Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính [H3.03.01.04] và khóa tập huấn nâng cao "Kỹ năng giao tiếp và Lễ tân hành chính" [H3.03.01.04].

2. Điểm mạnh

Trường Đại học Cần Thơ quy định rõ ràng việc xác định, đánh giá nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên hàng năm; có kế hoạch triển khai thực hiện trên cơ sở tổng hợp nhu cầu từ các Khoa, Bộ môn cũng như có cơ chế kiểm tra giám sát. Trường cũng có phân bổ ngân sách cho các hoạt động này và đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, góp phần lớn trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Ngoài ra, Trường cũng thông qua các chương trình hợp tác quốc tế nhằm giới thiệu đến cán bộ và viên chức nhiều cơ hội học tập và nghiên cứu để ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn.

3.Điểm tồn tại

Hoạt động khảo sát nhu cầu bồi dưỡng cho nhân viên phục vụ chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Nhà Trường cần thúc đẩy và xây dựng nhiều hơn nữa giải pháp để cán bộ và viên chức nâng cao trình độ, chuyên môn và nghiệp vụ. Mặt khác, cán bộ và viên chức tại Khoa Luật chưa sắp xếp công tác đương nhiệm (chuyên môn và nghiệp vụ) do những lý do khách quan và chủ quan để thực hiện việc nâng cao năng lực và trình độ bản thân.

4. Kế hoạch hành động

Kể từ năm học 2020-2021, Khoa Luật sẽ tiếp tục tiến hành khảo sát nhu cầu bồi dưỡng và sớm có kế hoạch thực hiện cho đội ngũ nhân viên. Đồng thời để tránh việc đăng ký nhu cầu bồi dưỡng mang tính chủ quan, Ban Chủ nhiệm Khoa Luật sẽ có biện pháp theo dõi quá trình phấn đấu, bồi dưỡng cũng như đánh giá hiệu quả trong công việc của từng nhân viên, kết hợp với nhu cầu cá nhân để vạch ra lộ trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp nhất với vị trí và yêu cầu công việc. Ngoài ra, Khoa kiến nghị Nhà trường thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên nhằm phục vụ tốt hơn trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Khoa và của Trường.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 7.5: Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quyết định số 2346/QĐ-ĐHCT ngày 21/7/2014 [H7.07.05.01] và Quyết định số 1052/QĐ-ĐHCT ngày 25/3/2013 [H7.07.01.04] quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, trung tâm. Trong các quy định trên bao gồm nhiệm vụ của các chuyên viên, nhân viên và bộ môn trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ và cũng là quy định nhiệm vụ chính của Văn phòng khoa. Nhà Trường có quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên kể cả quy định thi đua khen thưởng thông qua kế hoạch thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua khen thưởng được lập hằng năm [H6.06.02.04].

Theo kế hoạch công tác, cứ mỗi 2 tuần, đại diện Văn phòng Khoa tham dự họp giao ban cùng với Ban Chủ nhiệm Khoa, Trưởng các bộ môn, Chủ tịch công đoàn và Bí thư Đoàn thanh niên để báo cáo tiến độ công việc và kịp thời triển khai các công tác của Khoa [H7.07.02.04]. Trong cuộc họp đại diện đội ngũ nhân viên, Chánh văn phòng sẽ trình bày nội dung kết quả công việc đã thực hiện và kế hoạch chuẩn bị, bao gồm nhân sự cụ thể cho các hoạt động sắp diễn ra.

Khoa Luật được quan tâm và quản lý chặt chẽ kết quả thực hiện công việc của nhân viên. Hàng năm, triển khai công tác đánh giá kết quả thực hiện công việc và xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo. Viên chức hỗ trợ hoàn thành công việc được giao luôn nhận được những danh hiệu: Lao động tiên tiến, hoặc Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Kết quả cho thấy trong suốt 05 năm qua, đội ngũ nhân viên Khoa Luật đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với đều đạt mức thi đua khen thưởng là Lao động tiên tiến trở lên [H6.06.02.04]. Sự công nhận và khen thưởng được triển khai chính là động lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ tích cực hơn trong công tác.

Tất cả nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Thông qua các cuộc họp thảo luận công việc tại khối Văn phòng Khoa, nhân viên đề xuất những ghi nhận về khó khăn, bất cập hoặc nêu ý kiến đóng góp cho việc xây dựng quy định đánh giá về hiệu quả công việc và sau đó đại

diện Văn phòng khoa sẽ trình bày lại với lãnh đạo Khoa trong các cuộc họp giao ban. Ngoài ra, trong các cuộc hội nghị cán bộ viên chức hàng năm [H5.04.04.01], nhân viên cũng có thể tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc.

Tất cả nhân viên đều hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là việc thi đua khen thưởng và công nhận của đơn vị. Minh chứng là không có trường hợp khiếu kiện gì liên quan công tác thi đua khen thưởng giai đoạn 2015-2019.

2. Điểm mạnh

Nhân viên văn phòng Khoa thuận lợi trong công việc nhờ vào sự chỉ đạo rõ ràng, khoa học và cụ thể của nhà Trường cũng như Ban Chủ nhiệm Khoa. Ngoài ra, Khoa Luật có cơ chế giám sát hiệu quả công việc được thực hiện. Công tác quản trị kết quả công việc của cán bộ viên chức được thực hiện một cách minh bạch, đảm bảo tính công bằng trong công tác đánh giá và công nhận kết quả làm việc một cách kịp thời, mang lại sự hài lòng của các cán bộ hỗ trợ.

3. Điểm tồn tại

Trường sử dụng bộ tiêu chí đánh giá chung cho cả đội ngũ nhân viên chứ chưa xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá riêng cho từng vị trí công việc cụ thể.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường nên sớm xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá nhân viên hành chính theo vị trí việc làm. Bộ tiêu chí này sẽ là công cụ hữu hiệu đánh giá chính xác mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ nhân viên hành chính hằng năm, từ đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc cũng như công tác quản lý.

5. *Tự đánh giá*

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 7

Đội ngũ nhân viên hành chính của Khoa Luật đảm bảo về số lượng và chất lượng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, hoàn thành công việc một cách hiệu quả. Đội ngũ cán bộ nhân viên Khoa Luật đảm bảo về số lượng, có trình độ chuyên môn, năng lực làm việc đáp ứng yêu cầu công việc một cách hiệu quả. Công tác đánh giá năng lực làm việc, công tác quản trị kết quả làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên được thực hiện một cách công khai đảm bảo tính công bằng để tạo niềm tin và là sự động viên rất

lớn cho toàn thể cán bộ trong Khoa Luật trong quá trình làm việc. Các công tác quy hoạch, phát triển, luân chuyển đội ngũ cán bộ hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành đào tạo được Khoa, Trường thực hiện nghiêm túc, minh bạch theo đúng chiến lược phát triển của Khoa và Trường.

Công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm công tác hành chính tại Khoa Luật còn khó khăn, do chưa có bộ tiêu chí đánh giá riêng dành cho đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm công tác hành chính.

Hoạt động khảo sát nhu cầu bồi dưỡng cho nhân viên hành chính chưa được thực hiện thường xuyên.

Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Mở đầu

Trường Đại học Cần Thơ có chính sách tuyển sinh rõ ràng, cụ thể và phương thức xét tuyển phù hợp. Đề án tuyển sinh của trường được xây dựng và công khai trên trang thông tin điện tử và chịu trách nhiệm về các nội dung của Đề án với Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan theo quy định. Việc giám sát các hoạt động đào tạo và rèn luyện của người học được thực hiện rất chặt chẽ, minh bạch cùng với công tác tư vấn và hỗ trợ nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người học. Bên cạnh đó, Trường rất quan tâm nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, quan tâm đầu tư, cải thiện môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan. Đơn vị tích cực hỗ trợ người học trong các hoạt động đào tạo, học thuật, văn nghệ, thể thao và các hoạt động xã hội góp phần nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy.

Tiêu chí 8.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.

1. Mô tả hiện trạng

Chính sách tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ nói chung và ngành luật nói riêng luôn được thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quá trình xét tuyển được thực hiện nghiêm túc thông qua đề án tuyển sinh [H5.05.01.03]. Bên cạnh đó, hàng năm Trường đều lập kế hoạch tuyển sinh cụ thể [H8.08.01.01].

Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật quan tâm sắc đến quy trình hỗ trợ trực tiếp và trực tuyến cho các ứng viên tìm hiểu trước khi quyết định đăng ký dự tuyển. Hàng năm Trường Đại học Cần Thơ tổ chức ngày hội tuyển sinh, tổ chức tư vấn tuyển sinh trực tuyến, đồng thời thông tin tuyển sinh được đăng tải và cập nhật thường xuyên, công khai thông qua việc phát hành tờ rơi và đăng tải thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử [H1.01.03.13].

Quá trình tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ luôn tuân thủ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H8.08.01.02] thông qua các cuộc họp của Hội đồng tuyển sinh [H8.08.01.03].

Vì những lý do trên cộng với quá trình xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định [H8.08.01.04] hoạt động tuyển sinh của Khoa Luật có kết quả tốt, đạt chỉ tiêu tuyển sinh hoặc cao hơn [H8.08.01.05].

Bên cạnh quá trình chuẩn bị xét tuyển, Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật cũng phân công kỹ càng các công tác xét tuyển và tiếp nhận sinh viên [H8.08.01.06]. Các vấn đề về môi trường tâm lý, xã hội sẽ được phân tích cụ thể hơn tại tiêu chí 8.5.

2. Điểm mạnh

Công tác tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ được thực hiện công khai, minh bạch đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chính sách tuyển sinh của Trường quy định cụ thể và cập nhật đều đặn tại trang thông tin điện tử của Trường. [H1.01.03.13].

Trong quá trình tuyển sinh, Trường Đại học Cần Thơ tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh xét tuyển có đầy đủ thông tin để lựa chọn ngành học phù hợp thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau như tờ rơi, trang thông tin tuyển sinh, ngày hội tuyển sinh và tư vấn tuyển sinh trực tuyến. Hàng năm, Hội đồng tuyển sinh làm việc nghiêm túc thông qua quá trình thiết kế kế hoạch tuyển sinh, các phiên họp xác định điểm chuẩn, quá trình tiếp nhận sinh viên. Từ đó, giúp cho có thể tuyển được thí sinh đúng năng lực và thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.

Thông qua khảo sát ý kiến của các bên liên quan cho thấy tỷ lệ rất cao những chủ thể tham gia khảo sát hài lòng và rất hài lòng về nội dung chính sách tuyển sinh, mức độ cập nhật, công khai chính sách tuyển sinh của Trường [H8.08.01.07].

3. *Điểm tồn tại*

Trường có tiến hành khảo sát ý kiến của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực nhưng hoạt động này được thực hiện ở các hình thức khác nhau như thông qua quá trình khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp [H8.08.01.08] [H1.01.03.04]. Hoạt động khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh đã được thực hiện nhưng chưa đều đặn.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh đại học. Tiếp tục phát huy thế mạnh về tư vấn tuyển sinh, cập nhật thường xuyên thông tin tuyển sinh nhằm tạo điều kiện cho thí sinh lựa chọn ngành học và hưởng các chính sách tuyển sinh đúng theo quy định. Triển khai đều đặn công tác khảo sát và lấy ý kiến của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh và nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 8.2: Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá

1. Mô tả hiện trạng

Trường Đại học Cần Thơ xác định tiêu chí và phương thức tuyển chọn người học rất rõ ràng theo Đề án tuyển sinh Trường xây dựng hằng năm [H5.05.01.03].

Theo khoản 1 Điều 1 Quyết định số 3538/QĐ-BGDĐT ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng thì từ năm 2015 sẽ tổ chức một kỳ thi quốc gia (gọi là kỳ thi trung học phổ thông quốc gia) lấy kết quả để xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và làm căn cứ tuyển sinh đại học; cao đẳng. Vì vậy, giai đoạn 2016-2019 Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, không nhân hệ số môn thi và không sơ tuyển học bạ, không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ. Điểm thi trung học phổ thông quốc gia các năm trước không được bảo lưu để xét tuyển (đối với ngành luật sẽ xét tuyển kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia tương ứng). Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển: thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Bộ Giáo dục và Đào tạo

xác định cho nhóm ngành giáo viên, Trường Đại học Cần Thơ xác định cho các ngành còn lại) và không môn thi nào có điểm từ 1,0 điểm trở xuống. Đối với các ngành Giáo dục thể chất, môn Năng khiếu thể dục thể thao phải đạt từ 5,0 điểm trở lên. Riêng các ngành thuộc chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao, môn tiếng Anh phải đạt từ 5,0 điểm trở lên mới đủ điều kiện đăng ký xét tuyển. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển và quy chế tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và chính sách ưu tiên trong tuyển sinh: Trường áp dụng Quy chế tuyển sinh hệ đại học chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Trong Đề án tuyển sinh năm 2020, Trường Đại học Cần Thơ ghi nhận 5 phương thức xét tuyển (Thí sinh được đăng ký nhiều phương thức): Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (Phương thức 1); Xét tuyển điểm của Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 (Phương thức 2); Xét tuyển điểm của học bạ trung học phổ thông (Phương thức 3); Tuyển chọn vào chương trình tiên tiến và chất lượng cao (Phương thức 4); Xét tuyển thẳng vào học Bồi dưỡng kiến thức (Phương thức 5).

Từng phương thức được Đề án hướng dẫn rất chi tiết về điều kiện, đối tượng, danh mục ngành… Ngoài ra, Trường còn thông báo và hướng dẫn Phương thức tuyển sinh hằng năm trên Website của Trường (https://tuyensinh.ctu.edu.vn) [H1.01.03.013]. Có thể thấy, việc kết hợp nhiều phương pháp tuyển sinh đã giúp Trường không những ổn định mà còn gia tăng số lượng người học.

Qua thống kê dữ liệu tuyển sinh ngành luật từ năm 2016- 2020 có thể thấy kết quả chỉ tiêu tuyển sinh luôn đạt yêu cầu [H8.08.01.05].

Bảng 8.1: Thống kê số lượng chỉ tiêu, trúng tuyển và nhập học của sinh viên ngành luật 2016-2019

Năm	**Chỉ tiêu**	**ĐK xét tuyển**	**Trúng tuyển**				**Nhập học**			
			NV1	**NV2**	**DB, CT, BL, TT, UTXT**	**Tổng**	**Nhập học**	**Tăng PTB**	**Giảm PTB**	**Nhập học**
2016	260	1.162	282	154	21	457	306	0	0	306
2017	250	8.610	283	0	1	284	242	0	1	241

Năm	Chỉ tiêu	ĐK xét tuyển	Trúng tuyển				Nhập học			
			NV1	NV2	DB, CT, BL, TT, UTXT	Tổng	Nhập học	Tăng PTB	Giảm PTB	Nhập học
2018	300	4.833	415	0	7	422	318	0	0	318
2019	300	4.406	448	0	5	453	325	0	0	325

Bảng 8.2: Thống kê số lượng chỉ tiêu, trúng tuyển và nhập học của sinh viên ngành luật 2019-2020

NĂM 2020											
Chỉ tiêu			Đăng ký xét tuyển		Trúng tuyển				Nhập học		
Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu học bạ	Chỉ tiêu THPT	Học bạ	THPT	Học bạ	THPT	DB, CT, BL, TT, UTXT	Tổng	Nhập học học bạ	Nhập học THPT	Nhập học
300	120	180	1.876	3.047	182	335	3	520	76	272	348

Điểm trúng tuyển vào ngành luật hàng năm khá cao và thuộc nhóm có số điểm chuẩn cao của Trường. Từ số liệu thống kê cho thấy người học được chọn lựa từ chuẩn đầu vào khá tốt.

Bảng 8.3: Thống kê điểm trúng tuyển vào ngành luật (hệ chính quy) từ năm 2016-2020.

Năm	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển
2016	A00, C00, D01, D03	23,00	21,50

Năm	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển		Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	
2017	A00, C00, D01, D03	25,25		27,38	
2018	A00, C00, D01, D03	20,75		24,125	
2019	A00, C00, D01, D03	21,75		25,13	
2020	A00, C00, D01, D03	Học bạ: 26,25	Điểm thi: 24,50	Học bạ: 28,93	Điểm thi: 27,00

Lưu ý: A00: Toán - Lý - Hoá; C00: Văn - Sử- Địa; D01: Toán - Văn - Tiếng Anh; D03: Toán - Văn - Tiếng Pháp

Bên cạnh, thông qua kết quả tổng số sinh viên hiện diện và số sinh viên tốt nghiệp có thể minh chứng được phần nào chất lượng của việc tuyển chọn người học [H8.08.02.01] [H8.08.02.02].

Bảng 8.4: Thống kê tổng số lượng sinh viên hiện diện

Năm học	Sinh viên năm 1	Sinh viên năm 2	Sinh viên năm 3	Sinh viên năm 4	Sinh viên trễ tiến độ	Tổng
2016-2017	386	480	494	357	185	1.902
2017-2018	277	380	471	488	209	1.825
2018-2019	355	276	369	469	407	1.876
2019-2020	377	351	265	379	426	1.798
2020-2021	369	372	334	259	343	1.677

Bảng 8.5: Thống kê số lượng và phân loại sinh viên tốt nghiệp

Năm	Xuất sắc	Giỏi	Trung bình	Khá	Tổng
2015	17	88	198	14	317
2016	0	45	218	23	286
2017	8	90	183	18	299

Năm	Xuất sắc	Giỏi	Trung bình	Khá	Tổng
2018	3	93	222	11	329
2019	5	72	212	14	303
2020	9	40	187	26	262

Vì việc tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Cần Thơ được thực hiện theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo không có thực hiện công tác lấy ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng, rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học. Tuy nhiên, Trường Đại học Cần Thơ hằng năm đều TĐG công tác tuyển sinh và đào tạo của Trường thông qua Báo cáo Tổng kết năm học (Phòng Kế hoạch tổng hợp đăng tải các báo cáo tổng kết năm học tại trong Mục văn kiện, hội nghị cán bộ, công chức đại chỉ trang thông tin điện tử https://dap.ctu.edu.vn/), [H8.08.02.03]. Phương thức tuyển sinh của Trường luôn được công bố rõ ràng, cùng với uy tín và chất lượng đào tạo nên tỷ lệ tuyển sinh của Trường luôn đạt từ 100% trở lên.

2. Điểm mạnh

Trường có thông báo tuyển sinh và phương thức tuyển chọn người học rõ ràng, phù hợp với quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thông báo tuyển sinh và phương thức được công bố công khai hằng năm và được TĐG, cập nhật.

3. Điểm tồn tại

Tiêu chí và phương pháp tuyển sinh chủ yếu đựa vào kết quả của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển học bạ theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chưa có thêm các phương pháp thi tuyển riêng đa dạng khác.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường tiếp tục phát huy các công tác tổ chức tuyển sinh đã đạt được hiệu quả trong thời gian qua và hoàn thiện công tác đánh giá tiêu chí. Bên cạnh đó, Trường nên xây dựng thêm các phương thức tuyển chọn người học riêng nhằm luôn đạt được mục tiêu và chất lượng đề ra.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 6/7.

Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học

1. Mô tả hiện trạng

Việc thiết lập hệ thống giám sát phù hợp với sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học thể hiện ở 3 nội dung: (1) quy định; (2) chủ thể thực hiện; (3) cơ chế báo cáo, giám sát và phản hồi.

Thứ nhất, về quy định:

Người học học theo CTĐT do Nhà trường ban hành, trong đó quy định cụ thể về nội dung các học phần và khối lượng học tập của người học [H1.01.01.03] [H1.01.01.07] [H1.01.01.08].

Nhà trường ban hành Quy định công tác học vụ trong đó thể hiện rất rõ quy trình/quy định về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học, [H4.04.01.08]. Quy định về công tác học vụ sẽ được phát cho sinh viên đầu khóa học và đăng trên trang thông tin điện tử của Trường. Theo quy định về công tác học vụ cho người học, nếu người học không đăng ký học phần trong học kỳ chính hoặc đăng ký không đủ số lượng tín chỉ theo quy định hoặc điểm học tập/ điểm rèn luyện quá thấp hoặc vi phạm các quy định về kiểm tra/ thi cử… sẽ bị cảnh cáo học vụ hoặc các hình thức kỷ ngành luật khác tùy theo mức độ. Khi đó, cố vấn học tập thông báo về gia đình những trường hợp người học bị cảnh báo học vụ và bị xử lý kỷ luật hoặc Trường gửi về địa phương và gia đình các trường hợp người học bị đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học.

Nhà trường ban hành các quy định về nếp sống văn hóa học đường để rèn luyện ý thức, thái độ của người học. Theo đó, Thủ trưởng đơn vị, bảo vệ nhà học, lực lượng bảo vệ tại đơn vị, Tổ bảo vệ, Đội cờ đỏ, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Công tác chính trị, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Đoàn Trường… thực hiện, giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm [H8.08.03.01].

Ngoài ra, đối với việc đánh giá điểm rèn luyện sẽ được thực hiện theo quy chế đánh giá kết quả rèn luyện dành cho sinh viên [H5.05.03.04].

Hằng năm, đối với người học đạt thành tích học tập cao sẽ được vinh danh trên Bảng danh dự của Nhà trường [H8.08.03.02]. Nếu kết quả học tập học kỳ sau tốt hơn so với học kỳ trước đó, người học sẽ được cộng 02 điểm rèn luyện [H8.08.03.03].

Thứ hai, về chủ thể thực hiện:

Trợ lý đào tạo của Khoa thực hiện giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học [H8.08.03.04].

Cố vấn học tập: có nhiệm vụ theo dõi, góp ý và điều chỉnh quá trình học tập của người học trong suốt thời gian học tại Trường [H4.04.01.08] [H5.05.02.05]. Theo quy định, mỗi lớp đều được cố vấn bởi 01 cố vấn học tập trong suốt khóa học (04 năm) [H7.07.01.06]. Nếu sinh viên vượt quá tiến độ, trợ lý đào tạo của Khoa sẽ là cố vấn học tập để giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.

Phòng Công tác sinh viên là đơn vị trực thuộc Trường [H8.08.03.05] và Trợ lý đào tạo của Khoa thực hiện việc theo dõi sự tiến bộ của người học trong hoạt động học tập cũng như theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ, thôi học, và tốt nghiệp của người học thông qua hệ thống Quản lý đào tạo. Vì thế các báo cáo kết quả và sự phản hồi về sự tiến bộ của người học luôn được thống kê, đánh giá định kỳ [H8.08.03.06] [H8.08.03.07].

Đoàn Trường, Đoàn Khoa cùng Phòng Công tác sinh viên, Trợ lý đào tạo của Khoa, cố vấn học tập là các chủ thể thực hiện đánh giá và giám sát hoạt động rèn luyện của sinh viên. Điểm rèn luyện của sinh viên được đánh giá dựa trên Hệ thống đánh giá điểm rèn luyện trực tuyến [H8.08.03.08], cập nhật mỗi 2 học kỳ của 1 năm học [H8.08.03.09]. Đoàn Khoa Luật thành lập Đội cờ đỏ để tiến hành giám sát việc thực hiện ý thức rèn luyện nếp sống văn minh học đường của người học khi vào khuôn viên Khoa Luật [H8.08.03.10]

Thứ ba, về cơ chế giám sát, báo cáo và phản hồi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học, Nhà trường yêu cầu Khoa Luật thực hiện thường xuyên thông qua các kênh như sau:

Các cuộc họp giao ban Khoa: thực hiện rà soát, đánh giá và lên kế hoạch chiến lược cho các hoạt động. Cụ thể, định kỳ 02 tuần một lần, Khoa Luật tiến hành họp giao ban với thành phần tham gia bao gồm Ban Chủ nhiệm Khoa, Đảng ủy Khoa, lãnh đạo các Bộ môn, Trợ lý đào tạo, Văn phòng Khoa, Đoàn thanh niên, Công đoàn Khoa, Thư viện, quản lý khoa học [H7.07.02.04].

Kế hoạch học tập của người học ngành luật được Trường và Khoa Luật quan tâm ngay khi người học vừa nhập học (học kỳ 1) và sau đó chỉ đạo thực hiện xuyên suốt

trong các học kỳ còn lại. Người học dưới sự hướng dẫn hỗ trợ của Trợ lý đào tạo và cố vấn học tập, thực hiện việc đăng ký học phần (tự sắp thời khóa biểu và chọn lựa học phần phù hợp) trên cơ sở tham khảo kế hoạch học tập toàn khóa gợi ý [H4.04.01.06]. Việc đăng ký học phần được thực hiện trên hệ thống thông tin tích hợp tại trang thông tin điện tử Hệ thống quản lý [H6.06.02.03]. Hệ thống này là cơ sở để người học sắp xếp kế hoạch học tập cho cả khóa học một cách có hệ thống nhằm đảm bảo việc kiểm tra học phần tiên quyết khi nhập kế hoạch học tập và kiểm tra được việc trùng lịch học khi đăng ký học phần. Vì vậy, tiến độ học tập của các người học luôn được đảm bảo đúng trình tự và được xác định. Việc theo dõi sự tiến bộ của người học thông qua kết quả học tập và điểm rèn luyện cũng được thực hiện xuyên suốt. Thông qua tài khoản cá nhân trên Hệ thống quản lý, cố vấn học tập có thể kiểm tra kết quả học tập của người học [H8.08.03.11]. Trên cơ sở đó, cố vấn học tập có thể một mặt tư vấn cho người học điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp, mặt khác báo cáo về Khoa để nắm tình hình và có hành động can thiệp khi cần thiết. Vì vậy, kết quả học tập, rèn luyện và khối lượng học tập của người học được giám sát qua từng năm học [H8.08.03.12].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch học tập được thực hiện cụ thể, khoa học giúp người học có nhiều cơ hội lựa chọn các học phần, thời gian học phù hợp với nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của bản thân.

Hệ thống giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau giúp Trợ lý đào tạo của Khoa, cố vấn học tập nắm bắt kịp thời sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học.

3. Điểm tồn tại

Hằng năm vẫn còn một tỷ lệ nhỏ người học chưa tốt nghiệp đúng tiến độ do chưa hoàn thành yêu cầu của các học phần.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm 2021-2022, Nhà trường đã và sẽ tiếp tục công tác giám sát, thông tin đến từng người học chưa hoàn thành các học phần đúng tiến độ để có thể chủ động lên kế hoạch học tập thích hợp. Cụ thể, đã xây dựng hệ thống giám sát riêng về tiến độ học tập của người học trong giao diện quản lý của cố vấn học tập và Trợ lý đào tạo của Khoa [H8.08.03.13]

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.

1. Mô tả hiện trạng

Các hoạt động về học tập, ngoại khóa, thi đua của người học ngành luật luôn được hỗ trợ, tư vấn kịp thời những thông tin liên quan đến việc học và các hoạt động khác thông qua nhiều kênh [H7.07.05.01] [H8.08.04.01]: Phòng Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo, Trung Tâm tư vấn hỗ trợ sinh viên, Trợ lý đào tạo, cố vấn học tập… Đặc biệt, mỗi lớp chuyên ngành luật được cố vấn bởi một cố vấn học tập giàu kinh nghiệm (về chuyên môn và hiểu rõ những quy định trong công tác học vụ). Mỗi cố vấn học tập có nhiệm vụ quản lý lớp được phân giao trong suốt khóa học nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như giảng viên làm việc cùng nhau. Thông tin liên lạc của cố vấn học tập được công khai đến người học của lớp thông qua trang thông tin điện tử. Nhiệm vụ và thời gian làm việc của cố vấn học tập được quy định rõ trong quy định của Trường, cụ thể cố vấn học tập thực hiện một số nhiệm vụ chính như sau [H5.05.02.05]:

Một là, tư vấn, hỗ trợ và giúp đỡ người học trong việc lập kế hoạch học tập cũng như cung cấp thông tin cần thiết trong suốt quá trình học tập và rèn luyện [H2.02.03.01].

Hai là, tổ chức họp lớp trong mỗi học kỳ theo thời khóa biểu do Nhà trường định sẵn (tiết 09, ngày thứ tư; 4 tuần 1 lần) để nắm tình hình lớp, định hướng việc học và thông tin cũng như triển khai các thông báo của Bộ môn, Khoa và Trường [H4.04.02.04] [H8.08.04.02].

Ba là, tổ chức đánh giá điểm rèn luyện cho người học.

Ở học kỳ đầu tiên của khóa học, để tránh tình trạng chưa quen với môi trường học tập và phương thức học tập theo học chế tín chỉ, người học được Nhà trường hỗ trợ sắp sẵn các học phần cho học kỳ đó [H8.08.04.03]. Nhà trường ban hành Sổ tay sinh viên, để giúp người học có thể dễ dàng tìm hiểu các thông tin trong môi trường học tập mới [H1.01.03.14].

Hằng năm, Nhà trường đều yêu cầu các đơn vị tổ chức buổi sinh hoạt đầu khóa chào đón tân sinh viên. Trong buổi sinh hoạt, luôn có mặt đại diện Ban Chủ nhiệm Khoa, Bộ môn, cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo cùng đội ngũ giảng viên và hoạt động giải đáp thắc mắc cũng như tư vấn cho người học luôn là hoạt động thu hút nhiều sự quan tâm chú ý nhất [H4.04.02.02].

Ngoài ra, đại diện người học có cơ hội gặp trực tiếp Ban giám hiệu Trường thông qua cuộc gặp mặt thường niên nhằm phản ánh về thông tin của Trường; về việc dạy và học cũng như điều kiện phục vụ cho việc dạy và học; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình học tập và rèn luyện; xây dựng trường lớp, vệ sinh môi trường, tinh thần kỷ luật, ý thức tự quản, phong trào sinh viên; và các ý kiến đề xuất, kiến nghị có liên quan đến công tác chung của thầy và trò. Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng Nhà trường có hướng chỉ đạo thực hiện [H8.08.04.04].

Nhà trường ban hành Kế hoạch khung công tác năm để làm cơ sở cho việc thực hiện các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua… của người học được hỗ trợ tốt nhất [H5.05.01.02]. Nhà trường chỉ đạo Phòng Đào tạo tiến hành lập kế hoạch và công bố (trên trang thông tin điện tử và văn bản gởi về các đơn vị) các thông báo liên quan đến học tập, đào tạo của người học như kế hoạch đăng ký học phần trực tuyến, kế hoạch đăng ký học phần của từng học kỳ, các thông báo về xóa lớp học phần không đủ sỉ số, thông báo mở lại trang thông tin điện tử nhập kế hoạch học tập... [H6.06.02.02] [H8.08.04.05]. Phòng Đào tạo cũng kết hợp với Bộ môn, Khoa và Phòng Công tác sinh viên hướng dẫn thực hiện các công tác khác liên quan đào tạo như việc xét miễn, công nhận điểm hoặc rút học phần [H8.08.04.06] [H5.05.03.02].

Để khuyến khích người học học tốt, dựa trên kết quả học tập của mỗi học kỳ, Nhà trường cấp học bổng cho khoảng 8% người học đạt loại xuất sắc, giỏi của mỗi lớp [H8.08.04.07]. Nhà trường luôn có chính sách miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ vay vốn, kết hợp với các tổ chức để trao học bổng cho người học nghèo vượt khó, người học có hoàn cảnh khó khăn, người học dân tộc thiểu số [H8.08.04.08] [H8.08.04.09]. Đồng thời, người học có thể nhận được học bổng của các đơn vị tài trợ từ bên ngoài, tùy theo mỗi học bổng khác nhau sẽ có các điều kiện khác nhau, có trường hợp tiêu chí xét học bổng chỉ dựa vào thành tích học tập, có trường hợp dựa vào nơi cư trú hoặc hoàn cảnh gia đình khó khăn [H8.08.04.10]. Nhờ vào sự hỗ trợ

tích cực từ các bên, người học ngành luật luôn được tạo điều kiện tốt nhất để yên tâm học tập và phát triển bản thân.

Để tạo bầu không khí tâm lý thoải mái, giúp người học yên tâm học tập và nghiên cứu, Đoàn Khoa Luật thường xuyên tổ chức hoặc tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các đơn vị trong và ngoài Trường, tổ chức dã ngoại, tham quan học tập, vui chơi giải trí, thể dục thể thao [H8.08.04.11] [H8.08.04.12] [H8.08.04.13], tổ chức hoạt động học thuật hoặc tham dự các cuộc thi học thuật cấp quốc gia/ khu vực do các trường khác tổ chức hoặc cử sinh viên tham dự các chương trình giao lưu sinh viên với các trường quốc tế [H8.08.04.14], tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, hoạt động phiên tòa giả định [H8.08.04.15], hướng dẫn sinh viên các kỹ năng để làm luận văn tốt nghiệp [H8.08.04.16]…

Nhà trường phân giao cho Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ và khởi nghiệp sinh viên là một trong những đầu mối tiếp nhận và hỗ trợ người học trong học tập và tăng khả năng có việc làm [H8.08.04.17], Trung tâm triển khai thực hiện các kế hoạch tư vấn hỗ trợ việc làm cho người học như tổ chức sự kiện hội chợ việc làm, mời các nhà tuyển dụng giới thiệu với người học những vị trí, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp [H8.08.04.18]. Khoa Luật liên kết với các đơn vị thực hành nghề luật là cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp để thực hiện việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng [H1.01.03.03].

Giống như các ngành khác, người học ngành luật - Trường Đại học Cần Thơ được đăng ký thuê phòng ký túc xá với sức chứa lên đến 9.000 chỗ, hệ thống phòng sạch sẽ, thoáng mát, hiện đại, tiện nghi, thuận tiện di chuyển đến các nhà học trong thời gian ngắn, với chi phí thuê tiết kiệm đặc biệt phù hợp và cần thiết cho người học có hoàn cảnh gia đình khó khăn chỉ từ 120.000 đến 270.000 đồng [H8.08.04.19]. Ngoài ra, người học có thể sử dụng Trung tâm Học liệu để đọc tài liệu, nghiên cứu khoa học, làm việc nhóm,… [H8.08.04.20]. Hoặc khám chữa bệnh y tế tại Trường [H8.08.04.21].

Về việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học, cựu sinh viên về mức độ hài lòng đối với chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, kết quả phản hồi cho thấy trên 75% số người học tốt nghiệp được khảo sát hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm [H8.08.04.22]. Đồng thời, Nhà trường thực hiện khảo sát tình trạng có việc làm của người học tốt nghiệp hàng năm và trong thời gian đánh giá, kết quả cho thấy trên 83% người học có việc làm,

xu hướng tăng dần trong những năm gần đây, cụ thể năm 2020 số người học có việc làm chiếm tỉ lệ 92,65% trên tổng số người học tốt nghiệp [H1.01.03.04].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động liên quan đến việc tư vấn, hỗ trợ người học được Nhà trường thực hiện rất hiệu quả. Thông tin về cơ cấu tổ chức của Nhà trường, của Khoa và của Bộ môn luôn được cập nhật và công bố công khai nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn liên quan đến lựa chọn học phần trong CTĐT, phương pháp học tập, rèn luyện, hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm. Việc tiếp cận và sử dụng một cách hiệu quả sự trợ giúp của các bộ phận liên quan (cố vấn học tập, trợ lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, Đoàn Khoa, Ban chấp hành liên chi đoàn, Hội sinh viên, giảng viên…) cũng mang lại hiệu quả tích cực.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù có tổ chức hướng nghiệp thông qua các chương trình Hội chợ việc làm nhưng Nhà trường chưa đa dạng hóa phương thức hướng nghiệp cho người học do nhu cầu việc làm cho người học ngành luật sau khi tốt nghiệp ở thời điểm hiện tại khá đa dạng. Kỹ năng Tiếng Anh của sinh viên còn chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động trước tình hình hội nhập hiện nay.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Đảng ủy và Ban Chủ nhiệm Khoa Luật chỉ đạo Đoàn Khoa tổ chức thành lập Câu lạc bộ Tiếng Anh pháp lý CTU để cải thiện kỹ năng Tiếng Anh của người học [H8.08.04.23], tổ chức các hoạt động hướng nghiệp đến sinh viên thông qua việc mời các Luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên… và những người thực hiện công tác giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật để thực hiện tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên ngành luật, giúp người học dễ dàng định hướng công việc ngay từ khi ngồi trên ghế Nhà trường.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Đại học Cần Thơ có diện tích lớn, môi trường tâm lý xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học [H8.08.05.01]. Ngoài ra, việc đón nhận sinh viên nhập học, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình sinh viên theo học, hỗ trợ học tập, các hoạt động học thuật và ngoại khóa cũng được Nhà trường quan tâm đặc biệt.

Trong giai đoạn nhập học, người học được tổ chức sinh hoạt đầu khóa [H4.04.02.02] và chào đón tân sinh viên [H8.08.05.13] thông qua chương trình sinh hoạt và văn nghệ chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm tạo không khí vui tươi cho sinh viên nhập học.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Cần Thơ luôn chuẩn bị đầy đủ hệ thống sơ đồ khu nhà học, ký hiệu phòng học, sơ đồ trường, sơ đồ khu hiệu bộ và sơ đồ khu làm việc giúp sinh viên và người thân dễ dàng liên hệ học tập và làm việc [H8.08.05.02]. Các bảng nội quy, phòng cháy chữa cháy và tố giác tội phạm được chuẩn bị đầy đủ tại các nhà học [H8.08.05.03].

Tất cả sinh viên năm nhất của Trường đều được khám sức khỏe ban đầu nhằm đảm bảo sức khỏe để học tập và nghiên cứu ở bậc đại học, ngoài ra hàng năm sinh viên được tổ chức tư vấn sức khỏe theo yêu cầu [H8.08.04.21]. Trường còn thành lập Trạm Y tế, có hợp đồng với bệnh viện đảm bảo hoạt động xuyên suốt, thăm khám và điều trị ban đầu cho sinh viên, cấp phát thuốc trong giờ hành chính, nhân viên y tế trực để xử lý các tình huống y tế [H8.08.05.04].

Nhà trường ban hành Quy chế học vụ mỗi năm giúp sinh viên nắm bắt các quy định về học tập và công nhận kết quả [H4.04.01.08]. Bên cạnh đó, nhằm cung cấp thông tin và tư vấn học tập, Trường Đại học Cần Thơ còn ban hành sổ tay sinh viên [H1.01.03.14] và cử cố vấn học tập [H5.05.02.05], [H7.07.01.06]. Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Cần Thơ, sinh viên được hỗ trợ chỗ ở nội trú tại ký túc xá nếu có nhu cầu, sinh viên Khoa Luật được đáp ứng chỗ ở tại ký túc xá gần như 100% các trường hợp [H8.08.05.05].

Trường Đại học Cần Thơ còn chú trọng các công tác khác nhằm tạo môi trường tâm lý tốt cho sinh viên như ban hành quy định về nếp sống văn minh [H8.08.03.01],

tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các địa điểm phục vụ ăn uống [H8.08.05.06], giám sát đều đặn các hoạt động về phòng cháy chữa cháy trong toàn trường nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho tất cả các chủ thể đang theo học và công tác tại trường [H8.08.05.07] [H8.08.05.08] [H8.08.05.09].

Trường Đại học Cần Thơ còn hết sức quan tâm đến hoạt động học thuật. Hàng năm, đơn vị đào tạo sẽ tiến hành hỗ trợ và tư vấn cho sinh viên tham gia các hoạt động thi đấu mang tính học thuật và cử sinh viên đi học tập tại nước ngoài [H4.04.03.03], tham gia các hoạt động ngoại khóa như phong trào sinh viên, câu lạc bộ tiếng Anh, phiên tòa giả định [H8.08.05.10] [H8.08.04.15] [H8.08.05.11], tham gia văn nghệ, thể thao [H8.08.04.12]. Bên cạnh đó, hàng năm trường đều tổ chức công tác khảo sát ý kiến người học từ đó nắm bắt được tình học tập và giảng dạy nhằm có những thay đổi tích cực hơn trong công tác hỗ trợ người học [H3.03.02.01].

Bên cạnh việc hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập tại trường, Trường Đại học Cần Thơ còn thực hiện hai hoạt động nhằm hỗ trợ cho sinh viên sắp và đã ra trường, từ hai hoạt động này các sinh viên đang học tập tại trường càng yên tâm hơn về việc học tập của mình. Thứ nhất, thành lập Trung tâm tư vấn, hỗ trợ và khởi nghiệp sinh viên giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp hoặc trong quá trình học tập có thể kiến tạo công việc cho mình và cho người khác [H8.08.04.17]. Thứ hai, khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp sau 1 năm tốt nghiệp [H1.01.03.04], [H8.08.01.08], đây cũng là nguồn thông tin vô cùng bổ ích cho sinh viên đang theo học tạo trường về nhu cầu nguồn lực của xã hội, khu vực việc làm, ngành nghề mà sinh viên có thể tham gia sau khi tốt nghiệp.

2. Điểm mạnh

Trường Đại học Cần Thơ có thế mạnh về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học [H8.08.05.01]. Trường có cảnh quan sạch đẹp, khuôn viên rộng đáp ứng được nhu cầu học tập, giải trí của sinh viên. Bên cạnh đó, cảnh quan sư phạm như giảng đường, nhà học và khu làm việc được bố trí thuận tiện cho sinh viên tham gia học tập và liên hệ với phòng ban thực hiện công tác giáo vụ. Công tác tư vấn và đảm bảo sức khỏe cho sinh viên được thực hiện đầy đủ và thường xuyên. Các yêu cầu về chỗ ở tại ký túc xá được đáp ứng khi sinh viên có nhu cầu. Sinh viên được trao dồi học thuật, tham gia phong

trào đầy đủ. Bên cạnh đó, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy được đảm bảo thực hiện. Theo khảo sát ý kiến của các bên liên quan, cho thấy tỷ lệ cao các chủ thể tham gia khảo sát hài lòng và rất hài lòng về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan Trường Đại học Cần Thơ [H8.08.01.07] [H8.08.05.12].

3. Điểm tồn tại

Đơn vị đào tạo đã tiến hành khảo sát ý kiến các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan, tuy nhiên hoạt động này chưa được tiến hành thường xuyên.

4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục phát huy thế mạnh hỗ trợ sinh viên trong học tập, nghiên cứu, hoạt động học thuật, các hoạt động ngoại khóa và hệ thống cơ sở vật chất. Từ năm học 2021-2022, đơn vị đào tạo sẽ thường xuyên tổ chức các hoạt động lấy ý kiến của các bên liên quan.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 8

Kết quả đào tạo được quyết định rất lớn bởi khâu tuyển sinh và hoạt động hỗ trợ người học. Trường Đại học Cần Thơ luôn chú trọng công tác tuyển sinh như chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ người học như giám sát kết quả học tập và rèn luyện, cố vấn học tập, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và cảnh quan phù hợp cho việc học luôn được quan tâm. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Trường Đại học Cần Thơ và đơn vị đào tạo sẽ tiếp tục phát huy những thế mạnh hiện có và cố gắng khắc phục những điểm còn tồn tại.

Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là một tiêu chí quan trọng trong đảm bảo chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục. Cơ sở vật chất luôn được Trường Đại học Cần Thơ quan tâm, đầu tư mở rộng và hoàn thiện nhằm hỗ trợ tốt công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng mục tiêu của CTĐT. Tài liệu phục vụ giảng dạy và đào tạo cũng được trang bị tốt đáp ứng nhu cầu của người học, cán bộ và giảng viên. Một số quy định đã được Nhà trường ban hành để xây dựng môi trường học tập, làm việc văn minh, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người học, cán bộ và người lao động.

Tiêu chí 9.1: Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp và đảm bảo tỷ lệ diện tích/người học theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo phục vụ CTĐT theo quy định hiện hành. Trường Đại học Cần Thơ có diện tích tính trên tổng số người học chính quy là 81.93m^2/người học, lớn hơn đáng kể so với quy định 25m^2/người học theo Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT ban hành ngày 23/9/2015 về quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học, và cũng lớn hơn tỷ lệ tiêu chuẩn 55 - 85m^2/người học quy định trong tiêu chuẩn TCVN 3981-85. Với tổng diện tích sàn xây dựng của các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, hội trường, các khu nhà học, thư viện,... là 120.913,18m^2, Trường Đại học Cần Thơ đảm bảo có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp nhằm hỗ trợ các hoạt động đào tạo. Tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học đạt tỷ lệ 4,4m^2/người học vượt mức chuẩn 3m^2/người học được quy định theo Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT [H8.08.05.01].

Ngay từ những ngày đầu thành lập Khoa Luật, việc đào tạo và phát triển luôn được Trường ưu tiên đầu tư phát triển. Dự án trọng điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ thành trường đại học nghiên cứu xuất sắc từ dự án ODA của chính phủ Nhật Bản [[H4.04.01.03] đã góp phần rất lớn trong việc trang bị cơ sở hạ tầng, thiết bị cho các phòng thực hành của trường, khoa phục vụ cho đào tạo, đảm bảo cho mỗi cán bộ, người học có chỗ làm việc yên tĩnh, nghiêm túc, hiệu quả.

Vị trí Khoa Luật tại cổng C đi vào, với 2 khu làm việc, có sơ đồ hướng dẫn rõ ràng. Khu làm việc của Lãnh đạo khoa, văn phòng khoa và bộ môn [H9.09.01.01]. Khu nhà học với 02 phòng học có sức chứa 100 người, 01 phòng Hội trường với sức chứa 96 người được trường sử dụng làm phòng học chung, Thư viện khoa, Phòng xử án mẫu sử dụng cho sinh viên thực hành, thực tập [H9.09.01.02].

Cơ sở vật chất của khoa tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu hoạt động và đào tạo của khoa [H9.09.01.03]. Hàng năm khoa đều lập kế hoạch mua mới và nâng cấp có sở vật chất, trang thiết bị, lập kế hoạch sửa chữa phục vụ hoạt động của khoa và phục vụ

công tác đào tạo [H9.09.01.04].

Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng của khoa có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn, ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu phục vụ chương trình đào tạo. Khoa Luật hiện có tổng cộng 03 bộ môn, 01 trung tâm, văn phòng, thư viện, phòng xử án mẫu, 01 hội trường, 02 phòng học, 02 kho chứa bài thi và các thiết bị khác dùng chung cho Khoa [H9.09.01.05]. Ngoài các phòng học tại khoa, khoa cũng được phân bố sử dụng các phòng học dùng chung trong trường như Nhà học C1, Nhà học C2, Nhà học B1,…việc phân bổ này thay đổi theo từng học kỳ và theo lịch chung toàn trường.

2. Điểm mạnh

Trường trang bị hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp phục vụ tốt hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Quản lý các phòng học theo quy định chung của Trường đảm bảo hiệu quả tốt.

3. Điểm tồn tại

Khoa có 02 phòng học, 01 phòng Hội trường hiện tại được nhà trường trưng dụng làm phòng học, việc xếp lịch học học suốt tuần làm cho khoa gặp rất nhiều khó khăn cho những hoạt động chung của khoa như Hội nghị, Hội thảo, các cuộc họp mở rộng,…

Khoa không có khuôn viên riêng, nơi vui chơi giải trí cho người học. Các hoạt động của Đoàn thanh niên gặp nhiều khó khăn khi người học không có sân chơi để tập luyện.

4. Kế hoạch hành động

Đề nghị trường khi có đủ phòng học dùng chung thì không xếp lịch học vào 02 phòng học và Hội trường của khoa nhằm tạo điều kiện tổ chức các hoạt động chung của khoa được thuận lợi.

Tiếp tục đề nghị trường quy hoạch cho khoa có được khuôn viên riêng, phục vụ học tập, thư giãn, vui chơi giải trí cho người học

Tiếp tục phối hợp với Phòng Quản trị thiết bị, Trung tâm thông tin và Quản trị mạng để duy trì hiệu quả công tác quản lý Phòng xử án nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho các hoạt động đào tạo và thực hành.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 9.2: Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

Nguồn cung cấp học liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu của CTĐT ngành luật chủ yếu đến từ hai nguồn là TTHL và Thư viện Khoa Luật thuộc Trường Đại học Cần Thơ.

TTHL với diện tích 7.560m^2, vị trí ngay cổng A khu 2 Trường Đại học Cần Thơ, hiện là một trong các trung tâm đạt tiêu chuẩn quốc tế và hiện đại nhất Việt Nam. TTHL có 10 phòng đọc sách, 1.000 chỗ ngồi, 357 máy tính, trong đó có 300 máy tính truy cập mạng internet tốc độ cao và 57 máy phục vụ đào tạo, tập huấn và chuyên môn. Số lượng đầu sách in, ebook, cơ sở dữ liệu trong thư viện bao gồm 131.544 nhan đề với 254.850 quyển, 188 nhan đề tạp chí với 2.287 quyển, 188.196 tài liệu điện tử nội sinh và mua quyền truy cập, trong đó tài liệu điện tử nội sinh là 40.196, mua quyền truy cập hàng năm bao gồm 148.000 Cds và 34 CSDL mua và miễn phí [H9.09.02.01]. TTHL phụ trách quản lý chuyên môn nghiệp vụ, phát triển nguồn học liệu [H9.09.02.02] cho tất cả hệ thống thư viện các khoa, đơn vị trong Trường Đại học Cần Thơ [H8.08.04.20]. TTHL là một trong những thư viện điện tử đầu tiên áp dụng chương trình quản lý thư viện tích hợp 4.0 [H9.09.02.28] [H9.09.02.03], tạo nền tảng thống nhất về nghiệp vụ thư viện, giúp giảng viên và sinh viên dễ tiếp cận tài liệu dù ở bất kỳ thư viện nào trong hệ thống thư viện của trường.

Hệ thống thư viện điện tử và các cơ sở dữ liệu điện tử được TTHL cập nhật và mua bản quyền như Emerald Insight, ProQuest, Cabi, Springerlink, Ebrary, Research4life [H9.09.02.04]. Hàng năm, TTHL lập dự toán phân bổ kinh phí cho việc mua sách, báo, tạp chí hay các cơ sở dữ liệu điện tử cho các Thư viện Khoa, đơn vị trực thuộc trường, trong đó có Thư viện Khoa Luật [H9.09.02.05]. Bên cạnh nguồn học liệu nội sinh, TTHL còn mở rộng nguồn học liệu ngoại sinh qua việc liên kết với 35 đơn vị (30 đơn vị ngoài nước và 05 đơn vị trong nước) trao đổi mượn tài liệu nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên [H9.09.02.06]. Ngoài hệ thống học liệu, TTHL còn đầu tư các trang thiết bị hiện đại gồm các phòng hội nghị, phòng thảo luận nhóm, với hệ thống American hangout, hệ thống cầu truyền hình và

nhiều phương tiện kỹ thuật hiện đại, phòng nghe nhìn đa phương tiện. Đây là môi trường học tập hiện đại, thoải mái, chuyên nghiệp và tiện ích cho giảng viên và sinh viên.

Công tác giới thiệu tài liệu và cách tìm kiếm đánh giá thông tin được chú trọng. Đầu mỗi năm học, TTHL đều tổ chức cho sinh viên khóa mới tham quan trực tiếp tại trung tâm, hướng dẫn sử dụng các nguồn học liệu [H9.09.02.07] và nội quy của TTHL [H9.09.02.08]. Bên cạnh đó, TTHL còn giới thiệu nguồn tài liệu online trên trang thông tin điện tử qua video [H9.09.02.09] (http://www.lrc.ctu.edu.vn/), giới thiệu chính sách bạn đọc [H9.09.02.10], hướng dẫn các quy trình thủ tục cần thiết cho sinh viên [H9.09.02.11]. Hoạt động Hội chợ sách kết hợp với các nhà xuất bản trong và ngoài nước trực tiếp giới thiệu những tài liệu chuyên ngành mới đến giảng viên và sinh viên toàn trường [H9.09.02.12]. Ngoài ra, TTHL luôn quan tâm ý kiến phản hồi của giảng viên và sinh viên để nâng cao chất lượng nguồn học liệu và phương thức phục vụ ngày càng tốt hơn qua các đợt khảo sát online hàng năm [H9.09.02.13].

Với cơ sở vật chất hiện đại, nguồn học liệu phong phú, dịch vụ thân thiện, TTHL đã thu hút một lượng lớn sinh viên ngành luật đến đây tìm kiếm thông tin [H9.09.02.14] và mượn tài liệu chuyên ngành [H9.09.02.15].

Hình 9.1: Biểu đồ biểu hiện số lượng sinh viên chính quy Khoa Luật đến TTHL 2016-2020

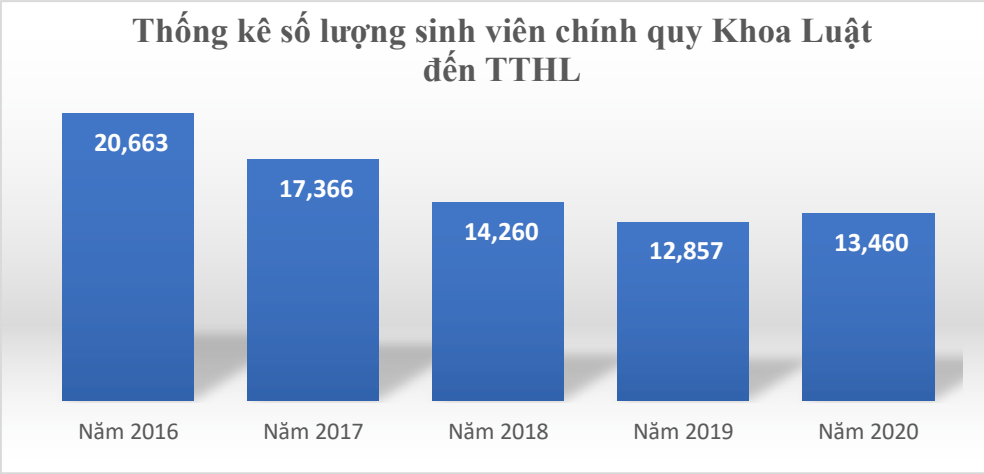

Bên cạnh nguồn học liệu chung từ TTHL, giảng viên, học viên cao học và sinh viên ngành luật còn được tiếp cận với tài liệu chuyên ngành từ Thư viện Khoa Luật. Vị trí thư viện nằm ngay trong khuôn viên của Khoa, thuận lợi cho giảng viên và sinh viên

đến mượn đọc tài liệu [H9.09.02.16]. Thư viện bố trí phòng đọc và kho sách riêng, với tổng diện tích là 243m^2, sức chứa 50 ghế ngồi.

Việc hướng dẫn sinh viên cách tìm đọc tài liệu chuyên ngành được thư viện chú trọng qua "Bảng hướng dẫn tìm sách luật - Pháp luật" tại kho sách của thư viện [H9.09.02.17] và phần trình chiếu trong buổi sinh hoạt đầu năm học cho sinh viên khóa mới [H9.09.02.18] và sinh viên khóa cũ [H9.09.02.19]. Qui định về việc khai thác và sử dụng tài liệu trang thiết bị tại Thư viện Khoa Luật [H9.09.02.20] cùng với bảng Nội quy Thư viện Khoa Luật [H9.09.02.21] để ở hai vị trí trước và trong thư viện, cũng như trên trang trang thông tin điện tử của thư viện (https://sl.ctu.edu.vn/don-vi/thu-vien.html), hay qua video giới thiệu thư viện [H9.09.02.29] tạo thuận lợi cho sinh viên dễ tiếp cận và thực hiện theo đúng nội quy. Tài liệu chuyên ngành là nguồn học liệu thu hút lượng học viên và sinh viên đến Thư viện Khoa ngày càng đông. Theo số liệu thống kê của chương trình quét thẻ vào cổng Thư viện Khoa Luật [H9.09.02.28] cho thấy số lượng sinh viên, học viên cao học đến khai thác nguồn học liệu tại Thư viện Khoa ngày càng tăng. (Xem Hình 9.2)

Hình 9.2: Biểu đồ biểu hiện số lượng sinh viên đến Thư viện Khoa Luật từ giữa năm 2017 đến năm 2020

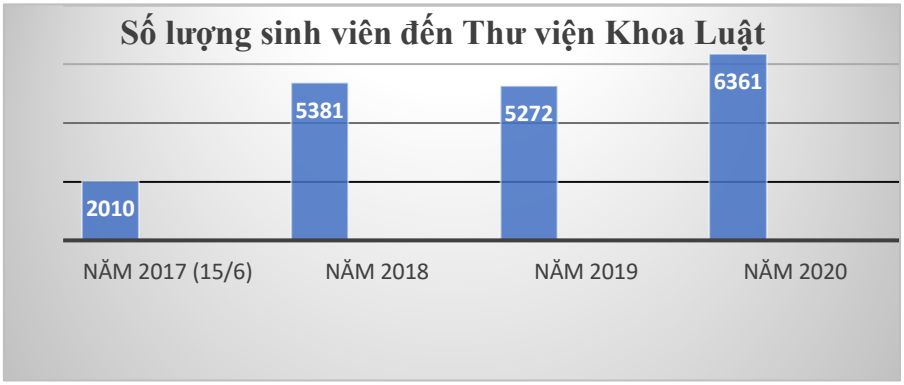

Để thu hút lượng học viên cao học và sinh viên đến đọc tài liệu, Thư viện Khoa Luật luôn chú trọng đến chất lượng nguồn tài liệu. Tài liệu luôn được chọn lọc mua mới hàng năm đúng chuyên ngành và bắt kịp với những đổi mới của háp luật trên thực tế [H9.09.02.22]. Tổng số tài liệu hiện có tại Thư viện Khoa Luật là 10.505 quyển với các loại hình tài liệu là sách, giáo trình, tạp chí cũ đóng bộ, tạp chí mới, luận văn thạc sĩ, luận văn đại học, tài liệu hội nghị hội thảo. Phần lớn là sách chuyên ngành luật với số

lượng là 9.766 quyển, trong đó sách tiếng Việt chiếm đa số là 8.380 quyển (85,8%), sách tiếng Anh là 495 quyển (5%), sách tiếng Pháp là 891 quyển (9,1%). (Xem Bảng 9.1)

Bảng 9.1: Thống kê sách Thư viện Khoa Luật từ 02/2016 đến 02/2021

Năm	2021	2020	2019	2018	2017	2016
Tổng SL sách	9.766	9.686	9.615	9.462	9.311	8.848
Tiếng Việt	8.380	8.300	8.243	8.091	7.945	7.502
Tiếng Anh	495	495	481	480	475	462
Tiếng Pháp	891	891	891	891	891	884

Bên cạnh sách chuyên ngành, thư viện còn mua các tạp chí chuyên ngành luật hàng năm [H9.09.02.23] và đóng quyển các tạp chí cũ theo năm để bảo quản và giúp sinh viên tìm đọc dễ dàng, thuận lợi.

Với sự kết hợp đồng bộ và thống nhất giữa TTHL và Thư viện Khoa Luật, nguồn học liệu chuyên ngành luật càng phong phú và đa dạng, đáp ứng đầy đủ và hỗ trợ kịp thời cho nhu cầu học tập và nghiên cứu của CTĐT ngành luật.

2. Điểm mạnh

Tài liệu chuyên ngành luật tại TTHL và Thư viện Khoa Luật khá nhiều, đa dạng về loại hình và có tính cập nhật cao [H9.09.02.24]. Việc mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành luật [H9.09.02.25] như "Luật Việt Nam" và "Thư viện pháp luật" đã hỗ trợ kịp thời nhanh chóng nhu cầu nghiên cứu, học tập của giảng viên, học viên cao học và sinh viên ngành luật.

Sự quan tâm sâu sắc của Ban Chủ nhiệm Khoa và sự thống nhất, hỗ trợ nhiệt tình từ đội ngũ giảng viên của Khoa trong các hoạt động thư viện đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng nguồn học liệu và dịch vụ tại Thư viện Khoa Luật. Việc bổ sung tài liệu chuyên ngành luật hàng năm được chọn lọc đúng tài liệu mới, có tính cập nhật cao, được chính các giảng viên trong Khoa chọn lựa, dựa trên danh mục tài liệu từ các nhà xuất bản chuyên ngành luật [H9.09.02.26]. Sự kết hợp chặt chẽ giữa thư viện viên với giảng viên hướng dẫn luận văn tốt nghiệp và sinh viên, có các bước hướng dẫn thực hiện cụ thể đã giúp công tác số hóa hoàn thành đúng tiến độ, cập nhật kịp thời file luận văn tốt nghiệp của sinh viên lên cơ sở dữ liệu điện tử Dspace của TTHL [H9.09.02.27]. Sách

chuyên ngành luật học do các giảng viên của Khoa biên soạn đều được các giảng viên gửi tặng Thư viện Khoa và TTHL, giúp sinh viên tiếp cận tài liệu chuyên ngành mới được dễ dàng và nhanh chóng.

3. Tồn tại

Do kinh phí mua sách hàng năm của Thư viện Khoa Luật rất hạn chế nên số lượng sách chuyên ngành được bổ sung mới hàng năm không nhiều. Năm 2019, thư viện chỉ mua được 1 quyển cho 1 nhan đề sách chuyên ngành tiếng Việt [H9.09.02.22]. Bên cạnh đó, sách chuyên ngành ngoại văn gần như không mua bổ sung được trong các năm (Xem Bảng 09.02.01).

4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục phát huy thế mạnh, duy trì ổn định các hoạt động của Thư viện Khoa nói riêng và TTHL nói chung, tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên ngành luật tiếp cận nguồn học liệu dễ dàng và nhanh chóng.

Đề nghị Nhà trường cân đối ngân sách, cấp thêm kinh phí mua sách hàng năm cho Thư viện Khoa Luật.

Đa dạng nguồn kinh phí mua sách hàng năm. Tiếp tục nhận sách tặng từ các nguồn khác nhau cho Thư viện Khoa. Phát huy các mối quan hệ với cựu học viên, các công ty ngành luật tạo nguồn kinh phí ngoài ngân sách để mua bổ sung tài liệu chuyên ngành.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 9.3: Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

1. Mô tả hiện trạng

Trường đảm bảo đủ phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị để phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường Đại học Cần Thơ hiện có 134 phòng thực hành/phòng chuyên đề/phòng thí nghiệm phục vụ cho việc giảng dạy và học tập các học phần thực hành, thực tập chuyên đề, thí nghiệm. Các thông tin về các phòng thí nghiệm, thực hành, xưởng thực tập, phòng chuyên đề được công bố công khai

cho các bên liên quan trên trang thông tin điện tử https://www.ctu.edu.vn/images/upload/TT36/2019/Bieu-19_Cong-khai-co-so-vat-chat_NH-2018-2019_DHCT.pdf [H9.09.03.01].

Khoa Luật được trường trang bị 01 phòng thực hành dùng để diễn án với tên gọi Phòng xử án mẫu. Phòng xử án mẫu với sức chứa 60 người học được trang bị đầy đủ thiết bị [H9.09.03.02]. Người học có thể sử dụng các phòng thực hành khác nhau của Trường khi có nhu cầu và được tham quan các phòng thực hành, thí nghiệm của các công ty, viện và trường bên ngoài. Nội qui Phòng xử án rõ ràng, được gắn ngay trước cửa phòng để người học dễ dàng xem khi vào sử dụng [H9.09.03.03].

Hiện tại Phòng xử án mẫu được giao cho Trợ lý thiết bị quản lý. Vào mỗi đầu học kỳ, giảng viên có nhu cầu sử dụng diễn án sẽ được đăng ký lịch sử dụng phòng. Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý tài sản, trang thiết bị. Vai trò của người quản lý Phòng xử án mẫu là phụ trách quản lý chung các trang thiết bị, tổ chức, sắp xếp các lớp thực hành, thực tập, đảm bảo an toàn các hoạt động của thiết bị [H9.09.03.04].

Ngoài Phòng Xử án mẫu, Khoa còn có 01 Trung tâm Luật so sánh có chức năng, nhiệm vụ đào tạo ngắn hạn theo chuyên đề trong lĩnh vực luật so sánh cho người học trong và ngoài nước, xây dựng và thực hiện các dự án về luật so sánh trong khuôn khổ hợp tác đại học hoặc liên kết với các đơn vị nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu, tư vấn pháp luật cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước [H9.09.03.05]. Trung tâm Luật so sánh được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của mình trong và ngoài trường của mình [H9.09.03.06].

2. Điểm mạnh

Khoa có phòng thực hành với các trang thiết bị tương đối phù hợp, được cập nhật thường xuyên đáp ứng tốt hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Điểm tồn tại

Số lượng Phòng thực hành nghề hiện tại chỉ có 1 phòng, gây khó khăn vào những lúc cao điểm cần sử dụng thực hành diễn án.

4. Kế hoạch hành động

Khoa xác định nhu cầu thực tế và đề xuất Trường tiếp tục đầu tư, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, Phòng xử án mẫu từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau nhằm đáp ứng thường xuyên và hiệu quả cho nhu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng

đào tạo và nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 9.4: Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

1. Mô tả hiện trạng

Trường Đại học Cần Thơ có hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường Đại học Cần Thơ có hệ thống máy tính hỗ trợ tốt cho học tập trực tuyến. Các phòng máy tính xây dựng và cập nhật đảm bảo nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy, học và nghiên cứu của giảng viên và người học. Trường Đại học Cần Thơ có Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng cung cấp các dịch vụ chia sẻ thông tin trong toàn bộ trường (internet, trang thông tin điện tử). Hệ thống wifi bao phủ toàn bộ khu 2 Đại học Cần Thơ [H9.09.04.01].

Trường tin học hóa hầu hết các hoạt động quản lý trên hệ thống quản lý tích hợp, cũng như việc lập kế hoạch học tập, kế hoạch giảng dạy, đăng ký học phần, nhập điểm, xem điểm, theo dõi quá trình học tập, đăng ký tốt nghiệp... được thực hiện trực tuyến [H6.06.02.03]. Phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến của Trường (E-learning) như Zoom, Google classroom, Google Meet. phục vụ hiệu quả việc dạy, học. Cách thức sử dụng các phần mềm quản lý và dạy học trực tuyến được hướng dẫn chi tiết trên trang thông tin điện tử của Trường [H9.09.04.02]. Giảng viên cũng có thể xây dựng bài giảng điện tử, trao đổi thông tin với người học, truy cập và bổ sung nguồn học liệu trực tuyến thông qua mạng truyền thông Trường.

Website của Trường Đại học Cần Thơ https://www.ctu.edu.vn/ được thiết kế đa dạng, cập nhật thường xuyên thông tin giúp hỗ trợ tốt hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế... [H9.09.04.03]. Bên cạnh trang thông tin điện tử Trường, trang tin điện tử của Khoa Luật https://sl.ctu.edu.vn/ cũng có nhiều thông tin chuyên biệt phục vụ cho nhu cầu cập nhật thông tin liên tục của cán bộ và người học trong Khoa [H9.09.04.04].

Mạng máy tính tại khoa chạy ổn định, an toàn hỗ trợ các hoạt động đào tạo và

nghiên cứu của giảng viên, người học. Người học có nhu cầu đăng ký sử dụng phòng máy tính, đăng ký môn học… thì đăng ký tại Trung tâm Học liệu hoặc các phòng máy tính của trường. Quy trình đăng ký sử dụng, nội quy, quy định về quản lý và sử dụng phòng máy tính được hướng dẫn rõ ràng, chi tiết trên trang thông tin điện tử của trường và các đơn vị [H9.09.04.05]. Hệ thống công nghệ thông tin của Trường và Khoa được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu [H9.09.04.06]. Hệ thống công nghệ thông tin của Khoa Luật chủ yếu phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, hành chánh văn phòng. Khoa có đầy đủ máy tính, máy chiếu, máy in, máy photocopy phục vụ các hoạt động của cán bộ và giảng viên [H9.09.04.07], hệ thống mạng Wifi được phủ sóng toàn bộ khuôn viên của khoa.

2. Điểm mạnh

Hệ thống công nghệ thông tin của trường được đầu tư nâng cấp thường xuyên đáp ứng tốt nhu cầu quản lý, chia sẻ thông tin, tri thức nhằm hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của ngành học.

3. Điểm tồn tại

Do số lượng người học lớn, khối lượng hoạt động của đường truyền tập trung nhiều và những đợt đăng ký học phần trực tuyến nên đôi khi dẫn đến việc truy cập bị chậm.

Dù được trường, khoa tổ chức các buổi hướng dẫn nhằm cho người học nắm rõ hệ thống quản lý, cổng thông tin điện tử liên quan đến sinh viên như trang trang thông tin điện tử Phòng Công tác sinh viên, nội quy phòng máy tính,… nhưng vẫn còn tình trạng người học không biết cách sử dụng.

4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục đề nghị trường nâng cấp đường truyền internet, trang thiết bị phục vụ cho người học, sắp xếp hợp lý việc đăng ký học phần trực tuyến tránh tình trạng nghẽn đường truyền.

Khoa tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan như Thư viện, Đoàn Thanh niên,… cập nhật những cái mới, lập kế hoạch triển khai giới thiệu các qui trình liên quan đến việc học cho toàn thể sinh viên vào buổi sinh hoạt gặp gỡ đầu mỗi năm học.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 9.5: Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật

1. Mô tả hiện trạng

Quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định theo quy định hiện hành có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật. Trong quá trình thiết kế xây dựng các khu hành chính, nhà học, Trường Đại học Cần Thơ luôn chú ý đảm bảo môi trường cảnh quan thông thoáng, khuôn viên rộng mát có nhiều cây xanh, nhằm đảm bảo môi trường làm việc và học tập hiệu quả cho cán bộ và người học, đặc biệt, các lối đi đều có thiết kế riêng dành cho người khuyết tật [H9.09.05.01].

Công tác phòng cháy chữa cháy được Nhà trường và khoa quan tâm thường xuyên. Các phương tiện phòng cháy chữa cháy luôn được đầu tư và kiểm tra theo định kỳ [H8.08.05.07]. Trường thành lập Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ để chỉ đạo và điều hành chung [H9.09.05.02]. Tại khoa cũng có thành lập tổ phòng cháy chữa cháy tại đơn vị [H9.09.05.03], định kỳ khoa cử cán bộ, viên chức tham gia vào lớp tập huấn an toàn cháy nổ phòng cháy chữa cháy khi có yêu cầu từ Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ của trường [H9.09.05.04], cử các cán bộ tham gia đội phòng cháy chữa cháy của trường [H9.09.05.05]. Sự phối hợp kịp thời và chặt chẽ trong công tác phòng cháy chữa cháy và bảo đảm trật tự xã hội giữa Trường Đại học Cần Thơ với cơ quan chức năng địa phương luôn kịp thời xử lý tốt các tình huống cấp bách xảy ra [H9.09.05.06].

Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật luôn đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe môi trường, nhằm tạo môi trường học tập và sinh hoạt tốt cho người học và cán bộ. Trước khi nhập học, tất cả người học đều phải qua kiểm tra y tế để đảm bảo sức khỏe cho học tập [H8.08.04.21] [H9.09.05.07]. Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được triển khai thực hiện thường xuyên và định kỳ. Cán bộ được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm, nhằm tầm soát bệnh, đảm bảo sức khỏe cho công chức, viên chức và người lao động [H9.09.05.08]. Điều kiện vệ sinh xung quanh Khoa và các phòng học, các nhà vệ sinh đều có nhân viên quét dọn vệ sinh hàng ngày. Khoa có tủ y tế đặt tại văn phòng Khoa nhằm phục vụ cán bộ, viên chức, người lao động và người học khi có nhu cầu.

Ngoài các đảm bảo về môi trường sức khỏe và an toàn được xác định theo quy định hiện hành. Trường Đại học Cần Thơ và Khoa luôn quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho người học là người khuyết tật trong việc học tập, sinh hoạt và hòa nhập vào môi trường chung. Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các qui định của nhà nước, Trường Đại học Cần Thơ ra thông báo về các chế độ miễn giảm đối với người khuyết tật [H9.09.05.09], căn cứ vào thông báo người học là người khuyết tật có thể được hưởng chế độ miễn giảm học phí [H9.09.05.10] hoặc chế độ trợ cấp xã hội tùy theo hoàn cảnh của mỗi người [H9.09.05.11]. Ngoài ra, người học là người khuyết tật còn được tham gia vào Câu lạc bộ Sinh viên khuyết tật, tại đây các bạn được sinh hoạt, tham gia tập huấn các lớp tăng cường năng lực cho sinh viên khuyết tật [H9.09.05.12], tham gia các chương trình giao lưu nhằm thắp sáng ước mơ của bản thân [H9.09.05.13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trong việc việc thực hiện các tiêu chuẩn liên quan vấn đề môi trường, đảm bảo điều kiện sức khỏe, môi trường học tập, làm việc an toàn lao động, chế độ chính sách cho người khuyết tật.

3. Điểm tồn tại

Ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng của một bộ phận nhỏ người học còn kém.

Tại 02 tòa nhà của khoa, khu vệ sinh, lối đi, khuôn viên Khoa Luật không có lối đi, không gian riêng dành cho người khuyết tật.

4. Kế hoạch hành động

Khoa sẽ kết hợp với Phòng Quản trị thiết bị lên phương án thiết kế, bổ sung các lối đi và trang thiết bị riêng dành cho người khuyết tật.

Thông qua Đoàn Thanh niên, tăng cường công tác tư tưởng cho người học nhằm nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 9

Nhà Trường cũng như Khoa Luật rất quan tâm và đầu tư cho trang thiết bị đào tạo, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Các trang thiết bị được bổ sung theo hướng

hiện đại hóa hỗ trợ tốt cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Với sự kết hợp đồng bộ và thống nhất giữa và Thư viện Khoa Luật, nguồn học liệu chuyên ngành luật càng phong phú và đa dạng hơn. TTHL và Thư viện Khoa Luật đã đáp ứng đầy đủ và hỗ trợ kịp thời cho nhu cầu học tập và nghiên cứu của CTĐT ngành luật.

Vấn đề đảm bảo điều kiện học tập cho người khuyết tật cũng được quan tâm nhiều hơn, các công trình xây dựng gần đây đều có đầy đủ công năng hỗ trợ hoạt động cho người khuyết tật. Những công trình xây dựng trước đây còn thiếu công năng hỗ trợ người khuyết tật cũng được trường và khoa quan tâm và dần khắc phục.

Với các tiêu chuẩn và quy định về môi trường, sức khỏe, an toàn, Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật đã chuẩn bị tốt cho CTĐT ngành luật nói riêng và các ngành đào tạo khác nói chung.

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng

Mở đầu

Nâng cao chất lượng đào tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Trường Đại học Cần Thơ bởi nó là yếu tố quyết định trực tiếp đến sự tồn tại của Trường. Chất lượng đào tạo thể hiện sự uy tín, tính chuyên nghiệp cũng như vị thế của Trường trong khu vực cũng như trên thế giới. Cũng chính vì thế, để đảm bảo chất lượng đào tạo ngành luật, thỏa các mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho xã hội, Trường Đại học Cần Thơ nói chung, Khoa Luật nói riêng đã luôn phấn đấu hoàn thiện các quy trình quản lý nâng cao chất lượng đào tạo một cách có hệ thống, chặt chẽ. Khoa luôn chú trọng việc tiếp nhận thông tin đóng góp, phản hồi từ các bên liên quan (giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng…) để có thêm cơ sở trong việc điều chỉnh, bổ sung, thiết kế, phát triển mới CTDH đảm bảo chất lượng cao nhất từ khâu đào tạo, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học đến các loại hình hoạt động khác có liên quan.

Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học

1. Mô tả hiện trạng

Khoa Luật đã thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo theo đúng quy định của Nhà trường đề ra [H1.01.01.01]. CTĐT ngành luật được điều chỉnh, cải tiến đồng bộ với chủ trương điều chỉnh, cải tiến CTĐT của Trường vào các năm 2014 [H1.01.01.03], 2019 [H1.01.01.07] và 2020 [H1.01.01.08]. CTĐT ngành luật mới nhất hiện nay được Nhà trường đưa ra kế hoạch để điều chỉnh từ năm 2018 ([H1.01.01.05], áp dụng từ năm 2019 và có sửa đổi về các học phần Giáo dục Quốc phòng năm 2020 [H1.01.01.08]). Theo đó, CTDH ngành luật đã được cải tiến trên cơ sở các thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan (giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, người tuyển dụng lao động…), xem thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan là một trong các căn cứ quan trọng để thiết kế và phát triển CTDH.

Hàng năm, Khoa Luật đều kết hợp với Trung tâm Quản lý chất lượng Trường thực hiện công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan trên hệ thống khảo sát của Trường (Hệ thống lấy ý kiến khảo sát trực tuyến đối với các bên liên quan https://oss.ctu.edu.vn/) theo kế hoạch của Nhà trường đề ra [H1.01.03.02] [H3.03.02.01] [H10.10.01.01]. Công tác này bao gồm khảo sát người học [H3.03.02.02], sinh viên tốt nghiệp [H10.10.01.06], cựu sinh viên [H10.10.01.02] và nhà tuyển dụng [H. 10.10.01.03]. Nhìn chung, kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên cho thấy trên 90% sinh viên đang theo học hài lòng với việc giảng viên giải thích về mục tiêu học phần, nội dung học phần, phương pháp giảng dạy và cách thức đánh giá học phần [H3.03.02.02]. Kết quả khảo sát đối với sinh viên tốt nghiệp ngành luật cho thấy sinh viên hài lòng với CTDH, trên 80% sinh viên tốt nghiệp xác định đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành [H10.10.01.06]. Kế hoạch khảo sát chung của Trường (mà Khoa Luật có tham gia) cho thấy 93,79% cựu sinh viên hài lòng với chất lượng đào tạo của Trường, 90,88% cựu sinh viên khẳng định thời gian học tại trường giúp họ hình thành năng lực học tập suốt đời; tuy nhiên, cựu sinh viên cũng góp ý cần cải tiến CTĐT liên tục gắn với nhu cầu của người sử dụng lao động, ưu tiên cho các môn học liên quan đến chuyên ngành, tổ chức cho sinh viên đi thực tập, chú trọng kỹ năng mềm, ngoại ngữ, đổi mới phương pháp dạy

học, kiểm tra, đánh giá…[H10.10.01.02]. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng cho thấy 60% người sử dụng lao động cho rằng đa số sinh viên tốt nghiệp (80%) đáp ứng yêu cầu của công việc và có thể sử dụng ngay, mức độ hài lòng chung của người sử dụng lao động về người lao động tốt nghiệp CTĐT từ Trường Đại học Cần Thơ đạt 91,67% [H. 10.10.01.03]. Bên cạnh hoạt động khảo sát, trong quá trình tiến hành sửa đổi CTĐT, Khoa Luật đã thực hiện kế hoạch họp lấy ý kiến phản hồi của các nhà tuyển dụng, chuyên gia, cựu sinh viên, sinh viên [H10.10.01.04] [H01.01.03.05] và họp tham khảo ý kiến giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy các học phần [H10.10.01.05] [H1.01.03.09].

Kết quả khảo sát của Trung tâm Quản lý chất lượng Trường và các ý kiến góp ý trong các cuộc họp lấy ý kiến của bên liên quan do Khoa Luật tổ chức luôn được sử dụng như một trong các căn cứ chính để Khoa đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của CTDH trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp điều chỉnh CTDH mới gắn với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu xã hội[H4.04.01.09] [H2.02.01.01] .

Ngoài ra, bài học kinh nghiệm, những ý kiến góp ý của các đoàn kiểm định trường, kiểm định CTĐT của các đơn vị khác được thông tin rộng rãi. Qua đó, Trường và Khoa cải tiến hoạt động của mình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Trong quá trình thiết kế, xây dựng CTDH, Nhà trường và Khoa Luật đều thực hiện hoạt động thu thập thông tin, xử lý ý kiến phản hồi và nhu cầu các bên liên quan như khảo sát ý kiến người học, sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên, giảng viên, chuyên gia, nhà tuyển dụng; xem đó là một căn cứ để phát triển CTDH và nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Điểm tồn tại

Ở góc độ Khoa, việc tiếp cận và ghi nhận thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng và chuyên gia còn phụ thuộc vào các khảo sát của Trường (Khoa phối hợp thực hiện với Trung tâm Quản lý chất lượng); Khoa chỉ thực hiện việc lấy ý kiến của nhà tuyển dụng, chuyên gia và các bên liên quan khác qua các tọa đàm, hội thảo khi có kế hoạch điều chỉnh CTĐT.

4. Kế hoạch hành động

Khoa Luật sẽ tổ chức lấy ý kiến của nhà tuyển dụng và chuyên gia thường xuyên hơn thông qua các buổi họp mặt, tọa đàm, hội thảo, xem đây là căn cứ quan trọng để đánh giá và cải tiến CTDH.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả hiện trạng

Quy trình thiết kế và phát triển CTDH ngành luật được xác lập theo quy định chung của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam [H2.02.01.02], quy định về việc đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ [H3.03.01.01 và Thông tư số 07/2015/TT-BGD-ĐT [H3.03.01.02] của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 2018, trên cơ sở các quy định này và kế hoạch điều chỉnh CTĐT của Trường Đại học Cần Thơ [H1.01.01.05], Khoa Luật đã cải tiến CTDH theo 8 bước:

Bảng 10.1. Các bước thực hiện phát triển CTDH

Bước	**Nội dung**
1	Xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ cử nhân ngành luật; yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp.
2	Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR của CTĐT.
3	Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của CTĐT, xây dựng CTĐT đảm bảo mục tiêu đào tạo và CĐR.
4	Đối chiếu, so sánh với CTĐT cùng ngành luật của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước để hoàn thiện CTĐT.
5	Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo CTĐT đã xác định.

Bước	Nội dung
6	Tổ chức các buổi họp lấy ý kiến của các bên liên quan: giảng viên, cán bộ quản lý, chuyên gia, người sử dụng lao động, cựu sinh viên về CTĐT.
7	Hoàn thiện dự thảo CTĐT trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng.
8	Đánh giá và cập nhật thường xuyên nội dung CTDH dựa trên sự thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật, những tiến bộ mới của khoa học pháp lý và nhu cầu sử dụng lao động.

Trong quá trình thực hiện CTDH khóa 40 đến khoá 44 [H1.01.01.03], các Bộ môn, nhóm học phần có họp chuyên môn để cập nhật nội dung giảng dạy [H10.10.02.01] [H10.10.02.02]. Hằng năm, nhà trường có thực hiện lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, xem đó là một trong các căn cứ để giảng viên cải tiến chất lượng giảng dạy [H3.03.02.02]. Năm 2018, khi xây dựng CTDH khóa 45, các thông tin phản hồi của giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và chuyên gia về CTDH trước đó (khóa 40-44) đã được sử dụng như một trong các căn cứ thiết yếu để cải tiến CTDH [H1.01.03.05] [H1.01.03.09] [H1.01.03.10] [H10.10.01.05]. Trên cơ sở các thông tin phản hồi, Tổ rà soát/Tổ điều chỉnh CTĐT ngành luật đã xây dựng và cải tiến CTDH theo hướng phù hợp với nhu cầu xã hội hơn: (1) Xây dựng mục tiêu đào tạo chung và mục tiêu đào tạo cụ thể phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu giáo dục của nhà trường, thể hiện rõ kỳ vọng của nhà trường về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp CTĐT ngành luật, thể hiện định hướng đào tạo, cam kết của nhà trường về nội dung và chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội. (2) Xây dựng CĐR rõ ràng và thiết thực, xác định cụ thể các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành CTĐT ngành luật theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. (3) Đối sánh CTDH có sẵn với các CTDH của Trường giảng dạy cùng ngành (Ví dụ như tham khảo thêm CTĐT ngành luật của Trường Đại học Luật Hà Nội, CTĐT ngành luật của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh [H3.03.03.01]…) để thiết kế CTDH có tính tương đương về trình độ, khoa học và hiện đại hóa hơn. (4) Điều chỉnh

một số học phần cụ thể trên cơ sở ý kiến phản hồi của các bên liên quan: tách hai học phần Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh (KL116) và Thuật ngữ pháp lý tiếng Pháp (KL117) ra khỏi nhóm tự chọn kiến thức chuyên ngành (CTĐT khóa 40-44 sinh viên có thể chọn học phần chuyên ngành khác hai học phần này nhưng CTĐT từ khóa 45 về sau sinh viên phải chọn một trong hai học phần ngoại ngữ này. Từ đó, tăng cường khả năng ngoại ngữ chuyên ngành của sinh viên); bổ sung học phần Thực tập tốt nghiệp (KL431) [H10.10.02.04] để cung cấp cơ hội cho sinh viên sắp tốt nghiệp tiếp xúc thực tiễn và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; sử dụng các học phần chung tạo tính liên thông giữa các chuyên ngành (Ví dụ như học phần Bảo đảm nghĩa vụ KL344 [H4.04.01.07]); tăng giờ thực hành trong một số học phần để rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên (Ví dụ: Tích hợp thêm giờ thực hành cho một số học phần như Tội phạm học và Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự [H10.10.02.07]); [H10.10.02.03]); giảm điều kiện tiên quyết [H4.04.01.09] để sinh viên có thể linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch học tập cá nhân và có thể rút ngắn thời gian đào tạo. (5) Sửa đổi, cập nhật đề cương chi tiết học phần, tách biệt CĐR học phần với mục tiêu học phần, xây dựng CĐR học phần tương thích với mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT; điều chỉnh phương pháp giảng dạy và cách thức đánh giá học phần theo cách tiếp cận lấy người học là trung tâm để thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập, đạt được CĐR của học phần và của cả CTĐT.

Sau khi Dự thảo CTĐT được hoàn thành, Dự thảo đã được gửi lấy lấy ý kiến của các thành viên trong Hội đồng Khoa Luật, Tiểu ban Kinh tế, Luật và Khoa học Chính trị và được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thẩm định. CTĐT được nhà trường thông qua [H1.01.01.07], [H1.01.01.08] đã được công bố trên trang Thông tin điện tử của Trường [H1.01.03.12] để phổ biến đến các bên liên quan.

Trên cơ sở đánh giá CTDH từ khóa 40 đến khóa 44 [H1.01.01.03], CTDH từ khóa 45 [H1.01.01.07] [H1.01.01.08] đã có một số cải tiến đáng kể, thể hiện trong bảng 10.2.

Bảng 10.2. Bảng so sánh CTDH năm 2014 và CTDH năm 2019

CTDH	Năm 2014 (từ khóa 40 đến khóa 44)	Năm 2019 (từ khóa 45 đến nay)
Mục tiêu của CTĐT	Chỉ có mục tiêu chung.	Có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể.
Mục tiêu học phần	Không có đối chiếu với CĐR của CTĐT.	Có đối chiếu với CĐR của CTĐT.
CĐR của học phần	Được giới thiệu chung với Mục tiêu học phần.	Được tách biệt với Mục tiêu học phần, có đối chiếu với Mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT.
Cách đánh giá học phần	Đối chiếu với Mục tiêu học phần.	Đối chiếu với CĐR học phần.

Về cấu trúc CTDH, bên cạnh các học phần lý thuyết, CTDH ngành luật còn được thiết kế với nhiều học phần gắn với thực tiễn như Nghiệp vụ Tòa án, Khoa học Điều tra hình sự, Giám định pháp y, Thực hành nghề luật [H10.10.02.05]. Việc mời giảng các cán bộ công tác đúng chuyên môn, giàu kinh nghiệm trong thực tiễn về giảng dạy các học phần này luôn được chú trọng [H10.10.02.06]. Bên cạnh đó, để tăng cường khả năng thích ứng với nghề nghiệp trong tương lai của sinh viên và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, Khoa Luật thường xuyên liên kết với các các cơ quan, công ty luật để gửi sinh viên thực tập [H1.01.03.03] [H4.04.03.02]; phối hợp với Đoàn Khoa hướng dẫn cho sinh viên thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật [H8.08.04.15]; trang bị Phòng xử án mẫu [H4.04.02.06] cho sinh viên thực tập tổ chức các phiên tòa giả định khi học các học phần tố tụng dân sự, tố tụng hình sự hay tố tụng hành chính. CTDH còn cho phép một số sinh viên ưu tú được tham dự các cuộc thi trong và ngoài nước và tham gia các khóa học ngắn hạn ở nước ngoài [H4.04.03.03].

2. Điểm mạnh

Quy trình thiết kế, cải tiến và phát triển CTDH được thực hiện một cách chặt chẽ, theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Cần Thơ. Ý kiến đóng góp từ các bên liên quan được chú trọng khi sửa đổi, điều chỉnh CTDH. Các

học phần thực hành và giờ thực hành được tăng cường bổ sung vào CTDH. Đề cương chi tiết học phần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với yêu cầu của người học và xã hội.

3. Điểm tồn tại

Việc khảo sát, lấy ý kiến nhà tuyển dụng làm tham chiếu cho việc rà soát, đánh giá, cải tiến CTDH chỉ mới được thực hiện ở Bước 4 và Bước 8 khi thực hiện việc cải tiến CTDH; chưa thực hiện khảo sát nhu cầu người sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp ở Bước 1 của quy trình xây dựng CTĐT (Xem Bảng 10.1).

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2020-2021, Khoa Luật có kế hoạch cụ thể để khảo sát, tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là người sử dụng lao động về nhu cầu nguồn nhân lực để có thông tin chính xác làm căn cứ đánh giá và cải tiến CTDH tiếp theo.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra

1. Mô tả hiện trạng

Tại Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ, việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học cũng như phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của người học Khoa Luật được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định chung của Nhà trường về công tác đảm bảo chất lượng [H1.01.02.01], [H1.01.01.06] [H10.10.03.01]. Đồng thời, hoạt động rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy học nhằm đảm bảo độ tương thích với các mục tiêu CĐR của từng học phần cũng được thực hiện thường xuyên thông qua nhiều kênh như Bộ môn, nhóm chuyên môn [H4.04.02.01] và thông qua việc lấy ý kiến phản hồi của người học sau mỗi học kỳ [H6.06.02.05]. Ngoài ra, Trường Đại học Cần Thơ cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường tổ chức hội thảo về công tác đảm bảo chất lượng [H10.10.03.05].

Tất cả các học phần trong trong CTĐT ngành luật trình độ đại học đều được lấy ý kiến người học [H3.03.02.02]. Kết quả thu được cho thấy chất lượng giảng dạy đạt

hiệu quả tốt và ngày càng được sinh viên đánh giá tốt. Sau khi thu thập đủ dữ liệu và đưa ra phân tích tất cả các ý kiến phản hồi từ người học, giảng viên Bộ môn có thể vào xem và sử dụng kết quả lấy ý kiến một cách có hiệu quả trong việc điều chỉnh, cải tiến hoạt động dạy học nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Đối với công tác kiểm tra hoạt động dạy và học, quản lý các nhà học kiểm tra việc thực hiện giờ giảng của giảng viên theo thời khóa đã công bố và thực hiện chấm công trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường [H10.10.03.02]. Ngoài ra, Khoa Luật cũng có tổ chức Đoàn kiểm tra việc tổ chức giảng dạy các học phần do Khoa quản lý [H10.10.03.03].

Đối với công tác đánh giá kết quả học phần, giảng viên thực hiện theo quy định của Trường, Khoa về việc ra đề thi, tổ chức thi, đánh giá học phần và lưu trữ bài thi [H5.05.01.15] [H5.05.05.02]. Trong đó, hình thức đánh giá học phần, trọng số từng cột điểm phù hợp với đề cương chi tiết của học phần đã được công bố [H10.10.03.04]. Mỗi học kỳ, Khoa đều công bố lịch thi và kiểm tra việc tổ chức thi cho tất cả các học phần do Khoa quản lý [H5.05.01.09] [H5.05.01.10].

2. Điểm mạnh

Quá trình dạy - học và đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên dựa trên những quy định, quy trình chặt chẽ có hệ thống từ cấp Trường đến Khoa, Bộ môn và đảm bảo sự tương thích chặt chẽ các mục tiêu CĐR của CTĐT.

Các ý kiến phản hồi được thu thập và tổng hợp nhằm đưa ra những điểm mạnh, điểm tồn tại để tìm hướng cải tiến, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với mục tiêu CĐR.

3. Điểm tồn tại

Trong giai đoạn 2015-2020, Khoa chưa có kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm mà chỉ thực hiện theo chương trình chung của Trường.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Khoa đã ban hành kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm và xác định mục tiêu, hoạt động đảm bảo chất lượng phù hợp với thời điểm.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học

1. Mô tả hiện trạng

Hoạt động nghiên cứu khoa học học đóng vai trò rất quan trọng trong việc góp phần cải thiện chất lượng dạy và học của giảng viên và sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. Vì thế hoạt động nghiên cứu khoa học nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Trường. Hằng năm Trường dành một khoản kinh phí nhất định cho hoạt động nghiên cứu khoa học, khoa học công nghệ [H6.06.05.02]. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đóng vai trò quan trọng trong việc cải tiến việc dạy và học.

Trong những năm qua từ 2017 đến nay, hàng năm khoa đều đề tài cấp cơ sở được duyệt và thực hiện theo quy định của Trường [H4.04.02.07]. Các đề tài nghiên cứu khoa học thường xuất phát từ nội dung các học phần trong CTĐT ngành luật, do vậy, kết quả của đề tài được vận dụng vào hoạt động dạy học một số học phần có liên quan [H10.10.04.01]. Các kết quả nghiên cứu được lưu trữ và sử dụng làm tài liệu học tập và nghiên cứu cho sinh viên trong suốt quá trình đào tạo và rèn luyện. Tất cả các sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học đều được nghiệm thu và công bố theo đúng quy định về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ của Nhà trường và được sử dụng trong việc cải tiến việc dạy và học các học phần trong chương trình đào tạo ngành luật. Đặc biệt, mỗi đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu đều có sản phẩm đào tạo là luận văn tốt nghiệp của sinh viên được Hội đồng bảo vệ luận văn thông qua [H10.10.04.02].

Số lượng các bài báo khoa học của giảng viên trong Khoa tăng hàng năm, đặc biệt, trong một vài năm gần đây, giảng viên trong khoa có các bài báo quốc tế được công bố. Hầu hết các bài báo khoa học của giảng viên được đăng tải trên các tạp chí uy tín, được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận. Đây là tài liệu tham khảo có giá trị đối với hoạt động học tập, nghiên cứu của sinh viên, đặc biệt là đối với các học phần luận văn, tiểu luận tốt nghiệp. Đối với hoạt động báo cáo chuyên đề, ngoài giảng viên cơ hữu của Khoa, các BM còn chủ động mời chuyên gia đang công tác ở các cơ quan đơn vị khác nhau để thực hiện báo cáo chuyên đề [H5.05.04.01]. Nhờ đó, sinh viên có thể được tiếp cận được thực tiễn áp dụng pháp luật và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

Xuất phát từ yêu cầu về nâng cao chất lượng giảng dạy tại đơn vị cũng như năng lực đào tạo và nghiên cứu, Trường có quy định rõ ràng, khuyến khích động viên đội ngũ giảng viên tích cực nộp hồ sơ xét duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp [H10.10.04.03]. Đồng thời, Khoa cũng tận dụng các nguồn lực để tổ chức tập huấn công bố quốc tế cho giảng viên trong khoa [H10.10.04.04].

2. Điểm mạnh

Trường, Khoa luôn mọi điều kiện thuận lợi cho giảng viên thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học. Các công bố trong nước và quốc tế tăng hàng năm là nền tảng quan trọng để cải tiến việc dạy và học.

3. Điểm tồn tại

Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa đồng đều trong toàn Khoa, nên một số học phần chưa có sản phẩm nghiên cứu khoa học làm nền tảng cho việc cải tiến hoạt động dạy và học.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2021, thực hiện công tác nghiên cứu khoa học theo quy định về định mức giờ chuẩn được xem là một trong những yếu tố xét thi đua khen thưởng ở Khoa.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 10.5: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả hiện trạng

Nhìn chung các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích cho ngành luật đã được tổ chức bài bản, đa dạng, phong phú có ý nghĩa thiết thực; định kỳ được đánh giá, điều chỉnh và cải tiến để nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu người học, phù hợp với thực tiễn của xã hội. Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật xác định rất rõ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ như hệ thống thư viện, Trung tâm Học liệu, các phòng chức năng cũng như hệ thống công nghệ thông tin góp phần rất lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cho cán bộ và sinh viên ngành luật. Vì vậy, hàng năm công tác đánh giá chất lượng các dịch vụ

này được Trường và Khoa Luật quan tâm và thực hiện nghiêm túc [H8.08.02.03] [H5.05.04.01].

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cho các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ và tiện ích, tạo điều kiện cho sinh viên được tương tác thuận lợi với các chủ thể trong và ngoài trường. Nhà trường đã thành lập các đơn vị chuyên trách cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho người học như Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Dịch vụ (https://ctts.ctu.edu.vn/) [H10.10.05.01], TTHL (https://lrc.ctu.edu.vn/) [H10.10.05.02], Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ (https://ccac.ctu.edu.vn/) [H10.10.05.03], Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp sinh viên (https://scs.ctu.edu.vn/) [H8.08.04.17], Không gian sáng chế (https://mis.ctu.edu.vn/) [H10.10.05.04], Phòng Công tác sinh viên (https://dsa.ctu.edu.vn/) [H8.08.03.05]. Trong số các đơn vị trên, thì TTHL và Thư viện Khoa là nơi cung cấp cho sinh viên ngành luật một nguồn tài liệu dồi dào, đa dạng và phong phú. TTHL là nơi rất thiết thực cho sinh viên ngành luật bởi đa số thời gian là dành để học tập và nghiên cứu về các môn học xã hội.

Ngoài ra, Phòng xử án mẫu dành cho sinh viên Khoa Luật thực hành nghề luật dựa trên các tình huống giả định để trao đổi thông tin, tăng cường kiến thức, kỹ năng giao tiếp, phân tích, lập luận và đặc biệt là kỹ năng tranh tụng trong tố tụng [H04.04.02.06]. Việc sử dụng Phòng xử án mẫu được lên kế hoạch dưới sự hỗ trợ, theo dõi của cán bộ phụ trách học phần. Việc giám sát, đánh giá tính hiệu quả của Phòng xử án mẫu được thực hiện thường xuyên thông qua Cán bộ quản lý phòng xử án. Có sổ theo dõi tình hình hoạt động của phòng học, ghi chú rõ tên giảng viên, thời gian sử dụng và nội dung thực hành cho từng buổi học [H9.09.03.04]. Trong mỗi cuộc họp giao ban Khoa (2 tuần/lần) cũng như vào thời điểm kết thúc mỗi năm học, Khoa Luật đều tiến hành hoạt động tổng kết, đánh giá mức độ, hiệu quả sử dụng cũng như thống kê tất cả những vấn đề phát sinh liên quan các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích nhằm chủ động trong việc lên kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ cho sinh viên [H07.07.02.04]. Bên cạnh việc đẩy mạnh, tăng cường và đa dạng hóa việc tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ sinh viên nêu trên, Nhà trường cũng tiến hành đánh giá về những kết quả, ưu điểm, tồn tại, hạn chế thông qua lấy ý kiến của sinh viên về hoạt động phục vụ, hỗ trợ của Nhà trường [H10.10.05.05].

Hệ thống công nghệ thông tin cũng được Trường Đại học Cần Thơ chú trọng. Hiện tại hệ thống mạng Internet, wifi của Trường được lắp đặt đầy đủ phục vụ tối đa nhu cầu tra cứu cho tất cả cán bộ và sinh viên [H9.09.04.01]. Ngoài ra, hệ thống công nghệ thông tin ở các đơn vị trong Trường nói chung, Khoa Luật nói riêng cũng được hỗ trợ kịp thời nếu gặp sự cố. Hệ thống công nghệ thông tin cũng được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, điều chỉnh, nâng cấp bởi Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng [H9.09.04.07]. Ngoài ra, Nhà trường cũng thực hiện hợp đồng nâng cấp phần mềm quản lý thư viện điện tử (Ilib 4.0) cho TTHL [H9.09.02.03].

Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác và được cán bộ, cũng như sinh viên đánh giá rất cao [H8.08.05.12].

2. Điểm mạnh

Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ luôn được Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật quan tâm và đánh giá kịp thời. Hằng năm, Nhà trường đều lên kế hoạch rà soát, bảo trì và mua mới các thiết bị cần thiết phục vụ tối đa nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động có liên quan. Ngoài ra việc lấy ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng của người sử dụng cũng được thực hiện tốt, mang lại hiệu quả đáng kể cho tập thể cán bộ và sinh viên của Trường.

3. Điểm tồn tại

Chỉ có một phòng xử án mẫu để sử dụng cho việc thực hành pháp luật của sinh viên cho nên cũng gặp có khó khăn. Lịch sử dụng phòng xử án cũng có trường hợp bị trùng giữa các giảng viên và gây bất tiện khi xảy ra sự việc này. Bên cạnh đó, Khoa Luật cũng chưa tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về phòng xử án mẫu.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Khoa Luật và các Bộ môn chủ động nâng cao và tăng cường việc xử lý phản hồi từ các giảng viên. Cụ thể các vấn đề về sắp xếp lịch và sử dụng phòng xử án mẫu sao cho phù hợp và tốt nhất. Bên cạnh đó, Khoa Luật sẽ tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về các dịch vụ hỗ trợ và tiện tích, cụ thể là về phòng xử án mẫu.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 10.6: Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả hiện trạng

Trung tâm Quản lý chất lượng - Trường Đại học Cần Thơ là đơn vị chuyên trách về quản lý chất lượng giáo dục đại học trực thuộc trường; có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý chất lượng giáo dục đại học, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; thực hiện các hoạt động hợp tác, tư vấn và hỗ trợ về đảm bảo chất lượng giáo dục khi được sự cho phép của Hiệu trưởng. Bên cạnh đó, Trung tâm Quản lý chất lượng - Trường Đại học Cần Thơ có nhiệm vụ xây dựng công cụ và phối hợp thực hiện việc lấy ý kiến các bên có liên quan nhằm phục vụ công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, phát triển CTĐT của Trường [H10.10.06.01]. Trung tâm Quản lý chất lượng phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ tổ chức thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phục vụ của Trường theo quy định và tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng [H10.10.03.01].

Việc thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, có tính hệ thống và nội dung đánh giá luôn được cập nhật cải tiến phù hợp với tình hình thực tế [H01.01.03.01] [H10.10.01.04]. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan như chuyên gia, người sử dụng lao động, [H01.01.03.05] [H10.10.01.03] và cựu sinh viên [H10.10.01.02] được đánh giá và cải tiến. Kết quả phản hồi của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để Khoa điều chỉnh khối lượng kiến thức các học phần trong chương trình và cải tiến theo nhu cầu thực tế của xã hội [H01.01.03.05].

Quy trình lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện theo công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H10.10.06.02]. Quy trình này được thực hiện hoàn toàn trực tuyến bao gồm các bước như sau: (1) Thu thập thông tin, (2) Tổng hợp và phân tích dữ liệu, (3) Phân tích kết quả, (4) Lập kế hoạch cải tiến, (5) Đánh giá kết quả cải tiến. Vào cuối mỗi học kỳ, sinh viên đăng nhập vào tài khoản cá nhân và tiến hành đóng góp ý kiến phản hồi thông qua việc trả lời một khảo sát trực tuyến [H03.03.02.01]. Nội dung khảo sát bao gồm các câu hỏi về mức độ hài lòng của sinh viên về nội dung khóa học, phương pháp giảng dạy và đánh giá, tài liệu học tập…

Sinh viên được quyền xác định mức độ hài lòng về học phần và được đưa ra ý kiến đề nghị với giáo viên và Nhà trường nếu có. Sau khi có kết quả phản hồi, Trung tâm Quản lý chất lượng của Trường tiến hành thống kê và phân tích kết quả và kết quả được chuyển về Khoa [H03.03.02.02]. Cuối cùng, Ban Chủ nhiệm Khoa, Bộ môn và các cán bộ phụ trách việc phân tích, đánh giá các kết quả có cuộc họp đánh giá, rút kinh nghiệm [H07.07.02.04].

2. Điểm mạnh

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan đã được Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật thiết lập có tính hệ thống cao, được đánh giá và có cơ chế cải tiến. Ngoài ra, tính minh bạch, dân chủ, công khai được thể hiện rất rõ tạo điều kiện cho tất cả các bên có liên quan có thể góp ý một cách thuận tiện nhất. Nhìn chung cơ chế phản hồi của các bên liên quan tại Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật được quan tâm đặc biệt, có tính hệ thống, đáng tin cậy và hiệu quả.

3. Điểm tồn tại

Đối với Trường hoạt động khảo sát nhà tuyển dụng chưa được thực hiện thường xuyên trong thời gian này. Đối với Khoa hoạt động khảo sát nhà tuyển dụng chưa được thực hiện thường xuyên, phạm vi thực hiện chưa rộng. Bên cạnh đó, các Bộ môn trong Khoa chưa chủ động trong việc thực hiện việc khảo sát nhà tuyển dụng.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, lãnh đạo Khoa Luật tiếp tục chủ động đẩy mạnh việc lấy ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng. Các Bộ môn trong Khoa chủ động tăng cường khảo sát nhà tuyển dụng và mở rộng phạm vi để tiếp tục thiết lập có tính hệ thống cao, được đánh giá và có cơ chế cải tiến

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 10

Việc thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan đóng vai trò rất quan trọng trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo ngành luật. Cũng chính vì thế Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật luôn quan tâm sâu sắc và có kế hoạch, chính sách thực hiện rất nghiêm túc. Kết quả có được từ sự đóng góp ý kiến của các bên liên quan được

sử dụng như một tham chiếu đáng tin cậy trong việc xây dựng, hoàn thiện chất lượng CTĐT, CTDH.

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra

Mở đầu

Chất lượng đào tạo ngành luật tại Trường Đại học Cần Thơ được thể hiện rất rõ từ khâu tuyển sinh đầu vào, sau đó là người học được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp dưới sự giám sát, theo dõi chặt chẽ từ phía lãnh đạo Nhà trường, Khoa trong suốt thời gian học. Ngoài hoạt động dạy và học, Nhà trường còn đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong giảng viên, người học nhằm tìm ra giải pháp nâng cao mức độ hoàn thành mục tiêu CĐR cũng như nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả đầu ra của người học và ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng cũng cho thấy mức độ hoàn thành các tiêu chí trong CĐR của CTĐT là rất khả quan, tạo tiền đề cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao cùng với thái độ phục vụ rất tích cực, hiệu quả cho khu vực đồng bằng sông cửu long và trên phạm vi cả nước.

Tiêu chí 11.1: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Tỉ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ thôi học là những chỉ số rất quan trọng cho chất lượng của một CTĐT. Tỉ lệ này được ghi nhận bởi hệ thống quản lý và được đối chiếu hàng năm để cải tiến chất lượng.

Hoạt động theo dõi kết quả học tập, xét tốt nghiệp, thông tin cảnh báo học vụ tại Trường Đại học Cần Thơ được thực hiện thông qua phần mềm hệ thống quản lý. Các quy định về xét tốt nghiệp, nghỉ học tạm thời, cảnh báo học vụ, đình chỉ học và buộc thôi học được hướng dẫn theo Quyết định số 2093/QĐ-ĐHCT ngày 17/8 năm 2020 [H4.04.01.08].

Số lượng người học tốt nghiệp và số lượng người học thôi học trong 5 khóa (đã tốt nghiệp) gần nhất của ngành luật được xác lập và thể hiện ở bảng 11.1 và 11.2. Kết quả thống kê cho thấy tỷ lệ người học ngành luật hoàn thành chương trình học khá cao và ổn định, chứng minh việc quản lý kết quả học tập của người học được thực hiện rất

chặt chẽ từ năm nhất, từ đó cố vấn học tập, Khoa và Trường có biện pháp phù hợp và kịp thời để hỗ trợ người học hoàn thành CTĐT theo đúng tiến độ. Hằng năm, dựa trên hệ thống quản lý, người học có thể nắm bắt được được tình trạng học tập và tiến độ học tập của bản thân, cố vấn học tập biết được kế hoạch học tập, kết quả học tập của người học để từ đó tư vấn phù hợp, đặc biệt đối với trường hợp người học bị cảnh báo học vụ hay người học bị buộc thôi học, danh sách người học bị cảnh báo học vụ, được quyết định tốt nghiệp hay bị buộc thôi học được cập nhật đầy đủ theo từng năm [H8.08.03.06] [H11.11.01.01].

Bảng 11.1: Thống kê người học tốt nghiệp của 5 khóa gần nhất

Số liệu thống kê chỉ tính người học hệ chính quy

Năm tốt nghiệp	**Số lượng toàn khoá**	**Số lượng tốt nghiệp**	**Tỉ lệ % tốt nghiệp**	**Số lượng người học tốt nghiệp trong thời gian**						
				3 năm	**3,5 năm**	**4 năm**	**4,5 năm**	**5 năm**	**5,5 năm**	**6 năm**
2015-2016	316	313	99	23	206	73	5	3	1	2
2016-2017	352	293	83	0	238	49	3	1	2	0
2017-2018	510	344	67.5	0	142	180	12	7	3	0
2018-2019	482	305	63.3	0	114	168	17	6	0	0
2019-2020	386	253	65.5	0	92	143	18	0	0	0

Tuy nhiên vẫn còn một tỷ lệ nhỏ người học thôi học. Với những trường hợp thôi học, Trợ lý đào tạo, cố vấn học tập đều có sự trao đổi để tìm hiểu nguyên nhân cũng như những khó khăn vướng mắc của người học để có những tư vấn phù hợp, và có những đề xuất kịp thời với Khoa và Nhà trường. Quyết định cho người học thôi học được lưu trong hồ sơ quản lý người học để thuận tiện cho việc giám sát tình hình người học trong quá trình đào tạo [H11.11.01.02].

Bảng 11.2: Thống kê người học thôi học trong 05 khóa gần nhất

Số liệu thống kê chỉ tính người học hệ chính quy

Năm tốt nghiệp	Khóa	Số lượng toàn khóa	Số lượng người học thôi học trong thời gian			
			Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư và tiếp theo
2015-2016	38	316	6	4	0	8
2016-2017	39	352	2	5	4	11
2017-2018	40	510	5	11	5	12
2018-2019	41	482	1	9	5	21
2019-2020	42	386	8	11	2	7

2. Điểm mạnh

Công tác xác lập, phân tích và đánh giá tình trạng người học tốt nghiệp, thôi học ngành luật được thực hiện rất tốt, theo đúng quy định góp phần nâng cao chất lượng CTĐT. Ngoài ra, việc cập nhật, đối sánh các tỷ lệ cũng được thực hiện thường xuyên, cung cấp tham chiếu đáng tin cậy cho hoạt động cải tiến chất lượng.

Nhà trường, Khoa và cố vấn học tập thường xuyên giữ mối liên hệ với người học để theo dõi tiến độ học tập, kết quả học tập của người học, kịp thời nắm bắt những khó khăn của người học để có phương án hỗ trợ kịp thời nhằm đảm bảo cho người học có thể hoàn thành CTĐT và tốt nghiệp đúng tiến độ.

3. Điểm tồn tại

Công tác tìm hiểu nguyên nhân người học thôi học còn gặp phải một số khó khăn, đặc biệt trong trường hợp thôi học vì những lý do cá nhân chẳng hạn như người học thôi học để kết hôn, hoặc thôi học vì không đảm bảo sức khỏe mà cố vấn học tập chỉ có thể biết thông tin khi kết quả đánh giá học phần được công bố.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2020-2021, Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các phòng ban và đội ngũ cố vấn học tập thực hiện việc rà soát kết quả học tập của người học mỗi học kỳ để có kế hoạch can thiệp kịp thời. Ngoài ra cần nhắc nhở cố vấn học tập thường xuyên lắng nghe những chia sẻ của người học trong suốt quá trình học tập nhằm chủ động có giải pháp hù hợp khi người học có ý định thôi học.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 11.2: Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Thời gian dành cho một CTĐT là thời gian cần thiết để người học hoàn thành tất cả các yêu cầu về mục tiêu đào tạo cũng như những điều kiện cần thiết để được công nhận và được cấp bằng tốt nghiệp. Thời gian đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ trung bình là 4 năm, thời gian tối đa là 8 năm [H4.04.01.08]

Để giám sát quá trình học tập của người học, Nhà trường sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo trực tuyến, trong đó có đầy đủ cơ sở dữ liệu về người học tham gia CTĐT, đặc biệt là thông tin về thời gian đào tạo của mỗi người học. Thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành luật trong 5 năm qua cũng được giám sát để cải tiến chất lượng [H11.11.02.01].

Bảng 11.3: Thời gian tốt nghiệp trung bình của 5 khóa gần nhất

Năm nhập học	**Sinh viên tốt nghiệp**	**Thời gian tốt nghiệp trung bình (năm)**
2012	286	4,0
2013	299	3,5
2014	329	4,0
2015	303	3,5
2016	262	3,4

Hằng năm, ngoài kế hoạch học tập được thực hiện dưới sự tư vấn từ cố vấn học tập, Phòng Công tác sinh viên với vai trò là bộ phận chuyên trách hỗ trợ việc giám sát hoạt động học tập của người học định kỳ gửi công văn kèm theo danh sách người học sắp hết hạn đào tạo, chậm tiến độ đến Khoa quản lý chuyên ngành và cố vấn học tập để kịp thời thông báo và xử lý [H8.08.03.06] [H11.11.01.02].

Để đảm bảo yêu cầu hoàn thành CTĐT đúng thời hạn cũng như hạn chế tối đa tỷ lệ chậm tiến độ, Nhà trường yêu cầu Khoa Luật thường xuyên nhắc nhở Bộ môn tiến hành giám sát chặt chẽ tiến độ học tập của người học thông qua kênh cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo [H2.02.03.01] [H5.05.04.01]. Đối với các trường hợp chậm tiến độ, cố vấn học tập có nhiệm vụ tìm hiểu nguyên nhân cụ thể và đưa ra hướng tư vấn thích hợp.

2. Điểm mạnh

Trường có văn bản hướng dẫn cụ thể về các hoạt động liên quan hoạt động học tập của người học. Ngoài ra đội ngũ cố vấn học tập và các phòng ban tích cực thông tin, hỗ trợ tư vấn kịp thời giúp người học chủ động trong kế hoạch học tập của mình. Việc cung cấp khung kế hoạch học tập cứng và hoạt động cập nhật, điều chỉnh trong suốt thời gian đào tạo góp phần hạn chế tối đa việc chậm tiến độ.

3. Điểm tồn tại

Vẫn còn một số ít sinh viên tốt nghiệp chậm tiến độ. Chỉ số thời gian tốt nghiệp trung bình chưa có đối sánh trong nước và quốc tế.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2020-2021, Nhà trường tiếp tục thực hiện hoạt động giám sát giờ sinh hoạt cố vấn học tập đảm bảo cố vấn học tập thường xuyên trao đổi với sinh viên về kế hoạch học tập để có sự tư vấn kịp thời nhằm hạn chế trường hợp chậm tiến độ tốt nghiệp Đồng thời tiếp tục áp dụng các phần mềm quản lý kết quả học tập của sinh viên và thực hiện việc đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 11.3: Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, Khoa Luật tiến hành khảo sát tỉ lệ có việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp [H1.01.03.04]. Dưới sự chỉ đạo của Trường, Khoa Luật luôn quan tâm hỗ trợ và tạo những điều kiện thuận lợi nhất để sinh viên phát huy những kiến thức chuyên môn, kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc, đáp ứng nhu cầu của các nhà

tuyển dụng sau khi tốt nghiệp. Theo Báo cáo tóm tắt việc thực hiện và kết quả khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp các năm (2016-2020) do Trung tâm Quản lý chất lượng Trường thực hiện [H8.08.01.08], tỉ lệ có việc làm của sinh viên ngành luật sau khi tốt nghiệp là khá cao (tỷ lệ bình quân 85,76%) (Bảng 11.4) và môi trường làm việc cũng rất đa dạng (Bảng 11.5), cụ thể như sau:

Bảng 11.4: Tỷ lệ việc làm của sinh viên ngành luật năm 2016-2020

Năm khảo sát	**Tổng số sinh viên tốt nghiệp**	**Tổng số sinh viên khảo sát**	**Tỷ lệ tham gia khảo sát**	**Tỷ lệ có việc làm sau 01 năm**	**Tình hình việc làm (người)**		
					Có việc	**Đang học nâng cao trình độ**	**Chưa có việc**
2016	335	153	45,67%	73,20%	100	12	41
2017	291	206	70,79%	79,61%	154	10	42
2018	312	280	89,74%	89,64%	230	21	29
2019	444	420	94,59%	92,14%	360	23	33
2020	422	415	98,34%	94,22%	379	12	24

Bảng 11.5: Khu vực làm việc của sinh viên ngành luật năm 2016-2020

Năm khảo sát	**Tổng số sinh viên tốt nghiệp**	**Tổng số sinh viên khảo sát**	**Tỷ lệ tham gia khảo sát**	**Tỷ lệ có việc làm**	**Khu vực làm việc**			
					Nhà nước	**Tư nhân**	**Liên doanh nước ngoài**	**Tự tạo**
2016	335	153	45,67%	73,20%	45	47	06	02
2017	291	206	70,79%	79,61%	62	83	06	02
2018	312	280	89,74%	89,64%	66	140	07	06
2019	444	420	94,59%	92,14%	65	256	14	24
2020	422	415	98,34%	94,22%	48	287	15	19

Ngoài ra, tỷ lệ người học có việc làm sau khi tốt nghiệp cũng được đối sánh với các đơn vị khác trong Trường [H8.08.01.08] và ngoài Trường [H11.11.03.04] nhằm làm tham chiếu cho hoạt động đánh giá cũng như có kế hoạch cụ thể trong việc điều chỉnh, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

Bảng 11.6: Thống kê tỷ lệ người học có việc làm tại các cơ sở giáo dục khác

Năm	Trường Đại học Luật Hà Nội	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (Tất cả các ngành)
2016	63,65%	86,0%
2017	64,29%	89,8%
2018	84,46%	93,0%
2019	64,29%	95,0%
2020	63,65%	94,0%

Qua bảng 11.6 và bàng 11.4, có thể thấy tỷ lệ có việc làm của sinh viên ngành Luật Trường Đại học Cần Thơ từ 2016-2020 là khá cao so với tỷ lệ được thống kê tại Trường Đại học Luật Hà Nội nhưng thấp hơn so với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, vì số liệu tại trường này được thống kê trên tổng số các ngành đào tạo tại Trường.

Vấn đề khảo sát người học có việc làm phù hợp/trái với ngành đào tạo và thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm cũng được Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật đặc biệt quan tâm để cái tiến chất lượng. Theo số liệu khảo sát [H8.08.01.08], tỷ lệ người học có việc làm phù hợp/trái với ngành đào tạo sau 01 năm tốt nghiệp từ 2016-2020 lần lượt là:

Bảng 11.7: Tỷ lệ người học có việc làm phù hợp/trái với ngành đào tạo

Năm	Phù hợp ngành đào tạo	Trái ngành đào tạo
2016	Không khảo sát	Không khảo sát
2017	77,67%	1,94%
2018	47,50%	34,6%

Năm	Phù hợp ngành đào tạo	Trái ngành đào tạo
2019	85,00%	0,71%
2020	73,25%	18,07%

Có thể thấy, tỷ lệ sinh viên ngành luật có việc làm phù hợp với ngành đào tạo sau 01 năm tốt nghiệp từ năm 2016-2020 là khá cao. Riêng năm 2018 và 2020, tỷ lệ có việc làm phù hợp với ngành đào tạo là khá thấp và tỷ lệ có việc làm trái với ngành đào là khá cao, nguyên nhân do một số viên chức thực hiện và sinh viên tham gia khảo sát online đã nhầm lẫn giữa tiêu chí không đúng chuyên ngành với tiêu chí không liên quan đến ngành đào tạo dẫn đến kết quả chưa chính xác. Nhiều trường hợp nằm ở tiêu chí "không liên quan đến ngành đào tạo" lẽ ra phải được thống kê ở tiêu chí "liên quan đến ngành đào tạo" tức là phù hợp với ngành đào tạo, nhưng trên thực tế những trường hợp này lại được thống kê vào nhóm trái với ngành đào tạo dẫn đến tỷ lệ có việc làm trái với ngành đào tạo ở hai năm này khá cao [H8.08.01.08] [H1.01.03.04].

Bên cạnh đó, thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm cũng được thống kê [H8.08.01.08] theo bảng dưới đây:

Bảng 11.8: Thu nhập bình quân / tháng của người học có việc làm

Năm	Dưới 5 triệu/tháng	Từ 5-10 triệu/tháng	Trên 10 triệu/tháng
2016	Không khảo sát	Không khảo sát	Không khảo sát
2017	Không khảo sát	Không khảo sát	Không khảo sát
2018	Không khảo sát	Không khảo sát	Không khảo sát
2019	21,4%	55%	4,28%
2020	31%	52,61%	5,21%

Hằng năm, Trường Đại học Cần Thơ cũng như Khoa Luật đều tổ chức các buổi hội thảo tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên [H11.11.03.01], sự kiện hội chợ việc làm [H11.11.03.02] giúp sinh viên có cơ hội gặp gỡ trực tiếp nhà tuyển dụng, nắm bắt kịp thời thông tin có liên quan nhằm có sự chuẩn bị tốt về việc làm sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, các giảng viên từ Khoa cũng rất tạo điều kiện, cơ hội, giới thiệu việc làm

[H11.11.03.03] để sinh viên có thể tiếp cận trực tiếp với các nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp…

Có thể thấy, Trường Đại học Cần Thơ cũng như Khoa Luật luôn duy trì hoạt động khảo sát, theo dõi chặt chẽ tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp qua từng giai đoạn, đồng thời thực hiện việc phân tích, đối sánh số liệu giữa các năm để tìm ra biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của Trưởng.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ có việc làm của sinh viên ngành luật sau khi tốt nghiệp khá cao, được xác lập, giám sát và đối sánh rõ ràng qua các giai đoạn cũng như với các đơn vị khác trong Trường và ngoài Trường, góp phần nâng cao chất lượng CTĐT. Ngoài ra việc hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp qua các kênh khác nhau cũng đang được triển khai khá tốt.

3. Điểm tồn tại

Vẫn còn tình trạng sinh viên sau khi tốt nghiệp không có việc làm. Nhiều trường hợp sinh viên sau khi tốt nghiệp có thay đổi thông tin liên hệ, gây khó khăn trong công tác khảo sát tình hình việc làm và các vấn đề có liên quan đến hoạt động này.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, Khoa Luật cũng như các giảng viên tại Khoa tiếp tục hoạt động kết nối với các nhà tuyển dụng, các cựu sinh viên nhằm hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm việc làm. Bên cạnh đó, cần nâng cao hơn nữa vai trò của cố vấn học tập và Phòng Công tác sinh viên trong công tác khảo sát việc làm, chẳng hạn như cập nhật thông tin liên hệ của sinh viên sắp tốt nghiệp cũng như địa chỉ chính xác của sinh viên (trong trường hợp có sự thay đổi so với lúc nhập học) nhằm hỗ trợ cho công tác khảo sát việc làm và các vấn đề có liên quan.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 4/7.

Tiêu chí 11.4: Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Phòng Quản lý Khoa học [H11.11.04.01] được giao nhiệm vụ phụ trách tất cả các hoạt động có liên quan công tác nghiên cứu khoa học trên phạm vị toàn Trường Đại học Cần Thơ. Riêng đối với Khoa Luật, việc quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học được thực hiện thông qua vai trò của Trợ lý nghiên cứu khoa học với nhiệm vụ lên kế hoạch, thông tin, hỗ trợ cho toàn thể đội ngũ cán bộ và sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học [H11.11.04.02]. Với đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn, có năng lực nghiên cứu khoa học [H5.05.04.01] góp phần vào việc định hướng, hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Khoa cũng tổ chức các buổi hội thảo chuyên ngành [H11.11.04.03] có sự tham gia của các nhà khoa học đầu ngành ở trong và ngoài đơn vị, bên cạnh đó, vào mỗi học kỳ, giảng viên tại Khoa cũng tổ chức hoạt động báo cáo chuyên đề [H11.11.04.04] có sự tham gia của nhiều giảng viên, sinh viên. Đây được xem là những điều kiện, cơ hội để giảng viên nói chung và sinh viên nói riêng có thể tích lũy, học hỏi kinh nghiệm và trau dồi khả năng nghiên cứu khoa học của mình. Bên cạnh đó, Trường luôn hỗ trợ, tạo mọi điều kiện và có chính sách hỗ trợ sinh viên đăng ký [H6.06.07.01] thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, ưu tiên các lĩnh vực phù hợp với xu thế phát triển của xã hội cũng như các lĩnh vực khác.

Đối với Khoa Luật, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng luôn được Khoa hết sức quan tâm và khuyến khích tham gia. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành luật được thực hiện chủ yếu thông qua hình thức thực hiện luận văn tốt nghiệp, tiểu luận tốt nghiệp vào cuối khóa học; thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường [H11.11.04.05] [H11.11.04.06], cụ thể như sau:

Đối với học phần luận văn tốt nghiệp, sinh viên thực hiện dựa trên sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn và qua các quy trình, tiến hành nghiên cứu, bảo vệ luận văn tốt nghiệp. Ở giai đoạn bảo vệ luận văn tốt nghiệp, Khoa Luật thành lập hội đồng [H5.05.01.20] gồm các giảng viên thuộc các tổ chuyên môn để đánh giá khả năng nghiên cứu của sinh viên, từ đó giúp sinh viên hoàn thiện hơn việc nghiên cứu của mình. Với học phần tiểu luận tốt nghiệp, sinh viên thực hiện dựa trên sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn và điểm số được đưa ra dựa trên sự quyết định của giảng viên hướng dẫn và

giảng viên phản biện. Ngoài ra, để khuyến khích người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Cần Thơ có quy định cách tính điểm thành tích của sinh viên vào điểm luận văn tốt nghiệp hoặc tiểu luận tốt nghiệp [H5.05.01.15] trong các trường hợp: Có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu nếu Đạt: 0,25 điểm; Khá: 0,5 điểm; Tốt: 0,75 điểm; Xuất sắc: 1,0 điểm; hoặc có bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học luật, theo đó nếu tạp chí có điểm dưới 0,5: +0,5 điểm; có điểm từ 0,5 trở lên: + 1,0 điểm. Nếu đề tài, bài báo có nhiều sinh viên tham gia, sẽ chia theo tỷ trọng tham gia của từng sinh viên được xác định bằng văn bản có chữ ký của các sinh viên tham gia.

Khoa cũng thống kê số điểm luận văn tốt nghiệp (Bảng 11.9), tiểu luận tốt nghiệp (Bảng 11.10) của người học, dựa trên bảng tổng hợp điểm luận văn tốt nghiệp, tiểu luận tốt nghiệp của người học để làm căn cứ đối sánh, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành luật [H11.11.04.07]:

Bảng 11.9: Thống kê điểm luận văn tốt nghiệp năm 2016-2020

Năm	**Số lượng sinh viên**	**A**	**B+**	**B**	**C+**	**C**	**D+**	**D**	**F**	**I**	**W**
2016	456	39	96	173	83	37	02	01	25	0	0
2017	244	23	73	80	40	13	02	01	12	0	0
2018	392	44	129	143	40	20	01	0	15	0	0
2019	303	25	97	130	31	10	02	01	07	0	0
2020	285	29	91	114	24	14	0	0	10	02	01

Qua bảng thống kê trên, có thể thấy vẫn còn tồn tại điểm F trong quá trình sinh viên thực hiện học phần luận văn tốt nghiệp, nguyên nhân do sinh viên từ bỏ việc làm luận văn hoặc trong quá trình thực hiện sinh viên không đáp ứng đúng và đủ yêu cầu để có thể ra bảo vệ trước Hội đồng và do đó bị cấm bảo vệ luận văn; hoặc sinh viên được bảo vệ luận văn nhưng không đạt yêu cầu mà một luận văn cần phải có nên nhận điểm F.

Bảng 11.10: Thống kê điểm tiểu luận tốt nghiệp năm 2016-2020

Năm	Số lượng sinh viên	A	B+	B	C+	C	D+	D	F	I	W
2016	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2017	10	0	07	03	0	0	0	0	0	0	0
2018	29	01	09	08	09	0	0	0	01	0	01
2019	34	02	19	11	01	0	01	0	0	0	0
2020	56	01	26	21	05	01	0	0	0	0	02

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành luật dưới dạng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường (cơ sở) có sự đối sánh với các đơn vị khác ngoài Trường Đại học Cần Thơ, được thống kê qua bảng dưới đây [H11.11.04.06] [H11.11.04.08]:

Bảng 11.11: Thống kê số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện

Năm	Trường Đại học Cần Thơ	Trường Đại học Nam Cần Thơ	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Vinh
2016	0	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
2017	0	Không có số liệu	Không có số liệu	03 (2016-2017)	02 (2016-2017)
2018	0	02	Không có số liệu	06 (2017-2018)	0 (2017-2018)
2019	0	Không có số liệu	Không có số liệu	03 (2018-2019)	25 (2018-2019)
2020	03	Không có số liệu	161 (Tất cả các ngành 2019-2020)	04 (2019-2020)	Không có số liệu

Nhìn chung hoạt động nghiên cứu khoa học dưới dạng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường của sinh viên ngành luật còn khá hạn chế và chỉ mới thực hiện trong năm 2020, tuy nhiên nếu so sánh số liệu từ năm 2020 so với những năm trước đã thấy được sự khởi sắc trong hoạt động này.

2. Điểm mạnh

Loại hình và số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học thông qua việc thực hiện đề tài luận văn tốt nghiệp của sinh viên được xác lập với số lượng tương đối lớn. Việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường của sinh viên chỉ được thực hiện thời gian gần đây, nhưng cũng thấy được hoạt động này đã có khởi sắc chính là nhờ vào chính sách hỗ trợ kịp thời từ Trường, từ Khoa, sự tận tụy từ giảng viên đã tạo điều kiện thuận lợi và mở ra cơ hội để sinh viên tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học.

3. Điểm tồn tại

Số lượng các buổi báo cáo chuyên đề có sự tham gia của các cán bộ ngoài trường còn ít nên cơ hội để sinh viên tiếp xúc và học hỏi kinh nghiệm từ các cán bộ bên ngoài đơn vị vào hoạt động nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Mặc dù Khoa đã có những buổi chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm cho sinh viên về viết đề tài nghiên cứu khoa học, nhưng nhìn chung sinh viên vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động này nên trên thực tế hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Khoa chỉ tập trung vào việc thực hiện đề tài luận văn tốt nghiệp, việc thực hiện những hoạt động nghiên cứu khoa học khác chẳng hạn như thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường đã có khởi sắc nhưng nhìn chung còn khá ít.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên; Tổ chức nhiều hơn nữa những hội thảo, báo cáo chuyên đề có sự tham gia từ các cán bộ ngoài trường; khuyến khích sự tham gia từ sinh viên vào hoạt động nghiên cứu khoa học. Tiếp tục giám sát, đối sánh và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 4/7.

Tiêu chí 11.5: Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Một là, theo định kỳ hằng năm, Nhà trường, Khoa định kỳ tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức. Thông qua hoạt động này, ý kiến đóng góp về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học (đào tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cấp cơ sở vật chất,...) cũng như đề xuất kế hoạch hành động cho năm học mới sẽ được thực hiện [H5.05.04.01] [H8.08.02.03]. Thông qua Hội nghị, toàn thể cán bộ viên chức tham gia đối thoại trực tiếp với lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo các Phòng Ban trong môi trường dân chủ, thẳng thắn nêu quan điểm về các vấn đề liên quan chính sách, kế hoạch... trong đó đặc biệt lưu ý đến việc nâng cao chất lượng CTĐT.

Hai là, việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về chất lượng giảng dạy các học phần cũng được thực hiện định kỳ sau mỗi học kỳ thông qua khảo sát online nhằm thu thập thông tin phản hồi để làm cơ sở phân tích, đánh giá chất lượng học phần và CTĐT được thực hiện mỗi học kỳ của năm học. Kết quả khảo sát người học giai đoạn 2015-2019 cho thấy mức độ hài lòng của người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên [H3.03.02.01] [H3.03.02.02].

Ba là, Khoa, Trường khảo sát người học năm cuối về CTĐT - Hoạt động này được thực hiện vào thời điểm người học làm thủ tục xét tốt nghiệp, nội dung khảo sát xoay quanh các vấn đề về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự học tự nghiên cứu, năng lực ngoại ngữ, tin học, các hoạt động ngoại khóa…

Kết quả khảo sát giai đoạn 2015-2019 cho thấy đa số người học hài lòng với CTĐT của khoa. người học đã tốt nghiệp đều có năng lực làm việc tại các cơ quan, công ty tuyển dụng, có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn, thích nghi tốt với các điều kiện làm việc thực tế và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Kể cả nhiều người học làm việc tại các công ty trái với chuyên ngành. Nhiều người học đã tốt nghiệp mong muốn có thêm các học phần với kiến thức chuyên sâu và thực hành nhiều hơn [H10.10.01.06] [H10.10.01.02].

Bốn là, khảo sát người học tốt nghiệp về tình hình việc làm - Hoạt động này được thực hiện định kỳ hàng năm từ 2016 đến nay [H11.11.05.01] [H1.01.03.04]. Kết quả

khảo sát giai đoạn 2016-2019 tỷ lệ người học sau tốt nghiệp có việc làm của chương trình Khoa Luật đạt khá cao.

Năm là, khảo sát người sử dụng lao động về người học tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp - Hoạt động này được thực hiện thường xuyên thông qua hình thức trực tuyến, thông qua các mối quan hệ của giảng viên với các bên sử dụng lao động [H01.01.03.02] [H11.11.05.02] [H10.10.01.03].

Kết quả khảo sát giai đoạn 2016-2019 cho thấy người sử dụng lao động đa số hài lòng với người học tốt nghiệp ngành luật. Tuy nhiên, bên cạnh kỹ năng chuyên môn ngành luật, nhiều người sử dụng lao động còn quan tâm và mong muốn người học ngành luật cũng tập trung rèn luyện thêm về kỹ năng Tiếng Anh, các kỹ năng mềm (như trình bày bằng văn bản) để làm việc tốt hơn trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Sáu là, đối với người học, việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, hoạt động nghiên cứu khoa học cũng được thực hiện mỗi học kỳ thông qua khảo sát trực tuyến. Trung tâm Quản lý chất lượng thu thập thông tin để làm cơ sở phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của người học về các dịch vụ công, từ đó đề xuất Nhà trường điều chỉnh, cải tiến chất lượng [H10.10.05.05] [H8.08.05.12].

Việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, có tính hệ thống và nội dung đánh giá luôn được cập nhật cải tiến phù hợp với tình hình thực tế [H01.01.03.01] [H10.10.01.04]. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan như chuyên gia, người sử dụng lao động, [H01.01.03.05] [H10.10.01.03] và cựu sinh viên [H10.10.01.02] được đánh giá và cải tiến liên tục, thường xuyên. Kết quả phản hồi của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để Khoa điều chỉnh khối lượng kiến thức các học phần trong chương trình và cải tiến theo nhu cầu thực tế của xã hội [H01.01.03.05].

Ngoài ra, đội ngũ cố vấn học tập cũng được Lãnh đạo bộ môn yêu cầu thực hiện triệt để việc lắng nghe thường xuyên các ý kiến đóng góp, phản hồi từ sinh viên một cách thẳng thắn, công khai trong suốt quá trình sinh viên tham gia hoạt động học tập. Từ đó, lãnh đạo Bộ môn tổng hợp ý kiến để báo cáo Ban Chủ nhiệm Khoa, Hội đồng Khoa nhằm đề xuất các giải pháp kịp thời để cải tiến chất lượng đào tạo. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập thông tin phản hồi một cách có hệ thống, quy mô lớn, Nhà trường chỉ đạo Trung tâm Quản lý chất lượng Trường thực hiện khảo sát các bên

liên quan hằng năm. Kết quả khảo sát được Trường, Khoa đối chiếu so sánh làm tham chiếu cho kế hoạch cải tiến chất lượng [H10.10.01.04; H01.01.03.05].

2. Điểm mạnh

Việc khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường, Khoa được thực hiện thường xuyên, kết quả khảo sát được xác lập, giám sát là cơ sở để Trường, Khoa nâng cao chất lượng dạy học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan được Trường, Khoa nghiêm túc tiếp thu và phân tích, đối sánh để có những đánh giá, điều chỉnh, bổ sung và cải tiến cần thiết, nâng cao chất lượng phục vụ của đơn vị.

3. Điểm tồn tại

Công tác lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng, cựu sinh viên thông qua hệ thống trực tuyến còn hạn chế, do nhà tuyển dụng không quan nhiều đến công tác khảo sát của trường, và sinh viên ra trường còn thờ ơ không quan tâm đến việc trả lời khảo sát. Bên cạnh đó việc sinh viên thay đổi số điện thoại, công việc cũng ảnh hưởng rất nhiều đến việc khảo sát sinh viên.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2021-2022, Khoa Luật sẽ tiếp tục phối hợp với Trung tâm Quản lý chất lượng tiến hành xác lập và phân tích chi tiết các dữ liệu có được từ thông tin phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học... tại Khoa, từ đó đánh giá chính xác và có kế hoạch cải tiến thích hợp. Ngoài ra, việc lấy ý kiến nhà tuyển dụng bằng hình thức trực tiếp cũng sẽ được lên kế hoạch và thực hiện. Khoa có giải pháp cụ thể để kết nối với cựu sinh viên Khoa trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá

Đạt mức 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 11

Nhìn chung việc xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học và có việc làm hàng năm được Nhà trường và Khoa thực hiện rất tốt, làm cơ sở để cải tiến chất lượng đào tạo. Đồng thời hoạt động thống kê, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với ngành luật mang lại kết quả rất tích cực, giúp Khoa Luật có thêm thông tin điều chỉnh, bổ sung kịp thời, nâng cao chất lượng đào tạo cho

ngành luật. Người học ngành luật sau khi tốt nghiệp có tỷ lệ có việc làm cao, đáp ứng được yêu cầu công việc của nhà tuyển dụng. Khoa cũng chú trọng công tác theo dõi, giám sát kết quả học tập của người học, tìm hiểu nguyên nhân người học có kết quả học tậ;p kém, hoặc thôi học để kịp thời hỗ trợ. Bên cạnh đó, việc đối sánh thời gian đào tạo, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp và có việc làm của người học đã mang lại những hiệu quả tích cực trong đảm bảo cải tiến chất lượng đầu ra.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Việc đánh giá chương trình là tất yếu, nhằm không ngừng cải tiến chất lượng đào tạo trên cơ sở đổi mới chương trình, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học và tạo điều kiện tốt nhất cho người học có được cơ hội và môi trường học tập tốt; nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng và tham gia kiểm định chất lượng định kỳ. Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở phần mô tả, hiệu quả các hoạt động của CTĐT được phân tích, đánh giá chi tiết theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí, CTĐT đại học ngành luật đã đạt được những kết quả, thành công quan trọng.

1. Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của chương trình đào tạo

- Mục tiêu của CTĐT ngành luật được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn của Trường Đại học Cần Thơ, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. CĐR bao quát được cả các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.
- Thông tin bản mô tả CTĐT ngành luật được công bố rõ ràng, đầy đủ và chi tiết. Trong quá trình đào tạo, đơn vị luôn quan tâm đến việc thường xuyên điều chỉnh, cập nhật CTĐT sao cho phù hợp xu thế phát triển đương đại trong lĩnh vực liên quan đến ngành luật. Việc điều chỉnh, cập nhật CTĐT được thực hiện dựa trên nguyên tắc xây dựng từ các bên liên quan như đối tượng người học, giảng viên, nhà tuyển dụng… Nội dung chương trình, các mục tiêu CĐR được thể hiện rõ ràng trong bản mô tả CTĐT và được cụ thể hóa trong các đề cương chi tiết học phần theo đúng chuẩn quy định của Trường Đại học Cần Thơ. Ngoài ra mọi thông tin liên quan đến bản mô tả CTĐT (cấu trúc học phần, nội dung đào tạo, phương thức kiểm tra đánh giá…) đều được công bố rộng rãi cho đối tượng người học để người học có thể tự lựa chọn lộ trình, kế hoạch học tập cho riêng mình trong từng năm học.
- Đối với CTDH của ngành luật, Khoa Luật luôn chú trọng đến tới tính logic và tính hệ thống của các học phần nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận khối kiến thức

theo nguyên tắc từ cơ bản đến chuyên sâu, từ đơn giản đến phức tạp, từ lĩnh vực rộng đến kiến thức chuyên ngành. Các học phần cơ sở, các học phần thuộc khối kiến thức nhóm ngành cơ bản được thiết kế linh hoạt, không gây cản trở cho sinh viên trong việc lựa chọn đăng ký học phần do không bị ràng buộc quá nhiều bởi các học phần tiên quyết, song hành. Nội dung của các học phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành phù hợp, bổ trợ lẫn nhau một cách hiệu quả. Ngoài ra, CTDH được thiết kế logic, có tính tích hợp cao và đáp ứng xu hướng phát triển liên quan đến ngành luật. Đội ngũ cán bộ giảng dạy, chuyên viên có liên quan luôn ý thức cập nhật, điều chỉnh nội dung đào tạo ở mỗi học phần trong từng thời điểm, hỗ trợ tích cực sinh viên và kết quả mang lại được thể hiện ở năng lực sinh viên khi tốt nghiệp là hết sức tích cực

- Phương pháp tiếp cận trong dạy và học của CTĐT ngành luật được công bố công khai, rộng rãi và phù hợp với các tiêu chí của mục tiêu đào tạo và CĐR. Đề cương chi tiết các học phần đáp ứng đầy đủ các mục tiêu và CĐR cụ thể của từng học phần; từ đó, hỗ trợ cho người học có khả năng học tập và nghiên cứu một cách độc lập. Các phương pháp dạy học được phối hợp một cách linh hoạt và hiệu quả tùy theo yêu cầu của từng học phần lý thuyết hay thực hành hay kết hợp cả lý thuyết và thực hành. Việc tăng cường các học phần thực hành, thực tập thực tế trong CTĐT giúp người học rèn luyện và phát triển được các kỹ năng cần thiết phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai và có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường xã hội. Các phương pháp tiếp cận trong dạy học thường xuyên được hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giúp giảng viên và người học có sự chủ động, sáng tạo, tương tác trong hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu; góp phần tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển khả năng học tập suốt đời của người học.

- Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được Khoa Luật thực hiện một cách nghiêm túc trên cơ sở tuân thủ quy định của Trường Đại học Cần Thơ và Khoa đề ra nhằm đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch trong quá trình đánh giá. Các quy định về hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng và được thông báo công khai qua nhiều kênh thông tin giúp sinh viên có thể chủ động và kịp thời cải thiện việc học tập. Phương pháp kiểm tra hoạt động đánh giá được đa dạng hóa, đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Việc tổ chức lấy ý

kiến phản hồi của sinh viên nhằm đảm bảo phương pháp, quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên đạt độ tin cậy và công bằng cũng được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

- Đội ngũ giảng viên Trường Đại học Cần Thơ có trình độ chuyên môn cao, nắm bắt tốt hệ thống các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng sư phạm phục vụ hiệu quả công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hoạt động cộng đồng. Ngoài ra đội ngũ giảng viên còn cho thấy thái độ tích cực trong công việc, luôn năng động, sáng tạo và tràn đầy nhiệt huyết. Trong công tác giảng dạy, đội ngũ giảng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Ban Chủ nhiệm cũng như người học đánh giá kết quả thực hiện công việc rất tích cực. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên đã đáp ứng tốt nhu cầu của giảng viên, phù hợp với chiến lược phát triển của Trường Đại học Cần Thơ.

- Đội ngũ cán bộ nhân viên Khoa Luật đảm bảo về số lượng, có trình độ chuyên môn, năng lực làm việc đáp ứng yêu cầu công việc một cách hiệu quả. Công tác đánh giá năng lực làm việc, công tác quản trị kết quả làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên được thực hiện một cách công khai đảm bảo tính công bằng để tạo niềm tin và là sự động viên rất lớn cho toàn thể cán bộ trong Khoa Luật trong quá trình làm việc. Các công tác quy hoạch, phát triển, luân chuyển đội ngũ cán bộ hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành đào tạo được Khoa, Trường thực hiện nghiêm túc, minh bạch theo đúng chiến lược phát triển của Khoa và Trường.

- Kết quả đào tạo được quyết định rất lớn bởi khâu tuyển sinh và hoạt động hỗ trợ người học. Trường Đại học Cần Thơ luôn chú trọng công tác tuyển sinh như chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ người học như giám sát kết quả học tập và rèn luyện, cố vấn học tập, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và cảnh quan phù hợp cho việc học được phát huy.

- Nhà Trường cũng như Khoa Luật rất quan tâm và đầu tư cho trang thiết bị đào tạo, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Các trang thiết bị được bổ sung theo hướng hiện đại hóa hỗ trợ tốt cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Với sự kết hợp đồng bộ và thống nhất giữa Trung tâm Học liệu và Thư viện Khoa Luật, nguồn học liệu chuyên ngành luật càng phong phú và đa dạng hơn. Trung tâm Học liệu và Thư viện Khoa Luật đã đáp ứng đầy đủ và hỗ trợ kịp thời cho nhu cầu học tập và nghiên cứu của CTĐT ngành luật. Với các tiêu chuẩn và quy định về môi trường, sức khỏe, an toàn, Trường

Đại học Cần Thơ và Khoa Luật đã chuẩn bị tốt cho CTĐT ngành luật nói riêng và các ngành đào tạo khác nói chung.

- Việc thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan đóng vai trò rất quan trọng trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo ngành luật. Cũng chính vì thế Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật luôn quan tâm sâu sắc và có kế hoạch, chính sách thực hiện rất nghiêm túc. Kết quả có được từ sự đóng góp ý kiến của các bên liên quan được sử dụng như một tham chiếu đáng tin cậy trong việc xây dựng, hoàn thiện chất lượng CTĐT, CTDH.

- Nhìn chung việc xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học và có việc làm hàng năm được Nhà trường và Khoa thực hiện rất tốt, làm cơ sở để cải tiến chất lượng đào tạo. Đồng thời hoạt động thống kê, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với ngành luật mang lại kết quả rất tích cực, giúp Khoa Luật có thêm thông tin điều chỉnh, bổ sung kịp thời, nâng cao chất lượng đào tạo cho ngành luật. Người học ngành luật sau khi tốt nghiệp có tỷ lệ có việc làm cao, đáp ứng được yêu cầu công việc của nhà tuyển dụng. Khoa cũng chú trọng công tác theo dõi, giám sát kết quả học tập của người học, tìm hiểu nguyên nhân người học có kết quả học tậ;p kém, hoặc thôi học để kịp thời hỗ trợ. Bên cạnh đó, việc đối sánh thời gian đào tạo, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp và có việc làm của người học đã mang lại những hiệu quả tích cực trong đảm bảo cải tiến chất lượng đầu ra.

2. Tóm tắt những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của chương trình đào tạo

- Đối tượng được lấy ý kiến trong quá trình khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan tới CĐR của CTĐT và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của CTĐT để đối sánh làm căn cứ cho việc sửa đổi bổ sung CTĐT theo hướng tiếp cận sát với nhu cầu xã hội còn chưa đa dạng.

- Việc lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của nhà tuyển dụng, đơn vị trực tiếp sử dụng lao động ngành luật hiện chưa được thực hiện thường xuyên phần nào gây ảnh hưởng phần nào đến chất lượng CTDH.

- Việc thông tin về CTDH đến các bên liên quan chưa được tiến hành thường xuyên. Một số người học, nhất là sinh viên năm thứ nhất chưa thích ứng được với phương pháp giảng dạy đại học dẫn đến việc học còn thụ động, chưa tích cực tham gia

hoạt động học tập nhóm, hoạt động nghiên cứu khoa học, nên chưa đạt được kết quả học tập như mong đợi.

- Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên chỉ dựa chủ yếu vào kết quả học tập nên chỉ đánh giá chủ yếu về năng lực chuyên môn mà không đánh giá được toàn diện hết các vấn đề khác của sinh viên. Ngoài ra, tình trạng chậm trễ của một số giảng viên trong việc phản hồi kết quả học tập cho người học vẫn còn, điều đó gây ảnh hưởng không nhỏ cho việc TĐG, phản hồi và cải thiện kết quả học tập cho người học.
- Việc nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên có khởi sắc nhưng chưa đồng đều. Chưa có các đề tài nghiên cứu khoa học lớn cấp bộ, cấp nhà nước.
- Công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đội ngũ giảng kiêm nhiệm tại Khoa Luật còn khó khăn do Bộ môn, Khoa chưa có công cụ đánh giá cụ thể. Hoạt động khảo sát nhu cầu bồi dưỡng cho nhân viên phục vụ chưa được thực hiện thường xuyên. Vì thế dẫn đến sự chậm trễ trong công tác quy hoạch, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ nhân viên.
- Hằng năm vẫn còn tỷ lệ người học chưa tốt nghiệp đúng hạn.
- Công tác tìm hiểu nguyên nhân người học thôi học còn gặp phải một số khó khăn, đặc biệt trong trường hợp thôi học vì những lý do cá nhân chẳng hạn như người học thôi học để kết hôn, hoặc thôi học vì không đảm bảo sức khỏe mà cố vấn học tập chỉ có thể biết thông tin khi kết quả đánh giá học phần được công bố.
- Vẫn còn tình trạng sinh viên sau khi tốt nghiệp không có việc làm và có việc làm trái với ngành đào tạo. Nhiều trường hợp sinh viên sau khi tốt nghiệp có thay đổi thông tin liên hệ, gây khó khăn trong công tác khảo sát tình hình việc làm và các vấn đề có liên quan đến hoạt động này.

3. Tóm tắt các kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

Với những thế mạnh hiện có phục vụ cho việc đào tạo địa học ngành luật tại Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ và những điểm tồn tại như đã phân tích, chúng tôi nhận thấy cần phải thực hiện một số công tác sau đâu trong thời gian tới để đảm bảo chất lượng đào tạo:

- Cần phải mở rộng các đối tượng lấy ý kiến trong quá trình khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan tới CĐR của CTĐT và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của CTĐT để đối sánh làm căn cứ cho việc sửa đổi bổ sung CTĐT theo hướng

tiếp cận sát với nhu cầu xã hội. Cụ thể, định kỳ hàng năm Khoa Luật sẽ tổ chức lấy ý kiến đối với nhóm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng, công chứng, Viện kiểm sát… Đồng thời vẫn tiếp tục duy trì việc lấy ý kiến của nhóm luật sư, tòa án.

- Mời chuyên gia, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng tham gia vào việc xây dựng, đánh giá CTĐT và kết quả đầu ra của sinh viên tốt nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho tất cả giảng viên về phương pháp dạy học mới để nâng cao hiệu quả trong công tác dạy - học.

- Lãnh đạo Khoa và Bộ môn sẽ thống nhất cách thức đánh giá, hướng tới đề thi chung một học phần, có ngân hàng đề thi để việc thực hiện các cách thức đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra tốt hơn.

- Bổ sung, chỉnh sửa hướng dẫn về quy trình khiếu nại kết quả học tập. Quy trình cần được thông báo công khai, rộng rãi đến sinh viên, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với quy trình.

- Trường tiếp tục thực hiện đào tạo nâng cao trình độ giảng viên, sắp xếp và phân công lại nhiệm vụ cho phù hợp đối với các trường hợp giảng viên chưa có trình độ tiến sĩ nhằm tạo điều kiện để giảng viên tiếp tục đăng ký theo học chương trình tiến sĩ. Đối với các giảng viên có trình độ tiến sĩ, Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để các giảng viên có thể đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư, Giáo sư.

- Nhà trường sẽ tích cực chấn chỉnh lại việc phối hợp thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học giữa các giảng viên thông qua việc lập kế hoạch chi tiết, cụ thể thành quy định bắt buộc về khối lượng công tác dành cho nghiên cứu khoa học và kết quả thực hiện phải được đánh giá, phê duyệt. Tiến hành phân loại, nhận dạnh và lượng hoá công tác phục vụ cộng đồng.

- Khoa Luật sẽ rà soát kê khai trong việc định lượng từng vị trí việc làm, ứng với mỗi cá nhân trong đội ngũ nhân viên, nhằm hoàn thiện hơn các công việc ứng với mỗi cá nhân đó, tránh phát sinh những công việc ngoài bảng kê khai một cách thấp nhất.

- Đảng ủy và Ban Chủ nhiệm Khoa Luật chỉ đạo Đoàn Khoa tổ chức thành lập Câu lạc bộ tiếng Anh pháp lý CTU để cải thiện kỹ năng tiếng Anh của người học, tổ chức các hoạt động hướng nghiệp đến sinh viên thông qua việc mời các Luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên… và những người thực hiện công tác giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật để thực hiện tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên ngành luật, giúp người

học dễ dàng định hướng công việc ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các phòng ban và đội ngũ cố vấn học tập thực hiện việc rà soát kết quả học tập của người học mỗi học kỳ để có kế hoạch can thiệp kịp thời. Ngoài ra Nhà trường chỉ đạo Khoa nhắc nhở cố vấn học tập thường xuyên lắng nghe những chia sẻ của người học trong suốt quá trình học tập nhằm chủ động có định hướng khi người học có ý định thôi học.

- Thực hiện đủ giờ nghiên cứu khoa học trong quy định về giờ nghĩa vụ của giảng viên được xem là một trong những yếu tố xét thi đua khen thưởng ở Khoa.

- Khoa Luật sẽ tiếp tục phối hợp với Trung tâm Quản lý chất lượng tiến hành xác lập và phân tích chi tiết các dữ liệu có được từ thông tin phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học... tại Khoa, từ đó đánh giá chính xác và có kế hoạch cải tiến thích hợp. Ngoài ra, việc trực tiếp lắng nghe ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng cũng sẽ được lên kế hoạch và thực hiện.

- Đổi mới CTĐT, tranh thủ sự kết nối với các nhà tuyển dụng, các cựu sinh viên nhằm hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm việc làm. Nâng cao hơn nữa vai trò của cố vấn học tập và Phòng Công tác sinh viên trong công tác khảo sát việc làm. Tiếp tục hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm qua các kênh khác nhau.

4. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo

Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT

Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Cần Thơ

Tên CTĐT: Luật

Mã CTĐT: 7380101

Tiêu chuẩn, tiêu chí	**Thang đánh giá**							**Tổng hợp theo tiêu chuẩn**		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	❶	❷	❸	❹	❺	❻	❼			
Tiêu chuẩn 1								5,0	3	100%
Tiêu chí 1.1					5					
Tiêu chí 1.2					5					
Tiêu chí 1.3					5					
Tiêu chuẩn 2								5,0	3	100%
Tiêu chí 2.1					5					
Tiêu chí 2.2					5					
Tiêu chí 2.3					5					
Tiêu chuẩn 3								5,0	3	100%
Tiêu chí 3.1					5					
Tiêu chí 3.2					5					
Tiêu chí 3.3					5					
Tiêu chuẩn 4								5,0	3	100%
Tiêu chí 4.1					5					
Tiêu chí 4.2					5					
Tiêu chí 4.3					5					
Tiêu chuẩn 5								5,8	5	100%
Tiêu chí 5.1						6				
Tiêu chí 5.2						6				
Tiêu chí 5.3						6				
Tiêu chí 5.4						6				

Tiêu chí 5.5					5					
Tiêu chuẩn 6								4,57	7	100%
Tiêu chí 6.1				4						
Tiêu chí 6.2					5					
Tiêu chí 6.3					5					
Tiêu chí 6.4					5					
Tiêu chí 6.5				4						
Tiêu chí 6.6					5					
Tiêu chí 6.7				4						
Tiêu chuẩn 7								5,2	5	100%
Tiêu chí 7.1					5					
Tiêu chí 7.2						6				
Tiêu chí 7.3					5					
Tiêu chí 7.4					5					
Tiêu chí 7.5					5					
Tiêu chuẩn 8								5,2	5	100%
Tiêu chí 8.1					5					
Tiêu chí 8.2						6				
Tiêu chí 8.3					5					
Tiêu chí 8.4					5					
Tiêu chí 8.5					5					
Tiêu chuẩn 9								5,0	5	100%
Tiêu chí 9.1					5					
Tiêu chí 9.2					5					
Tiêu chí 9.3					5					
Tiêu chí 9.4					5					
Tiêu chí 9.5					5					
Tiêu chuẩn 10								5,0	6	100%
Tiêu chí 10.1					5					
Tiêu chí 10.2					5					
Tiêu chí 10.3					5					
Tiêu chí 10.4					5					

Tiêu chí 10.5					5					
Tiêu chí 10.6					5					
Tiêu chuẩn 11								4,6	5	100%
Tiêu chí 11.1					5					
Tiêu chí 11.2					5					
Tiêu chí 11.3				4						
Tiêu chí 11.4				4						
Tiêu chí 11.5					5					
Đánh giá chung CTĐT								**5,02**	**50**	**100%**

Cần Thơ, ngày tháng năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Hà Thanh Toàn

PHẦN IV: PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 15/4/2021

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục

   Tiếng Việt: Trường Đại học Cần Thơ

   Tiếng Anh: Can Tho University

2. Tên viết tắt của cơ sở giáo dục

   Tiếng Việt: ĐHCT

   Tiếng Anh: CTU

3. Tên trước đây: Viện Đại học Cần Thơ

4. Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. Địa chỉ trụ sở chính: đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. Thông tin liên hệ: Điện thoại 0292 3832 663 Số fax: 0292 3838 474

   E-mail: dhct@ctu.edu.vn Website: https://www.ctu.edu.vn

7. Năm thành lập cơ sở giáo dục: 31/3/1966

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: 1966

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I: 1970

10. Loại hình cơ sở giáo dục:

    Công lập ☒ Bán công ☐ Dân lập ☐ Tư thục ☐

11. Loại hình khác (đề nghị ghi rõ):

II. Thông tin chung về cơ sở giáo dục thực hiện chương trình đào tạo

12. Tên Khoa thực hiện CTĐT

    Tiếng Việt: Khoa Luật

    Tiếng Anh: School of Law

13. Tên viết tắt của Khoa thực hiện CTĐT:

Tiếng Việt: Không có

Tiếng Anh: Không có

14. Tên trước đây:

Tiếng Việt: Bộ môn Luật

Tiếng Anh: Department of Law

15. Mã CTĐT: 7380101

16. Tên trước đây của CTĐT (nếu có): Không có

17. Địa chỉ của Khoa thực hiện CTĐT: Khu 2 Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

18. Số điện thoại liên hệ: 02923 832569

E-mail: kl@ctu.edu.vn Website: https://sl.ctu.edu.vn

19. Năm thành lập Khoa: 14/8/1999

20. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I (của CTĐT): 1999

21. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I (của CTĐT): 2003

III. Giới thiệu khái quát về đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

22. Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của đơn vị thực hiện CTĐT

Tháng 9 năm 1998 Bộ môn Luật trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ được thành lập. Bộ môn bắt đầu tuyển sinh và đào tạo đại học khóa đầu tiên từ năm học 1999-2000 (khóa 25 của Trường Đại học Cần Thơ) với ngành luật; trong đó có ba chuyên ngành là Luật hành chính, Luật thương mại và Luật tư pháp. Đến tháng 2 năm 2000 Khoa Luật được thành lập trên cơ sở Bộ môn Luật. Khoa được phép đào tạo cao học ngành luật kinh tế khóa đầu vào năm học 2011-2012 (cao học khóa 18 của Trường Đại học Cần Thơ).

Đến tháng 3 năm 2021, Khoa Luật phụ trách 01 ngành đào tạo bậc đại học là ngành luật. Các chuyên ngành thuộc ngành luật bao gồm: Luật hành chính, Luật thương mại và Luật tư pháp. Hiện nay, Khoa cũng đang phụ trách chuyên môn đối với 01 ngành thạc sĩ là Luật kinh tế.

Về quan hệ hợp tác quốc tế và trong nước. Khoa giữ mối quan hệ thường xuyên

với các đối tác truyền thống là các đại học, các trường ở các nước như Pháp, Hà Lan, Anh,… Trong nước, Khoa luôn giữ mối liên hệ, trao đổi chuyên môn với các đơn vị đào tạo ngành luật, các cơ quan nhà nước và tổ chức hành nghề như Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, các sở thuộc Uỷ ban nhân dân, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia thành phố Cần Thơ… Đặc biệt, Khoa là đối tác thường xuyên được Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ mời cho ý kiến đối với các dự án của Quốc hội.

Hàng năm Khoa luôn hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ được giao. Được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc các năm học 2008-2009, 2010-2011, 2018-2019, 2019-2020 theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác nghiên cứu khoa học luôn được Khoa quan tâm và ngày càng có nhiều kết quả đáng kể. Tổng số công trình đã xuất bản của Khoa từ năm 2016 đến nay là 26 đầu sách ở các nhà xuất bản uy tín trong lĩnh vực pháp lý như Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Nhà xuất bản Hồng Đức, Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ; Và 175 bài báo khoa học hầu hết trên các tạp chí ngành như Cộng sản, Luật học, Nhà nước và Pháp luật, Khoa học pháp lý Việt Nam, Nhân lực khoa học xã hội, Nghiên cứu lập pháp, Toà án nhân dân, Nghề luật… Đặc biệt, đến tháng 06/2021 có 04 bài báo của giảng viên cơ hữu được công bố trên tạp chí quốc tế được xếp hạng bởi Scopus và ISI.

23. Cơ cấu tổ chức hành chính của cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT

Đảng ủy Trường Đại học Cần Thơ là cấp ủy trực thuộc Thành ủy Cần Thơ; có chức năng lãnh đạo xây dựng, ban hành và kiểm tra, đôn đốc thực hiện những vấn đề thuộc về phương hướng, biện pháp lớn phát triển lâu dài của Trường Đại học Cần Thơ đảm bảo cho Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Hội đồng Trường là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan. Hội đồng Trường hiện nay gồm có Chủ tịch là Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Phương, Đại biểu Quốc hội khóa XIV và 24 thành viên khác. Ban giám hiệu Nhà trường gồm có Hiệu trưởng là Giáo sư, Tiến sĩ Hà Thanh Toàn và các Phó Hiệu trưởng là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Trung Tính, Giáo sư, Tiến sĩ Trần Ngọc Hải và Phó Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Hiếu Trung. Đến tháng 03/2021, Trường có 52 đơn vị trực thuộc bao gồm: 20 khoa, viện; 14 phòng, ban; 18 trung tâm, trung tâm đào tạo (xem hình 01).

Hình 01. Sơ đồ tổ chức Trường Đại học Cần Thơ

Bộ máy lãnh đạo Khoa Luật gồm Đảng uỷ, Hội đồng Khoa và Ban Chủ nhiệm Khoa. Các đơn vị trực thuộc Khoa gồm có Văn phòng Khoa, Thư viện Khoa, Trung tâm Luật so sánh và thực hành nghề luật và 03 Bộ môn. Các Bộ môn bao gồm: Bộ môn Luật hành chính, Bộ môn Luật thương mại và Bộ môn Luật tư pháp (xem hình 02). Mỗi Bộ môn phụ trách chuyên môn đối với một chuyên ngành tương ứng là Luật hành chính, Luật thương mại và Luật tư pháp. Ban Chủ nhiệm Khoa gồm 03 thành viên:

- Trưởng Khoa: Giảng viên chính, Tiến sĩ Lê Thị Nguyệt Châu.
- Phó Trưởng Khoa: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ Phan Trung Hiền.

Phó Trưởng Khoa: Giảng viên chính, Thạc sĩ Diệp Thành Nguyên.

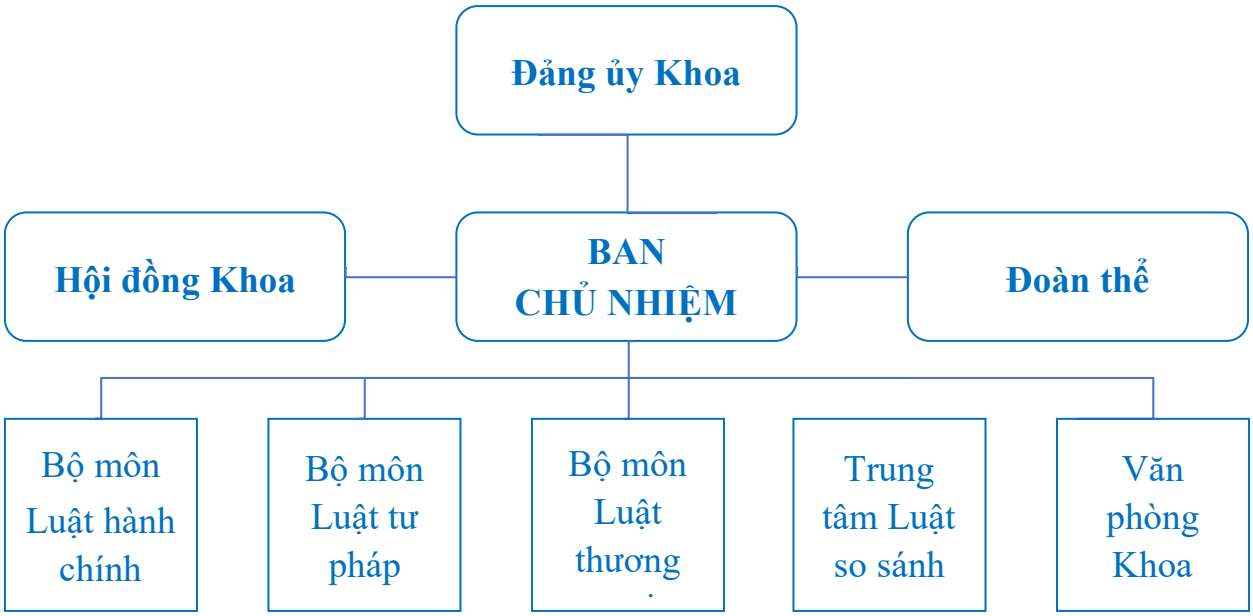

Hình 02. Sơ đồ tổ chức Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

24. Danh sách Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục và danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị thực hiện CTĐT

TT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
	Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục					

1	Hội đồng Trường	Nguyễn Thanh Phương	1965	Gs. Ts. Chủ tịch HĐT	02923872099	ntphuong@ctu.edu.vn
2	Ban giám hiệu	Hà Thanh Toàn	1963	Gs. Ts. Hiệu trưởng	02923830604	httoan@ctu.edu.vn
		Trần Trung Tính	1973	Pgs. Ts. Phó Hiệu trưởng	02923872073	tttinh@ctu.edu.vn
		Trần Ngọc Hải	1969	Gs. Ts. Phó Hiệu trưởng	02923872202	tnhai@ctu.edu.vn
		Nguyễn Hiếu Trung	1972	Pgs. Ts. Phó Hiệu trưởng	02923830448	nhtrung@ctu.edu.vn
	Đơn vị thực hiện CTĐT					
I.	Lãnh đạo chủ chốt của đơn vị					
1.	Ban Chủ nhiệm Khoa	Lê Thị Nguyệt Châu	1972	Ts. Trưởng Khoa		nguyetchau@ctu.edu.vn
		Phan Trung Hiền	1975	Pgs. Ts. Phó Trưởng Khoa		pthien@ctu.edu.vn
		Diệp Thành Nguyên	1975	Ths. Phó Trưởng Khoa		dtnguyen@ctu.edu.vn
II.	Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn, Hội					
1.	Đảng ủy Khoa	Phan Trung Hiền	1975	Pgs. Ts. Bí thư		pthien@ctu.edu.vn
2.	Công đoàn Khoa	Đỗ Xuân Hoà	1975	Ks. Chủ tịch		dxhoa@ctu.edu.vn
3.	Đoàn thanh niên	Võ Hoàng Tâm	1989	Ths. Bí thư		vhtam@ctu.edu.vn

III.	Các phòng, ban					
1.	Văn phòng Khoa	Lâm Thị Thu Thảo	1973	Ths. Chánh Văn phòng		lttthao@ctu.edu.vn
2.	Trung tâm Luật so sánh và Thực hành nghề luật	Lê Thị Nguyệt Châu	1972	Ts. Giám đốc		nguyetchau@ctu.edu.vn
IV.	Các bộ môn					
1.	Bộ môn Luật hành chính	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1977	Ths. Phó Trưởng Bộ môn phụ trách Bộ môn		thanhxuan@ctu.edu.vn
2.	Bộ môn Luật thương mại	Cao Nhất Linh	1976	Ts. Trưởng Bộ môn		nhatlinh@ctu.edu.vn
3.	Bộ môn Luật tư pháp	Tăng Thanh Phương	1975	Ths. Phó Trưởng Bộ môn phụ trách Bộ môn		tangthanhphuong@ctu.edu.vn

25. Các ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT: 01 ngành đào tạo với 03 chuyên ngành.

26. Số lượng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: 00

27. Số lượng chuyên ngành đào tạo thạc sĩ: 01

28. Số lượng ngành đào tạo đại học: 01

29. Số lượng ngành đào tạo cao đẳng: 00

30. Số lượng ngành (chuyên ngành) đào tạo khác (đề nghị nêu rõ): 00

31. Các loại hình đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT

	Có	Không
Chính quy	☒	☐
Không chính quy	☒	☐

Từ xa ☒ ☐

Liên kết đào tạo với nước ngoài ☐ ☒

Liên kết đào tạo trong nước ☐ ☒

Các loại hình đào tạo khác: ☐ ☒

32. Tổng số các ngành đào tạo: 02

IV. Cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên của đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

33. Thống kê số lượng cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của đơn vị thực hiện CTĐT

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	**Đội ngũ cơ hữu**[1] *Trong đó:*	40	48	88
I.1	Đội ngũ trong biên chế	0	0	0
I.2	Đội ngũ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	03	0	03
II	**Các đối tượng khác** Hợp đồng ngắn hạn (dưới 01 năm, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng[2])	43	48	91
	Tổng số	40	48	88

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu về đội ngũ của đơn vị, bao gồm cả cơ hữu và hợp đồng ngắn hạn. Từ cơ sở dữ liệu lấy ra các thông tin trên).

34. Thống kê, phân loại giảng viên

[1] Đội ngũ cơ hữu là cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên trong biên chế và cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) hoặc cán bộ hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của Luật Lao động sửa đổi.

[2]Giảng viên thỉnh giảng là cán bộ ở các cơ quan khác hoặc cán bộ nghỉ hưu hoặc diện tự do được đơn vị thực hiện CTĐT mời tham gia giảng dạy theo những chuyên đề, khóa học ngắn hạn hoặc theo các học phần, thông thường được ký các hợp đồng thời vụ, hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) theo quy định của Luật Lao động sửa đổi.

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu (GV)			GV thỉnh giảng trong nước	GV quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn[3] trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	02	02	0	0	0	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	20	20	0	0	0	0
5	Thạc sĩ	62	59	0	0	03	0
6	Đại học	0	0	0	0	0	0
7	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0
8	Trình độ khác	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	84	81	0	0	03	0

(Khi tính số lượng các TSKH, TS thì không bao gồm những giảng viên vừa có học vị vừa có chức danh khoa học vì đã tính ở 2 dòng trên)

Tổng số giảng viên cơ hữu = Cột (3) - cột (7) - cột (8) = người

= 84 - 03 - 00 = 81 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 81/88 = 92,05%

35. Quy đổi số lượng giảng viên của đơn vị thực hiện CTĐT theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu đơn vị có giảng viên có trình độ TSKH nhưng không có học hàm thì tính ngang với Phó Giáo sư theo thứ tự như cột 3 trong Bảng 35).

Số liệu Bảng 35 được lấy từ Bảng 35 nhân với hệ số quy đổi (*Ví dụ đối với cơ sở giáo dục đại học, học viện: áp dụng Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.

[3] Hợp đồng dài hạn (sử dụng ở đây) bao gồm hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn.

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	GV cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi			1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
1	Giáo sư, Viện sĩ	5,0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	3,0	02	02	0	0	0	0	06
3	Tiến sĩ khoa học	3,0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	2	20	20	0	0	0	0	40
5	Thạc sĩ	1	62	59	0	0	03	0	62
6	Đại học	0,3	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng		84	81	0	0	03	0	108

Cách tính: Cột 10 = cột 3(cột 5 + cột 6 + 0,3*cột 7 + 0,2*cột 8 + 0,2*cột 9)*

36. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người):

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính (ng)		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	02	2,47	02	0	0	0	01	01	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	20	24,69	14	06	0	01	16	03	0
5	Thạc sĩ	59	72,84	25	34	0	16	41	02	0
6	Đại học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	81	100	41	40	0	17	58	06	0

36.1. Tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 39,96 tuổi

36.2. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu

của đơn vị thực hiện CTĐT: 22/81 = 27,16%

36.3. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 59/81 = 72,84%

37. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu

TT	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) GV cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	30	100
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)	40	0
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)	30	0
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)	0	0
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)	0	0
	Tổng	100	100

V. Người học (chỉ tính số lượng người học của chương trình đào tạo)

38. Người học bao gồm học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh

Tổng số người đăng ký dự tuyển vào CTĐT, số người học trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Năm học	Số thí sinh đăng ký vào CTĐT (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào/ thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2016-2017	1.162	457	03	306	23,00	21,50	0
2017-2018	8.610	284	30	241	25,25	27,38	0
2018-	4.833	422	11	318	20,75	24,125	0

2019							
2019-2020	4.406	453	10	325	21,75	25,13	0
2020-2021	4.923	520	09	348	HB: 26,25 PTTH: 24,50	HB: 28,93 PTTH: 27,00	0

39. Thống kê, phân loại số lượng người học theo học CTĐT trong 5 năm gần đây các hệ chính quy và không chính quy.

Đơn vị: người

Các tiêu chí	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1. Nghiên cứu sinh	0	0	0	0	0
2. Học viên cao học	107	77	126	123	88
3. Sinh viên đại học Trong đó:					
Hệ chính quy	1.902	1.825	1.876	1.798	1.677
Hệ không chính quy	7.653	5.890	4.989	2.831	2.131
4. Sinh viên cao đẳng Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
5. Học sinh TCCN Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
6. Khác …	0	0	0	0	0

40. Số sinh viên quốc tế theo học CTĐT trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

	Năm học				
	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Số lượng (người)	0	0	0	0	0

	Năm học				
	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Tỷ lệ (%) trên tổng số người học	0	0	0	0	0

41. Người học của CTĐT có chỗ ở trong ký túc xá/tổng số người học có nhu cầu:

Các tiêu chí	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1. Tổng diện tích phòng ở (m^2)	24.960	24.960	24.960	24.960	24.960
2. Người học có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá) (người)	65	58	37	33	13
3. Người học được ở trong ký túc xá (người)	652	604	490	432	327
4. Tỷ số diện tích trên đầu người học ở trong ký túc xá (m^2/người)	05	05	05	05	05

42. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học của CTĐT tham gia nghiên cứu khoa học

	Năm học				
	2016	2017	2018	2019	2020
Số lượng (người)	456	244	392	303	285
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên	29,36	14,20	20,32	17,89	15,27

43. Thống kê số lượng người học của CTĐT tốt nghiệp trong 5 năm gần đây

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	0	0	0	0	0
2. Học viên tốt nghiệp cao học	62	82	43	45	66
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Trong đó:					
Hệ chính quy	299	329	303	262	108
Hệ không chính quy	898	1.341	2.623	1.485	1.412
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
5. Học sinh tốt nghiệp trung cấp Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
6. Khác…	0	0	0	0	0

(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng)

44. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên hệ chính quy của CTĐT:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1. Số lượng người học tốt nghiệp (người).	299	329	303	262	108
2. Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%).	299/352 (84,9%)	329/510 (64,5%)	303/482 (62,8)	262/386 (67,8%)	108/277 (38,9%)
3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
dưới đây:					
3.1. Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).	161/200 (80,5%)	167/193 (86,5%)	255/298 (85,6%)	143/161 (88,8%)	
3.2. Tỷ lệ người học trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).	Không khảo sát				
3.3. Tỷ lệ người học trả lời *không* học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp	39/200 (19,5%)	26/193 (13,5%)	43/298 (14,4%)	18/161 (11,2%)	
4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5 B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:					
4.1. Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%).					
- Sau 6 tháng tốt nghiệp.	2016 Không khảo sát	2017 Không khảo sát	2018 Không khảo sát	2019: 66,67%	2020: 71,43%
- Sau 12 tháng tốt nghiệp.	2016 Không khảo sát	2017 Không khảo sát	2018 Không khảo sát	Không khảo sát Năm 2019	Không khảo sát Năm 2020
4.2. Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%).	2016 Không khảo sát	2017: 1,94%	2018: 34,60%	2019: 0,71%	2020: 18,07%

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
4.3. Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm.	2016 Không khảo sát	2017 Không khảo sát	2018 Không khảo sát	2019: - Dưới 5 triệu/tháng: 21,4% - Từ 5-10 triệu/tháng: 55% - Trên 10 triệu/tháng: 4,28%	2020: - Dưới 5 triệu/tháng: 31% - Từ 5-10 triệu/tháng: 52,61% - Trên 10 triệu/tháng: 5,21%
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này. B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:					
5.1. Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%).	Không khảo sát			80%	
5.2. Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%).	Không khảo sát			50%	
5.3. Tỷ lệ người học phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%).	Không khảo sát			50%	

Ghi chú:

- Người học tốt nghiệp là người học có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những người học chưa nhận được bằng tốt nghiệp; Vì người học học theo quy chế tín chỉ và thời hạn học tối đa 8 năm, nên thống kê tỷ lệ tốt nghiệp

theo năm học chỉ mang tính chất tương đối.

- Người học có việc làm là người học tìm được việc làm hoặc tạo được việc làm;
- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp;
- Các mục bỏ trống đều được xem là cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về việc này.

VI. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

45. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại đề tài	Hệ số**	Số lượng					
			2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	Tổng (đã quy đổi)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	0	0	0	0
2	Đề tài cấp Bộ/Tỉnh*	1,0	0	0	1	0	0	1
3	Đề tài cấp trường	0,5	0	5	3	10	4	11
	Tổng		0	5	4	10	4	12

Cách *tính*: Cột 9 = cột 3*(cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

** Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước.*

***Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).*

Tổng số đề tài quy đổi: 12

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 0,137 (12/88)

45. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT trong 5 năm gần đây:

TT	Năm	Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của đơn vị thực hiện CTĐT (%)	Tỷ số doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2016-2017	0	0	0
2	2017-2018	0	0	0
3	2018-2019	0	0	0
4	2019-2020	0	0	0
5	2020-2021	0	0	0

47. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 05 năm gần đây:

Số lượng đề tài	**Số lượng cán bộ tham gia**			**Ghi chú**
	Đề tài cấp NN	**Đề tài cấp Bộ***	**Đề tài cấp trường**	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	1	15	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số cán bộ tham gia	0	1	15	

** Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước*

48. Số *lượng* đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây:

TT	**Phân loại sách**	**Hệ số****	**Số lượng**					
			2016	2017	2018	2019	2020	Tổng (đã quy đổi)
1	Sách chuyên khảo	2,0	0	3	0	0	0	6,0
2	Sách giáo trình	1,5	0	2	5	3	1	16,5
3	Sách tham khảo	1,0	0	0	0	0	0	0
4	Sách hướng dẫn	0,5	0	0	0	0	0	0
	Tổng		0	5	5	3	1	22,5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi): 35

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,38 (35/88)

49. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:

Số lượng sách	**Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách**			
	Sách chuyên khảo	**Sách giáo trình**	**Sách tham khảo**	**Sách hướng dẫn**
Từ 1 đến 3 quyển sách	1	19	11	0
Từ 4 đến 6 quyển sách	0	3	1	0
Trên 6 quyển sách	0	1	1	0
Tổng số cán bộ tham gia	1	23	13	0

50. Số *lượng* bài của đội ngũ cơ hữu đơn vị thực hiện CTĐT được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

TT	**Phân loại tạp chí**	**Hệ số****	**Số lượng**					
			2016	2017	2018	2019	2020	Tổng (đã quy đổi)
1	Tạp chí khoa học quốc tế	1,5	0	3	1	2	9	22,5
2	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	1,0	17	20	40	55	17	149
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5	3	2	2	2	2	5,5
	Tổng		20	25	43	59	28	177,0

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có *điều* chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi): 177,0

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: (177,0/88) = 2,01

51. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí khoa học quốc tế (ISI, Scopus,…)	**Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước**	**Tạp chí / tập san cấp trường**
Từ 1 đến 5 bài báo	6	33	13
Từ 6 đến 10 bài báo	0	3	0
Từ 11 đến 15 bài báo	0	0	0
Trên 15 bài báo	0	4	0
Tổng số cán bộ tham gia	6	40	13

52. Số lượng báo cáo khoa học do đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					
			2016	2017	2018	2019	2020	Tổng (đã quy đổi)
1	Hội thảo quốc tế	1,0	1	0	0	2	2	5,0
2	Hội thảo trong nước	0,5	1	8	21	11	5	23,0
3	Hội thảo cấp trường	0,25	2	6	0	13	3	5,5
	Tổng		4	14	21	26	10	33,5

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của cơ sở giáo dục vì đã được tính 1 lần)

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

Tổng số bài báo cáo (quy đổi): 33,5

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0.38 (33.5/88)

53. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 05 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Cấp hội thảo		
	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo ở trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	1	27	23
Từ 6 đến 10 báo cáo	0	1	1
Từ 11 đến 15 báo cáo	0	0	0
Trên 15 báo cáo	0	0	0
Tổng số cán bộ than gia	1	28	24

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của trường)

54. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp

Năm học	Số bằng phát minh, sáng chế được cấp (ghi rõ nơi cấp, thời gian cấp, người được cấp)
2016-2017	0
2017-2018	0
2018-2019	0
2019-2020	0
2020-2021	0

55. Nghiên cứu khoa học của người học

55.1. Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng người học tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	3	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số người học tham gia	0	0	7	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

55.2. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên:

(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố)

TT	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng				
		2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	0	0	0	0	0
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	0	0	0	0	1

VII. Cơ sở vật chất, thư viện

56. Tổng diện tích đất sử dụng của cơ sở giáo dục (tính bằng m^2): 2.428,36 m^2 (trong đó 1.386 m^2 nhà học, thư viện và 1.042,36 m^2 văn phòng, bộ môn)

57. Tổng diện tích đất sử dụng của đơn vị thực hiện CTĐT (tính bằng m^2):

58. Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (tính bằng m^2):

Nơi làm việc: 20.487,98 m^2 Nơi học: 127.882,01 m^2

Nơi vui chơi giải trí: 55.879,00 m^2

59. Diện tích phòng học (tính bằng m^2)

Tổng diện tích phòng học: 56.627,70 m^2

Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 2,12 m^2/sv

60. Tổng số đầu sách thuộc ngành đào tạo được sử dụng tại Trung tâm Thông tin - Thư viện: 17.408 quyển trong đó:

Trung tâm Học liệu: 9.612 quyển

Khoa, phòng ban khác trong Trường: 1.467 quyển

Thư viện Khoa: 6.329 quyển

61. Tổng số máy tính của đơn vị thực hiện CTĐT: 3.947 bộ

Dùng cho hệ thống văn phòng: 197 bộ

Dùng cho người học học tập: 3.750 bộ

Tỷ số máy tính dùng cho người học/người học chính quy: 3.947 bộ/ 26.757 sv

VIII. Tóm tắt một số chỉ báo quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ báo quan trọng dưới đây:

1. Giảng viên:

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 81

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 88,64%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 35,45%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 64,55%

2. Người học:

Tổng số người học chính quy (người): 1.678

Tỷ số người học chính quy trên giảng viên: 1.678/91

Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%): 45%

3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT:

Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): 85,35%

Tỷ lệ người học trả lời chỉ học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): 14,65%

4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:

Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo: 69,05%

Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo: 13,83%

Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm (triệu VNĐ): Dưới 5 triệu/tháng: 26,20%; Từ 5-10 triệu/tháng: 53,81%; Trên 10 triệu/tháng: 4,75%

5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%): 80%

Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%): 50%

6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,096 (8,5/88)

Tỷ số doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu: 00

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,38 (35/88)

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 2,02 (177,5/88)

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,38 (33,5/88)

7. Cơ sở vật chất:

Tỷ số máy tính dùng cho người học trên người học chính quy: 3.947 bộ/ 26.757 sv

Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 2,12 m^2/sv

Tỷ số diện tích ký túc xá trên người học chính quy: 2,73 m^2/sv

Phụ lục 2: Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, các Nhóm công tác chuyên trách

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Số: 1847 /QĐ-ĐHCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, và các Nhóm Công tác chuyên trách thực hiện Kiểm định chất lượng CTĐT bậc Đại học ngành Luật giai đoạn 2020-2021

KHOA LUẬT
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày: 24 tháng 7 năm 2020
Số: 50

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-ĐHCT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, và các nhóm Công tác chuyên trách thực hiện Kiểm định chất lượng 03 CTĐT bậc Đại học theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT giai đoạn 2020-2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quản lý Chất lượng tại Công văn số 32/QLCL ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc điều chỉnh công tác kiểm định chất lượng CTĐT giai đoạn 2020 - 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật thay cho chuyên ngành Luật thương mại theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ GD&ĐT giai đoạn 2020-2021 tại Quyết định số 877/QĐ-ĐHCT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 2. Thành lập Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký và các Nhóm Công tác chuyên trách thực hiện công tác kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ở Điều 1 và cử các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo làm thành viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức-Cán bộ, Kế hoạch-Tổng hợp, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng, Trưởng Khoa Luật, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Hà Thanh Toàn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, và các nhóm Công tác chuyên trách đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật giai đoạn 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số: 1847 /QĐ-ĐHCT, ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

I. Hội đồng tự đánh giá

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ
1	GS.TS. Hà Thanh Toàn	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	PGS.TS. Lê Việt Dũng	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch thường trực
3	TS. Lê Thị Nguyệt Châu	Trưởng Khoa Luật	Phó chủ tịch
4	ThS. Diệp Thành Nguyên	Phó Trưởng Khoa Luật, phụ trách ĐBCL	Thành viên, phụ trách nhóm công tác chuyên trách 3
5	ThS. Nguyễn Hứa Duy Khang	Phó Trưởng Phòng Đào tạo	Thành viên
6	ThS. Nguyễn Văn Trí	Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ	Thành viên
7	TS. Nguyễn Thanh Tường	Trưởng phòng Công tác Sinh viên	Thành viên
8	TS. Phan Huy Hùng	Giám đốc Trung tâm QLCL	Thành viên, phụ trách nhóm công tác chuyên trách 2
9	TS. Cao Nhất Linh	Trưởng Bộ môn Luật Thương Mại	Thành viên, phụ trách nhóm công tác chuyên trách 4
10	ThS. Bùi Thị Mỹ Hương	Đại diện Giảng viên	Thành viên, phụ trách nhóm công tác chuyên trách 1
11	Tạ Anh Thư	Đại diện Sinh viên	Thành viên

Tổng cộng: 11 người

II. Ban thư ký

TT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Diệp Thành Nguyên	Phó Trưởng Khoa Luật	Trưởng ban
2	TS. Cao Nhất Linh	Trưởng Bộ môn Luật Thương Mại	Thành viên
3	ThS. Võ Nguyễn Nam Trung	Giảng viên Bộ môn Luật hành chính	Thành viên
4	ThS. Huỳnh Thị Minh Loan	Chuyên viên Văn phòng Khoa Luật	Thành viên
5	KS. Nguyễn Tuyết Hậu	Chuyên viên Trung tâm QLCL	Thành viên
6	ThS. Phan Minh Nhật	Chuyên viên Trung tâm QLCL	Thành viên

Tổng cộng: 6 người

III. Các nhóm công tác chuyên trách

Nhóm	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị	Nhiệm vụ
Nhóm 1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Xuân	Quyền Trưởng Bộ môn Luật Hành chính	Phụ trách tiêu chuẩn 1, 2, 3
	ThS. Huỳnh Thị Cẩm Hồng	Giảng viên	
	ThS. Nguyễn Hữu Lạc	Giảng viên	
	ThS. Nguyễn Nam Phương	Giảng viên	
	ThS. Phạm Tuấn Kiệt	Giảng viên	
	ThS. Nguyễn Chí Hiếu	Giảng viên	
Nhóm 2	ThS. Tăng Thanh Phương	Quyền Trưởng Bộ môn Luật Tư Pháp	Phụ trách tiêu chuẩn 4, 5, 10, 11
	ThS. Trần Hồng Ca	Giảng viên	
	ThS. Nguyễn Văn Tròn	Giảng viên	
	ThS. Trần Khắc Qui	Giảng viên	
	ThS. Nguyễn Tống Ngọc Như	Giảng viên	
	ThS. Nguyễn Thị Hàng Diễm Mi	Giảng viên	
Nhóm 3	ThS. Lâm Thị Thu Thảo	Chánh VP Khoa Luật	Phụ trách tiêu chuẩn 6, 7
	KS. Nguyễn Kim Sơn	Phó Chánh VP Khoa Luật	
	CN. Lê Phương Thy	Chuyên viên VP Khoa Luật	
	TS. Nguyễn Thị Bảo Anh	Giảng viên	
Nhóm 4	ThS. Võ Hoàng Tâm	Giảng viên	Phụ trách tiêu chuẩn 8, 9
	KS. Đỗ Xuân Hòa	Chuyên viên VP Khoa	
	CN. Nguyễn Thị Hoàng Lâm	Thư viện viên	
	ThS. Võ Thị Bảo Trâm	Giảng viên	
	ThS. Nguyễn Huỳnh Anh	Giảng viên	

Tổng cộng: 21 người

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Hà Thanh Toàn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3147 /QĐ-ĐHCT	*Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

V/v thay đổi nhân sự trong Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo bậc đại học ngành Luật giai đoạn 2020-2021

KHOA LUẬT
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày: 14 tháng 10 năm 2020
Số: 446

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-ĐHCT ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá và thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo bậc đại học ngành Luật giai đoạn 2020-2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng tại Công văn số 41/QLCL ngày 5 tháng 10 năm 2020 về việc điều chỉnh nhân sự tham gia làm thành viên Hội đồng tự đánh giá trường và các chương trình đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sắp xếp cho ông **Lê Việt Dũng** (MSVC: 309), Phó Giáo sư Tiến sĩ, thôi tham gia Hội đồng tự đánh chương trình đào tạo bậc đại học ngành Luật giai đoạn 2020 – 2021 và thôi hưởng các chế độ có liên quan từ tháng 10 năm 2020.

Điều 2. Cử bà **Trần Thị Thanh Hiền** (MSVC: 269), Phó Giáo sư Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng tham gia làm Phó chủ tịch thường trực Hội đồng tự đánh chương trình đào tạo bậc đại học ngành Luật giai đoạn 2020 – 2021. Bà Trần Thị Thanh Hiền hưởng các chế độ có liên quan từ tháng 10 năm 2020.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng: Kế hoạch-Tổng hợp, Tổ chức-Cán bộ, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Hà Thanh Toàn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 980 /QĐ-ĐHCT	*Cần Thơ, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

V/v thay đổi nhân sự trong Hội đồng tự đánh giá các chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng tại Công văn số 14/QLCL ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc điều chỉnh thành viên hội đồng tự đánh giá các chương trình đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sắp xếp cho bà **Trần Thị Thanh Hiền** (MSVC: 269), Phó Giáo sư Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp Khoa Thủy sản thôi tham gia Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo đại học các ngành:

1) Ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Vật lý theo Quyết định số 3143/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo giáo viên giai đoạn 2019 – 2020 và Quyết định số 3404/QĐ-ĐHCT ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo giáo viên giai đoạn 2019 – 2020.

2) Ngành Kỹ thuật cơ khí theo Quyết định số 3145/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật cơ khí và Quyết định số 410/QĐ-ĐHCT ngày 26 tháng 2 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thực hiện kiểm định chất lượng và thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật cơ khí.

3) Ngành Văn học theo Quyết định số 3146/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2020 – 2021 và Quyết định số 877/QĐ-ĐHCT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá và thực hiện kiểm định chất lượng 3 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2020-2021.

4) Ngành Luật theo Quyết định số 3147/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo bậc đại học ngành Luật giai đoạn 2020 – 2021 và Quyết định số 1817/QĐ-ĐHCT ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá và thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo bậc đại học ngành Luật giai đoạn 2020-2021.

5) Ngành Kỹ thuật phần mềm, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật cơ điện tử, Sư phạm Toán học, Quản lý đất đai, Cử nhân Hóa học, Khoa học Cây trồng, Công nghệ thực phẩm theo Quyết định số 3141/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng tự đánh giá 8 chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA giai đoạn 2020 – 2021 và Quyết định số 878/QĐ-ĐHCT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá và thực hiện kiểm định chất lượng quốc tế 8 chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA giai đoạn 2020-2021.

Điều 2. Cử ông **Nguyễn Hiếu Trung** (MSVC: 483), Phó Giáo sư Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng tham gia làm Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực trong Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo đại học các ngành như ở Điều 1 thay cho bà Trần Thị Thanh Hiền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tổng hợp, Tổ chức - Cán bộ, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Quản lý chất lượng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Hà Thanh Toàn

Phụ lục 3: Kế hoạch Tự đánh giá

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1749 /KH-ĐHCT-KL

Cần Thơ, ngày 04 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT
GIAI ĐOẠN 2020-2021

1. Mục đích tự đánh giá

Nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) và để đăng ký kiểm định chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Luật giai đoạn 2020-2021, Trường Đại học Cần Thơ xây dựng kế hoạch tự đánh giá kèm theo các nội dung được quy định hiện hành.

2. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của đơn vị thực hiện CTĐT theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong 5 năm (thời gian từ 01/01/2016 đến 31/12/2020).

3. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn được nêu trong công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý Chất lượng về việc thay thế tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH ban hành kèm theo Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD.

4. Hội đồng tự đánh giá

4.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá CTĐT trình độ đại học ngành Luật được thành lập theo Quyết định số 1817/QĐ-ĐHCT ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Trường Đại học Cần Thơ. Hội đồng gồm có 11 thành viên (Danh sách đính kèm phụ lục).

4.2. Ban thư ký giúp việc và các nhóm công tác chuyên trách

Ban Thư ký của Hội đồng tự đánh giá CTĐT trình độ đại học ngành Luật gồm có 06 thành viên, và 04 Nhóm Công tác chuyên trách được thành lập theo Quyết định số 1817/QĐ-ĐHCT, ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ (Danh sách đính kèm phụ lục).

4.3. Phân công thực hiện

TT	Tiêu chuẩn	Nhóm chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng	Ghi chú
1	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT	Nhóm 1	9/2020 – 12/2020	
2	Bản mô tả CTĐT	Nhóm 1	9/2020 – 12/2020	
3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	Nhóm 1	9/2020 – 12/2020	

TT	Tiêu chuẩn	Nhóm chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng	Ghi chú
4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	Nhóm 2	9/2020 – 12/2020	
5	Đánh giá kết quả học tập của người học	Nhóm 2	9/2020 – 12/2020	
6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	Nhóm 3	9/2020 – 12/2020	
7	Đội ngũ nhân viên	Nhóm 3	9/2020 – 12/2020	
8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học	Nhóm 4	9/2020 – 12/2020	
9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	Nhóm 4	9/2020 – 12/2020	
10	Nâng cao chất lượng	Nhóm 2	9/2020 – 12/2020	
11	Kết quả đầu ra	Nhóm 2	9/2020 – 12/2020	

5. Kế hoạch huy động các nguồn lực

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
1	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT	Thu thập minh chứng: - Bản mô tả CTĐT và bản mô tả HP (bao gồm mục tiêu chung và chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Luật thương mại. - Tài liệu quảng bá các bản tin về khoá học - Sự đóng góp ý kiến của các bên liên quan về CTĐT ngành Luật thương mại - Trang thông tin điện tử của Khoa về CTĐT ngành Luật thương mại - Các biên bản họp và tài liệu lưu trữ về hoạt động rà soát CTĐT - Các báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và đối sánh liên quan	**- Nhân lực:** Nhóm 1 **- CSVC:** Văn phòng lam việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
		CTĐT (nếu có)			
2	Bản mô tả CTĐT	Thu thập các minh chứng: - Đề cương cập nhật tất cả các học phần - Ma trận CTĐT - Trang thông tin điện tự của Khoa liên quan đến từng học phần cụ thể - Ý kiến đóng góp của các bên liên quan về đề cương học phần (nếu có) - Các hình thức và kế hoạch cung cấp bản mô tả chương trình đến các bên liên quan - Biên bản họp và tài liệu lưu trữ về hoạt động rà soát chương trình của các học phần trong CTĐT - Báo cáo về kiểm định và đối sánh chất lượng CTĐT của các học phần	**- Nhân lực:** Nhóm 1 **- CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	
3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	Thu thập minh chứng: - Bản mô tả chuẩn đầu ra của mỗi học phần như: Nội dung đào tạo, phương pháp kiểm tra, đánh giá, thời lượng đào tạo của học phần… - Sơ đồ tiến trình CTĐT, trong đó có các học phần cụ thể (nếu có) - Các biên bản họp và tài liệu lưu trữ về hoạt động rà soát chương trình - Báo cáo về kiểm định và đối sánh trong nội bộ đơn vị (hoặc ngoài đơn vị) về nội dung chương trình từng học phần - Góp ý, phản hồi của các	**- Nhân lực:** Nhóm 1 **- CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
		bên liên quan về nội dung, cấu trúc chương trình (phải chính thống và có sự công nhận)			
4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	Thu thập các minh chứng: - Cổng thông tin học tập trực tuyến hoặc hệ thống thông tin tiếp cận dạy và học - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật các phương pháp tiếp cận trong dạy và học - Minh chứng các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng như: Các dự án, kiến tập, thực tập… - Phản hồi của các bên liên quan - Các bản ghi nhớ - Minh chứng các hoạt động câu lạc bộ, nhóm kỹ năng (phiên toà giả định, thực hành nghề luật…) - Các hoạt động phục vụ cộng đồng (tư vấn pháp luật miễn phí…)	**- Nhân lực:** Nhóm 2 **- CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	
5	Đánh giá kết quả học tập của người học	Thu thập các minh chứng: - Bảng tiêu chí đánh giá cho từng học phần - Quy trình tổ chức đánh giá - Thang điểm - Quy trình/thủ tục khiếu nại - Mẫu phiếu đánh giá khoá học/ học phần, đề tài, luận văn, bài thi cuối kỳ/cuối khoá - Quy định về thi, kiểm tra đánh giá	**- Nhân lực:** Nhóm 2 **- CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
		- Ý kiến phản hồi của người học về phương pháp và quy trình đánh giá kết quả học tập, quy trình khiếu nại kết quả học tập			
6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	Thu thập các minh chứng: - Kế hoạch nguồn nhân lực - Cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn,…của giảng viên - Tiêu chuẩn tuyển dụng trong vòng 05 năm - Trình độ chuyên môn của giảng viên - Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên - Hệ thống đánh giá đồng cấp và hệ thống khen thưởng. - Phản hồi của người học liên quan đến đánh giá kết quả. - Cơ chế thi đua, khen thưởng. - Khối lượng công việc của giảng viên - Sơ đồ tổ chức của Khoa/ Bộ môn - Các chính sách nhân sự - Sổ tay giảng viên - Bản mô tả vị trí công việc - Hợp đồng lao động (nếu có)/ quyết định tuyển dụng… - Dữ liệu về các nghiên cứu và công bố - Dữ liệu về hoạt động	**- Nhân lực:** Nhóm 3 **- CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phòng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
		chuyển giao công nghệ - Văn bằng/ chứng chỉ quốc gia và chứng chỉ nghề nghiệp.			
7	Đội ngũ nhân viên	Thu thập minh chứng: - Kế hoạch nhân sự - Kế hoạch phát triển chuyên môn, nghiệp vụ. - Tiêu chí tuyển dụng. - Trình độ chuyên môn của nhân viên - Phân tích nhu cầu đào tạo - Kế hoạch và kinh phí dành cho hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên. - Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc. - Phản hồi của người học - Các kế hoạch khen thưởng và công nhận - Sơ đồ tổ chức đội ngũ nhân viên - Chính sách nhân sự - Sổ tay cho nhân viên - Bảng mô tả công việc - Hợp đồng lao động (nếu có), quyết định tuyển dụng…	**- Nhân lực:** Nhóm 3 **- CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	
8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học	Thu thập minh chứng: - Xu hướng tuyển sinh đầu vào. - Hệ thống tín chỉ. - Khối lượng học tập. - Các báo cáo kết quả học tập của người học. - Sự tham gia của người học vào các hoạt động học	**- Nhân lực:** Nhóm 4 **- CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng	9/2020 – 12/2020	

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
		thuật và phi học thuật, các hoạt động ngoại khoá, cuộc thi. - Các cơ chế báo cáo và phản hồi về tiến độ học của người học. - Việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người học ở cấp trường và cấp khoa. - Các quy trình hướng dẫn và tư vấn cho người học. - Phản hồi của người học và đánh giá học phần.	vấn các bên liên quan		
9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	Thu thập các minh chứng: - Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần cứng và phần mềm máy tính,… - Nhật ký sử dụng trang thiết bị, tần suất sử dụng, thời gian hoạt động/không hoạt động, số giờ vận hành. - Kế hoạch bảo trì. - Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị. - Chính sách an toàn, sức khoẻ và môi trường. - Kế hoạch ứng phó khẩn cấp. - Kết quả phản hồi của người học và cán bộ, giảng viên. - Ngân sách dành cho sơ sở vật chất và trang thiết bị.	**- Nhân lực:** Nhóm 4 **- CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	
10	Nâng cao chất lượng	Thu thập minh chứng: - Quy trình và các biên	**- Nhân lực:** Nhóm 2	9/2020 –	

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
		bản họp liên quan đến hoạt động thiết kế, rà soát và phê duyệt CTĐT. - Góp ý của các bên liên quan. - Đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm tra – đánh giá người học. - Đánh giá từ bên ngoài. - Đối sánh trong và ngoài nước. - Phản hồi về CTĐT và học phần. - Sử dụng kết quả phản hồi để phục vụ cho cải tiến CTĐT. - Mẫu bảng câu hỏi lấy ý kiến phản hồi. - Các báo cáo kết quả thu được từ khảo sát, trao đổi nhóm, đối thoại, điều tra theo dấu vết, …	- **CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	12/2020	
11	Kết quả đầu ra	Thu thập các minh chứng: - Quy trình và chỉ số đo lường sự hài lòng của các bên liên quan. - Xu hướng về mức độ hài lòng của các bên liên quan. - Các đợt khảo sát người học vừa tốt nghiệp, người học đã tốt nghiệp và nhà tuyển dụng. - Các bài báo có liên quan đến kết quả đầu ra của CTĐT. - Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng. - Thống kê về tuyển dụng - Phản hồi của nhà tuyển	- **Nhân lực:** Nhóm 2 - **CSVC:** Văn phòng làm việc, máy tính, máy in, sổ biên bản, tủ hồ sơ, vật tư và văn phòng phẩm, phỏng vấn các bên liên quan	9/2020 – 12/2020	

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
		dụng.			

6. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá CTĐT theo lịch trình sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1 – 6 4/5 – 12/6/2020	1. Họp Lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá CTĐT. 2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT. 3. Họp Hội đồng tự đánh giá CTĐT để: • Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; • Tập huấn về quy trình tự đánh giá và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT; • Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; • Dự thảo kế hoạch tự đánh giá CTĐT.
Tuần 7 - 14 15/6 – 31/7/2020	1. Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện CTĐT. 2. Tổ chức hội thảo/hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho các cán bộ chủ chốt liên quan. 3. Họp Hội đồng tự đánh giá CTĐT để thông qua: • Bản kế hoạch tự đánh giá CTĐT; • Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện cụ thể của đơn vị thực hiện CTĐT); • Trình Thủ trưởng cơ sở giáo dục đề nghị phê chuẩn kế hoạch tự đánh giá.
Tuần 15 – 35 03/8 – 31/12/2020	1. Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng. 2. Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng. 3. Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. 4. Mô tả thông tin và minh chứng thu được. 5. Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để xem xét sự phù hợp của minh chứng với các yêu cầu trong từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 36 – 42 04/01 – 19/02/2021	1. Các nhóm công tác chuyên trách viết các báo cáo của từng tiêu chí (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết). 2. Trưởng các nhóm chuyên trách tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết).
Tuần 43 22-26/2/2021	Hội đồng tự đánh giá CTĐT: • Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo; • Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá; • Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; • Xác định các thông tin cần thu thập bổ sung; • Thư ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo tự đánh giá CTĐT.
Tuần 44-45 01/3-12/3/2021	1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT xem xét dự thảo báo cáo tự đánh giá và đề xuất những chỉnh sửa (nếu cần). 2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp với các bộ môn, phòng, ban, … để thảo luận về báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý.
Tuần 46-47 15/3 – 02/4/2021	1. Công bố bản báo cáo tự đánh giá (đã chỉnh sửa sau góp ý của các bộ môn, phòng, ban, …) trong nội bộ cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT. 2. Các bộ môn, phòng ban, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học,… đóng góp ý kiến phản biện về báo cáo tự đánh giá.
Tuần 48-49 05-16/4/2021	1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến phản biện; 2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT thông qua báo cáo tự đánh giá lần cuối và nộp báo cáo cho thủ trưởng cơ sở giáo dục để xem xét.
Tuần 50 19-23/4/2021	1. Cơ sở giáo dục gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Cơ sở giáo dục bảo quản báo cáo tự đánh giá, lưu giữ các thông tin minh chứng theo thứ tự mã minh chứng đã ghi trong báo cáo tự đánh giá, sẵn sàng để hợp đồng với tổ chức KĐCLGD để thẩm định báo cáo tự đánh giá trước khi đánh giá ngoài.

Nơi nhận:
- Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký, các Nhóm Công tác chuyên trách;
- Trung tâm QLCL, các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Việt Dũng

Phụ lục 4: Danh mục minh chứng

Danh mục minh chứng được đóng quyển riêng kèm theo Báo cáo này.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

PHỤ LỤC 4

BẢNG DANH MỤC MINH CHỨNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cần Thơ, tháng 4 - 2021

Phụ lục 4

BẢNG DANH MỤC MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1							
Tiêu chí 1.1	1	H1.01.01.01		Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ	Số: 355/QĐ-ĐHCT 18/02/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Nghị quyết ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 29/NQ-HĐT 19/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H1.01.01.02		Văn bản điều chỉnh chương trình đào tạo	2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	3	H1.01.01.03		Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật thương mại	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H1.01.01.04		Công văn hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 2223/ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H1.01.01.05		Kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 45	Số: 2222/KH-ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	6	H1.01.01.06		Kế hoạch tập huấn hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần	Số: 2232/KH-ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	7	H1.01.01.07		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	8	H1.01.01.08		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đại học			
	9	H1.01.01.09		Biên bản họp thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường	Số: 1165/BB-ĐHCT-HĐKHĐT 11/6/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	10	H1.01.01.10		Công văn gửi mẫu bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học	Số: 2736/ĐHCT-ĐT 16/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	11	H1.01.01.11		Địa chỉ trang thông tin chứa đề cương chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần	10/5/2021	Nhóm 01 thu thập	
	12	H1.01.01.12		Công văn về việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo	Số: 2979/ĐHCT 18/12/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	13	H1.01.01.13		Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần	12/2018	Khoa Luật	
	14	H1.01.01.14		Quyết định về mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 3627/QĐ-ĐHCT 27/10/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	15	H1.01.01.15		Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục đại học năm 2018	Số: 42/VBHN-VPQH 10/12/2018	Quốc hội	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	16	H1.01.01.16		Luật Giáo dục năm 2019	Số: 43/2019/QH14 14/6/2019	Quốc hội	
Tiêu chí 1.2	1	H1.01.02.01		Công văn về việc thực hiện rà soát chuẩn đầu ra của chương trình Đào tạo trình độ đại học	Số: 1805/ĐHCT-ĐBCL&KT 02/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H1.01.02.02		Công văn về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo	Số: 2196/BGDĐT-GDĐH 22/4/2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	3	H1.01.02.03		Biên bản họp Ban Chỉ đạo điều chỉnh chương trình đào tạo, thường trực Hội đồng khoa học và đào tạo trường về điều chỉnh chương trình đào tạo	Số: 2194/BB-ĐHCT 16/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H1.01.02.04		Công văn về việc xây dựng ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và học phần với chuẩn đầu ra	Số: 2641/ĐHCT-ĐBCL&KT 15/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H1.01.02.05		Công văn về việc hướng dẫn điều chỉnh mục tiêu đào tạo, và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 2908/ĐHCT 08/11/2013	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				áp dụng từ khóa 40			
Tiêu chí 1.3	1	H1.01.03.01		Quyết định về ban hành quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	Số: 1640/QĐ-ĐHCT 20/8/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H1.01.03.02		Kế hoạch khảo sát đại diện bên liên quan năm 2020	Số: 255/KH-ĐHCT-QLCL 14/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	3	H1.01.03.03		Phiếu nhận xét thực tập của Doanh nghiệp tư nhân quản lý, thanh lý tài sản Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty đấu giá hợp danh Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Trung tâm trọng tài Mekong thành phố Cần Thơ	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty cổ phần dược Hậu Giang	01/11/2018	Nhóm 1 thu thập	
	4	H1.01.03.04		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm	Số: 84/KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2020	06/11/2020		
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2019	Số: 132/KL 29/11/2019	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2018	Số: 165/KL 11/12/2018	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2017	Số: 129/BC-KL 22/11/2017	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2016	Số: 126/KL 14/12/2016	Khoa Luật	
	5	H1.01.03.05		Biên bản họp đóng góp ý của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật, thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ	02/11/2018	Khoa Luật	
	6	H1.01.03.06		Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo, Tổ thư ký, Tổ điều chỉnh chương trình đào	Số: 4946/QĐ-ĐHCT 30/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				tạo			
	7	H1.01.03.07		Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4225/QĐ-ĐHCT 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	8	H1.01.03.08		Quyết định thành lập Tổ thư ký và Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 4235/QĐ-ĐHCT 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	9	H1.01.03.09		Biên bản họp Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hành chính	05/11/2018	Bộ môn Luật hành chính	
				Biên bản họp bộ môn Luật thương mại về sửa đổi chương trình đào tạo khóa 45	05/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	
				Biên bản họp Bộ môn Luật tư pháp về chương trình đào tạo	12/11/2018	Bộ môn Luật tư pháp	
	10	H1.01.03.10		Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo khóa 45	Số: 01/BB-HĐKL 28/11/2018	Khoa Luật	
	11	H1.01.03.11		Biên bản họp Hội đồng khoa về việc điều chỉnh chương trình đào tạo	Số: 01/BB-HĐKL 28/11/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	12	H1.01.03.12		Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	
	13	H1.01.03.13		Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật	27/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
	14	H1.01.03.14		Quyết định ban hành Sổ tay sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 937/QĐ-ĐHCT 14/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chuẩn 2							
Tiêu chí 2.1	1	H2.02.01.01		Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành luật	28/01/2021	Khoa Luật	
	2	H2.02.01.02		Quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số: 1982/QĐ-TTg 18/10/2016	Thủ tướng Chính phủ	
	3	H2.02.01.03		Biên bản họp góp ý về điều chỉnh chương trình đào tạo cử nhân luật chuyên ngành Luật	10/11/2013	Bộ môn Luật hành chính	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				hành chính khóa 40			
	4	H2.02.01.04		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo	Số: 5002/QĐ-ĐHCT 31/12/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H2.02.01.05		Quyết định về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT	Số: 1092/QĐ-BGDĐT 23/3/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	6	H2.02.01.06		Quyết định về việc thành lập các Tiểu ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ nhiệm kỳ 2017 – 2022	Số: 3646/QĐ-ĐHCT 23/8/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	7		H1.01.01.03	Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học	Ban hành kèm theo	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chuyên ngành Luật thương mại	Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	8		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	9		H1.01.02.04	Công văn về việc xây dựng ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và học phần với chuẩn đầu ra	Số: 2641/ĐHCT-ĐBCL&KT 15/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
	10		H1.01.03.07	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4225/QĐ-ĐHCT 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	11		H1.01.03.08	Quyết định thành lập Tổ thư	Số: 4235/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				ký và Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học	26/9/2018	học Cần Thơ	
	12		H1.01.01.05	Kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 45	Số: 2222/KH-ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	13		H1.01.01.04	Công văn hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 2223/ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	14		H1.01.02.02	Công văn về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo	Số: 2196/BGDĐT-GDĐH 22/4/2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	15		H1.01.01.12	Công văn về việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo	Số: 2979/ĐHCT 18/12/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	16		H1.01.03.01	Quyết định về ban hành quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	Số: 1640/QĐ-ĐHCT 20/8/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	17		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật, thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ	02/11/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	18		H1.01.03.10	Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo khóa 45	Số: 01/BB-HĐKL 28/11/2018	Khoa Luật	
	19		H1.01.01.10	Công văn gửi mẫu bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học	Số: 2736/ĐHCT-ĐT 16/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	20		H1.01.03.09	Biên bản họp Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hành chính	05/11/2018	Bộ môn Luật hành chính	
				Biên bản họp bộ môn Luật thương mại về sửa đổi chương trình đào tạo khóa 45	05/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	
				Biên bản họp Bộ môn Luật tư pháp về chương trình đào tạo	12/11/2018	Bộ môn Luật tư pháp	
	21		H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	22		H1.01.03.11	Biên bản họp Hội đồng khoa về việc điều chỉnh chương trình đào tạo	Số: 01/BB-HĐKL 28/11/2018	Khoa Luật	
Tiêu chí 2.2	1	H2.02.02.01		Đề cương chi tiết học phần	15/8/2019	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Luật đất đai khóa 45		học Cần Thơ	
	2	H2.02.02.02		Công văn về việc Mẫu đề cương chi tiết học phần trình độ đại học	Số: 2224/ĐHCT-ĐT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	3	H2.02.02.03		Kế hoạch về việc thực hiện viết đề cương chi tiết học phần trình độ đại học khóa 45	Số: 83/KL 15/6/2019	Khoa Luật	
	4	H2.02.02.04		Biên bản họp thông qua đề cương chi tiết học phần chương trình đào tạo khóa 45	24/7/2019	Bộ môn Luật hành chính	
	5	H2.02.02.05		Biên bản họp thông qua đề cương chi tiết học phần chương trình đào tạo khóa 45	Số: 02/BB-HĐKL 27/7/2019	Khoa Luật	
	6	H2.02.02.06		Mẫu ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra và giữa học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học	20/12/2020	Nhóm 1 thu thập	
	7	H2.02.02.07		Tài liệu thang nhận thức Bloom	15/3/2021	Nhóm 1 thu thập	
	8		H1.01.01.03	Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật thương mại	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	9		H1.01.02.04	Công văn về việc xây dựng ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và học phần với chuẩn đầu ra	Số: 2641/ĐHCT-ĐBCL&KT 15/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
	10		H2.02.01.01	Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành luật	28/01/2021	Khoa Luật	
	11		H1.01.01.06	Kế hoạch tập huấn hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần	Số: 2232/KH-ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 2.3	1	H2.02.03.01		Biên bản họp đầu khóa với cố vấn học tập	23/10/2019	Lớp Luật liên thông khóa	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
						45	
	2	H2.02.03.02		Công văn về việc tham gia tư vấn hướng nghiệp tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Việt Hồng	Số: 175/ĐHCT 27/01/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ trên Đài truyền hình Vĩnh Long năm 2018	28/3/2021	Nhóm 1 thu thập	
	3	H2.02.03.03		Thông tin tư vấn tuyển sinh Trường Đại học Cần Thơ năm 2021	2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H2.02.03.04		Danh mục ngành và chỉ tiêu tuyển sinh 2021	2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	5		H1.01.03.13	Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật	27/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
	6		H1.01.03.12	Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo Địa chỉ:	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html			
Tiêu chuẩn 3							
Tiêu chí 3.1	1	H3.03.01.01		Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số: 43/2007/QĐ-BGDĐT 15/8/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số: 57/2012/TT-BGDĐT 27/12/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	2	H3.03.01.02		Thông tư ban hành quy định về khối kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm	Số: 07/2015/TT-BGDĐT 16/4/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ			
	3		H1.01.03.06	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo, Tổ thư ký, Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo	Số: 4946/QĐ-ĐHCT 30/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H1.01.03.07	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4225/QĐ-ĐHCT 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	5		H1.01.03.08	Quyết định thành lập Tổ thư ký và Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 4235/QĐ-ĐHCT 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	6		H1.01.01.06	Kế hoạch tập huấn hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần	Số: 2232/KH-ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	7		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo	02/11/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				ngành luật, thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ			
	8		H1.01.03.03	Phiếu nhận xét thực tập của Doanh nghiệp tư nhân quản lý, thanh lý tài sản Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty đấu giá hợp danh Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Trung tâm trọng tài Mekong thành phố Cần Thơ	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty cổ phần dược Hậu Giang	01/11/2018	Nhóm 1 thu thập	
	9		H1.01.01.03	Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật thương mại	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	10		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	11		H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	12		H2.02.01.01	Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành luật	28/01/2021	Khoa Luật	
	13		H1.01.03.12	Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	14	H3.03.01.03		Sổ tay giảng viên (Tài liệu hướng dẫn giảng viên thực hiện học chế tín chỉ)	6/2010	Trường Đại học Cần Thơ	
	15	H3.03.01.04		Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên	Số: 1071/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên	Số: 3218/QĐ-ĐHCT 9/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên	Số: 1244/QĐ-ĐHCT 23/4/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên	Số: 4280/QĐ-ĐHCT 02/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh	Số: 2796/QĐ-ĐHCT 17/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				nghề nghiệp giảng viên			
	16	H3.03.01.05		Slide bài giảng chuyên đề Hình thức và phương pháp dạy bậc đại học của Pgs. Ts. Nguyễn Thị Hồng Nam	20/6/2020	Nhóm 1 thu thập	
Tiêu chí 3.2	1		H1.01.01.03	Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật thương mại	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				hành chính			
	3		H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H2.02.01.01	Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành luật	28/01/2021	Khoa Luật	
	5		H1.01.03.12	Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	
	6	H3.03.02.01		Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 05 năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	7	H3.03.02.02		Thông tin kết quả lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và thực hiện cải tiến chất lượng 05 năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Quản lý chất lượng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật, thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ	02/11/2018	Khoa Luật	
	9		H1.01.03.03	Phiếu nhận xét thực tập của Doanh nghiệp tư nhân quản lý, thanh lý tài sản Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty đấu giá hợp danh Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Trung tâm trọng tài Mekong thành phố Cần Thơ	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty cổ phần dược Hậu Giang	01/11/2018	Nhóm 1 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10		H3.03.01.02	Thông tư ban hành quy định về khối kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số: 07/2015/TT-BGDĐT 16/4/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
Tiêu chí 3.3	1		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	3		H1.01.03.12	Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html			
	4		H2.02.01.01	Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành luật	28/01/2021	Khoa Luật	
	5		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật, thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ	02/11/2018	Khoa Luật	
	6		H1.01.03.06	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo, Tổ thư ký, Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo	Số: 4946/QĐ-ĐHCT 30/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	7		H1.01.03.07	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4225/QĐ-ĐHCT 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	8		H1.01.03.08	Quyết định thành lập Tổ thư ký và Tổ điều chỉnh chương	Số: 4235/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				trình đào tạo trình độ đại học	26/9/2018		
	9	H3.03.03.01		Chương trình đào tạo đại học ngành luật của một số cơ sở giáo dục đại học trong nước	Số: 3417/QĐ-ĐHQGHN 18/9/2015	Đại học quốc gia Hà Nội	
				Chương trình đào tạo đại học ngành luật của một số cơ sở giáo dục đại học trong nước	Số: 2227/QĐ-ĐHL 22/9/2016	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	
Tiêu chuẩn 4							
Tiêu chí 4.1	1		H3.03.01.01	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số: 43/2007/QĐ-BGDĐT 15/8/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số: 57/2012/TT-BGDĐT 27/12/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	2		H1.01.01.14	Quyết định về mục tiêu giáo	Số: 3627/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				dục của Trường Đại học Cần Thơ	27/10/2020	học Cần Thơ	
	3		H1.01.01.16	Luật Giáo dục năm 2019	Số: 43/2019/QH14 14/6/2019	Quốc hội	
	4	H4.04.01.01		Chính sách bảo đảo chất lượng (Trang thông tin điện tử Trường Đại học Cần Thơ, Phần giới thiệu/Tổng quan/Chính sách đảm bảo chất lượng) Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/gioi-thieu/gioi-thieu.html#a-cha-nh-sa-ch-a-m-ba-o-cha-t-l-a-ng	15/12/2020	Nhóm 2 thu thập	
	5	H4.04.01.02		(1) Báo cáo thường niên của Trường Đại học Cần Thơ năm 2019 Địa chỉ: https://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia/baocaothuongnien-2019.html	2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Báo cáo thường niên của Trường Đại học Cần Thơ năm	2020	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2020 Địa chỉ: https://sj.ctu.edu.vn/ql/upload/XBTC/BaoCaoThuongNien/2020/VN/		học Cần Thơ	
	6	H4.04.01.03		Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2022, tầm nhìn đến 2030	08/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2020	26/11/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề án quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2020	30/5/2007	Trường Đại học Cần Thơ	
	7	H4.04.01.04		Công văn số 175/KL về Kế hoạch phát triển giai đoạn 2018-2022, định hướng đến năm 2030 của Khoa Luật	Số: 175/KL 31/12/2018	Khoa Luật	
	8	H4.04.01.05		Phần giới thiệu về Trường Đại học Cần Thơ trên Trang thông	15/12/2020	Nhóm 2 thu	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				tin điện tử của Trường Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/gioi-thieu.html		thập	
	9		H3.03.01.03	Sổ tay giảng viên (Tài liệu hướng dẫn giảng viên thực hiện học chế tín chỉ)	6/2010	Trường Đại học Cần Thơ	
	10		H1.01.01.13	Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần	12/2018	Khoa Luật	
	11		H1.01.03.12	Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	
	12		H1.01.03.09	Biên bản họp Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hành chính	05/11/2018	Bộ môn Luật hành chính	
				Biên bản họp bộ môn Luật thương mại về sửa đổi chương trình đào tạo khóa 45	05/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	
				Biên bản họp Bộ môn Luật tư	12/11/2018	Bộ môn Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				pháp về chương trình đào tạo		tư pháp	
	13		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật, thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ	02/11/2018	Khoa Luật	
	14	H4.04.01.06		(1) Kế hoạch học tập mẫu khóa 45	15/12/2020	Khoa Luật	
				(2) Kế hoạch học tập mẫu khóa 46	15/12/2020	Khoa Luật	
	15	H4.04.01.07		Đề cương chi tiết học phần Bảo đảm nghĩa vụ KL344	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	16	H4.04.01.08		Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				kỳ 1 năm học 2019-2020)			
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2017-2018)	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	17	H4.04.01.09		(1) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hành chính	29/11/2018	Khoa Luật	
				(2) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật thương mại	04/12/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(3) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật tư pháp	29/11/2018	Khoa Luật	
	18		H1.01.03.14	Quyết định ban hành Sổ tay sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 937/QĐ-ĐHCT 14/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	19		H1.01.03.13	Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật	27/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
	20		H1.01.01.03	Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật thương mại	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	21		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	22		H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 4.2	1	H4.04.02.01		Biên bản họp Bộ môn định kỳ	25/3/2019	Bộ môn Luật tư pháp	
				Biên bản họp nhóm chuyên môn	23/11/2020	Nhóm giảng viên phụ trách học phần	
				Biên bản họp sửa đổi chương trình Bộ môn Luật hành chính	05/11/2018	Bộ môn Luật hành chính	
				Biên bản họp sửa đổi chương trình Bộ môn Luật thương mại	05/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Biên bản họp sửa đổi chương trình Bộ môn Luật tư pháp	12/11/2018	Bộ môn Luật tư pháp	
	2	H4.04.02.02		Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 93/KH-KL 27/11/2020	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 102/KH-KL 10/9/2019	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 93/KH-KL 11/7/2019	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 119/KH-KL 11/9/2018	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 95/KH-KL 13/7/2018	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 91/KH-KL 11/9/2017	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 80/KH-KL 22/7/2017	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 91/KH-KL 7/9/2016	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 71/KH-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
					25/7/2016		
	3	H4.04.02.03		Tổng hợp đăng ký báo cáo khoa học đợt 2 năm 2020	12/8/2020	Phòng Quản lý Khoa học	
	4	H4.04.02.04		Thời khóa biểu giảng viên và sinh viên	25/01/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H4.04.02.05		Hướng dẫn thực hành học phần KL205	25/01/2021	Giảng viên phụ trách học phần	
	6	H4.04.02.06		Hình ảnh Phòng xử án mẫu	25/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	7	H4.04.02.07		Danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của cán bộ	29/3/2021	Khoa Luật	
	8	H4.04.02.08		Chụp màn hình giảng viên xem kết lấy quả lấy ý kiến người học theo học phần	25/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	9	H4.04.02.09		Đề cương chi tiết học phần KL301 và KL205	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	10	H4.04.02.10		Đề cương chi tiết học phần KL411 và KL431	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	11		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành	Số: 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chương trình đào tạo trình độ đại học	31/7/2019	học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	12		H1.01.03.12	Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	
	13		H2.02.03.01	Biên bản sinh hoạt đầu khóa của cố vấn học tập	23/10/2019	Khoa Luật	
	14		H3.03.02.02	Thông tin kết quả lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và thực hiện cải tiến chất lượng 05 năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Quản lý chất lượng	
Tiêu chí 4.3	1		H1.01.03.12	Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html			
	2	H4.04.03.01		Đề cương chi tiết học phần Lý luận về nhà nước và pháp luật 2	2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	3		H4.04.02.06	Hình ảnh Phòng xử án mẫu	25/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	4	H4.04.03.02		Hồ sơ thực tập của sinh viên	15/12/2020	Nhóm 2 thu thập	
	5	H4.04.03.03		(01) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Diễn án Luật Nhân đạo quốc tế 2018	Số: 5076/QĐ-ĐHCT 02/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(02) Quyết định về việc cho phép sinh viên đi học tập ở nước ngoài	Số: 5259/QĐ-ĐHCT 14/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(03) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Diễn án Luật Nhân đạo quốc tế 2019	Số: 5681/QĐ-ĐHCT 16/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(04) Công văn về việc xin	Số: 117/KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				phép tham gia cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2019	18/10/2019		
				(05) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2019	Số: 5054/QĐ-ĐHCT 24/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(06) Quyết định về việc cấp học bổng cho sinh viên đi học tập ở nước ngoài năm 2019	Số: 5393/QĐ-ĐHCT 8/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(07) Công văn về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2020	Số: 92/KL 24/11/2020	Khoa Luật	
				(08) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2020	Số: 4270/QĐ-ĐHCT 27/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(09) Công văn về việc cử sinh viên tham gia cuộc thi Law’s Conquerors	Số: 80/KL 26/10/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(10) Quyết định về việc cử sinh viên đi tham dự cuộc thi Law's Conquerors	Số: 3765/QĐ-ĐHCT 02/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chuẩn 5							
Tiêu chí 5.1	1		H1.01.02.04	Công văn về việc xây dựng ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và học phần với chuẩn đầu ra	Số: 2641/ĐHCT-ĐBCL&KT 15/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H3.03.01.01	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số: 43/2007/QĐ-BGDĐT 15/8/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số: 57/2012/TT-BGDĐT 27/12/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	3	H5.05.01.01		Đề cương chi tiết học phần: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				án hình sự - Khóa 45			
				Đề cương chi tiết học phần Luật Đất đai - Khóa 45	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H5.05.01.02		Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2020 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5280/QĐ-ĐHCT 01/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2019 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5026/QĐ-ĐHCT 30/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2018 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4312/QĐ-ĐHCT 07/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2017 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2355/QĐ-ĐHCT 18/11/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2016 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2328/QĐ-ĐHCT 20/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H5.05.01.03		Đề án tuyển sinh đại học Trường Đại học Cần Thơ	Từ năm 2016 đến năm 2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6		H1.01.03.13	Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật	27/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
	7	H5.05.01.04		Hình thông báo Kiểm tra anh văn đầu khóa	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	
	8		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2019-2020)	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2017-2018)	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành	Số: 3324/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	18/8/2016	học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	9	H5.05.01.05		Mẫu đề thi và Mẫu đáp án đề thi kết thúc học kỳ của học phần	Số: 3107/ĐHCT 23/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	10	H5.05.01.06		Đề thi và đáp án kết thúc học phần Luật dân sự: Nghĩa vụ dân sự	Học kỳ 1 năm học 2020-2021	Khoa Luật	
	11	H5.05.01.07		Quyết định về việc thanh tra công tác tổ chức, quản lý kỳ thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021 tại các đơn vị có đào tạo của Trường	Số: 4614/QĐ-ĐHCT 15/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc cung cấp văn bản liên quan đến tổ chức, quản lý thi học kỳ 1 tại đơn vị đào tạo của Trường	Số: 47/TTPC-ĐTT 16/12/2020	Đoàn Thanh tra	
	12	H5.05.01.08		Quyết định về việc thành lập	Số: 104/QĐ-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Hội đồng thi kỳ thi kết thúc học phần trình độ đại học hệ chính quy học kỳ 1 năm học 2020-2021	15/12/2020		
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 50/QĐ-KL 10/8/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 28/QĐ-KL 12/6/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 124/QĐ-KL 11/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ hè năm học 2018-2019	Số: 73/QĐ-KL 19/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học	Số: 50/QĐ-KL 03/5/2019	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2018-2019			
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 152/QĐ-KL 14/11/2018	Khoa Luật	
	13	H5.05.01.09		Quyết định về việc kiểm tra công tác coi thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 105/QĐ-KL 15/12/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 51/QĐ-KL 10/8/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 27/QĐ-KL 12/6/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 125/QĐ-KL 11/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập	Số: 74/QĐ-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ hè năm học 2018-2019	29/5/2019		
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 51/QĐ-KL 03/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 153/QĐ-KL 14/12/2018	Khoa Luật	
	14	H5.05.01.10		Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2020 - 2021	01/2021	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 3 năm học 2019 - 2020	08/2020	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2019 - 2020	07/2020 06/2020	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học	11/2019	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2019 - 2020			
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ hè năm học 2018 - 2019	07/2019	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2018 - 2019	05/2019		
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2018 - 2019	11/2018	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ hè năm học 2017 - 2018	07/2018	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2017 - 2018	05/2018	Khoa Luật	
	15	H5.05.01.11		Công văn về điểm học phần	Số: 223/ĐHCT 17/2/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	16	H5.05.01.12		Hướng dẫn về quy trình khiếu nại điểm học phần bậc đại học hệ chính quy	Số: 135/HD-KL 06/12/2017	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	17	H5.05.01.13		Kế hoạch về thực hiện Luận văn và Tiểu luận tốt nghiệp đại học ngành Luật hệ chính quy học tại Cần Thơ và Hòa An học kỳ 2 năm học 2020-2021	Số:05/KH-KL 11/01/2021	Khoa Luật	
	18	H5.05.01.14		Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày Luận văn tốt nghiệp và Tiểu luận tốt nghiệp Cử nhân Luật	Số: 126/HD-KL 12/6/2017	Khoa Luật	
	19	H5.05.01.15		Hướng dẫn về việc ra đề thi, chấm luận văn tốt nghiệp và tiểu luận tốt nghiệp bậc đại học ngành luật	Số: 106/HD-KL 16/12/2020	Khoa Luật	
	20	H5.05.01.16		Phiếu chấm điểm Tiểu luận tốt nghiệp đại học ngành luật	Số: 106/HD-KL 16/12/2020 Phụ lục 5	Khoa Luật	
	21	H5.05.01.17		Phiếu tổng hợp điểm Tiểu luận tốt nghiệp đại học	Số: 106/HD-KL 16/12/2020 Phụ lục 6	Khoa Luật	
	22	H5.05.01.18		Phiếu chấm điểm Luận văn tốt nghiệp đại học ngành luật	Số: 106/HD-KL 16/12/2020 Phụ lục 3	Khoa Luật	
	23	H5.05.01.19		Hình bảo vệ Luận văn tốt	20/6/2020	Nhóm 2 thu	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				nghiệp đại học		thập	
	24	H5.05.01.20		Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 61/QĐ-KL 14/9/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 131/QĐ-KL 29/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 52/QĐ-KL 8/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 160/QĐ-KL 29/11/2018	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt	Số: 67/QĐ-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 2 năm học 2017-2018	10/5/2018		
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2017-2018	Số: 131/QĐ-KL 24/11/2017	Khoa Luật	
	25	H5.05.01.21		Phiếu tổng hợp điểm Luận văn tốt nghiệp đại học	Số: 106/HD-KL 16/12/2020	Khoa Luật	Phụ lục 4
Tiêu chí 5.2	1		H5.05.01.03	Đề án tuyển sinh đại học Trường Đại học Cần Thơ	Từ năm 2016 đến năm 2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H3.03.01.01	Quyết định ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số: 43/2007BGDĐT 15/8/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007BGDĐT ngày	Số: 57/TT-BGDĐT 27/12/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo			
				Quyết định ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số: 17VBHN BGDĐT 15/5/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	3		H5.05.01.11	Công văn về điểm học phần	Số: 223/ĐHCT 17/2/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2019-2020)	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				kỳ 1 năm học 2017-2018)			
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H5.05.02.01		(1) Đề cương chi tiết học phần Giám định pháp y	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Đề cương chi tiết học phần Khoa học điều tra hình sự	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Đề cương chi tiết học phần Nghiệp vụ Tòa án	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	6	H5.05.02.02		Hệ thống phản hồi ý kiến của Trường Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/gop-y.html		Trường Đại học Cần Thơ	
	7	H5.05.02.03		Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư	2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				pháp			
				Đề cương chi tiết học phần Luật hình sự quốc tế	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề cương chi tiết học phần Luật dân sự: Tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề cương chi tiết học phần Luật hình sự: Những vấn đề lý luận về tội phạm	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	8	H5.05.02.04		Thời khóa biểu cán bộ	15/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	9	H5.05.02.05		Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 3873/QĐ-ĐHCT 10/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 2165/QĐ-ĐHCT 20/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 2067/QĐ-ĐHCT 04/12/2007	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10	H5.05.02.06		Công văn về việc tổ chức kỳ thi cuối kỳ học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 2866/ĐHCT-ĐT 30/01/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	11	H5.05.02.07		Lịch thi của khoa trong học kỳ 1 năm học 2020-2021	12/2020	Khoa Luật	
	12		H5.05.01.05	Mẫu đề thi và mẫu đáp án đề thi kết thúc học phần	Số: 3107/ĐHCT 23/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	13		H5.05.01.07	Quyết định về việc thanh tra công tác tổ chức, quản lý kỳ thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021 tại các đơn vị có đào tạo của Trường	Số: 4614/QĐ-ĐHCT 15/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	Mới
				Công văn về việc cung cấp văn bản liên quan đến tổ chức, quản lý thi học kỳ 1 tại đơn vị đào tạo của Trường	Số: 47/TTPC-ĐTT 16/12/2020	Đoàn Thanh tra	
	14		H5.05.01.15	Hướng dẫn về việc ra đề thi, chấm luận văn tốt nghiệp và tiểu luận tốt nghiệp bậc đại học ngành luật	Số: 106/HD-KL 16/12/2020	Khoa Luật	
	15		H5.05.01.13	Kế hoạch về thực hiện Luận văn và Tiểu luận tốt nghiệp	Số: 05/KH-KL 11/01/2021	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đại học ngành Luật hệ chính quy học tại Cần Thơ và Hòa An học kỳ 2 năm học 2020-2021			
	16		H5.05.01.14	Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày Luận văn tốt nghiệp và tiểu luận tốt nghiệp cử nhân Luật	Số: 126/HD-KL 12/6/2017	Khoa Luật	
	17		H5.05.01.08	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi kỳ thi kết thúc học phần trình độ đại học hệ chính quy học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 104/QĐ-KL 15/12/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 50/QĐ-KL 10/8/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 28/QĐ-KL 12/6/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc	Số: 124/QĐ-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	11/11/2019		
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ hè năm học 2018-2019	Số: 73/QĐ-KL 19/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 50/QĐ-KL 03/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 152/QĐ-KL 14/11/2018	Khoa Luật	
	18		H5.05.01.09	Quyết định về việc kiểm tra công tác coi thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 105/QĐ-KL 15/12/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 51/QĐ-KL 10/8/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 27/QĐ-KL 12/6/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 125/QĐ-KL 11/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ hè năm học 2018-2019	Số: 74/QĐ-KL 29/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 51/QĐ-KL 03/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 153/QĐ-KL 14/12/2018	Khoa Luật	
	19		H5.05.01.10	Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học	01/2021	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2020 - 2021			
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 3 năm học 2019 - 2020	08/2020	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2019 - 2020	07/2020 06/2020	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2019 - 2020	11/2019	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ hè năm học 2018 - 2019	07/2019	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2018 - 2019	05/2019		
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2018 - 2019	11/2018	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ hè năm học 2017 - 2018	07/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2017 - 2018	05/2018	Khoa Luật	
	20		H1.01.03.14	Quyết định ban hành Sổ tay sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 937/QĐ-ĐHCT 14/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	21		H5.05.01.02	Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2020 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5280/QĐ-ĐHCT 01/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2019 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5026/QĐ-ĐHCT 30/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2018 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4312/QĐ-ĐHCT 7/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2017 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2355/QĐ-ĐHCT 18/11/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2016 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2328/QĐ-ĐHCT 20/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành kế hoạch	Số: 2125/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				khung công tác năm 2015	10/11/2014	học Cần Thơ	
	22		H5.05.01.12	Hướng dẫn về quy trình khiếu nại điểm học phần bậc đại học hệ chính quy	Số: 135/HD-KL 06/12/2017	Khoa Luật	
	23	H5.05.02.08		Hình ảnh phản hồi về việc khiếu nại điểm của sinh viên	17/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
Tiêu chí 5.3	1		H1.01.01.01	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ	Số: 355/QĐ-ĐHCT 18/02/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Nghị quyết ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 29/NQ-HĐT 19/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H1.01.01.13	Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần	12/2018	Khoa Luật	
	3		H5.05.02.03	Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp	2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề cương chi tiết học phần Luật hình sự quốc tế	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề cương chi tiết học phần Luật dân sự: Tài sản, quyền	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				sở hữu tài sản và quyền thừa kế			
				Đề cương chi tiết học phần Luật hình sự: Những vấn đề lý luận về tội phạm	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2019-2020)	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2017-2018)	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chính quy			
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	5		H5.05.01.05	Mẫu đề thi và mẫu đáp án đề thi kết thúc học phần	Số: 3107/ĐHCT 23/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	6		H5.05.01.15	Hướng dẫn về việc ra đề thi, chấm luận văn tốt nghiệp và tiểu luận tốt nghiệp bậc đại học ngành luật	Số: 106/HD-KL 16/12/2020	Khoa Luật	
	7		H5.05.01.08	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi kỳ thi kết thúc học phần trình độ đại học hệ chính quy học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 104/QĐ-KL 15/12/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 50/QĐ-KL 10/8/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc	Số: 28/QĐ-KL 12/6/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				học phần học kỳ 2 năm học 2019-2020			
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 124/QĐ-KL 11/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ hè năm học 2018-2019	Số: 73/QĐ-KL 19/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 50/QĐ-KL 03/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 152/QĐ-KL 14/11/2018	Khoa Luật	
	8		H5.05.01.09	Quyết định về việc kiểm tra công tác coi thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 105/QĐ-KL 15/12/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 51/QĐ-KL 10/8/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 27/QĐ-KL 12/6/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 125/QĐ-KL 11/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ hè năm học 2018-2019	Số: 74/QĐ-KL 29/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 51/QĐ-KL 03/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1	Số: 153/QĐ-KL 14/12/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				năm học 2018-2019			
	9		H5.05.01.10	Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2020 - 2021	01/2021	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 3 năm học 2019 - 2020	08/2020	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2019 - 2020	07/2020 06/2020	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2019 - 2020	11/2019	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ hè năm học 2018 - 2019	07/2019	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2018 - 2019	05/2019		
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2018 - 2019	11/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ hè năm học 2017 - 2018	07/2018	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2017 - 2018	05/2018	Khoa Luật	
	10	H5.05.03.01		Thông báo tổ chức tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và đánh giá sinh viên theo hướng phát triển năng lực và đảm bảo chuẩn đầu ra	Số: 03/TB-CĐ 11/01/2021	Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ	
				Triển khai và cử cán bộ tập huấn thực hiện phiếu đánh giá học phần	Số: 1542/ĐHCT 13/7/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Về việc sử dụng công cụ đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 2144/ĐHCT-QLCL 23/9/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Triển khai phần mềm phát hiện sao chép	Số: 910/ĐHCT-KSĐH 22/5/2015	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	H5.05.03.02		Quyết định ban hành quy định xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy	Số: 5339/QĐ-ĐHCT 04/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Hướng dẫn về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy cho sinh viên được Trường Đại học Cần Thơ cử đi học tập ở nước ngoài	Số: 3570/HD-ĐHCT 21/12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	12	H5.05.03.03		Kế hoạch tổ chức quyên góp "Tuổi trẻ Đại học Cần Thơ vì biển đảo quê hương"	Số: 249/KH-ĐTN 10/9/2018	Đoàn Thanh niên	
	13	H5.05.03.04		Quyết định ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 78/QĐ-ĐHCT 15/1/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 73/QĐ-ĐHCT 11/01/2017	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định về việc ban hành Bảng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên	Số: 1780/QĐ-ĐHCT 05/12/2008	Trường Đại học Cần Thơ	
				Hướng dẫn thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên áp dụng từ học kỳ 1 năm học 2008 - 2009	Số: 1840/HD-ĐHCT 05/12/2008	Trường Đại học Cần Thơ	
				Bản hướng dẫn đánh giá	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	
	14		H3.03.02.01	Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 686/ĐHCT-QLCL 12/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 2669/ĐHCT-QLCL 9/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 13/ĐHCT-QLCL 04/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến	Số: 34/ĐHCT-QLCL	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	18/9/2018	học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 2669/ĐHCT-QLCL 9/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	15		H3.03.02.02	Thông tin kết quả lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và thực hiện cải tiến chất lượng 05 năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	16	H5.05.03.05		Đánh giá học phần Luật hình sự phần riêng (KL119) đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	05/2021	Nhóm 2 thu thập	
Tiêu chí 5.4	1	H5.05.04.01		Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học của Khoa Luật (05 năm)	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	2		H5.05.01.15	Hướng dẫn về việc ra đề thi, chấm luận văn tốt nghiệp và tiểu luận tốt nghiệp bậc đại học ngành luật	Số: 106/HD-KL 16/12/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3		H5.05.01.05	Mẫu đề thi và Mẫu đáp án đề thi kết thúc học kỳ của học phần	Số: 3107/ĐHCT 23/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H5.05.04.02		Hướng dẫn về việc nộp và lưu hồ sơ học phần các lớp đại học hệ chính quy	Số: 66/HD-KL 16/9/2020	Khoa Luật	
	5		H1.01.03.14	Quyết định ban hành Sổ tay sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 937/QĐ-ĐHCT 14/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	6		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2019-2020)	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				kỳ 1 năm học 2017-2018)			
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	7		H5.05.02.07	Lịch thi của khoa trong học kỳ 1 năm học 2020-2021	12/2020	Khoa Luật	
	8		H5.05.01.20	Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 61/QĐ-KL 14/9/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 131/QĐ-KL 29/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập	Số: 52/QĐ-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 2 năm học 2018-2019	8/5/2019		
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 160/QĐ-KL 29/11/2018	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 2 năm học 2017-2018	Số: 67/QĐ-KL 10/5/2018	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2017-2018	Số: 131/QĐ-KL 24/11/2017	Khoa Luật	
	9	H5.05.04.03		Hình thông báo giải quyết khiếu nại, thắc mắc có liên quan đến bài thi học phần Luật so sánh	27/01/2021	Nhóm 2 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10		H5.05.01.07	Quyết định về việc thanh tra công tác tổ chức, quản lý kỳ thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021 tại các đơn vị có đào tạo của Trường	Số: 4614/QĐ-ĐHCT 15/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc cung cấp văn bản liên quan đến tổ chức, quản lý thi học kỳ 1 tại đơn vị đào tạo của Trường	Số: 47/TTPC-ĐTT 16/12/2020	Đoàn Thanh tra	
	11		H5.05.01.08	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi kỳ thi kết thúc học phần trình độ đại học hệ chính quy học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 104/QĐ-KL 15/12/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 50/QĐ-KL 10/8/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 28/QĐ-KL 12/6/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 124/QĐ-KL 11/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ hè năm học 2018-2019	Số: 73/QĐ-KL 19/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 50/QĐ-KL 03/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 152/QĐ-KL 14/11/2018	Khoa Luật	
	12		H5.05.01.12	Hướng dẫn về quy trình khiếu nại điểm học phần bậc đại học hệ chính quy	Số: 135/HD-KL 06/12/2017	Khoa Luật	
	13	H5.05.04.04		Đề cương chi tiết học phần Công pháp quốc tế	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 5.5	1		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy	Số: 2093/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	17/8/2020	học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2019-2020)	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2017-2018)	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H5.05.01.12	Hướng dẫn về quy trình khiếu	Số: 135/HD-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				nại điểm học phần bậc đại học hệ chính quy	06/12/2017		
Tiêu chuẩn 6							
Tiêu chí 6.1	1	H6.06.01.01		(1) Kế hoạch thực hiện xét tuyển viên chức	Số: 1616/KH-ĐHCT 23/7/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Kế hoạch thực hiện xét tuyển viên chức	Số: 866/KH-ĐHCT 03/5/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Thông báo về việc lập kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021	Số: 2673/TB-ĐHCT 10/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Thông báo về việc lập kế hoạch tuyển dụng viên chức, người lao động năm 2020	Số: 2907/TB-ĐHCT 11/12/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Thông báo về việc lập kế hoạch tuyển dụng viên chức, người lao động năm 2019	Số: 2645/TB-ĐHCT 07/12/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(6) Thông báo về việc lập kế hoạch tuyển dụng viên chức, người lao động năm 2018	Số: 176/TB-ĐHCT 25/01/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(7) Thông báo về việc lập kế hoạch tuyển dụng viên chức,	Số: 3579/TB-ĐHCT 21/12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				người lao động năm 2017			
				(8) Thông báo về việc lập kế hoạch tuyển dụng viên chức 2016	Số: 2559/TB-ĐHCT 22/12/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H6.06.01.02		(1) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2020	Số: 1347/TB-ĐHCT 01/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng cuối năm 2020	Số: 500/TB-ĐHCT 12/3/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2019	Số: 1198/TB-ĐHCT 15/6/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng cuối	Số: 168/TB-ĐHCT 23/01/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				năm 2019			
				(5) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2018	Số: 1527/TB-ĐHCT 09/6/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(6) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng cuối năm 2018	Số: 3300/TB-ĐHCT 29/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(7) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2017	Số: 1259/TB-ĐHCT 24/6/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(8) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng cuối năm 2017	Số: 2415TB-ĐHCT 28/11/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(9) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao	Số: 1183/TB-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2016	22/6/2015		
				(10) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng cuối năm 2016	Số: 2249/TB-ĐHCT 12/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
				(11) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2015	Số: 1090/TB-ĐHCT 23/6/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				(12) Thông báo về việc sắp xếp cho viên chức, người lao động nghỉ hưu và nghỉ hết tuổi lao động 6 tháng cuối năm 2015	Số: 2347/TB-ĐHCT 08/12/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	3	H6.06.01.03		Quyết định về yêu cầu về tiến trình phấn đấu nâng cao trình độ đối với cán bộ giảng dạy Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5870/QĐ-ĐHCT 17/1/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H6.06.01.04		Công văn về việc tổ chức	Số: 846/ĐHCT-	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				kiểm tra sát hoạch xét tuyển dụng viên chức	HĐXTVC 06/5/2020	học Cần Thơ	
	5	H6.06.01.05		Hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch phát triển đơn vị giai đoạn năm 2018-2022, định hướng phát triển đến năm 2030	Số: 1743/ĐHCT-KHTH 22/8/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	6	H6.06.01.06		Danh sách viên chức Khoa Luật đang học hoặc đang dự tuyển nghiên cứu sinh	25/02/2021	Khoa Luật	
	7	H6.06.01.07		(1) Tờ trình về việc trang bị thiết bị tin học hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho tiến sĩ mới tuyển dụng và tiến sĩ mới tốt nghiệp	Số: 298/TTr-TCCB 19/10/2020	Phòng Tổ chức - Cán Bộ	
				(2) Tờ trình về việc trang bị thiết bị tin học hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho tiến sĩ mới tuyển dụng và tiến sĩ mới tốt nghiệp	Số: 107/TTr-TCCB 01/4/2019	Phòng Tổ chức - Cán Bộ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(3) Tờ trình về việc trang bị thiết bị tin học hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho tiến sĩ mới tốt nghiệp	Số: 88/TTr-TCCB 09/3/2018	Phòng Tổ chức - Cán Bộ	
				(4) Tờ trình về việc trang bị thiết bị tin học hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho tiến sĩ mới tốt nghiệp	Số: 02/TTr-TCCB 04/01/2017	Phòng Tổ chức - Cán Bộ	
				(5) Tờ trình về việc trang bị thiết bị tin học hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho tiến sĩ mới tuyển dụng và tiến sĩ mới tốt nghiệp	Số: 187/TTr-TCCB 31/8/2015	Phòng Tổ chức - Cán Bộ	
	8	H6.06.01.08		(1) Công văn về việc tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do cán bộ thực hiện 2021 cấp Tiểu ban chuyên môn	Số: 23/P.QLKH 07/12/2020	Phòng Quản lý Khoa học	
				(2) Công văn về việc tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa	Số: 42/P.QLKH 28/11/2019	Phòng Quản lý Khoa học	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				học cấp cơ sở do cán bộ thực hiện 2020 cấp Tiểu ban chuyên môn			
				(3) Công văn về việc tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do cán bộ thực hiện 2019 cấp Tiểu ban chuyên môn	Số: 07/P.QLKH 17/01/2019	Phòng Quản lý Khoa học	
				(4) Công văn về việc tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do cán bộ thực hiện 2018 cấp Tiểu ban chuyên môn	Số: 34/P.QLKH 01/12/2017	Phòng Quản lý Khoa học	
				(5) Công văn về việc tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do cán bộ thực hiện 20217 cấp Tiểu ban chuyên môn	Số: 54/P.QLKH 06/12/2016	Phòng Quản lý Khoa học	
				(6) Công văn về việc tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do cán bộ thực hiện 2016 cấp Tiểu ban chuyên môn	Số: 56/P.QLKH 06/10/2015	Phòng Quản lý Khoa học	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	H6.06.01.09		(1) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2020	Số: 810/QĐ-ĐHCT 28/4/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2019	Số: 403/QĐ-ĐHCT 20/02/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2018	Số: 3163/QĐ-ĐHCT 30/6/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm	Số: 582/QĐ-ĐHCT 28/2/2017	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2017			
				(5) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2016	Số: 2288/QĐ-ĐHCT 13/6/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(6) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III, năm 2020 tại Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1071/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(7) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng II, năm 2019 Trường Đại học Cần Thơ	Số: 3218/QĐ-ĐHCT 09/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(8) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên	Số: 1244/QĐ-ĐHCT 23/4/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				hạng II, năm 2018 Trường Đại học Cần Thơ			
				(9) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng I, năm 2017 Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4280/QĐ-ĐHCT 02/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
	10	H6.06.01.10		Các Quyết định về việc cử viên chức tham dự tập huấn chuyên môn, đi học nghiên cứu sinh	Từ năm 2016 đến năm 2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	11	H6.06.01.11		(1) Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ	Số: 844/QĐ-ĐHCT 13/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn	Số: 773/QĐ-ĐHCT 21/3/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường Đại học Cần Thơ			
				(3) Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 598/QĐ-ĐHCT 16/3/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	12	H6.06.01.12		(1) Công văn về việc hướng dẫn thực hiện quy định về kéo dài thời gian làm việc đối với giảng viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và giảng viên có trình độ tiến sĩ	Số: 1341/ĐHCT-TCCB 28/6/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Công văn về việc hướng dẫn thực hiện quy định về kéo dài thời gian làm việc đối với giảng viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và giảng viên có trình độ tiến sĩ	Số: 1120/ĐHCT-TCCB 12/6/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	13	H6.06.01.13		(1) Rà soát thực hiện Đề án tinh giản biên chế giai đoạn	Số: 341/ĐHCT-TCCB 03/3/2021	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2021-2025.			
				(2) Kế hoạch về việc xây dựng Đề án và triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2025	Số: 1548/KH-ĐHCT 20/7/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Báo cáo tình hình thực hiện tinh giản biên chế năm 2018	Số: 2379/ĐHCT-TCCB 05/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Báo cáo tình hình thực hiện tinh giản biên chế năm 2016	Số: 3528/ĐHCT-TCCB 15/12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Tờ trình về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP tại Trường Đại học Cần Thơ (giai đoạn 2016-2021)	Số: 2609/TTr-ĐHCT 29/12/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	14	H6.06.01.14		(1) Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào	Số: 07/2020/TT-BGDĐT 20/3/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				tạo về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành dào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.			
				(2) Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT	Số: 02/2019/TT-BGDĐT 28/02/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				(3) Thông tư Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số: 06/2018/TT-BGDĐT 28/02/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				(4) Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh đai học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy	Số: 05/2017/TT-BGDĐT 25/01/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(5) Thông tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT	Số: 03/2016/TT-BGDĐT 14/3/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				(6) Thông tự quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục đại học	Số: 32/2015/TT-BGDĐT 16/12/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
Tiêu chí 6.2	1	H6.06.02.01		(1) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 871/QĐ-ĐHCT 14/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 223/QĐ-ĐHCT 03/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4412/QĐ-ĐHCT 25/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(4) Quyết định ban hành Quy định về quản lý công tác chuyên môn đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 6288/QĐ/ĐHCT 31/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H6.06.02.02		(1) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 3 năm học 2020-2021	Số: 721/ĐHCT-ĐT 19/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 2 năm học 2020-2021	Số: 2874/ĐHCT-ĐT 30/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 1696/ĐHCT-ĐT 29/7/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 960/ĐHCT-ĐT 21/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 1115/ĐHCT-ĐT 05/6/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(6) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 3	Số: 534/ĐHCT-ĐT 19/3/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				năm học 2018-2019			
				(7) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 2319/ĐHCT-ĐT 29/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(8) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 2 năm học 2017-2018	Số: 3082/ĐHCT-ĐT 30/10/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(9) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 1 năm học 2016-2017	Số: 849/ĐHCT-ĐT 16/5/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(10) Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 3 năm học 2015-2016	Số: 427/ĐHCT-ĐT 09/3/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	3	H6.06.02.03		Hệ thống quản lý của Trường Địa chỉ: http://htql.ctu.edu.vn/htql/login.php	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
	4	H6.06.02.04		(1) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2019-2020 liên quan đến Khoa Luật	2020	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(2) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 liên quan đến Khoa Luật	2019	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(3) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2017-2018 liên quan đến Khoa Luật	2018	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(4) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017 liên quan đến Khoa Luật	2017	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(5) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2015-2016 liên quan đến Khoa Luật	2016	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(6) Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Giáo và Đào tạo về việc công nhận danh hiệu	Số: 4266/QĐ-BGDĐT 08/11/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				thi đua - cho 17 tập thể lao động xuất sắc năm học 2018-2019 (trong đó có Khoa Luật)			
	5	H6.06.02.05		Link khảo sát ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên Địa chỉ: https://oss.ctu.edu.vn/	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
Tiêu chí 6.3	1		H6.06.01.03	Quyết định về yêu cầu về tiến trình phấn đấu nâng cao trình độ đối với cán bộ giảng dạy Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5870/QĐ-ĐHCT 17/1/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H6.06.03.01		Quyết định ban hành quy định về tuyển dụng viên chức Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4673/QĐ-ĐHCT 27/12/2012	Trường Đại học Cần Thơ	
	3	H6.06.03.02		(1) Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	Số: 115/2020/NĐ-CP 25/9/2020	Chính phủ	
				(2) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạn viên chức và thực	Số: 161/2018/NĐ-CP 29/11/2018	Chính phủ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				hiện chế đô hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.			
	4	H6.06.03.03		(1) Các công văn, thông báo, quyết định, tờ trình về việc Tuyển dụng viên chức năm 2021	2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Các công văn, thông báo, quyết định, tờ trình về việc Tuyển dụng viên chức năm 2020	2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Các công văn, kế hoạch, thông báo, quyết định, tờ trình về việc Tuyển dụng viên chức năm 2019	2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Công văn về việc phê duyệt kế hoạch Tuyển dụng viên chức năm 2017	Số: 1496/ĐHCT-TCCB 06/6/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Công văn về việc phê duyệt kế hoạch Tuyển dụng viên chức năm 2016	Số: 1148/ĐHCT-TCCB 13/6/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H6.06.03.04		Quy trình công tác tuyển dụng Địa chỉ: http/dp.ctu.edu.vn/quytrinh-cong-tac/21-quy-trinh-cong-tac-tuyen-dung.html	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
	6	H6.06.03.05		Quy trình thực hiện chế độ tập sự Địa chỉ: http/dp.ctu.edu.vn/quytrinh-cong-tac/20-quy-trinh-thuc-hien-che-do-tap-su.html	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
	7		H6.06.01.11	(1) Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ	Số: 844/QĐ-ĐHCT 13/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các	Số: 773/QĐ-ĐHCT 21/3/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường Đại học Cần Thơ			
				(3) Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 598/QĐ-ĐHCT 16/3/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 6.4	1		H6.06.01.09	(1) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2020	Số: 810/QĐ-ĐHCT 28/4/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2019	Số: 403/QĐ-ĐHCT 20/02/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Số: 3163/QĐ-ĐHCT 30/6/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2018			
				(4) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2017	Số: 582/QĐ-ĐHCT 28/2/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2016	Số: 2288/QĐ-ĐHCT 13/6/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(6) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III, năm 2020 tại Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1071/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(7) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi	Số: 3218/QĐ-ĐHCT 09/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng II, năm 2019 Trường Đại học Cần Thơ			
				(8) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng II, năm 2018 Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1244/QĐ-ĐHCT 23/4/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(9) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng I, năm 2017 Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4280/QĐ-ĐHCT 02/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H6.06.04.01		(1) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 223/QĐ-ĐHCT 03/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên	Số: 4412/QĐ-ĐHCT 25/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Trường Đại học Cần Thơ			
				(3) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 6288/QĐ-ĐHCT 31/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Hồ sơ năng lực giảng viên cơ hữu Địa chỉ: https://qldiem.ctu.edu.vn/htql/quanly/llkhcongkhai/index.php	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
	3	H6.06.04.02		Thông tư quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập	Số: 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV 28/11/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Nội vụ	
	4		H6.06.02.04	(1) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2019-2020 liên quan đến Khoa Luật	2020	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(2) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức	2019	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				và xét thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 liên quan đến Khoa Luật		học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(3) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2017-2018 liên quan đến Khoa Luật	2018	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(4) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017 liên quan đến Khoa Luật	2017	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(5) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2015-2016 liên quan đến Khoa Luật	2016	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(6) Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Giáo và Đào tạo về việc công nhận danh hiệu thi đua - cho 17 tập thể lao động xuất sắc năm học 2018-	Số: 4266/QĐ-BGDĐT 08/11/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2019 (trong đó có Khoa Luật)			
	5		H3.03.01.03	Sổ tay giảng viên (Tài liệu hướng dẫn giảng viên thực hiện học chế tín chỉ)	6/2010	Trường Đại học Cần Thơ	
	6		H6.06.01.05	Hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch phát triển đơn vị giai đoạn năm 2018-2022, định hướng phát triển đến năm 2030	Số: 1743/ĐHCT-KHTH 22/8/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	7		H4.04.01.03	Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2022, tầm nhìn đến 2030	08/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2020	26/11/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề án quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2020	30/5/2007	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8		H6.06.02.05	Link khảo sát ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên Địa chỉ: https://oss.ctu.edu.vn/	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
Tiêu chí 6.5	1		H6.06.01.05	Hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch phát triển đơn vị giai đoạn năm 2018-2022, định hướng phát triển đến năm 2030	Số: 1743/ĐHCT-KHTH 22/8/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H6.06.01.06	Danh sách viên chức Khoa Luật đang học hoặc đang dự tuyển nghiên cứu sinh	25/02/2021	Khoa Luật	
	3		H6.06.01.05	Hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch phát triển đơn vị giai đoạn năm 2018-2022, định hướng phát triển đến năm 2030	Số: 1743/ĐHCT-KHTH 22/8/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H6.06.01.09	(1) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2020	Số: 810/QĐ-ĐHCT 28/4/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(2) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2019	Số: 403/QĐ-ĐHCT 20/02/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2018	Số: 3163/QĐ-ĐHCT 30/6/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2017	Số: 582/QĐ-ĐHCT 28/2/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm	Số: 2288/QĐ-ĐHCT 13/6/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2016			
				(6) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III, năm 2020 tại Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1071/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(7) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng II, năm 2019 Trường Đại học Cần Thơ	Số: 3218/QĐ-ĐHCT 09/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(8) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng II, năm 2018 Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1244/QĐ-ĐHCT 23/4/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(9) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên	Số: 4280/QĐ-ĐHCT 02/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				hạng I, năm 2017 Trường Đại học Cần Thơ			
	5	H6.06.05.01		(1) Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2021	Số: 2977/TB-ĐHCT 10/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2020	Số: 2727/TB-ĐHCT 22/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2019	Số: 2420/TB-ĐHCT 07/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Kế hoạch đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa viên chức năm 2018	Số: 3312/TB-ĐHCT 30/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Kế hoạch đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa viên chức năm 2017	Số: 3582/TB-ĐHCT 21/12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	H6.06.05.02		(1) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ	Số: 224/QĐ-ĐHCT 03/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ năm 2017	Số: 939/QĐ-ĐHCT 28/3/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ năm 2013	Số: 6294/QĐ-ĐHCT 31/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	7		H6.06.01.10	Các Quyết định về việc cử viên chức tham dự tập huấn chuyên môn, đi học nghiên cứu sinh	Từ năm 2016 đến năm 2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	8		H6.06.01.05	Hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch phát triển đơn vị giai đoạn năm 2018-2022, định hướng phát triển đến năm 2030	Số: 1743/ĐHCT-KHTH 22/8/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(1) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Số: 810/QĐ-ĐHCT 28/4/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2020			
				(2) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2019	Số: 403/QĐ-ĐHCT 20/02/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2018	Số: 3163/QĐ-ĐHCT 30/6/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2017	Số: 582/QĐ-ĐHCT 28/02/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi	Số: 2288/QĐ-ĐHCT 13/6/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho các giảng viên các trường đại học, cao đẳng năm 2016			
				(6) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III, năm 2020 tại Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1071/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(7) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng II, năm 2019 Trường Đại học Cần Thơ	Số: 3218/QĐ-ĐHCT 09/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(8) Quyết định về việc cử viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng II, năm 2018 Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1244/QĐ-ĐHCT 23/4/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(9) Quyết định về việc cử	Số: 4280/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng I, năm 2017 Trường Đại học Cần Thơ	02/11/2017	học Cần Thơ	
	9		H6.06.02.05	Link khảo sát ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên Địa chỉ: https://oss.ctu.edu.vn/	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
	10		H6.06.02.04	(1) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2019-2020 liên quan đến Khoa Luật	2020	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(2) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 liên quan đến Khoa Luật	2019	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(3) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2017-2018 liên quan	2018	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đến Khoa Luật			
				(4) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017 liên quan đến Khoa Luật	2017	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(5) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2015-2016 liên quan đến Khoa Luật	2016	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(6) Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Giáo và Đào tạo về việc công nhận danh hiệu thi đua - cho 17 tập thể lao động xuất sắc năm học 2018-2019 (trong đó có Khoa Luật)	Số: 4266/QĐ-BGDĐT 08/11/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	11	H6.06.05.03		(1) Công văn về việc Báo cáo định kỳ và quản lý viên chức đi học tập ở trong và ngoài nước năm 2020	Số: 1423/ĐHCT 29/6/2020 Số: 2937/ĐHCT 07/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(2) Công văn về việc Báo cáo định kỳ cuối năm và quản lý viên chức đi học tập ở trong và ngoài nước năm 2019	Số: 2858/ĐHCT 05/12/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Công văn về việc Báo cáo định kỳ đầu năm và quản lý viên chức đi học tập ở trong và ngoài nước/2018	Số: 1273/ĐHCT 22/6/2018 Số: 2715/ĐHCT 14/12/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Công văn về việc Báo cáo định kỳ đầu năm và quản lý viên chức đi học tập ở trong và ngoài nước năm 2017	Số: 2008/ĐHCT 28/6/2017 Số: 06/ĐHCT 02/01/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Công văn về việc Báo cáo định kỳ đầu năm và quản lý viên chức đi học tập ở trong và ngoài nước năm 2016	Số: 3581/ĐHCT 21/12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 6.6	1		H6.06.02.04	(1) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng	2020	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				năm học 2019-2020 liên quan đến Khoa Luật			
				(2) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 liên quan đến Khoa Luật	2019	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(3) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2017-2018 liên quan đến Khoa Luật	2018	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(4) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017 liên quan đến Khoa Luật	2017	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(5) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2015-2016 liên quan đến Khoa Luật	2016	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(6) Quyết định của Bộ	Số: 4266/QĐ-	Bộ Giáo dục	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Trưởng Bộ Giáo và Đào tạo về việc công nhận danh hiệu thi đua - cho 17 tập thể lao động xuất sắc năm học 2018-2019 (trong đó có Khoa Luật)	BGDĐT 08/11/2019	và Đào tạo	
	2		H6.06.05.02	(1) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ	Số: 224/QĐ-ĐHCT 03/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ năm 2017	Số: 939/QĐ-ĐHCT 28/3/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ năm 2013	Số: 6294/QĐ-ĐHCT 31/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 6.7	1		H6.06.02.01	(1) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 871/QĐ-ĐHCT 14/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc	Số: 223/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ	03/02/2020		
				(3) Quyết định ban hành Quy định Chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4412/QĐ-ĐHCT 25/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Quyết định ban hành Quy định về quản lý công tác chuyên môn đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 6288/QĐ/ĐHCT 31/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H6.06.07.01		(1) Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2021	Số: 17/QLKH 22/10/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2020	Số: 34/QLKH 17/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2019	Số: 01/QLKH 02/01/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(4) Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2018	Số: 01/QLKH 03/01/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2017	Số: 40/QLKH 07/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(6) Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2016	Số:01/ĐHCT-QLKH 30/01/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(7) Hồ sơ thực hiện đề tài nghiên cứu của sinh viên Nguyễn Hồng Thiên Thanh	2020	Sinh viên	
	3	H6.06.07.02		(1) Công văn về việc đăng ký biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, giới thiệu giáo trình năm 2021	Số: 2652/ĐHCT-ĐT 06/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Công văn về việc đăng ký biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, giới thiệu giáo	Số: 2729/ĐHCT-ĐT 22/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				trình năm 2020			
				(3) Công văn về việc đăng ký biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, giới thiệu giáo trình năm 2019	Số: 2462/ĐHCT-ĐT 14/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Công văn về việc đăng ký biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, giới thiệu giáo trình năm 2018	Số: 2975/ĐHCT-ĐT 20/10/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(5) Công văn về việc đăng ký biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, giới thiệu giáo trình năm 2017	Số: 2155/ĐHCT-ĐT 19/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				(6) Công văn về việc đăng ký biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, giới thiệu giáo trình năm 2016	Số: 2170/ĐHCT-ĐT 03/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H6.06.07.03		Danh mục đề tài nghiên cứu cấp cơ sở của sinh viên từ 2015-2020 Danh mục đề tài nghiên cứu cấp cơ sở của giảng viên từ	29/3/2021	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2015-2020			
	5	H6.06.07.04		Quyết định về việc thành lập Hội đồng Khoa Khoa Luật nhiệm kỳ 2017-2022	Số: 2132/QĐ-ĐHCT 07/6/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	6		H6.06.05.02	(1) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ	Số: 224/QĐ-ĐHCT 03/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ năm 2017	Số: 939/QĐ-ĐHCT 28/3/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ năm 2013	Số: 6294/QĐ-ĐHCT 31/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	7	H6.06.07.05		Các Quyết định về việc phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (2016	Từ năm 2016 đến năm 2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				-2020) Danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường được duyệt			
	8	H6.06.07.06		Quyết định về việc thành lập Ban biên soạn giáo trình, tài liệu học tập	Số: 240/QĐ-ĐHCT 05/02/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc thành lập Ban biên soạn giáo trình, tài liệu học tập	Số: 141/QĐ-ĐHCT 14/01/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc thành lập Ban biên soạn giáo trình, tài liệu học tập	Số: 180/QĐ-ĐHCT 18/01/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc thành lập Ban biên soạn giáo trình, tài liệu học tập	Số: 48/QĐ-ĐHCT 18/01/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc thành lập Ban biên soạn giáo trình, tài liệu học tập	Số: 132/QĐ-ĐHCT 16/01/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc thành lập Ban biên soạn giáo trình, tài liệu học tập	Số: 110/QĐ-ĐHCT 18/01/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	H6.06.07.07		Các Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	10	H6.06.07.08		Các Quyết định về việc xuất bản, in ấn và phát hành giáo trình	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chuẩn 7							
Tiêu chí 7.1	1		H4.04.01.03	Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2022, tầm nhìn đến 2030	08/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2020	26/11/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề án quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2020	30/5/2007	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H4.04.01.04	Công văn số 175/KL về Kế hoạch phát triển giai đoạn 2018-2022, định hướng đến	Số: 175/KL 31/12/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				năm 2030 của Khoa Luật			
	3		H5.05.04.01	Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học của Khoa Luật (05 năm)	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	4		H6.06.05.01	Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2021	Số: 2977/TB-ĐHCT 10/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2020	Số: 2727/TB-ĐHCT 22/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2019	Số: 2420/TB-ĐHCT 07/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa viên chức năm 2018	Số: 3312/TB-ĐHCT 30/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa viên chức năm 2017	Số: 3582/TB-ĐHCT 21/12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H7.07.01.01		Nhân viên làm việc tại thư viện Địa chỉ: https://lrc.ctu.edu.vn/	20/6/2020	Nhóm 03 thu thập	
	6	H7.07.01.02		Nhân viên làm việc thuộc hệ thống công nghệ thông tin Địa chỉ: https://inac.ctu.edu.vn/	20/6/2020	Nhóm 03 thu thập	
	7	H7.07.01.03		Công văn về việc phân công nhiệm vụ Văn phòng Khoa	Số: 166/KL 11/12/2018	Khoa Luật	
	8		H4.04.03.03	(01) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Diễn án Luật Nhân đạo quốc tế 2018	Số: 5076/QĐ-ĐHCT 2/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(02) Quyết định về việc cho phép sinh viên đi học tập ở nước ngoài	Số: 5259/QĐ-ĐHCT 14/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(03) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Diễn án Luật Nhân đạo quốc tế 2019	Số: 5681/QĐ-ĐHCT 16/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(04) Công văn về việc xin phép tham gia cuộc thi Phiên	Số: 117/KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				tòa giả định cấp Quốc gia 2019	18/10/2019		
				(05) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2019	Số: 5054/QĐ-ĐHCT 24/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(06) Quyết định về việc cấp học bổng cho sinh viên đi học tập ở nước ngoài năm 2019	Số: 5393/QĐ-ĐHCT 8/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(07) Công văn về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2020	Số: 92/KL 24/11/2020	Khoa Luật	
				(08) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2020	Số: 4270/QĐ-ĐHCT 27/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(09) Công văn về việc cử sinh viên tham gia cuộc thi Law's Conquerors	Số: 80/KL 26/10/2020	Khoa Luật	
				(10) Quyết định về việc cử sinh viên đi tham dự cuộc thi	Số: 3765/QĐ-ĐHCT 02/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Law's Conquerors			
	9	H7.07.01.04		Quyết định ban hành Quy định về chức năng và nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của Văn phòng Khoa, Viện, Trung tâm, Bộ môn trực thuộc Trường	Số: 1052/QĐ-ĐHCT 25/3/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	10	H7.07.01.05		Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công tác	Số: 1029/QĐ-ĐHCT 11/4/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công tác	Số: 557/QĐ-ĐHCT 28/02/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công tác	Số: 232/QĐ-ĐHCT 29/01/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về công tác nhân sự	Số: 1366/QĐ-ĐHCT 14/5/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về công tác cán bộ viên chức	Số: 6044/QĐ-ĐHCT 26/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về công tác cán bộ	Số: 262/QĐ-ĐHCT ngày 21/01/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	11	H7.07.01.06		Quyết định về việc cử viên	Số: 4369/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chức làm cố vấn học tập từ học kỳ 1 năm 2019-2020 cho các lớp chuyên ngành khóa 45	02/10/2019	học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập từ học kỳ 1 năm 2018-2019 cho các lớp chuyên ngành khóa 44	Số: 4513/QĐ-ĐHCT 11/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập học kỳ 1 năm 2017-2018 cho các lớp khóa 43	Số: 3128/QĐ-ĐHCT 05/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập cho sinh viên khóa 42	Số: 4351/QĐ-ĐHCT 13/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập cho sinh viên khóa 41	Số: 3781/QĐ-ĐHCT 12/10/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	12		H2.02.03.01	Biên bản sinh hoạt đầu khóa của cố vấn học tập	23/10/2019	Khoa Luật	
	13	H7.07.01.07		Đề án nhân sự - Phụ lục 2 Nhu cầu nhân sự theo phân nhóm công việc	13/3/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 7.2	1	H7.07.02.01		Quy định của Trường Đại học Cần Thơ về việc tuyển dụng viên chức	Số: 4673/QĐ-ĐHCT 27/12/2012	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H7.07.02.02		Thông tư ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Số: 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	3	H7.07.02.03		Thông tư ban hành quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	Số: 03/2014/TT-BTTTT 11/3/2014	Bộ Thông tin và Truyền thông	
	4		H6.06.03.04	Quy trình công tác tuyển dụng Địa chỉ: http/dp.ctu.edu.vn/quytrinh-cong-tac/21-quy-trinh-cong-tac-tuyen-dung.html	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
	5	H7.07.02.04		Biên bản họp giao ban Khoa Luật	Từ 01/01/2016 đến 31/12/2020	Khoa Luật	
	6	H7.07.02.05		Biên bản họp giao ban Trường Đại học Cần Thơ Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/giao-ban.html	Từ 01/01/2016 đến 31/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7		H6.06.01.11	Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ	Số: 844/QĐ-ĐHCT 13/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 773/QĐ-ĐHCT 21/3/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 598/QĐ-ĐHCT 16/3/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 7.3	1	H7.07.03.01		Nghị định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Số: 56/2015/NĐ-CP 09/6/2015	Chính phủ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 56/2015/NĐ-CP 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Số: 88/2017/NĐ-CP 27/7/2017	Chính phủ	
				Nghị định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Số: 90/2020/NĐ-CP 13/8/2020	Chính phủ	
	2		H1.01.01.15	Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục đại học năm 2018	Số: 42/VBHN-VPQH 10/12/2018	Quốc hội	
	3		H1.01.01.16	Luật Giáo dục năm 2019	Số: 43/2019/QH14 14/6/2019	Quốc hội	
	4		H6.06.02.04	(1) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2019-2020 liên quan đến Khoa Luật	2020	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(2) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 liên quan	2019	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đến Khoa Luật			
				(3) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2017-2018 liên quan đến Khoa Luật	2018	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(4) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017 liên quan đến Khoa Luật	2017	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(5) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2015-2016 liên quan đến Khoa Luật	2016	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(6) Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Giáo và Đào tạo về việc công nhận danh hiệu thi đua - cho 17 tập thể lao động xuất sắc năm học 2018-2019 (trong đó có Khoa Luật)	Số: 4266/QĐ-BGDĐT 08/11/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H7.07.03.02		Kế hoạch lấy ý kiến sinh viên: Trao đổi trực tiếp giữa sinh viên Luật và Ban chủ nhiệm Khoa Luật, giữa sinh viên Luật và nhà trường	Từ năm 2015 đến năm 2020	Ban chấp hành Đoàn Trường và Đoàn Khoa	
	6		H6.06.02.05	Link khảo sát ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên Địa chỉ: https://oss.ctu.edu.vn/	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
Tiêu chí 7.4	1		H6.06.05.01	(1) Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2021	Số: 2977/TB-ĐHCT 10/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(2) Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2020	Số: 2727/TB-ĐHCT 22/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(3) Thông báo về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động năm 2019	Số: 2420/TB-ĐHCT 07/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(4) Kế hoạch đăng ký nhu	Số: 3312/TB-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				cầu đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa viên chức năm 2018	30/11/2017	học Cần Thơ	
				(5) Kế hoạch đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa viên chức năm 2017	Số: 3582/TB-ĐHCT 21/12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H7.07.04.01		Quyết định cử đi học dành cho nhân viên Khối Văn phòng Khoa Luật	2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định cử đi học dành cho nhân viên Khối Văn phòng Khoa Luật	2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	3		H6.06.02.04	(1) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2019-2020 liên quan đến Khoa Luật	2020	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(2) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 liên quan đến Khoa Luật	2019	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(3) Hồ sơ thực hiện công tác	2018	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2017-2018 liên quan đến Khoa Luật		học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(4) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017 liên quan đến Khoa Luật	2017	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(5) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2015-2016 liên quan đến Khoa Luật	2016	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(6) Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Giáo và Đào tạo về việc công nhận danh hiệu thi đua - cho 17 tập thể lao động xuất sắc năm học 2018-2019 (trong đó có Khoa Luật)	Số: 4266/QĐ-BGDĐT 08/11/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
Tiêu chí 7.5	1	H7.07.05.01		Quyết định về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chức năng Trường Đại	Số: 2346/QĐ-ĐHCT 21/7/2014	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				học Cần Thơ			
	2		H7.07.01.04	Quyết định ban hành Quy định về chức năng và nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của Văn phòng Khoa, Viện, Trung tâm, Bộ môn trực thuộc Trường	Số: 1052/QĐ-ĐHCT 25/3/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	3	H7.07.05.02		Thông tư quy định chức danh, mã số ngạch viên chức và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch viên chức chuyên ngành hành chính	Số: 01/2021/TT-BGDĐT 02/02/2021	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	4		H6.06.02.04	(1) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2019-2020 liên quan đến Khoa Luật	2020	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(2) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 liên quan đến Khoa Luật	2019	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(3) Hồ sơ thực hiện công tác	2018	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2017-2018 liên quan đến Khoa Luật		học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(4) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017 liên quan đến Khoa Luật	2017	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(5) Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng năm học 2015-2016 liên quan đến Khoa Luật	2016	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
				(6) Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Giáo và Đào tạo về việc công nhận danh hiệu thi đua - cho 17 tập thể lao động xuất sắc năm học 2018-2019 (trong đó có Khoa Luật)	Số: 4266/QĐ-BGDĐT 08/11/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	5		H7.07.02.04	Biên bản họp giao ban Khoa Luật	Từ 01/01/2016 đến 31/12/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6		H5.05.04.01	Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học của Khoa Luật (05 năm)	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 8.1	1		H5.05.01.03	Đề án tuyển sinh đại học Trường Đại học Cần Thơ	Từ năm 2016 đến năm 2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H8.08.01.01		Kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2017/KH-ĐHCT 31/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1573/KH-ĐHCT 17/7/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 845/KH-ĐHCT 26/4/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 843/KH-ĐHCT 03/5/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 960/KH-ĐHCT 18/5/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 552/KH-ĐHCT 31/3/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	3		H1.01.03.13	Thông tin tuyển sinh đại học	27/4/2021	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chính quy năm 2021 của Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật		học Cần Thơ, Khoa Luật	
	4	H8.08.01.02		Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học	Số: 09/2020/TT-BGDĐT 07/5/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học	Số: 02/2019/TT-BGDĐT 28/02/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học	Số: 07/2018/TT-BGDĐT 01/3/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học	Số: 05/2017/TT-BGDĐT 25/01/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học	Số: 37/2017/BGDĐT-GDĐH 06/01/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học	Số: 03/2016/TT-BGDĐT 14/3/2016	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học	Số: 03/2015/TT-BGDĐT 26/02/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	5	H8.08.01.03		Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 2140/BB-ĐHCT-HĐTS 15/9/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 2358/BB-ĐHCT-HĐTS 04/10/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 1902/BB-ĐHCT-HĐTS 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 1741/BB-ĐHCT-HĐTS 08/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 1472/TB-ĐHCT-HĐTS 08/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 2838/BB-ĐHCT 25/12/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 1597/BB-ĐHCT-HĐTS 05/8/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 2218/BB-ĐHCT-HĐTS 30/7/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 1615/BB-ĐHCT-HĐTS 13/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 1616/TB-ĐHCT-HĐTS 13/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 1780/BB-ĐHCT-HĐTS 31/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào	Số: 1781/TB-ĐHCT-HĐTS 01/9/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	6	H8.08.01.04		Thông tư về xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Số: 07/2020/TT-BGDĐT 20/3/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Thông tư về xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Số: 01/2019/TT-BGDĐT 25/02/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư về xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Số: 06/2018/TT-BGDĐT 28/02/2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư về xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Số: 32/2015/TT-BGDĐT 16/12/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	7	H8.08.01.05		Thống kê số lượng chỉ tiêu, điểm trúng tuyển và nhập học của sinh viên từ năm 2016 đến năm 2020	30/03/2021	Phòng Đào tạo	
	8	H8.08.01.06		Công văn về việc phân công tổ chức và tiếp nhận tân sinh viên, học sinh trúng tuyển tuyển sinh	Số: 2018/ĐHCT 31/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc phân công tổ chức và tiếp nhận tân sinh viên, học sinh trúng tuyển tuyển sinh	Số: 2001/ĐHCT 27/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Công văn về việc phân công tổ chức và tiếp nhận tân sinh viên, học sinh trúng tuyển tuyển sinh	Số: 1651/ĐHCT 30/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc phân công tổ chức và tiếp nhận tân sinh viên, học sinh trúng tuyển tuyển sinh	Số: 1540/ĐHCT 20/7/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc phân công tổ chức và tiếp nhận tân sinh viên, học sinh trúng tuyển tuyển sinh	Số: 996/ĐHCT 24/5/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc phân công tổ chức và tiếp nhận tân sinh viên, học sinh trúng tuyển tuyển sinh	Số: 703/ĐHCT 22/4/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	9	H8.08.01.07		Ý kiến của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh và môi trường tâm lý, xã hội	04/2021	Nhóm 4 thu thập	
	10	H8.08.01.08		Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát	Số: 372/ĐHCT-QLCL 27/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				việc làm.			
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 638/ĐHCT-QLCL 01/4/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 630/ĐHCT-ĐBCL&KT 31/3/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 717/ĐHCT-ĐBCL&KT 18/4/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 2173/ĐHCT-ĐBCL&KT 21/20/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	11		H1.01.03.04	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2020	Số: 84/KL 06/11/2020	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm	Số: 132/KL 29/11/2019	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2019			
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2018	Số: 165/KL 11/12/2018	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2017	Số: 129/BC-KL 22/11/2017	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2016	Số: 126/KL 14/12/2016	Khoa Luật	
Tiêu chí 8.2	1		H5.05.01.03	Đề án tuyển sinh đại học Trường Đại học Cần Thơ	Từ năm 2016 đến năm 2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H1.01.03.13	Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 của Trường Đại học Cần Thơ và Khoa Luật	27/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Luật	
	3		H8.08.01.05	Thống kê số lượng chỉ tiêu, điểm trúng tuyển và nhập học của sinh viên từ năm 2016 đến năm 2020	30/03/2021	Phòng Đào tạo	
	4	H8.08.02.01		Thống kê số lượng sinh viên hiện diện từ năm học 2016-	15/3/2021	Nhóm 4 thống kê	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2017 đến năm học 2020-2021 từ Dữ liệu Quản lý sinh viên của Trường Đại học Cần Thơ			
	5	H8.08.02.02		Thống kê số lượng và phân loại kết quả tốt nghiệp của sinh viên từ năm 2015 đến năm 2019	25/3/2021	Phòng Đào tạo	
	6	H8.08.02.03		Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 3037/BC-ĐHCT 17/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2432/BC- ĐHCT 23/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2191/BC-ĐHCT 16/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2932/BC-ĐHCT 18/10/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2202/BC-ĐHCT 24/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 8.3	1		H1.01.01.03	Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học	Ban hành kèm theo	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chuyên ngành Luật hành chính	Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật thương mại	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	3		H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				kỳ 1 năm học 2020-2021)			
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2019-2020)	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2017-2018)	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H8.08.03.01		Quyết định ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5976/QĐ-ĐHCT 23/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6		H5.05.03.04	Quyết định ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 78/QĐ-ĐHCT 15/1/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 73/QĐ-ĐHCT 11/01/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc ban hành Bảng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên	Số: 1780/QĐ-ĐHCT 05/12/2008	Trường Đại học Cần Thơ	
				Hướng dẫn thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên áp dụng từ học kỳ 1 năm học 2008 - 2009	Số: 1840/HD-ĐHCT 05/12/2008	Trường Đại học Cần Thơ	
				Bản hướng dẫn đánh giá	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	
	7	H8.08.03.02		Thông báo danh sách sinh viên được vinh danh trên Bảng danh dự năm 2020	Số: 204/CTSV 15/9/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo danh sách sinh viên được vinh danh trên	Số: 228/CTSV 21/8/2019	Phòng Công tác sinh viên	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Bảng danh dự năm 2019			
				Thông báo danh sách sinh viên được vinh danh trên Bảng danh dự năm 2018	Số: 383/CTSV 22/8/2018	Phòng Công tác sinh viên	
	8	H8.08.03.03		Hình mẫu Phiếu chấm điểm rèn luyện của sinh viên	28/02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	9	H8.08.03.04		Link chức năng, nhiệm vụ Trợ lý đào tạo Khoa Luật	28/02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	10		H5.05.02.05	Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 3873/QĐ-ĐHCT 10/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 2165/QĐ-ĐHCT 20/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 2067/QĐ-ĐHCT 04/12/2007	Trường Đại học Cần Thơ	
	11		H7.07.01.06	Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập từ học kỳ 1 năm 2019-2020 cho các lớp chuyên ngành khóa 45	Số: 4369/QĐ-ĐHCT 02/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập từ học kỳ 1 năm 2018-2019 cho các lớp chuyên ngành khóa 44	Số: 4513/QĐ-ĐHCT 11/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập học kỳ 1 năm 2017-2018 cho các lớp khóa 43	Số: 3128/QĐ-ĐHCT 05/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập cho sinh viên khóa 42	Số: 4351/QĐ-ĐHCT 13/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập cho sinh viên khóa 41	Số: 3781/QĐ-ĐHCT 12/10/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	12	H8.08.03.05		Trang thông tin điện tử Phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Cần Thơ Địa chỉ: https://dsa.ctu.edu.vn/gioi-thieu/chuc-nang-nhiem-vu.html	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	13	H8.08.03.06		Văn bản kiểm tra thông tin	Số: 21/CTSV	Phòng Công	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				học tập của sinh viên	04/02/2020	tác sinh viên	
				Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 39/CTSV 14/02/2019	Phòng Công tác sinh viên	
				Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 13/CTSV 12/01/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 11/CTSV 11/01/2017	Phòng Công tác sinh viên	
				Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 19/CTSV 19/01/2016	Phòng Công tác sinh viên	
	14	H8.08.03.07		Hình giao diện quản lý sinh viên chậm tiến độ	4/2021	Nhóm 4 thu thập	
	15	H8.08.03.08		Hình giao diện hệ thống đánh giá rèn luyện trực tuyến	4/2021	Nhóm 4 thu thập	
	16	H8.08.03.09		Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Số: 89/QĐ-ĐHCT 05/2/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Số: 401/QĐ-ĐHCT 03/9/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Số: 68/QĐ-ĐHCT 12/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Số: 361/QĐ-ĐHCT 10/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Só 64/QĐ-ĐHCT 24/01/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Số: 320/QĐ-ĐHCT 03/7/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Số: 78/QĐ-ĐHCT 09/02/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Số: 511/QĐ-ĐHCT 05/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định công nhận điểm rèn luyện	Số: 65/QĐ-ĐHCT 13/02/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
	17	H8.08.03.10		Quyết định về thành lập Đội cờ đỏ	Số: 46/QĐ-ĐTN 20/10/2020	Đoàn Khoa Luật	
				Quyết định về việc trực cờ đỏ	Số: 39/QĐ-ĐTN 10/10/2019	Đoàn Khoa Luật	
	18		H7.07.02.04	Biên bản họp giao ban Khoa Luật	Từ 01/01/2016 đến 31/12/2020	Khoa Luật	
	19		H4.04.01.06	(1) Kế hoạch học tập mẫu	15/12/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				khóa 45			
				(2) Kế hoạch học tập mẫu khóa 46	15/12/2020	Khoa Luật	
	20		H6.06.02.03	Hệ thống quản lý của Trường Địa chỉ: http://htql.ctu.edu.vn/htql/login.php	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	
	21	H8.08.03.11		Hình giao diện giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập của người học trong tài khoản của cố vấn học tập	28/02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	22	H8.08.03.12		Thông báo kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên Nguyễn Kiều Anh	12/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	23	H8.08.03.13		Hình ảnh giao diện kiểm tra tiến độ học tập của người học	09/7/2021	Nhóm 04 thu thập	
Tiêu chí 8.4	1		H7.07.05.01	Quyết định về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chức năng Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2346/QĐ-ĐHCT 21/7/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H8.08.04.01		Hình ảnh thông tin về phòng ban và trung tâm trực thuộc	28/02/2021	Nhóm 4 thu	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Trường Đại học Cần Thơ trên trang thông tin điện tử		thập	
	3		H5.05.02.05	Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 3873/QĐ-ĐHCT 10/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 2165/QĐ-ĐHCT 20/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 2067/QĐ-ĐHCT 04/12/2007	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H2.02.03.01	Biên bản sinh hoạt đầu khóa của cố vấn học tập	23/10/2019	Khoa Luật	
	5		H4.04.02.04	Thời khóa biểu giảng viên và sinh viên	25/01/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	6	H8.08.04.02		Biên bản họp lớp Lớp Luật hành chính 1 khóa 42	20/3/2021	Nhóm 4 thu thập	
				Biên bản họp lớp Lớp Luật thương mại 2 khóa 44	20/3/2021	Nhóm 4 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Biên bản họp lớp Lớp Luật tư pháp 2 khóa 45	20/3/2021	Nhóm 4 thu thập	
	7	H8.08.04.03		Thời khóa biểu học kỳ đầu tiên của tân sinh viên	30/03/2021	Nhóm 4 thu thập	
	8		H1.01.03.14	Quyết định ban hành Sổ tay sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 937/QĐ-ĐHCT 14/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	9		H4.04.02.02	Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 93/KH-KL 27/11/2020	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 102/KH-KL 10/9/2019	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 93/KH-KL 11/7/2019	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 119/KH-KL 11/9/2018	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 95/KH-KL 13/7/2018	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 91/KH-KL 11/9/2017	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 80/KH-KL 22/7/2017	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 91/KH-KL 7/9/2016	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 71/KH-KL 25/7/2016	Khoa Luật	
	10	H8.08.04.04		Hình ảnh Hiệu trưởng tiếp xúc sinh viên	20/3/2021	Nhóm 4 thu thập	
	11		H5.05.01.02	Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2020 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5280/QĐ-ĐHCT 01/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2019 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5026/QĐ-ĐHCT 30/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2018 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 4312/QĐ-ĐHCT 7/11/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2017 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2355/QĐ-ĐHCT 18/11/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Ban hành kế hoạch khung công tác năm 2016 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2328/QĐ-ĐHCT 20/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	12		H6.06.02.02	Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 3 năm học 2020-2021	Số: 721/ĐHCT-ĐT 19/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 2 năm học 2020-2021	Số: 2874/ĐHCT-ĐT 30/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 1696/ĐHCT-ĐT 29/7/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 960/ĐHCT-ĐT 21/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 1115/ĐHCT-ĐT 05/6/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 3 năm học 2018-2019	Số: 534/ĐHCT-ĐT 19/3/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng	Số: 2319/ĐHCT-ĐT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				ký học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	29/10/2018	học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 2 năm học 2017-2018	Số: 3082/ĐHCT-ĐT 30/10/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 1 năm học 2016-2017	Số: 849/ĐHCT-ĐT 16/5/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 3 năm học 2015-2016	Số: 427/ĐHCT-ĐT 09/3/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	13	H8.08.04.05		Thông báo xóa lớp học phần	Số: 26/ĐHCT-ĐT 06/01/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo xóa lớp học phần	Số: 970/ĐHCT-ĐT 15/5/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo xóa lớp học phần	Số: 1653/ĐHCT-ĐT 30/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo xóa lớp học phần	Số: 30/ĐHCT-ĐT 15/5/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo xóa lớp học phần	Số: 3039/ĐHCT-ĐT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
					25/12/2019	học Cần Thơ	
				Thông báo xóa lớp học phần	Số: 1653/ĐHCT-ĐT 30/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo xóa lớp học phần	Số: 2067/ĐHCT-ĐT 03/9/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo xóa lớp học phần	Số: 2842/ĐHCT-ĐT 26/12/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	14	H8.08.04.06		Hình chụp thông tin hướng dẫn thủ tục miễn, công nhận, rút học phần trên trang thông tin điện tử	28/02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	15		H5.05.03.02	Quyết định ban hành quy định xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy	Số: 5339/QĐ-ĐHCT 04/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Hướng dẫn về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy cho sinh viên được Trường Đại học Cần Thơ cử đi học tập ở	Số: 3570/HD-ĐHCT 21/12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				nước ngoài			
	16	H8.08.04.07		Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 2880/QĐ-ĐHCT 29/9/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 449/QĐ-ĐHCT 03/3/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 3804/QĐ-ĐHCT 03/9/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 550/QĐ-ĐHCT 05/3/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 4117/QĐ-ĐHCT 19/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 647/QĐ-ĐHCT 14/3/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 3428/QĐ-ĐHCT 26/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 647/QĐ-ĐHCT 06/3/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 3741/QĐ-ĐHCT 14/9/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập	Số: 687/QĐ-ĐHCT 14/3/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	17	H8.08.04.08		Quyết định hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên	Số: 3307/QĐ-ĐHCT 20/10/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên	Số: 4358/QĐ-ĐHCT 02/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên	Số: 1153/QĐ-ĐHCT 17/4/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên	Số: 4761/QĐ-ĐHCT 05/12/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên	Số: 4535/QĐ-ĐHCT 20/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	18	H8.08.04.09		Quyết định miễn giảm học phí cho sinh viên	Số: 3784/QĐ-ĐHCT 03/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định miễn giảm học phí cho sinh viên	Số: 5960/QĐ-ĐHCT 6/12/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định miễn giảm học phí cho sinh viên	Số: 4461/QĐ-ĐHCT 09/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định miễn giảm học phí	Số: 22/CTSV	Phòng Công	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				cho sinh viên	18/01/2018	tác sinh viên	
				Quyết định miễn giảm học phí cho sinh viên	Số: 54/QĐ-ĐHCT 08/01/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định miễn giảm học phí cho sinh viên	Số: 3244/QĐ-ĐHCT 12/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định miễn giảm học phí cho sinh viên	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định miễn giảm học phí cho sinh viên	Số: 710/TB-ĐHCT 22/4/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	19	H8.08.04.10		Các thông báo về học bổng của các đơn vị ngoài Trường	30/3/2021	Nhóm 4 thu thập	
	20	H8.08.04.11		Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp Khoa	Từ năm 2017 đến năm 2020	Đoàn Khoa Luật	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp Khoa	Từ năm 2017 đến năm 2020	Đoàn Khoa Luật	
	21	H8.08.04.12		Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 242/KH-ĐHCT-CTCT 5/2/2021	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 250/KH-ĐHCT-CTCT 14/2/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 225/KH-ĐHCT-CTCT 12/2/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 137/KH-ĐHCT-CTCT 19/1/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 440/KH-ĐHCT-GDTC 5/3/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 184/KH-ĐHCT 25/1/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 71/KH-ĐHCT 01/02/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 228/KH-ĐHCT 20/2/2017	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 69/KH-ĐHCT 14/1/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 278/KH-ĐHCT 13/2/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	22	H8.08.04.13		Ảnh các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao của sinh viên Khoa Luật	28/02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	23	H8.08.04.14		Hoạt động học thuật Kế hoạch tổ chức Olympic Luật học 2016	Số: 02/KH-ĐTN 12/10/2016	Đoàn Khoa Luật	
				Hoạt động học thuật Quyết định về việc cử sinh viên tham dự diễn án Luật nhân đạo quốc tế	Số: 5076/QĐ-ĐHCT 02/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Hoạt động học thuật Quyết định về việc cho phép sinh viên đi học tập ở nước ngoài	Số: 5259/QĐ-ĐHCT 14/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Hoạt động học thuật	Số: 5681/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Diễn án Luật nhân đạo quốc tế 2019	26/11/2019	học Cần Thơ	
				Hoạt động học thuật Về việc xin phép tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định Vmoot 2019	Số: 117/KL 18/10/2019	Khoa Luật	
				Hoạt động học thuật Về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giải định cấp Quốc gia 2019	Số: 5054/QĐ-ĐHCT 24/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Hoạt động học thuật Về việc cấp học bổng cho sinh viên đi học tập nước ngoài	Số: 5393/QĐ-ĐHCT 08/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Hoạt động học thuật Về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2020	Số: 92/KL 24/11/2020	Khoa Luật	
				Hoạt động học thuật Về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định	Số: 4270/QĐ-ĐHCT 27/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				cấp Quốc gia 2020			
				Hoạt động học thuật Về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi "Law's conquerors"	Số: 80/KL 26/11/2020	Khoa Luật	
				Hoạt động học thuật Về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi "Law's conquerors"	Số: 3765/QĐ-ĐHCT 02/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	24	H8.08.04.15		Tổ chức Phiên tòa giả định Địa chỉ: https://yu.ctu.edu.vn/dtn/cong-tac-giao-duc/993-phien-toa-gia-dinh-thu-hut-hon-1000-sinh-vien.html	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	25	H8.08.04.16		Kế hoạch tổ chức chuyên đề "Kỹ năng tìm kiếm tài liệu và thực hiện luận văn tốt nghiệp cử nhân Luật"	Số: 13/KH-ĐTN 06/9/2019	Đoàn Khoa Luật	
				Kế hoạch tổ chức chuyên đề "Kỹ năng tìm kiếm tài liệu và thực hiện luận văn tốt nghiệp cử nhân Luật"	Số: 01/KH-ĐTN 15/8/2018	Đoàn Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	26	H8.08.04.17		Hình chụp quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ và khởi nghiệp sinh viên	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	27	H8.08.04.18		Hình chụp đưa thông tin về hoạt động tổ chức Hội chợ việc làm	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	28		H1.01.03.03	Phiếu nhận xét thực tập của Doanh nghiệp tư nhân quản lý, thanh lý tài sản Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty đấu giá hợp danh Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Trung tâm trọng tài Mekong thành phố Cần Thơ	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty cổ phần dược Hậu Giang	01/11/2018	Nhóm 1 thu thập	
	29	H8.08.04.19		Hình chụp thông tin về Ký túc xá	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	30	H8.08.04.20		Báo cáo thống kê hiện trạng	15/5/2020	Trung tâm	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				quản lý sử dụng thư viện và Trung tâm Học liệu		Học liệu	
	31	H8.08.04.21		Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 294/TB-CTSV 03/12/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 233/TB-CTSV 23/8/2019	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 389/TB-CTSV 27/8/2019	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 263/TB-CTSV 07/8/2017	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 223/TB-CTSV 22/8/2016	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 13a/TB-CTSV 08/01/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 496/CTSV-TB 06/11/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 39/TB-CTSV 25/01/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc	Số: 265/TB-CTSV	Phòng Công	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				sức khỏe sinh viên	21/10/2016	tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 52/TB-CTSV 29/02/2016	Phòng Công tác sinh viên	
	32	H8.08.04.22		Phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm	Khảo sát online 3/2021	Nhóm 4 thực hiện	
	33		H1.01.03.04	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2020	Số: 84/KL 06/11/2020	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2019	Số: 132/KL 29/11/2019	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2018	Số: 165/KL 11/12/2018	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2017	Số: 129/BC-KL 22/11/2017	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2016	Số: 126/KL 14/12/2016	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	34	H8.08.04.23		Hình ảnh Câu lạc bộ Tiếng Anh pháp lý Khoa Luật	5/2021	Nhóm 04 thu thập	
Tiêu chí 8.5	1	H8.08.05.01		Thống kê cơ sở vật chất, thư viện Trường Đại học Cần Thơ	30/9/2020	Phòng Quản trị thiết bị	
	2		H4.04.02.02	Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 93/KH-KL 27/11/2020	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 102/KH-KL 10/9/2019	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 93/KH-KL 11/7/2019	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 119/KH-KL 11/9/2018	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 95/KH-KL 13/7/2018	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 91/KH-KL 11/9/2017	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 80/KH-KL 22/7/2017	Khoa Luật	
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 91/KH-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
					7/9/2016		
				Kế hoạch sinh hoạt đầu khóa	Số: 71/KH-KL 25/7/2016	Khoa Luật	
	3	H8.08.05.02		Sơ đồ chỉ dẫn khu 2 Đại học Cần Thơ	26/02/2021	Nhóm 4 thu thập	
				Sơ đồ các nhà học, thư viện, nhà làm việc Khoa Luật, phòng xử án mẫu	26/02/2021	Nhóm 4 thu thập	
				Ký hiệu phòng học, giảng đường	26/02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	4	H8.08.05.03		Các bảng/biển nội quy Nội quy Ký túc xá Nội quy Trung tâm Học liệu	Số: 1944/QĐ-ĐHCT 04/6/2013 26/12/2019	Trường Đại học Cần Thơ Trung tâm Học liệu	
	5		H8.08.04.21	Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 294/TB-CTSV 03/12/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 233/TB-CTSV 23/8/2019	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 389/TB-CTSV 27/8/2019	Phòng Công tác sinh viên	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 263/TB-CTSV 07/8/2017	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 223/TB-CTSV 22/8/2016	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 13a/TB-CTSV 08/01/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 496/CTSV-TB 06/11/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 39/TB-CTSV 25/01/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 265/TB-CTSV 21/10/2016	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 52/TB-CTSV 29/02/2016	Phòng Công tác sinh viên	
	6	H8.08.05.04		Hợp đồng khám bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu *(Từ năm 2020 hợp đồng tự động được gia hạn)*	Số: 01/HĐ-BVTM 02/01/2019	Trường Đại học Cần Thờ và Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ	
				Hợp đồng khám bệnh, chăm	Số: 01/HĐ-BVTM	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				sóc sức khỏe ban đầu	02/01/2018	học Cần Thờ và Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ	
				Hợp đồng khám bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu	Số: 01/HĐ-BVTM 02/01/2017	Trường Đại học Cần Thờ và Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ	
				Hợp đồng khám bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu	Số: 01/HĐ-BVTM 02/01/2016	Trường Đại học Cần Thờ và Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ	
	7		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				kỳ 1 năm học 2019-2020)			
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2017-2018)	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	8		H1.01.03.14	Quyết định ban hành Sổ tay sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Số: 937/QĐ-ĐHCT 14/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	9		H7.07.01.06	Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập từ học kỳ 1 năm 2019-2020 cho các lớp chuyên ngành khóa 45	Số: 4369/QĐ-ĐHCT 02/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên	Số: 4513/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chức làm cố vấn học tập từ học kỳ 1 năm 2018-2019 cho các lớp chuyên ngành khóa 44	11/10/2018	học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập học kỳ 1 năm 2017-2018 cho các lớp khóa 43	Số: 3128/QĐ-ĐHCT 05/9/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập cho sinh viên khóa 42	Số: 4351/QĐ-ĐHCT 13/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc cử viên chức làm cố vấn học tập cho sinh viên khóa 41	Số: 3781/QĐ-ĐHCT 12/10/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	10		H5.05.02.05	Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 3873/QĐ-ĐHCT 10/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 2165/QĐ-ĐHCT 20/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập	Số: 2067/QĐ-ĐHCT 04/12/2007	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	H8.08.05.05		Thống kê số lượng sinh viên Khoa Luật có chỗ ở trong Ký túc xá	3/2021	Ban Quản ý túc xá	
	12		H8.08.03.01	Quyết định ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong Trường Đại học Cần Thơ	Số: 5976/QĐ-ĐHCT 23/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	13		H8.08.04.17	Hình chụp quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ và khởi nghiệp sinh viên	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	14	H8.08.05.06		Biên bản kiểm tra, giám sát chủ động mối nguy phòng, chống ngộ độc thực phẩm cho các cơ sở và phục vụ các sự kiện	2019 2017 2016	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế thành phố Cần Thơ	
	15	H8.08.05.07		Biên bản kiểm tra dụng cụ phòng cháy, chữa cháy tại Khoa Luật	Từ năm 2016 đến năm 2020	Đội phòng cháy chữa cháy	
	16	H8.08.05.08		Biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy	Từ năm 2016 đến năm 2020	Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy số 1 -	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
						Công an thành phố Cần Thơ	
	17	H8.08.05.09		Nội quy phòng cháy chữa cháy	Số: 1784/QĐ-ĐHCT 21/5/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quy chế hoạt động phòng cháy chữa cháy	Số: 1611/QĐ-ĐHCT 05/9/2007	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định thành lập Đội phòng cháy chữa cháy	Số: 78/QĐ-ĐHCT 13/01/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quy định phòng cháy chữa cháy	Số: 689/QĐ-ĐHCT 09/5/2007	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc thành lập Đội phòng cháy chữa cháy	Số: 1693/QĐ-ĐHCT 30/5/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	18		H4.04.03.03	(01) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Diễn án Luật Nhân đạo quốc tế 2018	Số: 5076/QĐ-ĐHCT 02/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(02) Quyết định về việc cho phép sinh viên đi học tập ở nước ngoài	Số: 5259/QĐ-ĐHCT 14/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				(03) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Diễn án Luật Nhân đạo quốc tế 2019	Số: 5681/QĐ-ĐHCT 16/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(04) Công văn về việc xin phép tham gia cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2019	Số: 117/KL 18/10/2019	Khoa Luật	
				(05) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2019	Số: 5054/QĐ-ĐHCT 24/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(06) Quyết định về việc cấp học bổng cho sinh viên đi học tập ở nước ngoài năm 2019	Số: 5393/QĐ-ĐHCT 8/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(07) Công văn về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2020	Số: 92/KL 24/11/2020	Khoa Luật	
				(08) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc	Số: 4270/QĐ-ĐHCT 27/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				gia 2020			
				(09) Công văn về việc cử sinh viên tham gia cuộc thi Law's Conquerors	Số: 80/KL 26/10/2020	Khoa Luật	
				(10) Quyết định về việc cử sinh viên đi tham dự cuộc thi Law's Conquerors	Số: 3765/QĐ-ĐHCT 02/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	19	H8.08.05.10		Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 390/BC-HSV 25/6/2020	Hội Sinh viên Đoàn Thanh niên	
				Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 363/BC-ĐTN 25/5/2019	Hội Sinh viên Đoàn Thanh niên	
				Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 223/BC-HSV 20/5/2019	Hội Sinh viên Đoàn Thanh niên	
				Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 219/BC-ĐTN 25/5/2018	Hội Sinh viên Đoàn Thanh niên	
				Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 443/BC-HSV 25/5/2018	Hội Sinh viên Đoàn Thanh	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
						niên	
				Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 612/BC-ĐTN 31/5/2017	Hội Sinh viên Đoàn Thanh niên	
				Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 276/BC-HSV 28/5/2017	Hội Sinh viên Đoàn Thanh niên	
				Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 400/ĐTN 22/8/2016	Hội Sinh viên Đoàn Thanh niên	
				Tổng kết phong trào sinh viên Đại học Cần Thơ	Số: 113/BS-HSV 7/6/2016	Hội Sinh viên Đoàn Thanh niên	
	20		H8.08.04.15	Tổ chức Phiên tòa giả định Địa chỉ: https://yu.ctu.edu.vn/dtn/cong-tac-giao-duc/993-phien-toa-gia-dinh-thu-hut-hon-1000-sinh-vien.html	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	21	H8.08.05.11		Quyết định công nhận Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ tiếng	Số: 249-QĐ/ĐTN 23/8/2019	Đoàn Thanh niên	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Anh			
				Quyết định thành lập các Ban chuyên môn thuộc Ban chấp hành Đoàn Trường khóa 18	Số: 35-QĐ/ĐTN 28/8/2017	Đoàn Thanh niên	
				Quyết định Ban thường vụ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí minh Trường Đại học Cần Thơ	Số: 124-QĐ/ĐTN 29/2/2016	Đoàn Thanh niên	
	22	H8.08.05.12		Báo cáo kết quả điều tra về sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2019 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 219/ĐHCT-KHTH 11/02/2020	Phòng Kế hoạch tổng hợp	
	23	H8.08.05.13		Chương trình chào đón tân sinh viên	Số: 91/CTr-KL 24/11/2020	Khoa Luật	
				Chương trình chào đón tân sinh viên	Số: 109/CTr-KL 23/9/2019	Khoa Luật	
				Chương trình chào đón tân sinh viên	Số: 119/CTr-KL 11/9/2018	Khoa Luật	
				Chương trình chào đón tân sinh viên	Số: 93/CTr-KL 12/9/2017	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Chương trình chào đón tân sinh viên	Số: 94/CTr-KL 13/9/2016	Khoa Luật	
	24		H8.08.04.12	Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 242/KH-ĐHCT-CTCT 5/2/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 250/KH-ĐHCT-CTCT 14/2/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 225/KH-ĐHCT-CTCT 12/2/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 137/KH-ĐHCT-CTCT 19/1/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 440/KH-ĐHCT-GDTC 5/3/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 184/KH-ĐHCT 25/1/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 71/KH-ĐHCT 01/02/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 228/KH-ĐHCT 20/2/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 69/KH-ĐHCT 14/1/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống, Hội thao truyền thống cấp trường	Số: 278/KH-ĐHCT 13/2/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	25		H3.03.02.01	Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 686/ĐHCT-QLCL 12/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 2669/ĐHCT-QLCL 9/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người	Số: 13/ĐHCT-QLCL 04/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				học về hoạt động giảng dạy của giảng viên			
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 34/ĐHCT-QLCL 18/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 2669/ĐHCT-QLCL 9/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	26		H8.08.01.07	Ý kiến của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh và môi trường tâm lý, xã hội	04/2021	Nhóm 4 thu thập	
	27		H8.08.01.08	Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 372/ĐHCT-QLCL 27/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 638/ĐHCT-QLCL 01/4/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát	Số: 630/ĐHCT-	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	ĐBCL&KT 31/3/2018	học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 717/ĐHCT-ĐBCL&KT 18/4/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 2173/ĐHCT-ĐBCL&KT 21/20/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	28		H1.01.03.04	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2020	Số: 84/KL 06/11/2020	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2019	Số: 132/KL 29/11/2019	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2018	Số: 165/KL 11/12/2018	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm	Số: 129/BC-KL 22/11/2017	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2017			
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2016	Số: 126/KL 14/12/2016	Khoa Luật	
Tiêu chuẩn 9							
Tiêu chí 9.1	1		H8.08.05.01	Thống kê cơ sở vật chất, thư viện Trường Đại học Cần Thơ	30/9/2020	Phòng Quản trị thiết bị	
	2		H4.04.01.03	Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2022, tầm nhìn đến 2030	08/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2020	26/11/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Đề án quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Cần Thơ trọng điểm đến năm 2020	30/5/2007	Trường Đại học Cần Thơ	
	3	H9.09.01.01		Sơ đồ khu làm việc Khoa Luật	03/11/2017	Khoa Luật	
	4	H9.09.01.02		Sơ đồ khu nhà học Khoa Luật	03/11/2017	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	H9.09.01.04		Biên bản kiểm kê tài sản	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	6	H9.09.01.04		Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	7	H9.09.01.05		Diện tích khu làm việc 1.042m^2	2015	Khoa Luật	
Tiêu chí 9.2	1		H8.08.04.20	Báo cáo thống kê hiện trạng quản lý sử dụng thư viện và Trung tâm Học liệu	15/5/2020	Trung tâm Học liệu	
	2	H9.09.02.01		Danh mục các cơ sở dữ liệu tiếng Việt và tiếng Anh	10/2020	Trung tâm Học liệu	
	3	H9.09.02.02		Kế hoạch phát triển tài liệu của hệ thống thư viện Trường Đại học Cần Thơ	18/01/2019	Trung tâm Học liệu	
	4	H9.09.02.03		Hợp đồng nâng cấp phần mềm quản lý thư viện điện tử (Ilib 4.0) cho Trung tâm Học liệu	03/9/2014	Trung tâm Học liệu	
	5	H9.09.02.04		Các cơ sở dữ liệu đã được đăng ký quyền truy cập Địa chỉ:	20/6/2020	Trung tâm Học liệu	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				https://lrc.ctu.edu.vn/index.php/search/online-database/online-db-registered			
	6	H9.09.02.05		Bảng phân bổ kinh phí dự trù hàng năm cho thư viện các khoa	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Học liệu	
	7	H9.09.02.06		Báo cáo hoạt động mượn liên thư viện Albertta - Canada	Từ 09/8/2018 đến 26/4/2020	Trung tâm Học liệu	
	8	H9.09.02.07		Kế hoạch sinh hoạt đầu năm cho sinh viên khóa mới của Trung tâm Học liệu	Từ 01/8/2016 đến 30/7/2019	Trung tâm Học liệu	
	9	H9.09.02.08		Nội quy sử dụng Trung tâm Học liệu Địa chỉ: https://lrc.ctu.edu.vn/index.php/manual/rules-process/n-i-quy-ph-c-v-b-n-d-c	20/6/2020	Trung tâm Học liệu	
	10	H9.09.02.09		Video giới thiệu Trung tâm Học liệu Địa chỉ: https://lrc.ctu.edu.vn/index.php/aboutus/lrc-video	20/6/2020	Trung tâm Học liệu	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	H9.09.02.10		Chính sách bạn đọc của Trung tâm Học liệu Địa chỉ: https://lrc.ctu.edu.vn/index.php/manual/policy	20/6/2020	Trung tâm Học liệu	
	12	H9.09.02.11		Hướng dẫn các quy trình thủ tục của Trung tâm Học liệu Địa chỉ: https://lrc.ctu.edu.vn/index.php/manual/rules-process/quy-trinh-c-p-tru-ng	20/6/2020	Trung tâm Học liệu	
	13	H9.09.02.12		Hội chợ sách Trường Đại học Cần Thơ	Từ 22/02/2016 đến 15/3/2019	Trung tâm Học liệu	
	14	H9.09.02.13		Khảo sát online về hoạt động tại Trung tâm Học liệu Từ 01/8/2019 đến 30/9/2019 Địa chỉ: https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSdNuIr_aSbD2mY64FsVXoe_aFyu4Ni-0FO2TtETr9PaBipEbw/viewform	20/6/2020	Trung tâm Học liệu	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	15	H9.09.02.14		Thống kê sinh viên ngành luật học vào cổng Trung tâm Học liệu	26/01/2021	Trung tâm Học liệu	
	16	H9.09.02.15		Thống kê sinh viên ngành luật học mượn tài liệu tại Trung tâm Học liệu	26/01/2021	Trung tâm Học liệu	
	17	H9.09.02.16		Sơ đồ vị trí thư viện Khoa Luật	2016	Khoa Luật	
	18	H9.09.02.17		Bảng hướng dẫn tìm sách ngành luật - Pháp luật Địa chỉ: 20/6/2020	20/6/2020	Khoa Luật	
	19	H9.09.02.18		Nội dung trình chiếu giới thiệu thư viện cho sinh viên khóa mới Địa chỉ: https://sl.ctu.edu.vn/images/upload/sinh-vien-can-biet/Tan-sinh-vien/Thong-tin-Tan-sinh-vien-K46-2020-Khoa-Luat-can-biet.pdf	20/6/2020	Khoa Luật	
	20	H9.09.02.19		Nội dung trình chiếu hướng dẫn tìm tài liệu ở thư viện cho	2019	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				sinh viên khóa cũ			
	21	H9.09.02.20		Quy định về việc khai thác và sử dụng tài liệu trang thiết bị tại thư viện Khoa Luật	21/9/2011	Khoa Luật	
	22	H9.09.02.21		Nội quy thư viện Khoa Luật Địa chỉ: https://sl.ctu.edu.vn/don-vi/thu-vien.html	17/11/2017	Khoa Luật	
	23	H9.09.02.22		Danh mục sách bổ sung hàng năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Khoa Luật	
	24	H9.09.02.23		Danh mục báo tạp chí đặt mua hàng năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Khoa Luật	
	25	H9.09.02.24		Thống kê số liệu sách ngành luật có tại Trung tâm Học liệu và thư viện Khoa Luật	23/02/2021	Trung tâm Học liệu	
	26	H9.09.02.25		Hợp đồng mua quyền truy cập hai cơ sở dữ liệu chuyên ngành luật là “Luật Việt Nam” và “Thư viện Pháp luật”	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Học liệu	
	27	H9.09.02.26		Danh mục sách đăng ký mua	Từ năm 2016	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				hàng năm	đến năm 2021		
	28	H9.09.02.27		Thông báo về việc nộp file luận văn tốt nghiệp đại học hệ chính quy Địa chỉ: https://sl.ctu.edu.vn/images/upload/thuvien/Thong-bao-Nop-LVTN-Dai-hoc-chinh-quy-sau-bao-ve.pdf	20/6/2020	Khoa Luật	
	29	H9.09.02.28		Giao diện 2 chương trình: Ilib 4.0 quản lý mượn trả sách và chương trình đếm lượt sinh viên vào thư viện. Địa chỉ: http://172.18.63.67:8888/home.aspx?wpid=CBorrowsRender&vr=50971	20/6/2020	Khoa Luật	
	30	H9.09.02.29		Video giới thiệu thư viện Khoa Luật Địa chỉ: https://sl.ctu.edu.vn/don-vi/thu-vien.html	20/6/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 9.3	1	H9.09.03.01		Công khai phòng thí nghiệm cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học	07/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H9.09.03.02		Trang thiết bị Phòng xử án mẫu	02/2020	Khoa Luật	
	3	H9.09.03.03		Nội quy Phòng xử án	Số: 01/2014/TT-CA 28/4/2014	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	
	4	H9.09.03.04		Sổ theo dõi sử dụng Phòng xử án mẫu	2019	Khoa Luật	
	5	H9.09.03.05		Quyết định thành lập Trung tâm Luật so sánh	Số: 1291/QĐ-ĐHCT 09/12/2005	Khoa Luật	
	6	H9.09.03.05		Trang thiết bị tâm Luật so sánh	01/01/2017	Khoa Luật	
Tiêu chí 9.4	1	H9.09.04.01		Khu vự phủ sóng wifi Địa chỉ: https://helpdesk.ctu.edu.vn/khu-vuc-phu-song-wifi	01/3/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H6.06.02.03	Hệ thống quản lý của Trường Địa chỉ: http://htql.ctu.edu.vn/htql/logi	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				n.php			
	3	H9.09.04.02		Hướng dẫn dạy và học online trên Zoom meeting Địa chỉ: https://thsp.ctu.edu.vn/images/upload/MssDiem/Hng-dn-dy-v-hc-online-trn-Zoom-meeting-1.pdf	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	
	4	H9.09.04.03		Trang thông tin điện tử Phòng Hợp tác quốc tế Địa chỉ: https://dir.ctu.edu.vn/	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	
	5	H9.09.04.04		Trang thông tin điện tử của Khoa Luật Địa chỉ: https://sl.ctu.edu.vn/	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	
	6	H9.09.04.05		Nội quy sử dụng máy tính công Địa chỉ: https://inac.ctu.edu.vn/ni-quy-quy-nh/ni-quy-s-dng-may-tinh-cong-	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	
	7	H9.09.04.06		Quy trình khắc phục, hỗ trợ khắc phục sự cố mạng tại các	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đơn vị Địa chỉ: https://inac.ctu.edu.vn/quy-trinh/250-qt-khac-phuc-su-co-mang-tai-cacdonvi			
Tiêu chí 9.5	1	H9.09.05.01		Lối đi vào Trung tâm Học liệu cho người khuyết tật Nhà vệ sinh cho người khuyết tật	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	
	2		H8.08.05.07	Biên bản kiểm tra dụng cụ phòng cháy, chữa cháy tại Khoa Luật	Từ năm 2016 đến năm 2020	Đội phòng cháy chữa cháy	
	3	H9.09.05.02		Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Trường Đại học Cần Thơ	Số: 1960/QĐ-ĐHCT 30/5/2018	Khoa Luật	
	4	H9.09.05.03		Tổ phòng cháy, chữa cháy đơn vị	30/5/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H9.09.05.04		Quyết định cử cán bộ, viên chức tham dự tập huấn phòng cháy, chữa cháy	Số: 3089/QĐ-ĐHCT 03/9/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định cử cán bộ, viên	Số: 6054/QĐ-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chức tham dự tập huấn phòng cháy, chữa cháy	20/12/2018	học Cần Thơ	
	6	H9.09.05.05		Quyết định thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy cấp trường	Số: 1963/QĐ-ĐHCT 30/5/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	7	H9.09.05.06		Phối hợp diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trường Đại học Cần Thơ Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/tin-tuc/1314-dien-tap-phuong-an-chua-chay-va-cuu-nan-cuu-ho-tai-truong-dai-hoc-can-tho.html	07/12/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	8		H8.08.04.21	Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 294/TB-CTSV 03/12/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 233/TB-CTSV 23/8/2019	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 389/TB-CTSV 27/8/2019	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe	Số: 263/TB-CTSV	Phòng Công	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				ban đầu	07/8/2017	tác sinh viên	
				Thông báo về khám sức khỏe ban đầu	Số: 223/TB-CTSV 22/8/2016	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 13a/TB-CTSV 08/01/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 496/CTSV-TB 06/11/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 39/TB-CTSV 25/01/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 265/TB-CTSV 21/10/2016	Phòng Công tác sinh viên	
				Thông báo tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh viên	Số: 52/TB-CTSV 29/02/2016	Phòng Công tác sinh viên	
	9	H9.09.05.07		Thông báo nơi khám chữa bệnh ban đầu tại Trạm y tế Trường Đại học Cần Thơ	Số: 216/CTSV-TB 10/5/2018	Phòng Công tác sinh viên	
	10	H9.09.05.08		Công văn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động	Số: 61/CV-CĐ 09/8/2018	Công đoàn Trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Công văn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động	Số: 67/CV-CĐ 31/8/2019	Công đoàn Trường	
				Công văn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động	Số: 90/CV-CĐ 26/10/2020	Công đoàn Trường	
	11	H9.09.05.09		Thông báo miễn giảm học phí Địa chỉ: https://tansinhvien.ctu.edu.vn/nop-ho-so-mien-giam-hoc-phi	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	
	12	H9.09.05.10		Quyết định miễn học phí cho sinh viên	Số: 3450/QĐ-ĐHCT 20/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	13	H9.09.05.11		Quyết định trợ cấp xã hội cho sinh viên	Số: 1024/QĐ-ĐHCT 27/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	14	H9.09.05.12		Lớp tập huấn cho người khuyết tật Địa chỉ: https://yu.ctu.edu.vn/hsv/ho-tro-sinh-vien/615	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	
	15	H9.09.05.13		Chương trinh giao lưu Địa chỉ:	01/01/2021	Nhóm 4 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				https://www.ctu.edu.vn/tin-tuc/416			
Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 10.1	1		H1.01.01.01	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ	Số: 355/QĐ-ĐHCT 18/02/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Nghị quyết ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 29/NQ-HĐT 19/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H1.01.01.05	Kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 45	Số: 2222/KH-ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	3		H1.01.03.02	Kế hoạch khảo sát đại diện bên liên quan năm 2020	Số: 255/KH-ĐHCT-QLCL 14/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H3.03.02.01	Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 686/ĐHCT-QLCL 12/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người	Số: 2669/ĐHCT-QLCL	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	9/11/2020		
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 13/ĐHCT-QLCL 04/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 34/ĐHCT-QLCL 18/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 2669/ĐHCT-QLCL 9/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	5		H3.03.02.02	Thông tin kết quả lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và thực hiện cải tiến chất lượng 05 năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	6	H10.10.01.01		Quyết định về việc Công bố quy trình thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp	Số: 833/QĐ-ĐHCT 29/4/2020	Trường Đại Học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	H10.10.01.02		Báo cáo về kết quả lấy ý kiến trực tuyến cựu sinh viên về chất lượng giáo dục đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ 2020	Số: 38/QLCL 10/9/2020	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	8	H10.10.01.03		Báo cáo về kết quả khảo sát trực tuyến Nhà sử dụng lao động về chất lượng giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ 2020	Số: 24/QLCL 29/6/2020	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	9	H10.10.01.04		Kế hoạch về việc tổ chức họp lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật	Số: 131/KH-KL 01/10/2018	Khoa Luật	
	10		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật, thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ	02/11/2018	Khoa Luật	
	11		H1.01.01.03	Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật thương mại	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	12		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	13		H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	14	H10.10.01.05		(1) Thư thông báo họp Bộ môn về sửa đổi chương trình đào tạo chuyên ngành Luật	31/10/2018	Bộ môn Luật hành chính	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				hành chính			
				(2) Thư thông báo họp Bộ môn về sửa đổi chương trình đào tạo chuyên ngành Luật thương mại	04/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	
				(3) Thư thông báo họp Bộ môn về sửa đổi chương trình đào tạo chuyên ngành Luật tư pháp	08/11/2018	Bộ môn Luật tư pháp	
	15		H1.01.03.09	Biên bản họp Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hành chính	05/11/2018	Bộ môn Luật hành chính	
				Biên bản họp bộ môn Luật thương mại về sửa đổi chương trình đào tạo khóa 45	05/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	
				Biên bản họp Bộ môn Luật tư pháp về chương trình đào tạo	12/11/2018	Bộ môn Luật tư pháp	
	16		H2.02.01.01	Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành luật	28/01/2021	Khoa Luật	
	17		H4.04.01.09	(1) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào	29/11/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				tạo chuyên ngành Luật hành chính			
				(2) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật thương mại	04/12/2018	Khoa Luật	
				(3) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật tư pháp	29/11/2018	Khoa Luật	
	18	H10.10.01.06		Kết quả hệ thống lấy ý kiến sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo	Từ năm 2015 đến năm 2020	Trung tâm Quản lý chất lượng	
Tiêu chí 10.2	1		H2.02.01.02	Quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số: 1982/QĐ-TTg 18/10/2016	Chính phủ	
	2		H3.03.01.01	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số: 43/2007/QĐ-BGDĐT 15/8/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ	Số: 57/2012/TT-BGDĐT 27/12/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo			
	3		H3.03.01.02	Thông tư ban hành quy định về khối kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số: 07/2015/TT-BGDĐT 16/4/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	4		H1.01.01.05	Kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 45	Số: 2222/KH-ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
	5		H1.01.03.12	Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng thông tin chương trình đào tạo Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/dao-	15/12/2020	Nhóm 1 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				tao/ctdt-dai-hoc.html			
	6		H2.02.01.01	Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành luật	28/01/2021	Khoa Luật	
	7		H1.01.01.03	Quyết định về ban hành chương trình đào tạo	Số: 2975/QĐ-ĐHCT 28/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật thương mại	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật tư pháp	Ban hành kèm theo Quyết định số 2975/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	
	8		H1.01.01.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 3019/QĐ-ĐHCT 31/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Luật tư pháp, Luật thương mại, Luật hành chính	Ban hành kèm theo Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9		H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Số: 1063/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	10		H1.01.03.10	Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo khóa 45	Số: 01/BB-HĐKL 28/11/2018	Khoa Luật	
	11		H10.10.01.05	(1) Thư thông báo họp Bộ môn về sửa đổi chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hành chính	31/10/2018	Bộ môn Luật hành chính	
				(2) Thư thông báo họp Bộ môn về sửa đổi chương trình đào tạo chuyên ngành Luật thương mại	04/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	
				(3) Thư thông báo họp Bộ môn về sửa đổi chương trình đào tạo chuyên ngành Luật tư pháp	08/11/2018	Bộ môn Luật tư pháp	
	12	H10.10.02.01		Thư mời Bộ môn tham dự buổi giảng thử của giảng viên và Biên bản đánh giá	26/7/2016	Bộ môn Luật tư pháp	
	13	H10.10.02.02		Biên bản họp Bộ môn Luật tư	25/3/2019	Bộ môn Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				pháp định kỳ		tư pháp	
				Biên bản họp nhóm chuyên môn Luật Tố tụng hình sự và Tội phạm học	23/11/2020	Bộ môn Luật tư pháp	
	14	H10.10.02.03		Đề cương chi tiết học phần Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự KL206	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	15		H1.01.03.09	Biên bản họp Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hành chính	05/11/2018	Bộ môn Luật hành chính	
				Biên bản họp bộ môn Luật thương mại về sửa đổi chương trình đào tạo khóa 45	05/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	
				Biên bản họp Bộ môn Luật tư pháp về chương trình đào tạo	12/11/2018	Bộ môn Luật tư pháp	
	16		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật, thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ	02/11/2018	Khoa Luật	
	17	H10.10.02.04		Đề cương chi tiết học phần	15/8/2019	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Thực tập tốt nghiệp KL431		Học Cần Thơ	
	18		H1.01.03.03	Phiếu nhận xét thực tập của Doanh nghiệp tư nhân quản lý, thanh lý tài sản Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty đấu giá hợp danh Lê Hoàng	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Trung tâm trọng tài Mekong thành phố Cần Thơ	01/7/2020	Nhóm 1 thu thập	
				Phiếu nhận xét thực tập của Công ty cổ phần dược Hậu Giang	01/11/2018	Nhóm 1 thu thập	
	19	H10.10.02.05		(1) Đề cương chi tiết học phần Nghiệp vụ Tòa án KL397	15/8/2019	Trường Đại Học Cần Thơ	
				(2) Đề cương chi tiết học phần Khoa học điều tra hình sự KL400	15/8/2019	Trường Đại Học Cần Thơ	
				(3) Đề cương chi tiết học phần Giám định pháp y KL403	15/8/2019	Trường Đại Học Cần Thơ	
				(4) Đề cương chi tiết học phần	15/8/2019	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Thực hành nghề luật KL406		Học Cần Thơ	
	20	H10.10.02.06		Hợp đồng mời giảng Khoa Luật năm 2019	2019	Trường Đại Học Cần Thơ	
	21		H8.08.04.15	Tổ chức Phiên tòa giả định Địa chỉ: https://yu.ctu.edu.vn/dtn/cong-tac-giao-duc/993-phien-toa-gia-dinh-thu-hut-hon-1000-sinh-vien.html	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	22		H4.04.02.06	Hình ảnh Phòng xử án mẫu	25/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	23		H4.04.03.02	Hồ sơ thực tập của sinh viên	15/12/2020	Nhóm 2 thu thập	
	24		H4.04.03.03	(01) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Diễn án Luật Nhân đạo quốc tế 2018	Số: 5076/QĐ-ĐHCT 02/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(02) Quyết định về việc cho phép sinh viên đi học tập ở nước ngoài	Số: 5259/QĐ-ĐHCT 14/11/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				(03) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi	Số: 5681/QĐ-ĐHCT	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Diễn án Luật Nhân đạo quốc tế 2019	16/11/2019		
				(04) Công văn về việc xin phép tham gia cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2019	Số: 117/KL 18/10/2019	Khoa Luật	
				(05) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2019	Số: 5054/QĐ-ĐHCT 24/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(06) Quyết định về việc cấp học bổng cho sinh viên đi học tập ở nước ngoài năm 2019	Số: 5393/QĐ-ĐHCT 8/11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				(07) Công văn về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2020	Số: 92/KL 24/11/2020	Khoa Luật	
				(08) Quyết định về việc cử sinh viên tham dự cuộc thi Phiên tòa giả định cấp Quốc gia 2020	Số: 4270/QĐ-ĐHCT 27/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				(09) Công văn về việc cử sinh	Số: 80/KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				viên tham gia cuộc thi Law's Conquerors	26/10/2020		
				(10) Quyết định về việc cử sinh viên đi tham dự cuộc thi Law's Conquerors	Số: 3765/QĐ-ĐHCT 02/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	25		H3.03.03.01	Chương trình đào tạo đại học ngành luật của một số cơ sở giáo dục đại học trong nước	Số: 3417 18/9/2015	Đại học quốc gia Hà Nội	
				chương trình đào tạo đại học ngành luật của một số cơ sở giáo dục đại học trong nước	Số: 2227 22/9/2016	Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	
	26		H4.04.01.09	(1) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hành chính	29/11/2018	Khoa Luật	
				(2) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào tạo chuyên ngành Luật thương mại	04/12/2018	Khoa Luật	
				(3) Bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh chương trình đào	29/11/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				tạo chuyên ngành Luật tư pháp			
	27		H3.03.02.02	Thông tin kết quả lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và thực hiện cải tiến chất lượng 05 năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	28	H10.10.02.07		Đề cương chi tiết học phần Tội phạm học KL401	15/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 10.3	1	H10.10.03.01		Quyết định thành lập các Tổ Đảm bảo chất lượng ở các đơn vị thuộc Trường	Số: 5860/QĐ-ĐHCT 12/12/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định thành lập các Tổ Đảm bảo chất lượng ở các đơn vị thuộc Trường	Số: 4495/QĐ-ĐHCT 30/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định thành lập các Tổ Đảm bảo chất lượng ở các đơn vị thuộc Trường	Số: 1264/QĐ-ĐHCT 02/6/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	2	H10.10.03.02		Chụp màn hình kết quả ghi nhận giảng dạy	25/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	3	H10.10.03.03		Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra công tác giảng dạy	Số: 69/QĐ-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				học phần	30/9/2020		
				Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra công tác giảng dạy học phần	Số: 43/QĐ-KL 23/7/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra công tác giảng dạy học phần	Số: 96/QĐ-KL 16/8/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra công tác giảng dạy học phần	Số: 72/QĐ-KL 29/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra công tác giảng dạy học phần	Số: 65/QĐ-KL 09/01/2019	Khoa Luật	
				Kế hoạch kiểm tra giờ giảng	Số: 132/QĐ-KL 08/10/2018	Khoa Luật	
	4	H10.10.03.04		Đề cương chi tiết học phần KL205	19/8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H10.10.03.05		Thông tin hội thảo bảo đảm chất lượng Địa chỉ: https://www.ctu.edu.vn/tin-tuc/852-hoi-thao-ve-dam-bao-	20/6/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				chat-luong-trong-giao-duc-dai-hoc-va-danh-gia-nang-luc-nguoi-hoc-thong-qua-rubrics.html			
	6		H4.04.02.01	Biên bản họp Bộ môn định kỳ	25/3/2019	Bộ môn Luật tư pháp	
				Biên bản họp nhóm chuyên môn	23/11/2020	Nhóm giảng viên phụ trách học phần	
				Biên bản họp sửa đổi chương trình Bộ môn Luật hành chính	05/11/2018	Bộ môn Luật hành chính	
				Biên bản họp sửa đổi chương trình Bộ môn Luật thương mại	05/11/2018	Bộ môn Luật thương mại	
				Biên bản họp sửa đổi chương trình Bộ môn Luật tư pháp	12/11/2018	Bộ môn Luật tư pháp	
	7		H6.06.02.05	Link khảo sát ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên Địa chỉ: https://oss.ctu.edu.vn/	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8		H5.05.01.15	Hướng dẫn về việc ra đề thi, chấm luận văn tốt nghiệp, tiểu luận tốt nghiệp bậc đại học ngành luật	Số: 106/HD-KL 16/12/2020	Khoa Luật	
	9		H5.05.05.02	Hướng dẫn về việc nộp và lưu hồ sơ học phần của các lớp đại học hệ chính quy	Số: 66/HD-KL 16/9/2020	Khoa Luật	
	10		H5.05.01.09	Quyết định về việc kiểm tra công tác coi thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số: 105/QĐ-KL 15/12/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 3 năm học 2019-2020	Số: 51/QĐ-KL 10/8/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 27/QĐ-KL 12/6/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1	Số: 125/QĐ-KL 11/11/2019	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				năm học 2019-2020			
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ hè năm học 2018-2019	Số: 74/QĐ-KL 29/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 51/QĐ-KL 03/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 153/QĐ-KL 14/12/2018	Khoa Luật	
	11		H5.05.01.10	Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2020 - 2021	01/2021	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 3 năm học 2019 - 2020	08/2020	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2019 - 2020	07/2020 06/2020	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2019 - 2020	11/2019	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ hè năm học 2018 - 2019	07/2019	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2018 - 2019	05/2019		
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2018 - 2019	11/2018	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ hè năm học 2017 - 2018	07/2018	Khoa Luật	
				Biên bản kiểm tra việc tổ chức thi học kỳ 2 năm học 2017 - 2018	05/2018	Khoa Luật	
	12		H3.03.02.02	Thông tin kết quả lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và thực hiện cải tiến chất lượng	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Quản lý chất lượng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				05 năm			
	13		H1.01.02.01	Công văn về việc thực hiện rà soát chuẩn đầu ra của chương trình Đào tạo trình độ đại học	Số: 1805/ĐHCT-ĐBCL&KT 02/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	14		H1.01.01.06	Kế hoạch tập huấn hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần	Số: 2232/KH-ĐHCT 19/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 10.4	1	H10.10.04.01		Danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và nội dung được ứng dụng vào việc dạy và học	25/3/2021	Khoa Luật	
	2	H10.10.04.02		Hồ sơ thực hiện đề tài khoa học cấp cơ sở do cán bộ thực hiện	28/4/2021	Nhóm 2 thu thập	
	3	H10.10.04.03		Quy trình quản lý đề tài cấp cơ sở của cán bộ	25/1/2021	Phòng Quản lý Khoa học	
	4	H10.10.04.04		Tọa đàm hướng dẫn về công bố quốc tế	19/1/2021	Khoa Luật	
	5		H6.06.05.02	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ	Số: 224/QĐ-ĐHCT 03/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ năm 2017	Số: 939/QĐ-ĐHCT 28/3/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ năm 2013	Số: 6294/QĐ-ĐHCT 31/12/2013	Trường Đại học Cần Thơ	
	6		H4.04.02.07	Danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của cán bộ	29/3/2021	Khoa Luật	
	7		H5.05.04.01	Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học của Khoa Luật (05 năm)	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
Tiêu chí 10.5	1		H4.04.02.06	Hình ảnh Phòng xử án mẫu	25/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	2		H8.08.02.03	Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 3037/BC-ĐHCT 17/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2432/BC- ĐHCT 23/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2191/BC-ĐHCT 16/10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2932/BC-ĐHCT 18/10/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2202/BC-ĐHCT 24/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	3		H5.05.04.01	Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học của Khoa Luật (05 năm)	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	4	H10.10.05.01		Hình trang thông tin điện tử Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Dịch vụ	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	
	5	H10.10.05.02		Hình trang thông tin điện tử Trung tâm Học liệu	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	
	6	H10.10.05.03		Hình trang thông tin điện tử Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	
	7		H8.08.04.17	Hình chụp quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ và khởi nghiệp sinh viên	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	8	H10.10.05.04		Hình trang thông tin điện tử Không gian sáng chế	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9		H8.08.03.05	Trang thông tin điện tử Phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Cần Thơ Địa chỉ: https://dsa.ctu.edu.vn/gioi-thieu/chuc-nang-nhiem-vu.html	02/2021	Nhóm 4 thu thập	
	10		H9.09.03.04	Nhật ký sử dụng phòng xử án	2019, 2020	Khoa Luật	
	11		H7.07.02.04	Biên bản họp giao ban Khoa Luật	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	12	H10.10.05.05		Phiếu lấy ý kiến sinh viên về hoạt động và phục vụ của nhà Trường của Trung tâm Quản lý chất lượng	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	
	13		H9.09.04.07	Quy trình khắc phục, hỗ trợ khắc phục sự cố mạng tại các đơn vị Địa chỉ: https://inac.ctu.edu.vn/quy-trinh/250-qt-khac-phuc-su-co-mang-tai-cacdonvi	01/01/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	14		H9.09.04.01	Khu vự phủ sóng WIFI	01/3/2020	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Địa chỉ: https://helpdesk.ctu.edu.vn/khu-vuc-phu-song-wifi		học Cần Thơ	
	15		H9.09.02.03	Hợp đồng nâng cấp phần mềm quản lý thư viện điện tử (Ilib 4.0) cho Trung tâm Học liệu	03/9/2014		
	16		H8.08.05.12	Báo cáo kết quả điều tra về sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2019 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 219/ĐHCT-KHTH 11/02/2020	Phòng Kế hoạch tổng hợp	
Tiêu chí 10.6	1		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý kiến của các bên liên quan, chuyên gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo	02/11/2018	Khoa Luật	
	2		H3.03.02.01	Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 05 năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	3		H3.03.02.02	Thông tin kết quả lấy ý kiến của người học về hoạt động	Từ năm 2016	Trung tâm Quản lý chất	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				giảng dạy của giảng viên và thực hiện cải tiến chất lượng 05 năm	đến năm 2021	lượng	
	4		H10.10.01.02	Báo cáo về kết quả lấy ý kiến trực tuyến cựu sinh viên về chất lượng giáo dục đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ 2020	Số: 38/QLCL 10/9/2020	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	5		H10.10.01.03	Báo cáo về kết quả khảo sát trực tuyến Nhà sử dụng lao động về chất lượng giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ năm 2020	Số: 24/QLCL 29/6/2020	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	6		H10.10.01.04	Kế hoạch về việc tổ chức họp lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật	Số: 131/KH-KL 01/10/2018	Khoa Luật	
	7	H10.10.06.01		Chức năng nhiệm vụ Trung tâm Quản lý chất lượng Địa chỉ: https://qat.ctu.edu.vn/gioi-thieu.html	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8		H10.10.03.01	Quyết định thành lập các Tổ Đảm bảo chất lượng ở các đơn vị thuộc Trường	Số: 5860/QĐ-ĐHCT 12/12/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định thành lập các Tổ Đảm bảo chất lượng ở các đơn vị thuộc Trường	Số: 4495/QĐ-ĐHCT 30/11/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định thành lập các Tổ Đảm bảo chất lượng ở các đơn vị thuộc Trường	Số: 1264/QĐ-ĐHCT 02/6/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	9		H1.01.03.01	Quyết định ban hành quy định lấy ý kiến phản hồi tới các bên liên quan	Số: 1640/QĐ-ĐHCT 20/8/2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	10	H10.10.06.02		Công văn hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 2754/BGDĐT-NGCBQLGD 20/5/2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
				Công văn hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 1276/BGDĐT 20/02/2008	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	11		H6.06.02.05	Link khảo sát ý kiến đánh giá của người học về chất lượng	20/6/2020	Nhóm 3 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				giảng dạy của giảng viên Địa chỉ: https://oss.ctu.edu.vn/			
	12		H7.07.02.04	Biên bản họp giao ban Khoa Luật	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 11.1	1		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2019-2020)	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2017-2018)	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy			
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H8.08.03.06	(1) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 21/CTSV 04/02/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				(2) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 39/CTSV 14/02/2019	Phòng Công tác sinh viên	
				(3) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 13/CTSV 12/01/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				(4) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 11/CTSV 11/01/2017	Phòng Công tác sinh viên	
				(5) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 19/CTSV 19/01/2016	Phòng Công tác sinh viên	
	3	H11.11.01.01		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên	Số: 2996/QĐ-ĐHCT 02/10/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên	Số: 42/QĐ-ĐHCT 07/01/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên	Số: 24/QĐ-ĐHCT 04/01/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên	Số: 09/QĐ-ĐHCT 03/01/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên	Số: 3193/QĐ-ĐHCT 12/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H11.11.01.02		Quyết định về việc xóa tên sinh viên	Số: 1913/QĐ-ĐHCT 31/7/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	5	H11.11.01.03		Thống kê sinh viên tốt nghiệp 5 khóa gần nhất	10/01/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	6	H11.11.01.04		Thống kê sinh viên thôi học 5 khóa gần nhất	10/01/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
Tiêu chí 11.2	1		H4.04.01.08	Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2020-2021)	Số: 2093/QĐ-ĐHCT 17/8/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học	Số: 2748/QĐ-ĐHCT 12/7/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				kỳ 1 năm học 2019-2020)			
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy (có hiệu lực từ học kỳ 1 năm học 2017-2018)	Số: 2742/QĐ-ĐHCT 15/8/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 3324/QĐ-ĐHCT 18/8/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Quyết định ban hành Quy định về Công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy	Số: 2736/QĐ-ĐHCT 11/8/2014	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H8.08.03.06	(1) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 21/CTSV 04/02/2020	Phòng Công tác sinh viên	
				(2) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 39/CTSV 14/02/2019	Phòng Công tác sinh viên	
				(3) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 13/CTSV 12/01/2018	Phòng Công tác sinh viên	
				(4) Văn bản kiểm tra thông	Số: 11/CTSV	Phòng Công	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				tin học tập của sinh viên	11/01/2017	tác sinh viên	
				(5) Văn bản kiểm tra thông tin học tập của sinh viên	Số: 19/CTSV 19/01/2016	Phòng Công tác sinh viên	
	3		H11.11.01.02	Quyết định về việc xóa tên sinh viên	Số: 1913/QĐ-ĐHCT 31/7/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H11.11.02.01		Thời gian tốt nghiệp trung bình của 5 khóa gần nhất	15/01/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	5		H2.02.03.01	Biên bản sinh hoạt đầu khóa của cố vấn học tập	23/10/2019	Khoa Luật	
	6		H5.05.04.01	Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học của Khoa Luật (05 năm)	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
Tiêu chí 11.3	1		H8.08.01.08	Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 372/ĐHCT-QLCL 27/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 638/ĐHCT-QLCL 01/4/2019	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 630/ĐHCT-ĐBCL&KT 31/3/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 717/ĐHCT-ĐBCL&KT 18/4/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và danh sách khảo sát việc làm.	Số: 2173/ĐHCT-ĐBCL&KT 21/20/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	2		H1.01.03.04	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2020	Số: 84/KL 06/11/2020	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2019	Số: 132/KL 29/11/2019	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2018	Số: 165/KL 11/12/2018	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm	Số: 129/BC-KL	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				sinh viên Khoa Luật năm 2017	22/11/2017		
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2016	Số: 126/KL 14/12/2016	Khoa Luật	
	3	H11.11.03.01		Công văn về việc phối hợp tổ chức hội "Tư vấn tuyển sinh-hướng nghiệp 2021" với Báo Tuổi trẻ	Số: 2870/CV.ĐHCT 30/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	4	H11.11.03.02		Hình kế hoạch tổ chức Hội chợ việc làm sinh viên đợt 1 năm 2020	27/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	5	H11.11.03.03		Hình ảnh thông tin giới thiệu việc làm cho sinh viên của giảng viên	27/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	6	H11.11.03.04		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp 2018 của Trường Đại học Nam Cần Thơ	Số: 80/BC-ĐHNCT 30/12/2018	Trường Đại học Nam Cần Thơ	
				Hình ảnh địa chỉ trang thông tin điện tử lưu Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo	07/4/2021	Nhóm 2 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				ngành luật, trình độ đại học, giai đoạn 2016-2020 của Trường Đại học Sài Gòn.			
				Hình ảnh địa chỉ trang thông tin điện tử lưu Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Vinh	07/4/2021	Nhóm 2 thu thập	
Tiêu chí 11.4	1	H11.11.04.01		Hình trang thông tin điện tử Phòng Quản lý Khoa học	27/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	2	H11.11.04.02		Hình email phổ biến thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học của Trợ lý nghiên cứu khoa học Khoa Luật	27/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	3		H5.05.04.01	Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học của Khoa Luật (05 năm)	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	4	H11.11.04.03		Hình email thông báo về các hội thảo được Khoa Luật tổ chức	27/01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	5	H11.11.04.04		Hình thông tin về buổi báo cáo chuyên đề của Giảng viên	27/01/2021	Nhóm 2 thu thập	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6		H5.05.01.20	Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số: 61/QĐ-KL 14/9/2020	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số: 131/QĐ-KL 29/11/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 2 năm học 2018-2019	Số: 52/QĐ-KL 8/5/2019	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số: 160/QĐ-KL 29/11/2018	Khoa Luật	
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học	Số: 67/QĐ-KL 10/5/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				ngành luật học kỳ 2 năm học 2017-2018			
				Quyết định về việc thành lập Hội đồng bảo vệ Luận văn tốt nghiệp hệ chính quy đại học ngành luật học kỳ 1 năm học 2017-2018	Số: 131/QĐ-KL 24/11/2017	Khoa Luật	
	7	H11.11.04.05		Quyết định về việc thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên Trần Văn Toán thực hiện	20/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên Trần Văn Toán thực hiện.	25/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	8		H5.05.01.15	Hướng dẫn về việc ra đề thi, chấm luận văn tốt nghiệp và tiểu luận tốt nghiệp bậc đại học ngành luật	Số: 106/HD-KL 16/12/2020	Khoa Luật	
	9		H6.06.07.01	Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp	Số: 17/QLKH	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2021	22/10/2020		
				Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2020	Số: 34/QLKH 17/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2019	Số: 01/QLKH 02/01/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2018	Số: 01/QLKH 03/01/2018	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2017	Số: 40/QLKH 07/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thông báo về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2016	Số:01/ĐHCT-QLKH 30/01/2016	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Hồ sơ thực hiện đề tài nghiên cứu của sinh viên Nguyễn Hồng Thiên Thanh	2020	Sinh viên	
	10	H11.11.04.06		Quyết định về việc phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của sinh viên 2020	Số: 1075/QĐ-ĐHCT 29/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	11	H11.11.04.07		Bảng điểm tổng hợp luận văn tốt nghiệp từ học kỳ 2 2015-2016 đến học kỳ 1 2020-2021	20/4/2021	Khoa Luật	
				Bảng điểm tổng hợp tiểu luận tốt nghiệp từ học kỳ 2 2016-2017 đến học kỳ 1 2020-2021	Từ năm 2017 đến năm 2020	Khoa Luật	
	12	H11.11.04.08		Thống kê số lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Nam Cần Thơ 2018	01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	13			Báo cáo công tác 2020, phương hướng 2021 của Trường Đại học Kinh tế - Luật	01/2021	Nhóm 2 thu thập	
	14		H11.11.03.04	Báo cáo kết quả khảo sát sinh	Số: 80/BC-ĐHNCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				viên tốt nghiệp 2018 của Trường Đại học Nam Cần Thơ	30/12/2018	học Nam Cần Thơ	
				Hình ảnh địa chỉ trang thông tin điện tử lưu Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành luật, trình độ đại học, giai đoạn 2016-2020 của Trường Đại học Sài Gòn.	07/4/2021	Nhóm 2 thu thập	
				Hình ảnh địa chỉ trang thông tin điện tử lưu Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Vinh	07/4/2021	Nhóm 2 thu thập	
Tiêu chí 11.5	1		H5.05.04.01	Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học của Khoa Luật (05 năm)	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	2		H8.08.02.03	Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 3037/BC-ĐHCT 17/12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2432/BC- ĐHCT 23/10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học	Số: 2191/BC-ĐHCT	Trường Đại	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Trường Đại học Cần Thơ	16/10/2018	học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2932/BC-ĐHCT 18/10/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo tổng kết năm học Trường Đại học Cần Thơ	Số: 2202/BC-ĐHCT 24/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	3		H3.03.02.01	Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 686/ĐHCT-QLCL 12/4/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 2669/ĐHCT-QLCL 9/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 13/ĐHCT-QLCL 04/5/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 34/ĐHCT-QLCL 18/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Thực hiện công tác lấy ý kiến phản hồi trực tuyến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số: 2669/ĐHCT-QLCL 9/11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	4		H3.03.02.02	Thông tin kết quả lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và thực hiện cải tiến chất lượng 05 năm	Từ năm 2016 đến năm 2021	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	5		H10.10.01.06	Kết quả hệ thống lấy ý kiến sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo	Từ năm 2015 đến năm 2020	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	6	H11.11.05.01		Công văn thực hiện khảo sát việt làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020	Số: 372/ĐHCT-QLCL 27/2/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn thực hiện khảo sát việt làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019	Số: 638/ĐHCT-QLCL 01/4/2019	Trường Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn thực hiện khảo sát việt làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018	Số: 630/ĐHCT-QLCL 31/3/2018	Trường Đại học Cần Thơ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Công văn thực hiện khảo sát việt làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017	Số: 717/ĐHCT-QLCL 18/4/2017	Trường Đại học Cần Thơ	
				Công văn thực hiện khảo sát việt làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2016	Số: 2173/ĐHCT-QLCL 21/10/2016	Trường Đại học Cần Thơ	
	7		H1.01.03.04	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2020	Số: 84/KL 06/11/2020	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2019	Số: 132/KL 29/11/2019	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2018	Số: 165/KL 11/12/2018	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2017	Số: 129/BC-KL 22/11/2017	Khoa Luật	
				Báo cáo tình hình việc làm sinh viên Khoa Luật năm 2016	Số: 126/KL 14/12/2016	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8		H11.11.01.03	Thống kê sinh viên tốt nghiệp 5 khóa gần nhất	10/01/2021	Trường Đại học Cần Thơ	
	9		H10.10.01.02	Báo cáo về kết quả lấy ý kiến trực tuyến cựu sinh viên về chất lượng giáo dục đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ 2020	Số: 38/QLCL 10/9/2020	Trung tâm Quản lý chất lượng	
	10		H1.01.03.02	Kế hoạch Khảo sát đại diện các bên liên quan năm 2020	Số: 255/KH-ĐHCT-QLCL 14/02/2020	Trường Đại học Cần Thơ	
	11	H11.11.05.02		Báo cáo Khảo sát các bên liên quan trong chương trình đào tạo và khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Cần Thơ	2016	Trường Đại học Cần Thơ	
				Báo cáo công tác khảo sát và hoàn chỉnh hệ thống lấy ý kiến của các bên liên quan trong chương trình đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ	2015	Trường Đại học Cần Thơ	
	12		H10.10.01.03	Báo cáo về kết quả khảo sát trực tuyến Nhà sử dụng lao	Số: 24/QLCL 29/6/2020	Trung tâm Quản lý chất	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				động về chất lượng giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ 2020		lượng	
	13		H10.10.05.05	Phiếu lấy ý kiến sinh viên về hoạt động và phục vụ của nhà Trường của Trung tâm Quản lý chất lượng	20/6/2020	Nhóm 2 thu thập	
	14		H8.08.05.12	Báo cáo kết quả điều tra về sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2019 của Trường Đại học Cần Thơ	Số: 219/ĐHCT-KHTH 11/02/2020	Phòng Kế hoạch tổng hợp	
	15	H11.11.05.03		Kết quả khảo sát trực tuyến của sinh viên về các học phần và khảo sát sinh viên năm cuối về chương trình đào tạo	Từ năm 2016 đến năm 2020	Khoa Luật	
	16		H10.10.01.04	Kế hoạch về việc tổ chức họp lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để sửa đổi chương trình đào tạo ngành luật	Số: 131/KH-KL 01/10/2018	Khoa Luật	
	17		H1.01.03.05	Biên bản họp đóng góp ý kiến của các bên liên quan, chuyên	02/11/2018	Khoa Luật	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng	Số, ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				gia, người sử dụng lao động về sửa đổi chương trình đào tạo			
	18		H1.01.03.01	Quyết định ban hành quy định lấy ý kiến phản hồi tới các bên liên quan	Số: 1640/QĐ-ĐHCT 20/8/2015		